**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 16/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 151 2](#_Toc420913404)

[Tập 152 19](#_Toc420913405)

[Tập 153 40](#_Toc420913406)

[Tập 154 58](#_Toc420913407)

[Tập 155 77](#_Toc420913408)

[Tập 156 97](#_Toc420913409)

[Tập 157 117](#_Toc420913410)

[Tập 158 136](#_Toc420913411)

[Tập 159 157](#_Toc420913412)

[Tập 160 179](#_Toc420913413)

# Tập 151

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.09.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 174, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu từ câu “thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”. Câu này ý nghĩa rất sâu. Niệm Lão chú giải đoạn này, nói nó là “biểu thị Phật thân thù diệu”. Thù là đặc thù, diệu là vi diệu. Do vì pháp thân trú nơi này, ứng thân thị hiện tức đầy đủ viên mãn báo thân đức. Ý nghĩa này hôm qua chúng ta đã học rồi. Bởi vì thời gian đã hết, nhưng nó còn có thâm nghĩa áo mật, chúng ta cũng không thể không biết.

Thân là pháp thân, pháp thân không có hiện tượng vật chất, nhưng nó đích thực tồn tại, khác với pháp tánh. Pháp tánh không phải là tinh thần cũng không phải là vật chất. Pháp thân nó là một hiện tượng, nhưng hiện tượng này lục đạo chúng sanh chúng ta, dường như sáu căn đều không có cách gì lý giải được nó, nhưng nó thực sự tồn tại. Thí dụ như tiến sĩ Giang Bổn dùng nước làm thí nghiệm, nước có thân hay không? Chúng ta có thể nói là phân tử của nước chính là thân của nó, chính là hiện tượng này của nó. Nó không có mắt nhưng nó biết nhìn, nó không có lỗ tai nhưng nó nghe được, thậm chí nó hiểu được ý nghĩ của con người, khởi tâm động niệm của con người nó đều biết được. Nói cách khác, tác dụng của sáu căn còn, nó chưa mất đi, không có hình tướng của sáu căn, tác dụng của sáu căn vẫn còn. Cùng một đạo lý như vậy. Chúng ta hiểu được đây là thật không phải là giả. Một hạt bụi nhỏ không phải như nước vậy, có thể xem, có thể nghe, có thể hiểu được ý nghĩ của con người? Tuyệt đối là thật.

Chúng tôi ngồi trên giảng tòa này, giảng tòa này là được chạm bằng gỗ, nó biết nhìn hay không? Biết. Nó biết nghe không? Biết. Toàn thể giảng tòa, đem giảng tòa mài thành mạt bụi, mỗi một hạt mạt bụi tất cả đều biết. Cho dù đem những hiện tượng vật chất này, đem nó khôi phục đến trạng thái nguyên tử, vậy mắt chúng ta nhìn không thấy, nhỏ quá; trạng thái điện tử hiện tại nói là lượng tử, càng nhỏ hơn, những thứ nhỏ như vậy, tác dụng lục căn của nó là viên mãn, trên một cái bàn, toàn thể cái bàn này nó có kiến văn giác tri, lúc đem nó mài thành bụi, mỗi hạt đều có kiến văn giác tri.

Chúng ta xem qua quyển sách này, hình như cũng có rất nhiều đồng học xem qua quyển sách này rồi, trong quyển sách này nói, Cao tiên sinh viết quyển sách này, ông hỏi tam vương tử, quí vị hiện tại là quỷ, hồn quỷ, hỏi quí vị có thân thể hay không? Không có. Họ không có thân thể vật chất, không có thân thể vật chất, nói cách khác là không có mắt tai mũi lưỡi, họ giống như một cơn gió vậy. Họ có tụ có tán, chúng ta biết trong các lễ tiết đốt pháo trúc, pháo trúc này sẽ làm cho họ nổ tung, vừa nổ thì họ phân tán, cũng cảm giác rất đau khổ. Nhưng sau khi qua rồi, họ dần dần lại tụ lại với nhau. Họ có kiến văn giác tri, họ có thể nhìn có thể nghe, họ cũng hiểu được ý nghĩ con người, cho nên họ có thể nhìn thấy những hoạt động của chúng ta, chúng ta nhìn không thấy họ.

“Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”. Ý nghĩa trong đây rất sâu rất sâu! Con người chúng ta ở trong thế gian này, thân thể vật chất có sanh diệt, thân thể linh tánh không có sanh diệt. Linh hồn là thân thể linh tánh. Bởi vì nó mê rồi, chúng ta gọi nó là linh hồn, nó nếu như giác ngộ rồi, chúng ta gọi nó là linh tánh, trong pháp Đại thừa gọi nó là pháp thân. Nó không đâu không có, không lúc nào không có. Tùy theo ý niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta là cảm, nó có ứng, cảm ứng đạo giao, nó liền ngay trước mặt, nó không phải là quá khứ, nó cũng không phải là tương lai, cho nên giáo lý Đại thừa đích thực, Tổ sư Đại đức nói với chúng ta là ngay đây. Ngay đây, tức là một niệm này. Một niệm hiện tại nếu như không còn nữa, tất cả vũ trụ đều không còn nữa. Một có tất cả đều có, một diệt tất cả đều diệt. Nhất thời đốn hiện, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, đem đạo lý này, đem chân tướng sự thật này nói ra, đó là chân ngã. Thân này của chúng ta là giả ngã. Đạo lý này đích xác vô cùng sâu sắc, hiểu rõ được đạo lý này chúng ta liền hiểu được, chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, trong lục đạo, trong mười pháp giới, thân của họ, trên thực tế thân thực sự của họ, là pháp thân, báo thân. Pháp thân là thể, báo thân là tướng, cũng khởi tác dụng.

Ở cõi Thật báo, ứng hóa thân gọi là phân thân, không phải là họ đến đây để ứng hóa, thân ở cõi Thật báo liền không thấy nữa, không phải vậy. Thân ở cõi Thật báo vẫn còn đó. Ở trước Phật nghe kinh, cúng dường, tu phước tu huệ, không gián đoạn.

Ứng hóa là gì? Cũng giống như phân thân đi vậy, đồng thời có thể phân trăm ngàn vạn ức thân, không chỉ là mười vạn ức, có thể phân trăm ngàn vạn ức thân. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán ba loại chu biến nói là “xuất sanh vô tận”. Nơi nào chúng sanh có cảm nơi đó lập tức liền ứng. Không phải từ đâu đến, không có, ngay nơi hiện tiền. Bởi vì pháp thân khắp cả mọi nơi, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta không thể không biết. Người thực sự có giác ngộ một chút biết được đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, quí vị nói xem họ khởi tâm động niệm có thể không thận trọng được sao?

Cổ nhân Trung Quốc nói rằng “độc thiện kỳ thân”, như mười mắt cùng thấy, mười tay cùng chỉ, không chỉ vậy, Phật Pháp giảng không chỉ vậy, mười ít quá. Dường như mười người đứng bên cạnh nhìn quí vị, hơn thế nữa. Biết bao người xung quanh đang nhìn quí vị? Vô lượng vô biên vô số vô tận, đều đang nhìn quí vị, quí vị làm sao có thể dấu được chư Phật Bồ Tát? Quí vị làm sao có thể dấu được trời đất quỷ thần? Quí vị làm sao có thể dấu được muôn sự muôn vật? Ngay cả một hạt bụi cát, ngay cả một đầu sợi lông, tất cả đều có kiến văn giác tri, có thọ tưởng hành thức. Lúc mê gọi là thọ tưởng hành thức, lúc ngộ gọi là kiến văn giác tri. Trong vũ trụ đây là khởi tác dụng của pháp tánh, chính là tánh này đây. Lúc không khởi tác dụng dường như không có gì cả, quí vị không thể nói nó không có, lúc khởi tác dụng thì thứ gì cũng có, quí vị cũng không thể nói nó là có. Sum la vạn tượng là huyễn tướng, bao gồm cả cõi thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm là do pháp tánh sở sanh sở hiện, nó bất biến, cho nên gọi là nhất chân pháp giới. Ngoài cõi thật báo ra thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nó sẽ biến, vĩnh viễn không ngừng đang khởi biến hóa, xuất sanh vô tận. Thứ gì đang chủ tể tất cả? Phật nói rất hay, là tâm tưởng. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng chủ tể tất cả pháp. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cho nên ý niệm là rất quan trọng! Quí vị ngày ngày niệm A Di Đà Phật, quí vị ở cảnh giới gì? Cảnh giới Thế giới Cực Lạc. Cảnh giới A Di Đà Phật bổn địa phóng quang. Như vậy không hay quá rồi sao? Vậy chúng ta ngày ngày niệm Phật vì sao cảnh giới không hiện tiền? Quí vị không biết niệm. Vì sao nói không biết? Trong một câu danh hiệu Phật của quí vị xen tạp có hoài nghi, có tạp niệm, hơn nữa thường thường gián đoạn. Cho nên quí vị cảm thấy không có lợi ích. Nói cách khác, danh hiệu Phật của quí vị và tâm của A Di Đà Phật không liên kết lại với nhau. Cổ nhân nói mẹ con tâm thông nhau, mẹ con xa cách dù có xa bao nhiêu họ cũng có cảm ứng. Con cái thực sự nhớ mẹ, mẹ cũng thật nhớ con, vì thế lúc họ nhớ nhau liền có cảm ứng. Chúng ta và A Di Đà Phật cũng giống như quan hệ mẹ con, như vậy mới được. Cổ đức thường nói nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Đó gọi là chân niệm Phật. Cho nên trên hình thức không phải rất quan trọng, thực chất mới quan trọng. Coi Thế giới Cực Lạc là nhà xưa của mình, coi Phật A Di Đà thành cha mẹ của mình. Chúng ta xa rời nhà xưa lạc mất phương hướng, đến đây làm việc lục đạo luân hồi. Hiện tại nghe đến lời giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu rõ rồi, sau khi hiểu rõ nhanh chóng nhận tổ quy tông, điều này quan trọng! Nhớ nghĩ không quên đây gọi là chân niệm Phật. Nhất định không nên đem việc sinh tử để trong tâm. Trong tâm không có sanh tử nữa. Niệm niệm tương ưng với Phật A Di Đà. Tôi ở đây phát ra sóng niệm Phật Ngài thu được rồi, hồi ứng của Phật A Di Đà, chúng ta cũng cảm nhận được, bản thân cảm nhận được rồi. Lúc nào về đến Thế giới Cực Lạc? nghe theo Phật sắp đặt. Phật lúc nào để cho chúng ta đi, thì lúc đó Ngài đến đón, lúc đó ta sẽ đi. Chưa đến đón, nhất định chúng ta còn có những công việc chưa hoàn thành cần ở lại nơi này hoàn thành, một là ở thế gian này nâng cao cảnh giới của chính mình, còn thù thắng hơn ở Thế giới Cực Lạc. Đây là điều trong kinh nói. Tại thế giới ta bà tu hành một ngày, thực sự tu hành tương đồng với ở Thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc không có nhiều cám dỗ như vậy, không có, thế giới thái bình. Nơi này sức mạnh cám dỗ quá nhiều, quí vị không thể ngăn được, đây là thật, không phải là giả. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thuận cảnh cám dỗ quí vị khởi tham sân si. Nghịch cảnh cũng lại như thế. Quí vị nhìn cảnh giới thấu đáo rồi, phàm có hình tướng đều là hư vọng. Không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc thì bản thân chúng ta thành tựu rồi. Tuy chưa đại triệt đại ngộ, thanh tịnh bình đẳng đạt được rồi, tâm thanh tịnh đạt được, tâm bình đẳng cũng đạt được rồi, Phật còn chưa đến đón chúng ta, vậy là ngoài ra còn một điều là phải giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Thế giới này người có duyên với Di Đà không ít. Chúng ta phải làm một tấm gương tốt, để tiếp dẫn họ, giúp họ nhận biết được Phật A Di Đà, nhận biết Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Họ nhận biết rồi họ cũng có thể phát nguyện, họ cũng có thể thật làm. Chúng ta có năng lực giúp đỡ họ. Quí vị trú tại thế giới này chính là vì một việc như vậy, không phải vì bản thân.

“Chánh pháp cửu trú, tục Phật Huệ mạng”, là cần chúng ta nghiêm túc thực hành, đây không phải là khẩu hiệu, phải làm nó cho được, lợi dụng thân thể giả hợp này, thân thể giả này rất có ích. Dùng thân thể giả này làm gương. Trong Hoàn Nguyên Quán có bốn đức phải làm nó cho được. “Tùy duyên diệu dụng, uy nghi hữu tắc, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”, làm ra được thì chánh pháp sẽ cửu trú rồi. Ngày nay Phật Pháp suy rồi, xã hội đại chúng không tin tưởng, Vì sao vậy? Chưa làm ra được. Xã hội đại chúng chưa nhìn thấy chánh pháp thực sự, đạo lý là ở đây vậy. Chúng ta thấu đáo rồi, làm rõ ràng rồi, vậy không làm sao được? Bảo ai làm? Bản thân làm. Không nên khuyên người khác, không nên dựa vào người khác, nếu như họ giác ngộ rồi, họ chắc chắn giống như chúng ta, thậm chí còn làm tích cực hơn ta nữa. Cho nên điều này là thuộc về báo thân đức.

Hôm nay chúng ta tiếp tục xem hai câu dưới đây, vẫn là thuộc về báo thân đức. “Như Lai định huệ, cứu sướng vô cực”. Ở đây nói rất cụ thể. Định là gì? Định là thiền định. Huệ là trí tuệ. Giới định tuệ xưng là tam vô lậu học, điều này phải làm ra. Giới là gì? Giữ quy cũ, giữ pháp chính là giới. Ở trong kinh giáo Phật giảng quy cũ cho chúng ta, chúng ta phải tuân thủ. Hiện tại chúng ta sống ở trong xã hội này, xã hội này có quốc gia, có chính phủ, có điển chương, có chế độ, có phong tục, có tập quán, mỗi mỗi đều phải tuân thủ, đều phải làm cho được. Pháp thế gian xuất thế gian đều phải làm nó ra cho được. Thế gian pháp nhiều hơn nữa, lão tổ tông của chúng ta thật sự có trí tuệ, đem nó quy nạp thành 20 chữ, đơn giản. Nhiều hơn nhiều hơn nữa, không ra khỏi phạm vi 20 chữ này, thật không dễ dàng! Hai mươi chữ này là “hiếu để trung tín”, chúng ta làm được hay chưa? “Lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”, sao mới có thể làm được? Giác ngộ liền làm được, mê làm không được. Giác ngộ là gì? Tất cả chúng sanh vốn đã là Phật.

Trong Bồ Tát Giới Kinh nói tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Đối tượng hiếu để trung tín của ta là gì? Tất cả chúng sanh. Tận hiếu, tận để, tận trung, thành tín. Trong đây không có nói đối với người đức hạnh cao, tuổi tác cao, không có nói điều này. Đối với người tốt, đối với người xấu, cũng không có. Đã không có thì tất cả chúng sanh đồng loạt bình đẳng. Người đối với tôi có ơn nghĩa, tôi dùng thái độ này đối với họ, người hủy báng tôi, người sỉ nhục tôi, người hãm hại tôi, cũng đối với họ như vậy, tận hiếu tận để, tận trung, thành tín, nhất định phải làm như vậy. Đó là gì? Đây là Bồ Tát giác ngộ rồi, cách làm của họ là như vậy. Quí vị còn có phân biệt, quí vị không phải là thực sự giác ngộ, người thực sự giác ngộ không có phân biệt.

Ngày nay chúng ta cũng không có giác ngộ thực sự, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh còn chưa làm được, nhưng ngày nay chúng ta trong kinh giáo Đại thừa huân tập thời gian dài, chúng ta giải ngộ, giải ngộ nếu như thực sự thực hành thì chắc chắn sẽ giác ngộ thực sự. Quí vị không làm thì không thể, quí vị nếu đã làm thì thực sự giác ngộ. Quí vị xem rất nhiều trong nghi thức sám hối, đều “nhất tâm cung kính”, “nhất tâm đảnh lễ”, đó là lễ trong lễ nghĩa liêm sỉ, thực sự không thể nghĩ bàn! Đây là gì? Đây chính là định tuệ. Chúng ta nói về những chữ này. Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Thể của nó là gì? chính là định tuệ, giới định tuệ.

Hội sớ viết: cứu là cứu cánh, sướng là thông sướng, Như Lai định tuệ, thông thường thói quen trong kinh giáo Đại thừa, xưng Phật là từ trên tướng mà nói, xưng Như Lai là từ trên tánh mà nói. Như Lai định tuệ chính là tự tánh định tuệ. Người nào không có? Tất cả chúng sanh đều có. Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, giới định là đức.

“Cứu cánh thông sướng”, “giản dị nhân vị sở đắc cố viết vô cực, cứu sướng vô cực”. Đây là từ trên quả vị mà nói, đây không phải là nhân vị. Quả là gì? Quả là thành Phật, cũng chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm” nói: sơ trụ trở lên chính là quả vị. Chúng ta hiểu được thập tín Bồ Tát là nhân vị. Thập tín Bồ Tát sơ tín đến lục tín, vẫn chưa xa rời lục đạo, ở trong lục đạo, thất tín xa lìa lục đạo rồi, thất tín là A la hán, Lục tín là Tam quả thánh nhân, đạo hạnh trong tu tứ quả, chưa thành công. Thành công chứng được Tứ quả, họ liền siêu việt lục đạo, cho nên đệ thất tín là A la hán, đệ bát tín là Bích Chi Phật, đệ thất tín Bồ Tát, đệ thập tín là Phật, là Phật trong thập pháp giới, chưa ra khỏi thập pháp giới, nhân vị.

Đức Phật trong thập pháp giới này, nếu như họ đoạn được vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm thì thập pháp giới không còn nữa, họ liền chứng được sơ trụ, siêu việt thập pháp giới. Đây mới là quả thực sự. Họ trú ở đâu? Trú ở cõi Thật báo. Cõi thật báo là những người nào? Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy. 41 vị pháp thân đại sĩ trú báo độ. Báo độ là cõi Thật báo, cõi Thật báo trang nghiêm, thứ 41 là Đẳng giác. Lại hướng lên trên là tập khí vô minh không còn nữa. Đẳng giác Bồ Tát còn có một phẩm. Phẩm này vô minh không còn nữa. Vậy là thành Diệu giác. Diệu giác trú ở đâu? Diệu Giác trở về Thường Tịch quang, tức không thấy nữa, khoa học nói không thấy nữa, trở về thường tịch quang rồi. Những thứ này đều là chân tướng trong vũ trụ. Danh từ trong kinh Phật gọi là chư pháp thật tướng.

Nên kinh nghĩa là trí tuệ thiền định của Phật rốt ráo thông sướng, chẳng phải là thứ mà chư Bồ Tát ở nhân vị có thể đắc được. Đây là nó về điều gì? Hai chữ thông sướng này, thông sướng chính là vô ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là pháp giới tứ vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ở đây đều là nói về Phật A Di Đà.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, dưới đây là đoạn thứ ba. “Ư pháp tự tại, giải thoát đức, bát nhã, pháp thân, giải thoát”. Đối với tất cả pháp mà đắc tối thắng tự tại, chư vị nên nhớ tự tại chính là ngã, đắc tự tại quí vị nói xem có chủ tể hay không? Đương nhiên đạt được chủ tể. Nếu như không thể được chủ tể, làm sao có thể gọi là tự tại? Đây chính là điều trong giáo lý Đại thừa thường nói: “thường lạc ngã tịnh”, đây gọi là tứ tịnh đức, đây là tánh đức, xuất hiện rồi, chân ngã hiện tiền rồi. Chư vị nên nhớ chân ngã đến lúc nào mới chứng được? Viên giáo Sơ trụ Bồ Tát, Biệt giáo là Sơ địa Bồ Tát. Chân ngã tìm được rồi vậy. Trong lục đạo thập pháp giới nói là ngã đều là giả, đều không phải là thật. Sau khi tìm được chân ngã rồi, quí vị liền đến cõi Thật báo, quí vị vĩnh viễn thoát ly thập pháp giới.

Thường chính là Đức Niết bàn, thường là bất sanh bất diệt. Huệ Năng đại sư nói “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đó là thường. Lạc là vĩnh viễn lìa khổ. Vĩnh viễn không còn khổ nữa. Bất luận là về tinh thần hay vật chất, vĩnh viễn đã thoát khỏi rồi. Đó gọi là lạc. Ngã là tự tại, tự tại tối thắng. Tự tại, chủ tể đều đạt được rồi. Tịnh là tự tánh vốn là thanh tịnh, Huệ Năng đại sư nói đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh. Tánh đức của tự tánh liền khôi phục.

Hai chữ “tối thắng”, trong bản Đường Dịch, trong năm loại dịch bản, Đường dịch có hai chữ “tối thắng” này. “Tâm lìa sự trói buộc của phiền não”, trói buộc là ví dụ. Giống như dây thừng trói chặt quí vị lại, quí vị không tự tại nữa. Phiền não này giống như dây thừng trói buộc quí vị vậy. Hiện tại như thế nào? Xa lìa được rồi. Xa lìa được gọi là giải thoát. Sợi dây này được mở ra rồi. Quí vị thoát khỏi sự đau khổ này. Tâm xa lìa, phiền não chính là dây trói, quí vị không tự tại, quí vị rất cực khổ. Dùng phương pháp gì để cởi mở sợi dây này ra? Giới định tuệ. Nhất định phải biết pháp thế xuất thế gian cùng một nguyên lý nguyên tắc. Pháp thế gian ngày xưa là giảng về học lễ, lễ chính là quy củ, lễ không còn, thì Nho không còn nữa, giới không còn thì Phật không còn nữa. Lễ của Nho gia và giới của Phật Pháp là tương thông với nhau, là cùng một sự việc. Giới của nhà Phật nghiêm khắc hơn lễ của Nho gia. Vì sao vậy? Vì họ phải đắc định. Nho gia chưa có chế định về mục tiêu này. Nhưng mục đích trì giới của nhà Phật là đắc định. Mục đích tu định là khai trí tuệ. Trí tuệ chưa khai thì định chưa tu thành. Định thực sự tu thành tự nhiên khai trí tuệ. Định là gì? Tiểu định là tâm thanh tịnh. Đại định là tâm bình đẳng, rốt ráo viên mãn đó là tánh định. Huệ Năng đại sư nói, “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh bổn định, đó là đại triệt đại ngộ. Từ đó có thể biết tu định là một phương thức để khai ngộ, mà trì giới lại là phương thức tu định. Trì giới là phương thức của phương thức chứ không phải là mục đích. Mục tiêu chung cuộc là khai trí tuệ. Điều này không thể không biết. Rất nhiều người học Phật họ không hiểu được đạo lý này, đem trì giới tu định tất cả đều quy kết về phước báo, cho nó thuộc về tu phước. Có thể là tu phước không? Có thể, tu phước báo nhân thiên. Trì giới không thể đắc định, đó là phước báo nhân thiên, tu định không thể khai huệ, thì định này liền trở thành tứ thiền thiên, tứ không thiên. Tương lai họ đến nơi đó, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta tu những thứ này, không thể làm sai mục tiêu, không thể làm sai phương hướng, điều này rất quan trọng.

Hiện tại chúng ta tu Tịnh Độ muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có cần giới định tuệ không? Cần. Không có giới định tuệ Thế giới Cực Lạc không đến được, đặc biệt là định, định gọi là tam muội. Quí vị xem người nào có thể vãng sanh? Niệm Phật tam muội đạt được rồi, nhất định vãng sanh. Niệm Phật tam muội chưa đạt được vậy thì phải nhờ vào may mắn. May mắn gì? Lúc quí vị lâm chung, niệm cuối cùng là A Di Đà Phật tương ưng với nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện của Kinh Vô Lượng Thọ, nhất định được sanh, một niệm cuối cùng, quí vị có thể bảo đảm niệm cuối cùng của quí vị là A Di Đà Phật hay không? Không thể bảo đảm. Sự việc này hên xui thì không được, phải thật làm, không thể phó thác cho hên xui. Tôi hiện tại không niệm Phật cũng không sao, một niệm lúc lâm chung tôi liền có thể vãng sanh, vậy thì quí vị phải hiểu, lúc lâm chung điều đầu tiên là đầu óc phải rõ ràng, quí vị có thể bảo đảm được không? Một khi mê hoặc thì coi như xong rồi. Nếu như quí vị sanh bệnh, bệnh rất nặng giống như người sống thực vật vậy, ngay cả người cũng không nhận ra được, vậy quí vị còn có thể nhận ra Phật sao? Điều này rất quan trọng. Cho nên lúc lâm chung, có ba điều kiện quan trọng, thứ nhất là đầu óc phải rõ ràng, thứ hai là gặp được thiện tri thức nhắc nhở quí vị, tức là nói trợ niệm, thứ ba là bản thân thực sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Tất cả những tạp niệm đều buông xuống hết. Thân tâm thế giới tất cả đều buông xuống. Một câu A Di Đà Phật quy tâm Tịnh Độ. Được, người này chắc chắn vãng sanh. Đây là pháp môn Tịnh tông không thể nghĩ bàn, công đức không gì sánh bằng. Chúng ta nghĩ đến lúc lâm chung, ba điều kiện này tìm không ra, gặp được thiện tri thức, có thể gặp không thể cầu, vậy đầu óc rõ ràng thật không đơn giản!

Chúng ta xem xem đưa người vãng sanh quí vị thấy, lúc lâm chung được mấy người đầu óc rõ ràng, được mấy người trong lúc này thực sự chịu nghe lời khuyến cáo? Như vậy, công phu thường ngày là rất quan trọng. Những thứ này giống như đánh giặc vậy, bình thường luyện binh, ngày ngày ở thao trường, vãng sanh cũng giống như đánh giặc vậy, chỉ là một sát na đó, là một niệm cuối cùng đó, có thể vãng sanh hay không quyết định nơi một niệm cuối cùng này. Cho nên người trợ niệm vãng sanh nhất định phải là người có tri thức. Ấn Quang Đại sư nói rất hay, người vãng sanh họ đã đoạn khí rồi, không nên đụng đến họ, Vì sao vậy? thông thường nói, người tắt thở rồi, bác sĩ chẩn đoán nói người này đã chết, tuyên bố tử vong, thần thức của họ còn chưa đi, quí vị đụng họ họ có cảm xúc, họ có đau đớn, họ có đau đớn, trong lòng sanh sân nhuế, vậy là phiền phức lớn rồi. Tâm sân nhuế vừa khởi lên liền đi vào ba đường ác, cho nên không thể đụng đến họ. Sau tám tiếng đồng hồ rồi đụng đến họ. Không những không thể đụng đến thân thể họ, giường họ nằm cũng không được đụng đến. Đây là thường thức, rất quan trọng. Nếu như nói để an toàn nhất, tốt nhất là từ 12 tiếng đồng hồ đến 14 tiếng đồng hồ, vậy là rất an toàn, thần thức của họ rời đi rồi, lúc đó quí vị thay áo quần cho họ, tắm rửa cho họ, mặc áo cho họ. Họ đi được rất an tường, toàn thân sẽ mềm mại, mềm mại không tiêu biểu đã vãng sanh, mà là ra đi rất an tường, nhưng có thể bảo chứng họ không đọa ba đường ác, toàn thân mềm mại. Đời sau đến nhân gian, nhất định sẽ tốt hơn đời này. Một đời này họ làm những việc tốt, thật có tu hành, đời sau được phú quý, phước tu được càng lớn hơn, nhân gian không có đại phước này, họ liền đến cõi trời. Trời có sáu tầng trời, xem phước báo họ tu lớn như thế nào, thông thường phổ biến nhất là trời Tứ thiên vương và trời Đao lợi. Điều này chúng ta không thể không hiểu. Cho nên con người nhất định phải tu bốn tịnh đức. Người tu bốn tịnh đức, lúc lâm chung không có chướng ngại, không có chướng ngại. Điều này bình thường xử sự đối người tiếp vật, tùy duyên diệu dụng, oai nghi có phép, nhu hòa chất trực, khổ thay cho chúng sanh, rất tốt!

Hiện tại tu hành quan trọng nhất, nhất định phải nhớ kỹ phải bắt tay từ trì giới, không trì giới không được. Không trì giới niệm Phật công phu không đắc lực, không trì giới học kinh giáo, học đó là Phật học, không phải là trí tuệ. Người thực sự trì giới, tu định, quí vị niệm Phật, tụng kinh vậy thì khác rồi. Vậy quí vị thực sự là đang tu hành. Giới học từ đâu? Ngày nay chúng ta phải làm thật, không thể làm giả, làm giả đến lúc lâm chung, quí vị tương lai vẫn tiếp tục làm việc luân hồi lục đạo, quí vị sai rồi. Quí vị nếu như nói tôi học Phật rồi tại sao Phật Bồ Tát không linh? Đối với Phật Bồ Tát khởi tâm oán trách, quí vị xuống địa ngục liền. Phật Bồ Tát nói rất rõ ràng, bản thân quí vị sai, quí vị không thừa nhận. Quí vị xem xem giới luật chúng ta y cứ vào đâu? Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất là tịnh nghiệp tam phước. Trong kinh nói rất rõ ràng, ba điều này là Tịnh nghiệp chánh nhân của tam thế chư Phật, câu này không phải rõ ràng lắm rồi sao? Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả những người tu Bồ Tát đạo thành Phật đều phải y theo ba điều này. Ba điều này, điều thứ nhất quí vị đã làm được hay chưa? Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Nói với chư vị rằng, so với lão tổ tông của chúng ta nói 12 chữ thì nội dung còn thâm sâu hơn, còn rộng lớn hơn.

Hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào, phụng sự sư trưởng như thế nào? Đệ tử Phật muốn làm một vị Bồ Tát, Bồ Tát tri ân báo ân, người nào ân đức lớn nhất? Cha mẹ, thầy giáo. Cha mẹ cho chúng ta thân mạng, thầy giáo cho chúng ta huệ mạng. Bất hiếu cha mẹ là đại tội số một, tội lừa thầy phản đạo và bất hiếu cha mẹ là tương đồng. Quí vị xem như vậy mà không nguy sao!

Chúng ta ngày nay phải đem việc hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ thầy tổ thực hành cho được. Dùng điều gì? Dùng Đệ tử quy, tịnh nghiệp tam phước hai câu này là cương, Đệ tử quy có 113 việc đó là mục, quí vị liền hiểu được phải làm như thế nào, mới làm viên mãn được hai câu này. Không được xem nhẹ Đệ tử quy, Đệ tử quy triển khai ra và thập thiện nghiệp đạo không có gì khác, tám vạn bốn ngàn tế hạnh, là giáo dục luân lý đạo đức. Nếu như quí vị không từ Đệ tử quy để học, vậy quí vị phải học pháp Tiểu thừa, kinh luận Tiểu thừa rất nhiều, quí vị phải học giới luật Tiểu thừa, cho nên tại Trung Quốc cổ thánh tiên hiền họ rất thông minh, nửa đời nhà Đường trở về sau, Phật Giáo Trung Quốc bất luận là tại gia hay xuất gia không học Tiểu thừa nữa, dùng Nho và Đạo thay thế cho Tiểu thừa. Ngày nay Phật Giáo đã suy, vì sao vậy? Vì Nho và Đạo không ai học nữa, Tiểu thừa cũng không học nữa, trở thành Phật Pháp không có gốc rễ nữa, cho nên Phật Pháp suy rồi, suy thành như thế này đây. Bất luận tu như thế nào quí vị cũng không thể thành tựu, quí vị không ra khỏi lục đạo luân hồi, quí vị cũng vãng sanh Thế giới Cực Lạc không được, vậy là phiền phức lớn rồi! Kinh điển vừa triển khai. Kinh điển vừa triển khai chư vị liền có thể nhìn thấy “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, vậy tiêu chuẩn của thiện là gì? thập thiện nghiệp đạo. Cơ sở của thập thiện nghiệp đạo ở đâu? Cơ sở ở nơi giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Chúng ta dùng Nho và Đạo để thay thế, tốt! Những thứ của bản thân Trung Quốc không thua so với Tiểu thừa. Trung Quốc từ khi dùng Nho gia, Đạo gia để thay thế Tiểu thừa, cũng khoảng 1600 năm, 1700 năm rồi. 1700 năm này có biết bao cao tăng đại đức, điều này chứng tỏ sự lựa chọn của cổ nhân không sai lầm. Chúng ta vẫn nên đi con đường của cổ nhân đã chọn. Dùng Nho, Đạo để thay thế Tiểu thừa, tức là dùng Đệ tử quy , Cảm ứng thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất, ở đây cũng có thể bao gồm, tác phẩm Ấn Quang Đại sư tiến cử, giới thiệu là Liễu Phàm Tứ Huấn và An Sĩ Toàn Thư, đem những thứ này xem như là giới luật, giới luật căn bản, có được cơ sở này chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo, không có chút khó khăn nào, quí vị mới là thiện nam tử thiện nữ nhân thực sự. Nếu như ngay cả điều này cũng không biết, cũng không thể nhận biết, không thể thật làm, quí vị học Phật có thể nói là quí vị trồng thiện căn trong nhà Phật, trong đời này muốn thành tựu thì rất khó khăn. Phật nói rất rõ ràng thấu đáo. Bản thân chúng ta nhất định không thể hiểu nhầm, đặc biệt là hướng dẫn người khác, quí vị chỉ đường cho người khác, quí vị phải chịu trách nhiệm. Quí vị đi sai đường, nhân quả quí vị phải gánh, vậy thì phiền phức lớn rồi. Bản thân chưa khai ngộ, làm gì có năng lực dạy người khác? Vì thế ngày nay người khai ngộ chúng ta không tìm ra được, thầy giáo hướng dẫn chúng ta, hiện tại chúng ta không nhận biết thiện tri thức thực sự, tìm cổ nhân. Tiêu chuẩn của cổ nhân xem Đại tạng kinh, những thứ của họ có thể nhập tạng, đó chắc chắn chính là chân thiện tri thức. Chúng ta học tập với họ, thì sẽ không có sai lầm, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, 12 chữ này đều không làm được, quí vị làm sao có thể học Phật? Quí vị không vào được Phật môn. Đây là những thứ của Nho gia. Quí vị nghĩ nghĩ xem mình đã làm được hay chưa?

Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói thiện có thiện quả, ác có ác báo, tổng cộng nói 193 điều, dạy chúng ta thật làm, thực hành thực sự. Nếu như hàng xuất gia, lại thêm Sa Di Luật Nghi, Sa Di Luật Nghi những đồng học tại gia có thể học, đây chính là vào Phật Pháp rồi. Có được cơ sở tốt như vậy, cơ sở của giới này có rồi, định tu như thế nào? Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, chính là định. Tôi chọn trì danh niệm Phật, một ngày niệm 30.000 câu, niệm 40.000 câu, tâm liền định được. Luyện tập hai ba năm như vậy tiếp đó sẽ đạt được tam muội. Tâm thanh tịnh rồi. Dùng câu danh hiệu Phật này thay thế cho tất cả tạp niệm. Cổ nhân nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, bất luận ý niệm gì mới khởi A Di Đà Phật, dùng A Di Đà Phật mà thay thế, tất cả niệm đều quy về A Di Đà Phật, đó gọi là tam muội, niệm Phật tam muội. Hàng lợi căn đó là gì? thực sự buông bỏ. Danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần tất cả đều buông bỏ. Trong tâm không còn có những vướng bận nữa, đây là đắc định, khai trí tuệ rồi.

Cư sĩ Lưu Tố Vân ở đây, làm hai lần báo cáo, ở đây có lưu lại đĩa CD của bà ấy. Bà ấy có bản lĩnh gì? Bản thân bà nói sáu chữ chẳng sai chút nào. Ba đời chư Phật sở dĩ có thể thành Phật cũng chính là sáu chữ này: “trung thực, nghe lời, thật làm”, quí vị xem người thế gian khó khăn nhất là buông bỏ danh lợi. Đây là bà ấy thiện căn sâu dày, bà ấy từ nhỏ cho đến già, chưa từng để tâm đến danh lợi, trong tâm không có danh lợi, một đời chân thực, chân thành, không có vọng ngữ. Đó là gì? Đây là giới căn bản, quí vị xem Lưu Tố Vân bà không có vọng ngữ, bà lại nói hai lưỡi sao? Bà sẽ đâm thọc thị phi sao? Không thể có. Bà sẽ nói thêu dệt sao? Bà sẽ nói ác khẩu sao? Đều không có. Tham sân si mạn rất ít, đây chính là gì? Tuy giới này người ta không học, không học bà đã có tu dưỡng thâm sâu như vậy, quí vị xem, gặp được Phật Pháp, bà liền có thể một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, Kinh Vô Lượng Thọ một ngày nghe mười lần, mười năm chưa từng thay đổi, một môn thâm nhập. Quí vị phải cẩn thận quan sát bà ấy, bà ấy có khai ngộ hay không? Hình như có được chút ít. Quí vị nên biết, có một chút khai ngộ đó, bà đã có định công tương đối, cho nên không đi con đường giới định tuệ này, không thể thành tựu. Tam học giới định tuệ mười phương tam thế tất cả chư Phật, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, bắt buộc đi con đường này.

Tôi lúc mới học Phật, vì là phần tử tri thức hiếu học, đối với đạo lý cảnh giới của kinh Phật này rất hoan hỷ, giới luật thì rất sơ sài, xem rất nhẹ, không tiếp thu lắm. Đại sư Chương Gia nói với tôi, giới luật rất quan trọng, giới luật dường như thời đó chúng tôi ở Đài Bắc, từ Đài Bắc đến Cao Hùng quí vị ngồi tàu hỏa, giới luật chính là tấm vé tàu hỏa này. Tấm vé này nếu chưa đến mục đích cuối cùng, quí vị vĩnh viễn không thể vứt nó đi, bất cứ lúc nào họ muốn kiểm tra vé, lúc đến rồi tấm vé này sẽ trả lại. Ngài nói giới luật cũng giống như tấm vé vậy, chưa đến lúc thành Phật, Đẳng giác Bồ Tát còn phải trì giới, mãi đến quả vị Diệu giác, giới định tuệ tam học của quí vị mới viên mãn. Quí vị có thể sơ suất được sao? Một môn thâm nhập giữ mười năm như vậy. Điều này thông thường mà nói là tối thiểu. Mười năm chưa có được nhất tâm. Người niệm Phật chúng ta nói là chưa đạt được nhất tâm bất loạn, còn phải tiếp tục làm mười năm nữa. Dùng nhất tâm bất loạn làm tiêu chuẩn. Nhất tâm bất loạn có hai loại: sự nhất tâm bất loạn sanh cõi Phương tiện hữu dư, lý nhất tâm bất loạn sanh Cõi Thật báo trang nghiêm. Thực tế là nghiệp chướng quá nặng, mới đem mục tiêu định nơi cõi Phàm thánh đồng cư, nghiệp chướng tập khí quá nặng. Đó là bất đắc dĩ. Người thực sự có chí khí phải nâng cao phẩm vị, phải đề cao. Cho nên ngày nay chúng ta đọc đến câu kinh văn giải thoát đức này, đối với tất cả pháp mà đắc tự tại tối thắng. Tâm lìa sự trói buộc của phiền não, thông đạt vô ngại, gọi đó là tự tại. Câu này chính là pháp giới vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

“Lại bất mưu nhi vận nhất thiết vô ngại, vị chi tự tại”. Bất mưu nghĩa là không có kế hoạch, không có những giả thiết dự bị, tự nhiên như vậy, chướng ngại gì cũng không có. Đây mới gọi là tự tại.

Như mười tự tại ở trong Kinh Hoa Nghiêm, mười tự tại này Niệm Lão đều trích lục nó vào nơi này. Chúng ta ở đây đều nhìn thấy rồi, mười điều tự tại. Thứ nhất là “mạng tự tại”, mạng là gì? Thọ mệnh. Bồ Tát đắc huệ mạng trường thọ, trải qua vô lượng a tăng kỳ kiếp trú trì thế gian, không có chướng ngại. Điều này sắp vào hàng số một, là điều mà người ở thế giới Ta bà yêu thích nhất, đem nó liệt vào điều đầu tiên, thọ mạng tự tại. Thọ mạng và sức khỏe có mối liên hệ mật thiết, nếu như thọ mạng rất dài, thân thể không mạnh khỏe, vậy không phải là đang chịu tội sao? Đó không phải là hưởng phúc, đó gọi là chịu tội. Thọ mạng dài, thân thể giống như người trẻ tuổi vậy, đó mới gọi là tự tại. Có thể làm được không? Có thể, thực sự có thể. Ở trong Phật Pháp trên lý luận mà nói, đó thật là không có chướng ngại, dựa vào điều gì? trong kinh Phật nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”.

Lúc tôi mới học Phật thầy giáo nói với tôi: trong nhà Phật có cầu tất ứng. Cầu trường thọ có thể được trường thọ sao? Có thể. Cầu phú quý được phú quý, cầu trường thọ được trường thọ. Nhưng thầy giáo sau đó có chú giải: bắt buộc phải cầu như lý như pháp, quí vị mới có thể đạt được, thực sự trong nhà Phật có cầu tất ứng. Quí vị cầu mà không đạt được, là nguyên nhân gì? Không phải ở lý có sai lầm, mà là phương pháp sai rồi. Lý là một cái tâm thuần túy lợi người, không phải là tự lợi. Tôi ở thế gian thêm vài năm nữa thân thể khỏe mạnh, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, vì chánh pháp cửu trú, vậy thì tự nhiên liền đạt được. Vì bản thân hưởng thụ ngũ dục lục trần điều này cầu không được, trong nhà Phật không có điều này. Bởi vì Phật Bồ Tát không có ai là tự tư tự lợi, chỉ cần bản thân có xen tạp một chút tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, quí vị liền không đạt được, không phải là không linh. Quí vị không như pháp rồi. Cho nên sự cầu này cầu thọ mạng, đây là Bồ Tát, không phải là phàm phu. Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian này, vì sao họ không thường trú, ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế, cũng là 79 tuổi đã đi rồi. Ngài vì sao không trụ thêm vài năm nữa? Đây chính là lời của Thiện Đạo đại sư “đều do gặp duyên khác nhau”.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, người hữu duyên đều được độ hết, công việc của Ngài viên mãn rồi, Ngài ra đi thôi. Chúng sanh về sau thì sao? Chúng sanh về sau có duyên với những vị Phật Bồ Tát khác, đây là đệ tử của Thế Tôn, đời đời truyền thừa, trong những vị đệ tử này, đích thực rất nhiều vị đều là người trở lại. Phật, Bồ Tát, La hán ứng hóa thân đến, Phật không bỏ chúng sanh, pháp duyên của Thế Tôn viên mãn rồi, liền giao cho đệ tử, quí vị kế tiếp từng người từng người tiếp tục làm. Vì thế học Phật kết pháp duyên quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Thầy Lý ngày xưa ở Đài Trung pháp duyên vô cùng thù thắng, chúng tôi học kinh giáo với Thầy, thầy cũng đem điều này thường thường nhắc nhở, dặn dò chúng tôi, phải kết pháp duyên cùng đại chúng, còn dạy chúng tôi kết pháp duyên như thế nào. Thầy mỗi tuần giảng kinh hai lần, cố định như vậy, mỗi tuần giảng hai lần, dạy chúng tôi làm tiếp đãi, chúng tôi hơn 20 người bạn học, bạn học kinh giáo, thầy giáo giảng kinh chúng tôi liền tiếp đãi, ở cổng lớn nhìn thấy có những vị đồng tu đến nghe kinh, đi chào hỏi họ, tìm chỗ ngồi cho họ, đem kinh sách đến cho họ, nói với họ hôm nay bắt đầu giảng từ đâu trở đi. Có lúc thầy giáo nói mua cho họ một ít bánh kẹo kết duyên, chúng tôi lại rất nghèo, không có tiền, một đồng đi mua được một chút đậu phộng, mỗi người một hạt, mỗi người một hạt, kẹo thì một người một miếng nhỏ, kết duyên thôi. Những bạn học chúng tôi chỉ làm những sự việc này, kết pháp duyên. Quí vị nếu như không kết pháp duyên, quí vị tương lai tuy giản kinh rất hay, giảng hay đến nỗi hoa trời rải xuống, cũng không ai nghe. Người đến nghe kinh là người có duyên với quí vị. Điều này bất luận quí vị giảng hay hay không, duyên là quan trọng nhất, chúng tôi tận mắt thấy rồi. Chúng tôi có mấy bạn học giảng kinh giảng rất hay, nhưng giảng kinh người nghe kinh chẳng được mấy người, chỉ mười mấy hai mươi người. Cư sĩ Lâm Khán Trị cũng là lão học trưởng của chúng tôi, bà 60 tuổi, pháp duyên của bà rất tốt, bất luận giảng kinh ở đâu, giảng tòa đều ngồi đầy người hết. Chúng tôi đều rất ngưỡng mộ. Thầy giáo nói người ta pháp duyên thù thắng. Cho nên kết duyên là điều rất quan trọng. Điều này chúng tôi học được rồi. Cho nên nhiều năm như vậy, ở trên quốc tế mời tôi giảng kinh, pháp hội của chúng tôi còn chưa mở, những thứ kết duyên của chúng tôi đều đã chở đến, toàn bộ đều là kinh sách, băng đĩa, đĩa ghi âm, đĩa ghi hình những thứ này. Cho nên vừa giảng kinh là ở cổng đã để đầy rồi, tùy ý lấy. Pháp duyên thù thắng là đến như vậy.

Điều đầu tiên trong Tứ nhiếp pháp là bố thí. Kết duyên bố thí là kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, vậy nên đích thực trong nhà Phật thực sự có cầu tất có ứng. Nhớ kỹ một nguyên tắc là không phải vì bản thân. Không thể xen vào một chút những thứ của bản thân mình vào trong đó, vừa bị xen là hư rồi, cảm ứng không còn nữa. Một mảy may bản thân cũng không có, thì cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn.

Đệ tử của Thế Tôn, đệ tử chân chánh ở thế gian này chính là tục Phật huệ mạng, tiếp dẫn chúng sanh, tiếp dẫn họ đến Thế giới Cực Lạc, những pháp môn khác, kinh điển khác không quan trọng. Đó là gì? Họ hoan hỷ, làm cho họ vui lòng, giảng kinh cho họ, thực sự có lợi ích là giúp họ liễu sanh thoát tử ra khỏi ba cõi. Ngay trong đời này viên mãn thành Phật, chính là bộ kinh này. Năm kinh một luận của Tịnh Độ, đó là điều thực sự quan trọng, Điều này không thể không biết.

Vậy nên tài phú, Phật nói rất hay là bố thí tài sản được giàu có, thông minh trí tuệ do bố thí pháp, mạnh khỏe trường thọ nhờ bố thí vô úy. Thực sự tu ba loại bố thí này, ba loại quả báo, đây là điều người thế gian này cầu mong: trí tuệ, giàu có, mạnh khỏe sống lâu, tất cả quí vị đều có được. Trong tâm không có bản thân, nhất tâm chỉ là vì chánh pháp Như Lai, vì phổ độ chúng sanh, một đời quí vị sẽ không đau bệnh. Vì sao còn phải sinh bệnh? Vì còn có bản thân chưa buông bỏ được, quí vị mới sinh bệnh, bản thân buông xuống rồi, thì sẽ không sinh bệnh. Đạo lý này nên hiểu vậy.

Thứ hai, tâm tự tại, Bồ Tát trí tuệ phương tiện, điều phục tự tâm, có thể nhập đại tam muội vô lượng, du hí thần thông, mà không bị chướng ngại. Tâm tự tại. Trong đây điều quan trọng nhất là tâm phải định. Định là gì? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là định. Trước tiên phải bắt tay từ việc buông chấp trước, trong chấp trước Phật nói với chúng ta đó là quí vị phải thật làm. Điều đầu tiên phải buông bỏ là thân kiến. Thân kiến buông bỏ rồi là gì? Vô ngã. Vô ngã, ta vẫn còn phải làm việc cho người khác, không có việc vì bản thân mình, không có ý niệm của bản thân mình, tôi làm việc là vì người khác, vì tiếp huệ mạng Phật, vì lợi ích chúng sanh. Chỉ cần là việc vì chánh pháp cửu trụ, vì chúng sanh được lợi ích, tôi đều làm, không có một chút gì là vì bản thân, thân kiến đã phá được rồi. Sau khi thân kiến phá được rồi, nhất định phải làm cho được. Thật sự thì năm loại kiến hoặc này là đồng thời đạt được, một thứ đạt được rồi, tất cả đều đạt được hết. Ý niệm đối lập không còn nữa, biên kiến. Đối với tất cả mọi người, tất cả vật, sẽ không có đối lập nữa. Quí vị liền làm được tùy duyên diệu dụng. Chúng tôi thường hay nói: ở trong thế gian này, đối với tất cả người sự vật, không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu, không có ý niệm chi phối, quí vị xem tự tại biết bao! Quí vị có những ý niệm này, quí vị lo lắng, quí vị cực khổ biết bao. Lo lắng, vất vả đó là tạo nghiệp. Quí vị không đối lập, không khống chế, không chiếm hữu, không lo lắng, quí vị không tạo nghiệp nữa, đó thực sự là tiêu nghiệp chướng. Không có thành kiến, có thể hằng thuận chúng sanh, người khác nói gì, rất tốt, không tốt cũng rất tốt. Sự không tốt đó, tương lai họ nhìn thấy, họ thiệt thòi, mắc lừa thôi! Thiệt thòi, mắc lừa là họ đang học tập. Họ ở đó hấp thu kinh nghiệm hấp thu giáo huấn, có gì là không tốt? Là việc tốt! Nếu như họ không chịu thiệt một chút thì họ học từ đâu được? Cho nên Bồ Tát cũng thường nhìn thấy người tạo tội nghiệp chịu khổ báo, không đến khuyên răn họ, thông qua sự giáo huấn này bản thân họ ắt sẽ sẽ giác ngộ, ngược lại lúc đang hưởng phúc, ở trong thuận cảnh, phải nhắc nhở họ, tránh cho họ tạo nghiệp. Mê quá sâu rồi, lúc tạo nghiệp cực trọng, Phật có lúc cũng nhìn thấy cười cười không nói gì, đây là gì đại từ đại bi, phương tiện thiện xảo, dần dần đợi họ giác ngộ đợi họ quay đầu, quí vị lại đi dạy họ cũng không muộn. Cho nên đầu tiên tâm phải định, không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Tiêu chuẩn tu hành trong bộ kinh này, chính là nói ba sự việc này: thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh là A la hán, bình đẳng là Bồ Tát, Giác là Phật.

Mục tiêu tu học của chúng ta là niệm Phật, trì chú, trì giới, đó đều là phương thức. Mục tiêu là gì? Mục tiêu là tâm thanh tịnh, chúng ta tu hành phải chăng là thật có công phu, thật đắc lực, đó chính là tâm chúng ta, mỗi năm càng thanh tịnh hơn, mỗi tháng càng thanh tịnh hơn, vậy là công thực sự đắc lực. Bản thân hiểu được mỗi tháng đều có tiến bộ hơn, thực sự buông xuống được, tất cả buông xuống, trong tâm không có mong cầu gì, thật sự làm được không tranh với người, không cầu gì ở đời. Phật Bồ Tát muốn chúng ta làm việc gì đó, kết quả làm việc yêu cầu phải tốn tiền, chúng ta cũng không có tiền, chúng ta cũng không thể đến nhà người ta để hóa duyên, tự nhiên liền có người đem đến, sự việc này chứng tỏ Phật Bồ Tát nhất định bảo quí vị phải làm, có người đưa tiền đến rồi. Vậy không có ai đưa tiền đến, tốt thôi, sự việc này có thể không cần làm, không cần lo lắng. Cho nên vĩnh viễn là tùy duyên, không phan duyên, vậy là đúng rồi.

“Du hí thần thông, nhi vô chướng ngại”, du hí thần thông là hình dung cuộc sống hằng ngày của quí vị, là đang làm việc du hí, thông đạt vô ngại, tâm tự tại.

Thứ ba “tư cụ tự tại”, chữ “tư cụ” này nghĩa là chúng ta sống trong thế gian này, bắt buộc phải đầy đủ một số điều kiện, điều kiện vật chất không có là không được, đồ ăn tuy rất đơn giản nhưng phải có thể ăn cho no, mặc đơn giản nhưng phải có thể mặc cho ấm, có một cái phòng nhỏ, có thể che gió mưa, đủ rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa thị hiện cho chúng ta, nơi ngài cư trú là vùng nhiệt đới, lưu vực sông Hằng, nên ba y một bát là đủ rồi, Ngài không có thứ gì nữa, gốc cây một đêm, ngày ăn một bữa, đi khất thực, mỗi ra ngoài khất thức, khất thực được thức ăn không phải là bản thân liền ăn hết, không phải vậy, trở về, giống như hiện tại là nói là nơi đóng quân vậy, Ngài không có nhà, Ngài cũng không có cắm trại, chỉ là rừng cây, trở về nơi rừng cây này, đem tất cả những thức ăn đổ tập trung lại với nhau, trộn đều lại, ăn bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, thực sự là chủ nghĩa cộng sản. Có người khất thực thức ăn ngon, có người khất thực thức ăn không ngon, có người khất thực được nhiều, có người khất thực được ít, sau khi trở về mọi người tập trung lại, cho nên cổ nhân nói, người xuất gia là một bát cơm ngàn nhà, đó là thật, không phải là giả. Lúc ăn cơm đơm một bát cơm nhỏ, đó là 1250 người đi ra bên ngoài khất thực trở về, vậy không phải là cơm ngàn nhà sao? Không phải là giả, thực sự đã làm được “lợi hòa đồng quân”, quí vị xem trong lục hòa kính, thực sự là làm ra được bình đẳng chân chánh. Thanh tịnh bình đẳng giác họ biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày, tâm địa không mảy may ô nhiễm. Sau khi đi khất thực trở về mọi người chia nhau ăn. Y phục, y phục ngày xưa tương đối hiếm hoi, ăn uống thì tương đối dễ dàng, y phục từ đâu mà có? Người ta tặng một cái áo, đó là điều không dễ dàng, y phục đa số là áo quần của người bình thường mặc cũ rồi, không mặc nữa, vứt đi không cần nữa, họ nhặt lại, nhặt lại cũng có thể dùng được, rách không thể dùng thì cắt bỏ nó đi, có thể dùng thì cắt ra từng miếng để lại, giữ lại đủ may một cái áo rồi, chắp vá nối lại. Y hiện tại của chúng ta chỉ có tính tượng trung, từng miếng từng miếng này, trước đây đích thực là từng miếng từng miếng nối lại với nhau, chất liệu vải khác nhau, màu sắc cũng khác nhau, nên bắt buộc phải nhuộm, nhuộm thành màu sắc như thế này, màu sắc này là gì? đỏ vàng xanh trắng đen tất cả đều lẫn lộn với nhau liền trở thành màu sắc này. Cho nên gọi là y nhuộm màu. Y chỉ có ba loại phương thức, một ngũ điều, y tôi mặc trên người đây là 25 điều, 25 điều gọi là đại y, đại y là cửu điều đến 25 điều, đều gọi là đại y, y bình thường thông thường đắp là 7 điều. Lúc làm việc là mặc y năm điều, y năm điều là y phục để mặc làm việc, ra ngoài khất thực đó là đại sự, nhất định phải đắp y 25 điều. Đây chính là cung kính đối với tất cả chúng sanh, tâm cung kính, những người tại gia cúng dường cho chúng ta ăn uống, những thức ăn cúng dường chúng ta, người xuất gia đối với họ là bố thí pháp, đối với họ giảng giải Phật Pháp, dùng Phật Pháp hướng dẫn cho họ, họ có thắc mắc phải giải đáp cho họ, không có vấn đề thì phải chúc phúc cho họ, cho nên tín chúng dùng tài thí, thức ăn là thuộc về tài, tài thí. Người xuất gia dùng pháp thí để đền đáp.

Hiện tại xã hội không như ngày xưa nữa, chúng ta có phòng xá, tự viện, am đường để cư trú, nhân khẩu nhiều rồi, người học Phật cũng nhiều hơn trước đây, cho nên hiện tại có trường học, có giảng đường, tất cả những công trình xây dựng này đều gọi là tư cụ. Bồ Tát có thể dùng vô lượng trân bảo, các loại tư cụ trang nghiêm tất cả thế giới, thanh tịnh vô ngại vậy. Những trân bảo này, những thứ bảy báu của thế gian, nó rốt cuộc có tác dụng gì? Thất bảo là thuộc về sự giàu có, tác dụng của nó là giúp đỡ quí vị thoát khỏi bần cùng. Nói cách khác, đem đến cho quí vị sự giàu có, tác dụng của nó là như vậy. Nên mọi người xem nó rất trân quí, rất quý giá. Phật Pháp không như vậy, Phật Pháp rất coi trọng pháp, xưng pháp là pháp bảo. Tài bảo trên thế gian, chỉ có thể giải quyết những vấn đề ăn mặc đi đứng của chúng ta, không có cách gì giúp đỡ chúng ta, liễu sanh tử ra khỏi luân hồi, chứng đắc Niết bàn không sanh không diệt, không có được năng lực này. Pháp có được năng lực này, cho nên pháp bảo so với tài bảo của thế gian này quan trọng hơn không biết bao nhiêu lần! Cho nên người học Phật coi trọng pháp bảo. Quí vị xem xem một quyển kinh sách này, một câu danh hiệu Phật, Phật Pháp là pháp môn tu hành, một quyển kinh có thể thực sự giúp đỡ một người, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, thế gian vô lượng tài bảo, đều không thể so sánh với nó. Đây là thật, không phải là giả. Trước đây chúng tôi nói, trong kinh văn này nói: “huệ dĩ chân bảo chi lợi”, lợi chân thật là pháp bảo, chúng ta dùng pháp bảo bố thí, cúng dường tất cả đại chúng, phước báo này thật lớn, điều này không thể không biết. Ngày nay chúng ta tu pháp cúng dường thù thắng nhất, đó là gì? Chính là mạng internet và truyền hình hiện nay, người hiện tại ai không xem ti vi, ai không dùng internet? Chúng ta đem tâm đắc bản thân tu hành được, pháp hỷ tu tập, lợi dụng những khoa học kỹ thuật cao này, và rất nhiều chúng sanh hữu duyên khác, chúng sanh hữu duyên là gì? Họ mở kênh truyền hình này ra, đây chính là người hữu duyên, cùng chia sẻ với họ, cùng nhau học tập. Ngày nay ở trong thế giới này, đây là tư cụ tự tại thù thắng nhất. Nếu như có năng lực, bất luận xuất gia hay tại gia, trong đạo tràng nhất định ít nhất phải lắp đặt mười trang mạng internet quốc tế, mỗi ngày chăm chỉ tu hành, chăm chỉ học tập, mỗi ngày đều đem thành tích bản thân tu học được, tâm đắc của chúng ta truyền lên mạng chia sẻ với tất cả đại chúng. Đây là thực sự báo ơn Phật. Đây là tư cụ tự tại thật sự.

 “Nghiêm sức tất cả thế giới”, nghiêm là trang nghiêm, sức là trang sức, trang nghiêm trang sức tất cả thế giới, dùng gì? Giáo dục Phật đà. Phật Giáo bản thân xưng là tôn giáo, tông môn giáo môn, tôn nghĩa là gì? Là chủ yếu, quan trọng, tôn sùng; giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Hai chữ tôn giáo kết hợp lại, đối với khắp pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh hữu tình, là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai pháp thân Bồ Tát, họ đều làm những việc này.

Chúng ta ngày nay gặp được, đạt được lợi ích, đạt được điều tốt, chúng ta phát nguyện gia nhập đoàn thể của họ, cũng theo đuổi công việc giống như vậy, thành tựu tư cụ tự tại, thành tựu nghiêm sức tất cả thế giới, làm cho tất cả thế giới đều tốt đẹp giống như Thế giới Cực Lạc vậy. Tất cả những cư dân ở trong đó đều là người thượng thiện, thượng thiện là gì? là Bồ Tát.

Lão tổ tông chúng ta nói hiếu đễ trung tín 12 chữ toàn bộ đều thực hành rồi, thập thiện nghiệp đạo do Phật Đà dạy học, tam quy ngũ giới, người người đều làm được viên mãn. Vậy chúng ta hiểu được chánh báo trang nghiêm nhất định dẫn đến sự trang nghiêm của y báo. Y chánh trang nghiêm không gì sánh bằng, trong khắp pháp giới hư không giới, Thế giới Cực Lạc là một nơi thị phạm, tất cả những điều tốt đẹp không có mảy may khiếm khuyết. Đây là điều chúng ta nên tiếp tục học tập, mọi người đều có nhìn thấy được.

Quí vị xem Phật A Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc như thế nào. Kiến lập Thế giới Cực Lạc không phải là bản thân Ngài hưởng thụ, không phải vì bản thân, đặc biệt là vì pháp giới hư không giới, tất cả lục đạo chúng sanh trong quốc độ chư Phật. Vậy chúng sanh lớn biết bao! Tâm lượng của Phật A Di Đà lớn, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, cho nên Thế giới Cực Lạc thực sự là nghiêm sức là số một trong tất cả thế giới chư Phật, chúng ta trong đời này thật may mắn gặp được pháp môn này, thân cận Phật A Di Đà, nhận thức rõ rồi, hiểu được thấu đáo rồi, hạ quyết tâm, không đi không được. Giống như Lưu Tố Vân vậy, quí vị nghe khẩu khí lúc bà ấy diễn giảng, tin chắc Thế giới Cực Lạc, nhất định phải vãng sanh! Phải có quyết tâm kiên định như vậy, có thể đi được hay không? Chắc chắn đi được.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 151**

# Tập 152

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.09.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 175, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư.

“Ư nhất thiết pháp nhi đắc tối thắng tự tại cố, tối thắng nhị tự, tự Đường dịch, tâm ly phiền não chi hệ phược, thông đạt vô ngại vị chi tự tại, hựu bất mưu nhi vận, nhất thiết vô ngại, vị chi tự tại”. Phía trước của đoạn này chúng ta đã học qua. Hôm nay chúng ta lại bắt đầu xem từ đoạn này. Đây là một đoạn, câu này vô cùng quan trọng, là điều tất cả chúng sanh hướng đến. Quí vị nghĩ thử xem ai không muốn được tự tại trong tất cả các pháp? Sự việc này có thể làm được hay không? Không những là tự tại, còn thêm hai chữ nữa là “tối thắng tự tại”, tự tại thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta nhất định phải biết, đây là nói Phật A Di Đà, nói Phật A Di Đà ý nghĩa quan trọng nhất là nói bản thân chúng ta, trong pháp Đại thừa sanh Phật không hai, sanh là chúng sanh, Phật là Chư Phật Như Lai. Vì sao chúng ta gọi ngài là Phật? Vì Ngài đắc tối thắng tự tại, chúng ta liền xưng Ngài là Phật.

Ngày nay chúng ta khắp nơi đều chướng ngại, đây đều là lục đạo phàm phu, vì sao người ta không có chướng ngại, chúng ta lại có chướng ngại? Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại từ trong tập khí phiền não của chính mình. Đức Phật dạy chúng ta làm thế nào mới thành Phật? Buông phiền não tập khí xuống, chướng ngại chẳng phải sẽ không còn nữa sao? Tự tại liền hiện ra rồi. Vì sao vậy? Vì tánh đức trong tự tánh vốn là tự tại. Cho nên tự tại không phải từ bên ngoài mà đến, là chúng ta vốn có vậy. Trong kinh đã nói Phật đều nói bản thân vốn có, lời của Cổ thánh tiên hiền nói rất hàm súc, không nói tỉ mỉ như kinh Phật vậy. Cổ nhân đã nói, trong Luận Ngữ nói bản tánh vốn thiện. Quí vị xem ý nghĩa này được viết vào trong Tam tự kinh, dạy học cho nhi đồng. Các em nhỏ đến trường đi học, bộ sách đầu tiên chính là học Tam tự kinh, trong Tam tự kinh có câu: “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Thiện là gì? tự tại chính là thiện, không tự tại vậy làm sao mà gọi là thiện được? Hi vọng đạt được điều gì? Hi vọng khôi phục bản tánh, khôi phục bản thiện của chúng ta, thiện này không phải thiện trong thiện ác, thiện này mỗi mỗi đều viên mãn đây gọi là thiện, thiện chính là tốt quá rồi, không còn có mảy may khuyết điểm nào nữa. Thiện chính là ý nghĩa này, không phải thiện của thiện ác, ý nghĩa thiện của thiện ác rất nhỏ hẹp, ý nghĩa này sâu rộng vô tận. Phật đem những đạo lý này giảng cho chúng ta một cách rõ ràng, thấu đáo. Phật là thầy giáo của chúng ta, Phật, Bồ Tát, A la hán, trước đây chúng tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi, là danh xưng học vị trong Phật Giáo, mỗi người đều có thể lấy được. Phật là học vị cao nhất, giống như tiến sĩ vậy. Bồ Tát giống như thạc sĩ, A la hán giống như cử nhân, người người đều có thể lấy được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quí vị xem câu này nói hay biết bao, “vốn là”, quí vị hiện tại lại muốn đi kiếm cho được nó, có lý gì lại không thành tựu? Then chốt chính là buông bỏ, quí vị chỉ cần có thể buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong Phật Pháp liền xưng quí vị là Phật Đà. Ba thứ này đều buông bỏ rồi, trí tuệ, đức năng, tướng hảo ở trong tự tánh đều khôi phục, bởi vì nó là tự tánh vốn có, nó không phải từ bên ngoài đến, thứ vốn có này mới gọi là thiện. Cổ nhân dùng một chữ này để đại biểu. Phật giảng thấu triệt hơn. Trong chữ thiện này bao hàm điều gì? Bao hàm trí tuệ đức tướng vô lượng vô biên, cho nên Tiến sĩ Townenbe nói rất hay: cổ nhân tâm lượng lớn có thể bao dung văn hóa dị tộc, tức là nói Phật Giáo Ấn độ. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc hoàn toàn tiếp thu, điều này tâm lượng lớn có thể bao dung. Trên thế giới tâm lượng lớn như vậy ít thấy, không nhiều, ở Châu Âu không nhìn thấy, chỉ có Trung Quốc thực sự rất đặc thù, hoàn toàn chấp nhận. Sau đó ông ấy nói: Phật Giáo làm phong phú văn hóa bản địa Trung Quốc, chúng ta dùng Phật Giáo giải thích kinh điển của Nho gia, giải thích kinh điển của Đạo gia. Đem Nho và Đạo đều nâng cao lên. Quí vị nói xem “tánh bổn thiện” chữ thiện này, lúc chưa có kinh Phật, thì chữ thiện đó phạm vi người giảng đều rất nhỏ. Rất nhiều người đều cho rằng nó là chữ thiện trong từ thiện ác, chưa có ai giảng viên dung như vậy.

Tự tại, thực sự mà nói đến A la hán mới thực sự đạt được. A la hán thành tựu như thế nào? Chấp trước buông bỏ rồi. Phật nói ba loại: vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại phiền não. Danh từ trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não mà trong kinh giáo Đại thừa thường nói, phân biệt trong kinh Đại thừa nói là ... là dùng tên gì nhỉ, nhất thời tự nhiên tôi không nhớ ra nữa, kiến tư phiền não là chấp trước, phân biệt là trần sa phiền não, nhiều giống như trần sa vậy, dùng trần sa để tỷ dụ là trần sa phiền não. A la hán chỉ buông bỏ kiến tư, chính là chấp trước, họ còn có trần sa, còn có vô minh, nhưng tự tại đã xuất hiện rồi, đã đạt được tự tại rồi.

Hướng thượng mà đi thì phạm vi của tự tại đó càng ngày càng lớn, càng ngày càng rộng, ở nơi đây trích dẫn của Kinh Hoa Nghiêm, đó chính là trên địa vị của Phật, cũng chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước tất cả đều buông bỏ, thông thường trong kinh Đại thừa nói, vô minh, trần sa, kiến tư đều đoạn tận rồi, chính là ý nghĩa này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm”nói mười loại tự tại. Một là mạng tự tại, Bồ Tát đạt được trường thọ huệ mạng, trải qua vô lượng a tăng kỳ kiếp trú trì thế gian, không có chướng ngại, điều này rất nhiều người mong có được. Đây là thật không phải giả. Nói thông rồi chúng ta đều biết được, chỉ là chúng ta chưa chứng đắc. Mạng tự tại này, mười loại tự tại này đều là đức tánh, tự tánh vốn có. Phật có, hiện tại chúng ta có hay không? Có. Có, chúng ta có sanh tử, sanh tử là thân thể sanh tử, linh hồn của quí vị không có sanh tử. Điều này người thông thường nghe được nói, đây là tôn giáo, đây là mê tín. Không phải mê tín, là thật. Nói linh hồn, hồn đó không linh, nếu như là linh nó làm sao lại đầu thai trong lục đạo luân hồi, ngạ quỷ súc sanh nó vì sao lại đi? Nó không linh là hồ đồ! Cho nên hồn đó được gọi là mê hồn, đó là thật. Nó là mê mà không giác, không thể gọi nó là linh. Nó không ra khỏi lục đạo luân hồi, nó mê. Nó nếu như giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ vậy thì nó thực sự tự tại rồi. Giác ngộ thì không còn gọi linh hồn, gọi là linh tánh. Linh tánh không sanh không diệt. Đó thật là đã đắc đại tự tại rồi.

Ở Trung Quốc Khổng lão phu tử gọi thứ này là du hồn. Quí vị xem, vị này cũng rất vĩ đại. Trong Kinh Dịch – Hệ Từ Truyện, Hệ Từ Truyện là ông ấy viết, do Khổng lão phu tử viết, những trước tác ông để lại không nhiều. Trong Kinh Dịch có Hệ Từ và Thập Dực, còn có Hệ Từ trong lục thập tứ quái. Đây là tác phẩm do Khổng lão phu tử viết. Trong Hệ Từ Truyện ông nói: “linh hồn vi biến, tinh khí vi vật”, cách nói này, cho nên chúng ta hoài nghi ông có phải là Phật Bồ Tát tái lai không? Vì sao nói giống như y trong kinh Phật nói vậy, chỉ là không nói thấu triệt như kinh Phật mà thôi. Quí vị xem du hồn vi biến, trong lục đạo nói du hồn vô cùng chính xác, bởi vì người ở trong trạng thái này, nó không có thân thể, nó có mắt hay không? Có. Có lỗ tai hay không? Có. Có ở đâu bản thân nó cũng không hiểu được, nhưng là gì? Nó có thể nhìn, nó có thể nghe, nó có thể cảm giác, lục căn đều có. Nhưng nó không có thân thể. Không có thân thể thì mắt tai mũi lưỡi thân nằm ở đâu? Đoạn kinh văn trước chúng ta đã đọc qua, đó chính là gì? Nó có ý niệm. Ý niệm nó chưa buông bỏ, trong Phật Pháp nói, loại này gọi là A lại ya, lượng hoạt động vô cùng lớn. Nhân gian thiên thượng nó đều có thể đi. Tùy theo nghiệp lực của bản thân mà đầu thai, nó muốn có một thân thể nó liền có thể có được. Đây là điều trong kinh Phật nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”.

 Viết quyển sách này là Cao tiên sinh, ông hỏi Khải Tát tam vương tử, vì họ là thân linh hồn, hỏi ông ta có nhục thể hay không? Ông nói không có, chúng tôi không có nhục thể. Hỏi về tình hình của họ, ở đây nói rất tường tận. Người này chết vào 2100 năm trước, quân đoàn này tất cả đều chết tại Trung Quốc, toàn quân bị đánh úp, hơn 100.000 người, hiện tại biến thành binh đoàn ma quỷ, chúng ta rất khâm phục, họ chú trọng nghĩa khí, họ không giải tán, trong quủ đạo này có binh đoàn. Cao tiên sinh là đảng viên cộng sản, là cán bộ đảng cộng sản, ông là một khoa trưởng của tổng chiến bộ nơi này, ông nghe được sự việc kỳ quái này liền đến phỏng vấn, phóng vấn rất nhiều lần, cảm thấy là thật không phải giả. Lý Kim Lan- người bị áp xác là một phụ nữ nông thôn, bà ấy không thể nào nói ra được những câu chuyện như vậy, không bịa ra được, người nhập xác nói tiếng La mã, nói tiếng Italy, họ đi tìm những thầy giáo của những trường ngoại ngữ đến đó để phỏng vấn. Thầy giáo nói bà ấy nói là thật chứ không phải giả, đích thực là ngôn ngữ cổ La mã, viết chữ ra là văn tự La mã cổ. Nếu hương linh này không mượn xác, Lý Kim Lan không có được năng lực này, bà sẽ không nói tiếng La mã, bà cũng không thể viết chữ La mã. Nhưng lúc bị áp xác bà ấy có thể viết, có thể nói, 2100 năm trước, cho nên ông ấy đem những thứ này viết ra thành sách, ông viết ra nói với người thế gian, nói với mọi người đây là thật không phải giả, con người không chết. Sanh diệt là gì? Sanh diệt là thân. Thân là thứ thuộc về vật chất nó có sanh có diệt, linh tánh không sanh không diệt, nhưng linh tánh đạt được thân này, cũng có thể đạt được thân mạng trường thọ, đạo lý này nói ra thì rất sâu. A la hán không đạt được, Bồ Tát, Bồ Tát thông thường cũng không đạt được, trong Kinh Hoa Nghiêm nói Pháp thân Bồ Tát họ đạt được, vì sao vậy? Quí vị phải hiểu được, vật chất này tại sao có sanh diệt? Sanh diệt là quí vị có ý niệm. Lấy bản thân chúng ta để nói, có thể lãnh hội được, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh, niệm này nối tiếp niệm kia, cho nên chúng ta có được thân này chính là có sanh diệt, nếu như ý niệm của chúng ta không còn nữa, không còn ý niệm sanh diệt này nữa, thân mà chúng ta có được này, thân này sẽ bất sanh bất diệt, trong Phật Pháp nói: tầng lớp nào là cảnh giới này? Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai là cảnh giới này. Cho nên cõi Thật báo trang nghiêm chúng ta gọi nó là nhất chân pháp giới, nó là thật. Nhà Phật nói là chân vọng, định nghĩa của nó rất rõ ràng, vĩnh hằng bất diệt gọi là chân, phàm có sanh diệt đều là giả, cho nên hiện tượng là giả, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đây không phải là thật, nhưng linh tánh là thật, nó không sanh không diệt. Trong cõi thật báo, đây là nói hiện tượng trong vũ trụ từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta là tâm quí vị hiện ra, thức biến hiện. Thức là A lại ya, chúng ta nói là khởi tâm động niệm, có khởi tâm động niệm liền có sanh diệt. Không có khởi tâm động niệm thì không có sanh diệt. Cho nên hiện tượng do tâm tánh hiện ra, trong đó không có A lại ya, tức không có sanh diệt. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là như vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cõi Thật báo của chư Phật trong thế giới Hoa Tạng, cõi Thật báo của chư Phật chính là cõi Thật báo của bản thân, khái niệm này vô cùng quan trọng. Nếu như chúng ta chia bản thân và Phật thành hai bên là sai rồi, là một không phải hai. Khái niệm này bắt buộc phải có. Trong Cõi Thật báo chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Cho nên con người vĩnh viễn là trẻ trung, họ sẽ không bị già suy, không thay đổi. Cây cối hoa cỏ vĩnh viễn tốt tươi, nó sẽ không bị héo tàn, trong mười pháp giới có tàn tạ. Trong thập pháp giới có già suy, trong thập pháp giới có sanh diệt, Vì sao vậy? Thức của nó làm chủ tể, nó có ý niệm. Đức Phật dạy “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm tưởng này là hai tầng ý nghĩa, Thập pháp giới trở lên cũng là tâm tưởng sanh. Nhưng nó không có thức, tức là họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng thập pháp giới trở xuống, tứ thánh pháp giới và lục đạo nó có sanh có diệt, tức là nó có ý niệm, then chốt là ở đây. Quí vị hiểu rõ điều này rồi, trong kinh Phật nói điều này, quí vị hoàn toàn hiểu rõ được. Ý niệm này tác dụng rất rõ ràng. Chúng ta có thể lãnh hội được, lúc con người tâm tình tự tại, lúc vui vẻ, không cảm thấy già suy, quí vị không nghĩ đến già, cho nên quí vị mỗi năm đều trẻ trung ra, đại khái là lúc nào? Trước 30 tuổi chưa nghĩ đến già, sự thay đổi của quí vị không lớn, trung niên trở về sau liền nghĩ đến già rồi, nghĩ đến già rồi thì dáng vẻ càng ngày càng già. Đặc biệt là gì? Là lúc làm việc. Công việc quí vị rất nhiều, tôi có rất nhiều đồng học, bạn bè, làm việc ở trong cơ quan nhà nước, mỗi ngày bận rộn với công vụ của họ, cũng rất vui vẻ, không đáng vui sao. Nhưng bỗng nhiên về hưu rồi, tuổi tác đến lúc về hưu rồi, về hưu rồi nghĩ đến già, về hưu rồi. Sau khi về hưu hai năm không gặp mặt, gọi điện thoại, nghe tin tôi ở đâu đó, gặp mặt tôi một tí, tôi vừa gặp mặt giật cả mình, dường như bỗng nhiên già đến mười tuổi vậy, làm sao hai năm mà suy già đến mười tuổi? Vì sao vậy? Ông ấy ngày ngày đang nghĩ đến, nhớ đến việc già, lúc già họ lại nghĩ đến việc có bệnh, ngày ngày muốn đi khám bệnh, không xa rời bệnh viện, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Những người bạn già của tôi thường thường gặp tôi, ông ấy nói: vì sao thầy hình như già suy rất chậm? Tôi nói tôi không nghĩ đến việc già, tôi vẫn đang làm việc, tôi ngày ngày đang đọc kinh, ngày ngày đang dạy học, tôi còn chưa về hưu, nếu như về hưu rồi, e rằng cũng giống như các ông vậy, cũng rất nhanh thôi. Chính là đạo lý này, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Quí vị nghĩ thiện, thì không có thứ gì không thiện, quí vị nghĩ bất thiện, thì không có thứ gì là thiện. Thân thể là như vậy, gia đình, công việc, quốc gia đến thế giới đều không tách rời nguyên lý này. Ngày nay toàn thế giới xã hội động loạn, bất an; trên trái đất thiên tai khác thường, tần suất không ngừng tăng lên, tai nạn không ngừng rộng lớn. Nguyên nhân là gì ý niệm của chúng ta bất thiện. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, đều là danh văn lợi dưỡng, đều là thị phi nhân ngã. Ý niệm không tốt nhất chính là tổn người lợi mình, đây là ý niệm rất không tốt. Khác với thời xưa, được giáo dục khác nhau. Giáo dục ngày xưa, mục đích giáo dục không phải dạy quí vị kiếm tiền, không phải dạy quí vị thăng quan phát tài, dạy quí vị làm thánh nhân, dạy quí vị làm hiền nhân. Cổ nhân quí vị xem xem vừa mở miệng là đọc sách chí tại thánh hiền. Chí là gì? Mục tiêu. Vì sao phải đọc sách? Làm thánh nhân, làm hiền nhân. Khái niệm này, ở Trung Quốc tôi tin không chỉ có 10.000 năm. Trung Quốc có văn tự, lịch sử ghi chép là 5000 năm, thượng cổ năm trăm năm kia là truyền thuyết, thực sự có văn tự thời Hoàng đế mới phát minh ra, đến chúng ta hiện nay 4500 năm này có văn tự, trước khi có văn tự, Trung Quốc có văn hóa hay không? Có, chắc chắn có. Cho nên văn hóa truyền thống của Trung Quốc lịch sử lâu đời, nguồn gốc xa xưa. Tôi tin Trung Quốc không thua so với Ấn độ, Bà la môn giáo của Ấn độ họ nói có 13.000 năm lịch sử, tôi tin tưởng, họ không coi trọng văn tự, họ không có những ghi chép lại, đời đời truyền nhau, cho nên lục đạo luân hồi những truyền thuyết này là của cổ Bà la môn giáo, không phải của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc đang cầu học, học pháp môn của họ, hơn nữa là Phật Thích Ca Mâu Ni cầu học những khóa trình quan trọng, khóa trình trọng điểm là Bà la môn giáo. Bà la môn giáo coi trọng thiền định. Cho nên tứ thiền bát định là của Bà la môn giáo, họ tu thành công rồi, trong thiền định thời gian và không gian đều không thấy nữa, khoa học nói là tầng không gian, thiền định có thể làm cho tầng không gian bị đột phá, quí vị liền có thể nhìn thấy 28 tầng trời, có thể nhìn thấy A tỳ địa ngục ở dưới, đây là quí vị đích thân nhìn thấy, không phải là tưởng tượng. Người tu thành tứ thiền bát định rất nhiều, Phật Giáo cũng đem những điều học tập này liệt thành sơ cấp, lúc quí vị vừa nhập môn quí vị bắt buộc phải học tập, sự phân bố này ở trong kinh điển Tiểu thừa. Người Trung Quốc đối với thiền định cũng rất tôn kính, nhưng không coi trọng. Người Trung Quốc coi trọng lý luận, coi trọng học thuật, cho nên giáo lý Đại thừa ở Trung Quốc ở Trung Quốc được đặc biệt ưa thích, trong đây nói về triết lý, nói về khoa học, triết lý khoa học ở trong kinh Phật, đích thực hiện tại chúng ta tin tưởng rồi, cũng chứng minh được rồi, siêu việt khoa học và triết học hiện đại. Những vấn đề hiện đại khoa học triết học không thể giải quyết, trong kinh Phật đều có hết, hơn nữa nói rất thấu triệt, bất luận là hồng quan vũ trụ, hay là vi quan lượng tử lực học, kinh Phật nói thấu triệt hơn, nói hay hơn họ. Thực sự có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề. Thế giới của chúng ta có thể khôi phục được an định hòa bình, hạnh phúc mỹ mãn hay không? Đáp án là nhất định, có thể, chỉ cần chúng ta quay đầu, tuân thủ giáo huấn của lão tổ tông. Giáo huấn của lão tổ tông không phải là họ phát minh ra, không phải họ sáng lập ra, hoàn toàn là trong tự tánh vốn có, cho nên Khổng lão phu tử nói rất hay, ông nói ông một đời “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, hai câu nói này còn không vĩ đại sao? Chứng tỏ Khổng Tử một đời không có sáng tạo, không có phát minh, thứ ông học được, tu được, thứ ông dạy, thứ ông truyền lại, đều là cổ thánh tiên hiền để lại. Cho nên hậu nhân Trung Quốc xưng Khổng Tử là người tập đại thành. “Đại thành chí thánh tiên sư”, tập đại thành bản thân không có sáng tạo phát minh, tức là ngày nay chúng ta nói ông là một người trung thực, hiếu học, thật làm, ông đem truyền thuyết của cổ nhân viết thành văn tự để truyền xuống. Cho nên trong Luận Ngữ rất nhiều từ “tử viết”. Ý nghĩa ở trong đó tất cả đều là của cổ thánh tiên hiền, điều này chúng ta nên hiểu.

 Tự tánh là gì? Chúng ta sẵn có. Tự tánh của chúng ta và tự tánh của Thánh nhân và tự tánh của Phật Bồ Tát là một tánh. Phật Thích Ca Mâu Ni từ tự tánh lưu xuất ra Kinh Hoa Nghiêm , lưu xuất ra Kinh Vô Lượng Thọ, tự tánh của chúng ta cũng có Hoa Nghiêm, cũng có Kinh Vô Lượng Thọ, cùng với Phật Thích Ca Mâu Ni là không hai không khác. Cho nên chỉ cần minh tâm kiến tánh, không phải quí vị đều nhìn thấy hết rồi sao?

Ở Trung Quốc vào thời xưa, Huệ Năng đại sư đã làm cho chúng ta một chứng minh, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, ngài không có gì là không biết, tất cả kinh điển quí vị đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho quí vị nghe, giảng rõ ràng minh bạch không sai chút nào. Cho nên Phật Bồ Tát, Trung Quốc cổ thánh tiên hiền họ dạy người không phải dạy quí vị nhớ, không phải dạy quí vị học thuộc, những thứ này là thứ cứng nhắc, không có ý nghĩa gì, bảo quí vị khai ngộ. Khai ngộ như thế nào? Tâm định trở lại chính là khai ngộ, dùng phương pháp gì làm cho tâm chúng ta định trở lại? Phương pháp đó rất nhiều. Trong Phật Pháp nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp! Bất luận dùng phương pháp gì, chỉ cần làm cho tâm định trở lại, vọng niệm ít đi, trí tuệ liền xuất hiện. Tiểu định tiểu trí tuệ hiện tiền, đại định đại trí tuệ hiện tiền, điều này quan trọng. Cho nên trí tuệ là những thứ tốt ở trong tự tánh, có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề, không xảy ra tác dụng phụ, khác với tri thức, tri thức có thể giải quyết vấn đề, chắc chắn có tác dụng phụ. Hơn nữa chỉ có thể giải quyết cục bộ, không thể giải quyết được viên mãn. Giáo dục của cổ thánh tiên hiền là cầu trí tuệ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói mười loại tự tại, hoàn toàn là tánh đức. Cho nên chúng ta hiểu được, chúng ta hiểu rõ, thực sự niệm Phật sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể của quí vị bất biến, thọ mạng cũng bất biến, cho nên Thế giới Cực Lạc xưng Phật A Di Đà là Vô lượng thọ Phật, đó không phải là tán thán Ngài, đó là thật. Nhưng thân tướng của Ngài phải chăng là tồn tại vĩnh viễn? không phải. Đến lúc nào thân tướng không tồn tại nữa? Cõi Thật báo của Phật A Di Đà này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói ai trú ở đó? 41 vị pháp thân đại sĩ, cũng chính là sơ trú Bồ Tát, đến nơi đó rồi, vãng sanh đến bên đó rồi. Khi nào rời đi? Đến Diệu Giác vị liền rời đi. Từ sơ trú đến Diệu Giác thời gian này bao lâu? Trong kinh nói với chúng ta là ba đại A tăng kỳ kiếp, chúng ta liền hiểu được rằng thọ mạng của Phật A Di Đà là ba đại A tăng kỳ kiếp. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp họ trở về với tự tánh nhập vào Thường tịch quang. Đây là sâu hơn một tầng nữa nhập vào Thường tịch quang. Trong Thường tịch quang không có hình tướng, Thường tịch quang không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, đây là tối cao. Thường tịch quang có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, họ có ứng. Chúng sanh có cảm, lúc họ đến ứng liền hiện thân, họ hiện thân tự tại, muốn hiện thân gì liền hiện thân đó, giống như Phẩm Phổ Môn nêu ví dụ 32 ứng thân, cần dùng thân Phật để độ ngài liền hiện thân Phật, cần dùng thân Bồ Tát để độ liền dùng thân Bồ Tát, cần dùng thân đồng năm đồng nữ để độ liền dùng thân đồng năm đồng nữ, thân gì cũng hiện được. Không những có thể hiện thân người, có thể hiện thân động vật, có thể hiện cỏ cây hoa lá thân, có thể hiện sơn hà đại địa, thứ gì họ cũng có thể hiện, thực sự được đại tự tại.

Thứ hai tâm tự tại. Bồ Tát trí tuệ phương tiện, điều phục tự tâm, có thể nhập vào đại tam muội vô lượng, du hí thần thông, mà vô chướng ngại. Đoạn này nói với chúng ta tâm phải định. Tâm vốn là định, vốn đã không có dao động, đây gọi là chân tâm. Vọng tâm là động, chân tâm bất động. Lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bổn định, vốn sẵn đã định, cho nên động là sai. Tâm tự tại rồi thì thường ở trong định. Nói cách khác, thường sanh trí tuệ, trí tuệ chiếu vạn vật, lúc nó khởi tác dụng chúng sanh có cảm nó liền có ứng. Tuy rằng ứng, ứng thân cũng điều phục tự tâm, cũng thị hiện cho chúng ta vô lượng đại tam muội, đại tam muội chính là đại định. Tam muội là tiếng Ấn độ, trong thập pháp giới du hí thần thông, không có chướng ngại. Du hí thần thông này là gì? Giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ.

Thứ ba là tư cụ tự tại. Đây cũng là điều tất cả con người chúng ta hướng mong đến. Tư cụ là gì? Chúng ta sống trong thế gian này, tất cả những sinh hoạt vật chất, cuộc sống tinh thần mà chúng ta thọ dụng được đại tự tại, không có gì thiếu thốn, tất cả đều trong tự tánh sẵn có.

“Nghiêm sức nhất thiết thế giới”, nghiêm là nghiêm trang, sức là trang sức, nghiêm sức này là điều ngày nay chúng ta nói tốt đẹp. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, điều tốt đẹp của thế giới đó nói mãi không hết, chỉ lược nói vài điều.

Thứ nhất, thế giới đó thanh tịnh không có ô nhiễm, vậy chúng ta nghĩ xem ngày nay trái đất, toàn thể trái đất bị ô nhiễm, tinh thần của chúng ta bị ô nhiễm, tinh thần của chúng ta cũng bị nhiễm ô rồi, cho nên mới có rất nhiều tật bệnh phát sinh. Đại địa của thế giới Cực Lạc không phải là bùn đất, mà là lưu ly. Lưu ly người Trung Quốc gọi đó là ngọc bích, ngọc, ngọc tốt nhất, màu xanh, cho nên Thế giới Cực Lạc cũng là đại địa màu xanh. Nhưng nó là đất lưu ly, cỏ cây hoa lá cũng vô cùng mềm mại, nó không phải là cây cỏ, nó là trân bảo thành tựu, vô lượng trân bảo. Vàng là thứ mà người thế gian chúng ta coi trọng nhất, vàng của Thế giới Cực Lạc là thứ dùng để trải đường đi. Giống như chúng ta hiện nay dùng nhựa đường để trải đường vậy. Thế giới Cực Lạc dùng vàng để trải đường đi. Quí vị nói xem tài nguyên của nó phong phú biết bao, cuộc sống nhân dân giàu có biết bao, không cần lo lắng chút nào. Nước uống đều là cam lộ, nước tám công đức. Chúng ta hiện nay trong nước cũng có độc, uống vào thì mất mạng. Nước ở chỗ họ không những bổ dưỡng thân thể, còn có thể giúp đỡ quí vị sanh trưởng trí tuệ. Phật A Di Đà ở nơi đó dạy học, thế giới đó lớn hơn trái đất chúng ta nhiều, trái đất không thể nào so sánh với nó được. Phật A Di Đà phân thân nơi nơi đều có, quí vị nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật liền ở ngay trước mặt quí vị, cảm ứng nhanh như vậy. Thầy giáo người ta ở trước mặt, không tự nhiên, giữ kẻ quá, thầy giáo liền không thấy nữa. Muốn nghe Phật Pháp, thầy giáo biến thành con chim nhỏ đến thuyết pháp cho quí vị, vậy là quí vị rất tự tại. Gió thổi hoa lá, lá cây đó giống như chuông gió, âm thanh vô cùng mỹ diệu, cũng ở đó thuyết pháp hướng dẫn cho quí vị, tư cụ tự tại. Không giống như thế gian này của chúng ta phải truy cầu cực khổ như vậy. Cầu được rồi vẫn là trong mệnh có sẵn, trong mệnh không có thì cầu không được, cho nên cổ nhân nói: quân tử vui được làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân. Danh văn lợi dưỡng quí vị cầu được toàn là trong mệnh sẵn có, quí vị hà tất phải tìm cầu? Không cầu cũng có được. Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta nhường, không bảo chúng ta cầu, lễ nhường, không phải là cầu được, cầu không được, thứ quí vị cầu được quí vị dùng cũng hết, đến cuối cùng liền không có nữa, phước báo quí vị dùng hết rồi, ngay hôm nay quí vị được một chút phước báo, từ đâu mà có? Trong đời quá khứ tu mà có, đời đời kiếp kiếp tu mà có, đời này không biết tu nữa, quí vị hưởng dụng là phước trong đời quá khứ, thủ đoạn si cầu này là sai lầm, lẽ ra nên bồi phước. Bồi phước Đức Phật nói rất hay, đều nói lời chân thật. Tài sản từ đâu mà có? Tài sản của trong vận mệnh của quí vị từ đâu mà có? Từ bố thí tài sản mà có. Thông minh trí tuệ từ đâu mà có? Từ bố thí pháp mà có. Mạnh khỏe trường thọ từ đâu mà có? Bố thí vô úy mà có. Đức Phật dạy chúng ta tu ba loại bố thí này chính là bồi phước. Quí vị tu bố thí tài vật quí vị nhất định được giàu có, càng thí càng nhiều. Tu bố thí pháp được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ.

Lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi, tôi đã thật làm, làm đến ngày nay được 59 năm rồi, 59 năm này có thể làm chứng minh cho mọi người, ba thứ này tôi đều làm được, tài sản dùng không thiếu nữa, trong người không có đồng nào, nhưng muốn làm việc gì cần bao nhiêu tiền, tiền đó tự nhiên liền đến, không thể nghĩ bàn! Không có thì tôi không làm, đến rồi thì tôi làm, đến rồi mà không làm thì không được. Đó là Phật Bồ Tát cần tôi làm, lúc không đến tức là Phật Bồ Tát không bảo tôi làm, để cho tôi nhàn rỗi một chút. Tôi rất an vui, rất tự tại. Thông minh trí tuệ, quí vị nghe tôi giảng kinh thì biết rồi, tôi giảng những kinh điển Đại thừa này mỗi năm đều khác, cảnh giới không tương đồng mà, không phải trước đây tôi không nói, không phải thế, trí tuệ mỗi năm một tăng trưởng. Mạnh khỏe trường thọ, quí vị đều nhìn thấy rồi, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy điều đầu tiên là chọn cách ăn chay. Không còn kết oán thù với chúng sanh nữa. Cho nên động vật nhỏ nhìn thấy quí vị sẽ không sợ sệt. Tôi sống ở Úc châu, trú ở thôn quê, động vật nhỏ rất nhiều, sóc vừa vẫy vẫy tay nó liền đến, chúng sẽ không sợ sệt, sẽ không chạy, chúng cũng biết nhìn người, nếu như con người quí vị có sát khí, nó đã chạy từ lâu rồi. Học Phật nhiều năm như vậy sát khí không còn nữa, ý niệm sát hạt chúng sanh không còn, cho nên với tất cả những động vật nhỏ đều có thể chung sống hòa thuận, cùng tồn tại phát triển, giúp đỡ lẫn nhau.

Tiếp theo là điều thứ tư, nghiệp tự tại. Nghiệp là gì? Là tạo tác. Chúng ta thông thường nói là sự nghiệp, lúc quí vị đang tạo tác gọi là sự, quí vị đang làm sự việc gì. Sự việc làm xong rồi đó gọi là nghiệp. Sự việc của quí vị là thiện, hoặc là ác, quí vị làm việc tốt đó là thiện nghiệp, quí vị làm việc xấu là ác nghiệp. Nghiệp chiêu cảm quả báo trong tương lai. Nghiệp là nhân, quả báo sau đó, báo là quả. Chính là nói thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, thời hạn chưa đến. Con người làm thiện nghiệp, hiện tại còn đang chịu tội, còn đang chịu khổ. Nguyên nhân là gì? Quả báo của ác nghiệp trong quá khứ chưa báo hết, sức mạnh nào lớn nó chịu báo trước. Đợi đến lúc nghiệp ác này báo xong rồi, thì nghiệp thiện liền khởi lên. Hiện tại tạo ác nghiệp, cũng hưởng thụ được rất nhiều. Đó là gì? Thiện trong quá khứ lớn, thiện căn trong quá khứ sâu dày, phước họ hưởng xong rồi, ác báo liền hiện tiền. Cho nên thiện ác nhất định là có quả báo. Quí vị nếu như không có nhân quả, đó là hoàn toàn sai lầm.

Trong quyển sách này nói về nhân quả nói rất thấu triệt. Họ hiện tại giác ngộ rồi, chiến tranh là sai lầm! Họ gặp được Bồ Tát, Bồ Tát thường thường giúp đỡ họ, rất khổ, họ là cô hồn dã quỷ, Bồ Tát nói với họ: Trung Quốc không phải là của quí vị, quí vị đến để làm gì? Lời này ý nghĩa rất sâu. Dùng vũ lực để đoạt được vẫn là trong mệnh quí vị đã sẵn có, quí vị nói xem quí vị có oan uổng không? Trong mệnh quí vị không có thì đoạt cũng không được. Đạo lý nhân quả này, nếu như thực sự nhiều lãnh đạo quốc gia hiểu được rồi, không còn đánh nhau nữa. Đánh nhau là tạo ác nghiệp, không phải là việc tốt. Những thứ nhờ đánh nhau mà có được vẫn là sẵn có trong mệnh, quí vị hà tất phải thế? Người Mỹ đánh Iraq oan uổng biết bao, hiện nay kết thúc rồi, rút quân về rồi, làm nhiều năm như vậy tốn biết bao nhiêu tiền? Quí vị xem tin tức đăng tải là mấy trăm tỷ mỹ kim. Iraq chết hơn một triệu người, quân đội của Mỹ cũng chết hơn 4000 người, không đáng có! Mỹ đánh Iraq là vì điều gì, trong lòng chúng ta đều hiểu rõ, vì dầu mỏ. Anh đem mấy trăm tỷ đi mua dầu mỏ của họ, không phải là hai bên đều tốt sao? Hà tất phải dùng thủ đoạn này? Sai rồi. Không biết nhân quả báo ứng. Người Nhật bản ngày xưa phát động chiến tranh với Trung Quốc muốn xâm lược Trung Quốc, chiễm lĩnh Trung Quốc, đánh tám năm thì đầu hàng. Vì sao vậy? Trung Quốc không phải của Nhật bản. Cũng giống như quân đoàn La mã, không phải là của quí vị, quí vị đến để làm gì? Con người không thể không hiểu về nhân quả, hiểu được nhân quả chúng ta sẽ rất quy củ để làm một người tốt, sống một đời hạnh phúc mỹ mãn, quí vị xem an lạc biết bao.

Lão tổ tông hướng dẫn chúng ta, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đây đều gọi là nghiệp. Nhất định phải tuân thủ đạo đức. Tổ tông, tôi tin rằng là ngàn vạn năm tương truyền xuống, rất đơn giản chỉ có 12 chữ, sẽ không truyền sai. Cổ nhân truyền xuống không thể phức tạp, không thể nhiều. Nhiều thì sao? Nhớ không được, truyền sai mất. Càng đơn giản thì càng chân thực. Quí vị xem đơn giản chỉ 12 chữ: hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Điều này tuyệt đối không truyền sai. Quy nạp lại chỉ có 12 chữ này, triển khai ra cũng rất đơn giản, đều có thể nhớ được. Ngũ luân: phụ tử hữu thân, phu phu hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, là Ngũ luân. Ngũ thường: nhân nghĩa lễ trí tín, năm chữ. Tứ duy: lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức: trung hiếu nhân ái, tín nghĩa hòa bình. Quí vị xem mấy vạn năm trước, liền truyền những thứ này cho người đời sau. Vậy làm sao truyền sai? Mấy câu này quy nạp lại chính là 12 chữ, càng đơn giản hơn. Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, chỉ 12 chữ. Đây là văn hóa truyền thống xưa. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định không làm trái. Bắt đầu thực hiện từ đâu? Từ hiếu thân, từ tôn sư. Ân đức của thầy giáo đối với chúng ta giống như cha mẹ vậy. Thân thể chúng ta có được từ cha mẹ, trí tuệ của chúng ta từ thầy giáo mà có. Phật hướng dẫn chúng ta “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, quí vị xem lời Phật giảng và văn hóa truyền thống là cùng một gốc, hiếu thân tôn sư. Cho nên giáo dục xưa là bắt đầu từ hiếu thân tôn sư. Dùng lời hiện tại để nói là giáo dục yêu thương. Gốc của giáo dục xưa là câu đầu tiên trong ngũ luân: “phụ tử hữu thân”, sự thân ái của cha mẹ đối với con cái đó là tánh đức, đó là trong tự tánh phát sinh ra, mục đích của dạy học là hi vọng tánh đức này trong đời này có thể duy trì bất biến. Đây là mục tiêu số một của giáo dục. Mục tiêu thứ hai là hi vọng đem tánh đức này, sự thân ái này phát huy rộng lớn. Từ yêu thương cha mẹ mình, phát huy đến yêu thương anh chị em mình, yêu thương bạn bè thân thích của mình, yêu thương bà con làng xóm của mình, yêu xã hội, yêu quốc gia, đến cuối cùng “phàm là người đều phải yêu thương”, đây là mục đích giáo dục, là bảo quí vị thực sự làm thánh nhân, làm hiền nhân. Người là thánh hiền, nói với quí vị rằng nhà cũng là thánh hiền, sự nghiệp của quí vị cũng là thánh hiền. Quốc gia chính trị là thánh hiền, chính trị thánh hiền. Bất luận chế độ nào họ đều là thánh hiền, người thánh hiền! Chế độ là pháp, quốc gia không thể không có pháp, pháp có thể độc lập tồn tại không? Không thể, pháp yếu đắc kỳ nhân, nó nếu như đạt được thánh nhân, thì pháp này là pháp thánh hiền; nó nếu cần đạt được quân tử, pháp này là pháp quân tử, nó nếu như là tiểu nhân chấp chính thì pháp đó chính là pháp tiểu nhân. Cho nên cổ nhân có câu nói rất hay: “nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức”, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đối với cổ nhân phải có tâm tôn trọng, không được xem thường. Xem thường là tạo nghiệp. Chúng ta cho rằng bản thân chúng ta rất tài giỏi, cổ nhân cũng không bằng chúng ta, còn thua xa lắm, chúng ta không bằng cổ nhân. Ngày nay chúng ta tuy khoa học kỹ thuật phát triển, khoa học kỹ thuật phát triển đến cuối cùng, kết quả như thế nào? Kết quả là trái đất hủy diệt. Lão tổ tông không phải không hiểu khoa học, hiểu, vì sao không phát triển? Biết được những thứ này nếu phát triển, nếu như luân lý đạo đức không theo kịp, hậu quả chính là trái đất hủy diệt, chính là thế giới tận thế, cho nên không muốn cách làm như vậy. Đây là gì? Đây là từ bi, đây là yêu thương. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên nghiệp phải tự tại, chúng ta có thể tương ưng với tánh đức, thì không có thứ gì không tồn tại. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, người xưa dùng 12 chữ. Trong Phật Pháp chính là thập thiện nghiệp. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói lời ác, không tham, không sân, không si, đó là tánh đức. Nhà Phật nói thập thiện nghiệp đạo.

 Ngày nay xã hội loạn rồi, thế giới thiên tai nhiều rồi, hóa giải như thế nào? Có thể tìm lại ba cái gốc của Nho Thích Đạo của lão tổ tông, chăm chỉ nổ lực học tập làm cho được, thiên tai liền không còn nữa. Quí vị xem chúng ta thực sự có thể thực hành được Đệ tử quy, thực hành được Cảm ứng thiên, thực hành được Thập thiện nghiệp thì xã hội liền an định. Những thiên tai trên trái đất cũng tự nhiên liền hóa giải. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài, tùy theo tâm con người mà chuyển biến. Tâm con người thiện nó liền biến thành thiện, tâm con người bất thiện nó liền biến thành ác. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, trong kinh Lăng Nghiêm nói, nguyên nhân thực sự của thủy tai là gì? Là tâm tham. Tâm tham của con người chiêu cảm đến tai nạn về nước, thủy tai. Sân nhuế chiêu cảm đến là hỏa tai, nhiệt độ trái đất tăng lên, sân nhuế. Đây mới là nguyên nhân thực sự. Phong tai là ngu si, ngạo mạn là động đất. Đều có đối ứng cả. Chúng ta khởi nhân như thế nào nó sẽ có thiên tai như thế ấy. Chúng ta xem xem người hiện tại, tham, sân, si, mạn, nghi có ai mà không có? Chẳng những có mà còn rất nghiêm trọng, đem lại bệnh tật cho chính bản thân họ, lục phủ ngũ tạng đều sẽ không bình thường, dẫn đến môi trường cư trú chính là thiên tai. Chúng ta chăm chỉ tu học, chúng ta rõ ràng, hiểu được rồi. Sự việc này trong kinh Phật nói, được các nhà khoa học hiện đại chứng minh rồi. Chúng tôi nhìn thấy rất vui mừng. Khoa học đem đến cho chúng ta phúc âm. Chúng ta có cách gì cứu giúp trái đất hay không, giới khoa học nói có. Cứu giúp như thế nào? Thay đổi tâm thái. Họ biết tất cả những thiên tai trên trái đất là do tâm thái không bình thường biến hiện ra, nói giống như Phật Pháp vậy. Tham, sân, si, mạn, nghi là không bình thường. Cần bao nhiêu người sửa đổi trở lại thì trái đất chúng ta mới không đến nỗi hủy diệt? Giới khoa học họ tính ra một số liệu, căn bậc hai của một phần trăm dân số thế giới. Hiện tại trên trái đất chỉ tính 6,5 tỷ người thôi, căn bậc hai của một phần trăm dân số, họ nói khoảng 8000 người, toàn thế giới thực sự có 8000 người có thể quay đầu, thế giới này liền được cứu rồi. 6,5 tỷ người chỉ 8000 người hành thiện thì có thể cứu được sao? Điều nay chúng ta có thể tin được không? Cổ nhân có câu, cổ nhân nói: “tà không thắng chánh”, 8000 người này là chánh, hơn 6 tỷ người kia là tà, tà không thắng chánh. Nghĩ xem cổ nhân nói câu này rất có lý. Họ còn nói với chúng ta một con số cụ thể, một thành thị với một triệu nhân khẩu chỉ cần có một trăm người biết quay đầu, thì thành phố với một triệu dân này có thể sẽ ít tai ít nạn. Tai nạn không thể tránh nhưng có thể giảm nhẹ. Cũng tức là 8000 người quay đầu thực sự hành thiện, tích lũy công đức, người trên trái đất này thiên tai được giảm nhẹ, không thể nói là không có, Vì sao vậy? Người tạo nghiệp nhiều quá, nhưng 8000 người trú ở nơi này, người thiện trú ở nơi này, trái đất này không đến nỗi hủy diệt, nhân loại không đến nỗi có ngày tận thế. Cho nên những giới khoa học hi vọng chúng ta, đặc biệt là hi vọng những tôn giáo đồ chúng ta, họ phát ra những tín hiệu này từ trong tôn giáo, hi vọng những tôn giáo đồ này đều có thể dẫn đầu hồi tâm hướng thiện, chúng ta nhìn thấy rồi. Tháng sáu chúng tôi viếng thăm Vatican, nhìn thấy giáo hoàng Thiên chúa giáo và những đại giáo chủ của họ, họ rất nghiêm túc khuyên răn giáo đồ thiên chúa trên toàn thế giới, nghiêm túc vì hòa bình thế giới, vì tất cả những thiên tai mà mỗi ngày đều cầu nguyện, có hiệu quả không? Có thể có, chắc chắn có hiệu quả.

Trong Phật Giáo không gọi là cầu nguyện, Phật Giáo gọi là hồi hướng, đem công đức chúng ta tu học được hồi hướng cho những chúng sanh khổ nạn này. Chúng ta phải nghiêm túc dẫn đầu để làm, bắt tay từ lục hòa kính, đem ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo làm cho tốt. Chăm chỉ nổ lực tu lục hòa kính, có cơ sở này rồi, Nho Thích Đạo, tùy ý tu pháp môn nào bộ kinh luận nào, đều có thể làm đến địa vị Thánh hiền, học Nho có thể thành Thánh thành Hiền, học Phật có thể thành Phật thành Bồ Tát, học đạo có thể thành Thần thành tiên, thực sự có thể làm được, không phải là giả. Đây chính là nghiệp tự tại.

Thứ năm thọ sanh tự tại. Bồ Tát tùy theo tâm niệm của họ, có thể ở trong các thế giới thị hiện thọ sanh vô chướng vô ngại vậy. Thọ sanh này chúng ta thường nói là đầu thai, đi đến đâu đầu thai đều tự tại, bản thân có thể tự chọn lựa. Đây là người nào? Người giác ngộ. Họ có thể chọn lựa. Nếu như người mê hoặc tùy theo nghiệp lực gọi là tùy nghiệp lưu chuyển. Thực sự tâm địa thanh tịnh, họ không phải tùy nghiệp lưu chuyển, họ đến nhân gian này đầu thai, họ biết nhìn, họ nhìn gì? Không phải nhìn cha mẹ hiện tại, phải chăng trong xã hội này có địa vị, có của cải, họ không nhìn những thứ này, họ nhìn cha mẹ hiện tại tổ tông có tích đức hay không, họ nhìn điều này. Lại nhìn hướng lên trên tổ tiên của quí vị tích đức được bao nhiêu đời rồi. Nếu như nói rất nhiều đời tích đức, năm đời trở lên trong nhà này sẽ xuất hiện thánh nhân, không dễ dàng! Linh tánh biết nhìn.

Lão nhạc phụ của phụ thân Khổng lão phu tử, đem con gái gả cho ông ấy, thực sự mà nói phụ thân của Khổng Tử lúc tại thế, cũng rất đáng thương, không có địa vị, là bình dân, cũng không có của cải, cuộc sống cũng rất túng thiếu, vậy ông nhạc phụ này vì sao lại đem con gái gả cho ông ấy? Tổ tông của nhà họ năm đời đều tích đức, cho nên lão nhạc phụ của ông ấy nói với ông ấy, trong nhà họ nhất định sẽ có nhân tài, con gái gả cho ông ấy, sinh ra Khổng Tử. Tuy lúc tại thế không có thành tích gì, quí vị xem hậu thế tôn sùng ông là “vạn thế sư biểu”, tôn phụng ông là đại thánh nhân số một của Trung Quốc. Đó là Khổng Tử, phụ mẫu sanh ông ấy, người ta nhìn ra được, nhà này sau này sẽ có người tốt. Cho nên tổ tông tích đức là quan trọng. Tổ tông không tích đức phải bắt đầu từ bản thân. Chúng ta nghĩ thử xem, cha mẹ chúng ta trong một đời có tích đức hay không? Không có tích đức. Tôi nói bản thân tôi, cha mẹ tôi không tích đức. Vì sao vậy? Sinh vào thời hoạn nạn, vào thời kỳ Dân quốc, phụ thân mẫu thân tôi hình như sinh vào thời Tuyên Thống mạt niên. Mười mấy tuổi nhà Thanh đã mất nước, xã hội đã động loạn, năm xưa chúng tôi không hiểu được, đến thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đã hoàn toàn hiểu rõ, bản thân chúng tôi cũng đã lớn, lúc chiến tranh bùng phát, tôi đã 11 tuổi. Đây là trong một đời cha mẹ, chúng tôi ngày nay đọc sách Thánh hiền biết được không có tích đức. Đời này chúng tôi chịu khổ cũng đáng thôi. Tổ tông có tích đức hay không, nghe lời bạn học của phụ thân tôi, phụ thân tôi qua đời rất sớm, sự việc trong nhà đều không biết, còn có một người bạn cũ, bạn học cũ ở Đài Loan, thời đó tôi mỗi năm đều đến thăm viếng ông ấy, thỉnh giáo với ông ấy, đặc biệt là hỏi những chuyện trong thời của ông nội tôi. Ông ấy cũng biết ông nội của tôi, là vãn bối, nói với tôi: ông nội tôi là một người tốt, cũng làm quan là một vị thanh quan. Lại hướng lên trên nữa, chúng tôi tin rằng có tích một chút đức. Vì sao vậy? Đời này chúng tôi mới có thể gặp được Phật Pháp, mới gặp được thiện tri thức chân chánh. Nếu không gặp được, không những đời này khổ, mà đời sau càng khổ hơn. Gặp được những vị thầy giáo này hướng dẫn chúng tôi, chúng tôi hiểu được, giác ngộ, hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, biết được nên làm người như thế nào, làm việc như thế nào, về sau quang minh sẽ vô lượng. Sống trong đời loạn lạc này, chúng tôi nên làm như thế nào để biểu pháp? Muốn đem lời giáo huấn của Thánh hiền từ bản thân mình thực hành ra cho mọi người thấy, thân hành ngôn giáo, mọi người nhìn rồi mới tin tưởng được, mới có thể chăm chỉ học tập.

Cho nên thọ sanh tự tại này là sự việc của Bồ Tát. A la hán trong kinh nói đều có mê vì cách ấm, A la hán sẽ chọn lựa, có năng lực để chọn lựa, nhưng sau khi chọn lựa họ vừa ra đời liền mê rồi, tất cả phải bắt đầu lại từ đầu, phải học lại từ đầu, chỉ có Bồ Tát nhập thai, xuất thai họ sẽ không mê hoặc.

Thứ sáu là giải tự tại. Bồ Tát thắng giải thành tựu, có thể thị hiện các loại sắc thân, diễn thuyết diệu pháp, vô chướng vô ngại. Giải tự tại này biểu hiện trên việc dạy học. Đương nhiên đầu tiên là dùng vào tu hành của bản thân.

Tu hành là thuật ngữ nhà Phật. Hành là hành vi. Hành vi chúng ta sai rồi, đem hành vi sai lầm tu sửa trở lại gọi là tu hành. Ý nghĩa này nên hiểu. Người hiện tại nói đến tu hành, chỉ biết lạy Phật, thắp hương, cúi đầu, đó là tu hành sao? Không phải. Những hình thức này không liên quan gì đến tu hành. Cho nên luân lạc- quí vị xem Phật Pháp là lời giáo huấn của Thánh hiền lại luân lạc thành tôn giáo, tôn giáo mê tín. Vì sao phải đốt hương? Vì sao phải cúi đầu? Họ không hiểu, không hiểu ý nghĩa, cho rằng người khác làm như vậy, tôi cũng làm như vậy, sai rồi. Nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo, cuộc sống của chúng ta mới bình thường được, cho nên như lý như pháp, đây gọi là bình thường. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp, người học Phật thấy tượng Phật Bồ Tát phải lễ bái, lễ bái này ý nghĩa là gì? Không phải là cầu Phật Bồ Tát gia hộ, tượng xi măng gỗ khắc làm sao mà gia hộ quí vị? Đây là biểu thị chúng ta tôn sư trọng đạo. Phật Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta. Chúng ta gặp hình tượng của thầy giáo đều phải tôn trọng như vậy, hà huống là người thật! Người này là ai? Người này là thầy giáo của chúng ta. Phật, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta, đối với thầy giáo bình thường cung kính như vậy, đối với thầy giáo hiện tại quí vị có thể không cung kính sao? Có lý gì lại như vậy! Đối với thầy giáo cung kính như vậy, đối với cha mẹ có thể không hiếu thuận được sao? Khởi được tác dụng này. Hình thức này có cần thiết không? Có cần thiết. Hình thức làm cho ai xem? Làm cho xã hội đại chúng xem. Bởi vì xã hội đại chúng hiện tại, không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn sư trọng đạo. Chúng ta phải làm ra cho tốt để họ thấy, là ý nghĩa này, là thuộc về giáo hóa, là thuộc về phong tục tập quán thiện lương, là ý nghĩa này. Quí vị không thể làm sai. Phật dạy chúng ta là trong kinh điển. Ngày xưa, chúng ta không nói nhiều, là thế hệ trước, sáu mươi năm trước, tự viện am đường còn có người giảng kinh, nhưng đã không còn nhiều. Thêm một giáp nữa, 100 năm trước, tự viện am đường là trường học, giảng kinh dạy học là sự nghiệp của họ. Phật Giáo Trung Quốc biến thành tôn giáo, lịch sử tuyệt đối chưa vượt qua 300 năm. Trước đây thì sao? Trước đây là trường học. Giáo dục Phật giáo ngày xưa hoàng đế đích thân nắm bắt, cho nên kiến trúc tự viện có thể xây dựng như cung điện của hoàng cung. Đây là hoàng đế đặc chuẩn. Hoàng đế cũng là đệ tử nhà Phật, tôn kính đối với thầy giáo. Cho nên tự viện có thể xây cung điện, thông thường thì không được, ngay cả nha môn của chính phủ cũng không được xây cung điện. Chỉ có chùa chiền mới có thể. Đây là hoàng đế đề xướng giáo dục Phật Đà, ngày ngày đang dạy người. Nếu như chúng ta không học kinh giáo, người xuất gia không học kinh giáo, tín đồ học Phật cũng không học kinh giáo vậy thì biến thành mê tín rồi.

Có người hỏi: Phật Giáo đối với xã hội có cống hiến gì? Chúng tôi nói không ra lời. Nó nếu như không có cống hiến gì, làm sao có thể truyền được đến hơn 2000 năm? Trong lịch sử Trung Quốc nói là truyền lại 3000 năm, làm sao có thể truyền lâu đến như vậy? Chắc chắn có cống hiến, nhất định có điều hay. Chúng ta từ trong lịch sử không ngừng hướng lên để nhìn, chúng ta sẽ nhìn thấy được, hơn nữa hiện tại thế hệ này không học nữa! Đem Phật Giáo ra mà kiếm tiền, lừa dối tất cả thiện nam tín nữ thiện lương, lương tâm đâu rồi? Sao có thể làm như vậy?

Lúc chúng tôi còn trẻ, chưa từng nhìn thấy trong chùa có người giảng kinh, chỉ nghe hòa thượng tụng kinh, không nghe có người giảng kinh, cho nên đối với Phật Giáo không có cảm tình. Năm tôi 26 tuổi ở Đài Loan, yêu thích triết học, tìm được một vị thầy giáo, cũng là đồng hương Đồng Thành của tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi học triết học với ông ấy, ông giảng cho tôi một bộ sách Triết Học Khái Luận, phần cuối cùng là Phật Kinh Triết Học, mới đem mặt mũi thực sự của Phật Giáo nói cho tôi biết. Tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thầy giới thiệu cho tôi: Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người. Đây đều là thầy giáo nói cho tôi. Quan niệm của tôi đã được thay đổi, thật không dễ dàng. Thầy còn nói với tôi: nếu như ông muốn học triết học kinh Phật thì học ở đâu? Học ở trong kinh điển. Điều này trong chùa không có. Ông đến chùa tìm kinh sách. Thời đại đó trên thị trường không mua được kinh sách, chỉ có trong chùa chiền có. Cho nên nếu chúng tôi muốn đọc kinh, đến chùa để tìm Đại tạng kinh. Sau khi tra được Đại tạng kinh mới cho mượn đem về. Tranh thủ lúc công việc rảnh rỗi để chép ra, đi chép kinh. Thời cận đại kỹ thuật in ấn phát triển, photo chế bản, hiện tại dùng kỹ thuật số in ấn càng thuận tiện, cho nên giá thành hạ xuống rất nhiều. Không có ai học, hiện tại chùa chiền không có ai học. Ngày xưa trong chùa toàn người xuất gia, mỗi mỗi đều là nhà đại học vấn, đều là tu dưỡng đạo đức, thật có học vấn. Quí vị có thể thỉnh giáo với họ. Hiện tại không có nữa, họ không học nữa. Chỉ có ở trong kinh điển, hạ công phu ở trong kinh điển. Chúng tôi học đã một giáp, 60 năm rồi, trong thời gian 60 năm này chúng tôi thấy những tình hình trong Phật Giáo, người học tập về kinh giáo càng ngày càng ít. Điều này chúng tôi nhìn thấy rất buồn. Trình độ văn hóa trên thế giới so với thế kỷ trước thực sự gọi là “nhất lạc thiên trượng”.

Mấy năm trước tôi từng hai lần thăm viếng London, đi thăm học phủ cao nhất của họ, đại học Oxford, Cambridge, London, tôi đi thăm viếng tôi cảm thấy rất thất vọng, đây là trường đại học nổi tiếng nhất trên thế giới, xếp hạng trường học thứ nhất, thứ hai, nhưng trình độ đi xuống rồi, không giống như truyền thuyết trước đây nữa.

Tu học Phật Pháp thì sao? Thực sự có những khó khăn nhất định. Trên thực tế cũng không khó. Chỉ cần quí vị thật làm. Phải tuân thủ phương pháp cũ của lão tổ tông. Những phương pháp mới, hiện tại phương pháp triết học Tây phương nếu dùng vào học thuật Trung Quốc, chắc chắn là thất bại. Quí vị không học được điều gì. Học được chỉ là một chút tri thức ngoài da. Hơn nữa rất nhiều hiểu nhầm, rất nhiều sai lầm ở trong đó. Trung Quốc dạy như thế nào? Trung Quốc từ giới định tuệ, đây là những thứ của Phật Pháp truyền đến, được Nho gia, được Đạo gia chọn dùng.

Giới là gì? Giới là giữ quy củ. Những quy củ Lão tổ tông thế hệ này qua thệ hệ khác truyền xuống, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Quí vị liền thành công. Trường thời này thông thường là thời gian bao lâu? Cổ nhân định là mười năm, gọi là “mười năm đèn sách nhất cử thành danh”. Quí vị ngày ngày đều học, ngày ngày đều nghiên cứu, ngày ngày học tập. Đem những thứ quí vị học được, những thứ lãnh hội được, biến thành tư tưởng của quí vị, biến thành ngôn ngữ của quí vị, biến thành hành vi của quí vị, đây gọi là thật làm. Học rồi nhưng không thực tiễn vào cuộc sống, đó là quí vị chưa học. Đó gọi là thường thức, đó không gọi là học vấn. Học vấn là học đến lúc thực tiễn vào trong cuộc sống, tôi làm được rồi, an vui. “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, đó là hỷ duyệt. Cổ nhân nói là “người gặp chuyện vui tinh thần sảng khoái”, người này từ sáng đến tối, sống trong an vui, sống trong hỉ lạc, quí vị nói xem tinh thần tốt biết bao, họ làm sao mà già suy được! Ngược lại nói “ưu buốn làm người ta già”, người âu lo nhiều lão hóa rất nhanh, sự việc lo lắng nhiều dễ dàng già suy. Người an vui họ làm sao mà già suy được. Có lý gì lại như vậy! Cho nên người có học có ai không an vui? Người có học mà không an vui vậy là học suông rồi. Quí vị không nếm được pháp vị mà nhà Phật nói, tức trong sách có ý vị. Trong Phật Pháp thường nói, thế vị sao đậm bằng pháp vị! Quí vị xem an vui, hạnh phúc, tâm tình vui vẻ. Thâm nhập kinh tạng niềm vui đó, không có cách gì có thể so sánh được. Quí vị chưa vào cảnh giới này, quí vị không biết. Sau khi vào rồi muốn bỏ cũng không được? Thế gian điều gì vui nhất? Đọc kinh là vui nhất, một ngày không đọc kinh, ngày đó buồn biết bao, dạy học chia sẻ với mọi người niềm vui của mình. Đây là niềm vui không gì sánh được. Nếu như trong đây không có niềm vui thù thắng như vậy, ai đi làm những việc này. Cho nên quí vị đọc sách nếu như nếm được những ý vị này của cổ nhân, quí vị mới thực sự thâm nhập vào, muốn bỏ cũng không được. Lời này là thật, chúng ta dùng một câu tục ngữ để nói, thế gian này sự quyến rũ như thế nào, sự mê hoặc như thế nào là lớn nhất? Kinh điển Thánh hiền, kinh điển Phật Giáo, sức mạnh này lớn quá. Quí vị đọc đến khô kiệt vô vị rồi là gì? Là quí vị không hiểu. Lúc quí vị thực sự hiểu kỳ vị vô cùng, mỗi câu mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa, nói không cùng, hưởng thụ không hết. Vậy nên gọi là giải tự tại. Giải nhất định từ trong chân thật thọ dụng mà có được. Những thứ quí vị học được không thể thực tiễn, quí vị học được hiếu, không thể hiếu thuận cha mẹ, không thể đối với tất cả chúng sanh, từ trong nội tâm sanh khởi tâm cung kính, là quí vị chưa học được. Trong đó có lạc! Cho nên năng hiện các thân, các loại thân này là chúng ta nói phương tiện một chút, tức là trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ trường hợp nào, quí vị đều có thể thị hiện thong dong, vui vẻ. Trường hợp như thế nào quí vị đều có thể sống được, được đại tự tại.

“Diễn thuyết diệu pháp”, diễn là làm ra, biểu diễn ra, thuyết là giải thích cho người khác, người khác có thắc mắc nêu ra, quí vị giải thích cho họ, không có chướng ngại.

Thứ bảy là nguyện tự tại, nhà Phật nói là nguyện, cổ nhân Trung Quốc nói là chí. Cho nên chí nguyện thường thường đi liền với nhau. Nhà Nho dạy người lập chí, Phật dạy người phát nguyện, cùng một ý nghĩa. Phát nguyện chính là lập chí, lập chí chính là phát nguyện. Người lập chí phải làm người tốt, có tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt, vậy an vui biết bao!

Người tốt không nhất định là phú quý, cũng tức là nói không nhất định có địa vị thật cao, không nhất định có của cải. Nhan Hồi là người tốt, Khổng Tử thường tán thán ông ấy. Nhan Hồi vô cùng nghèo khó, trên điều kiện cuộc sống vật chất, ông là người nghèo khổ nhất trong số những người đệ tử của Khổng Tử, nhưng ông an vui hơn bất cứ người nào. Sự an vui của ông từ đâu mà có? Kỳ thực chính là câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói, sự an vui của ông ấy là “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, từ đó mà có vậy. Ông ta trước nay chưa từng cho rằng không có địa vị, không có của cải, thì có âu lo, ông ấy không có, hoàn toàn không có, những thứ này không để ở trong tâm. Trong tâm chỉ có đại đạo Thánh hiền, điều này chúng ta nên hiểu, có địa vị hay không, có của cải hay không đó là phước báo. Quí vị nếu như hiểu rõ giáo huấn của Thánh hiền, trong đời này quí vị chắc chắn không sống uổng phí. Quí vị sẽ tu vô lượng vô biên phước báo. Làm quan dùng chức quyền của quí vị giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Quí vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn, tiên sinh Liễu Phàm sau khi tiếp thu Phật Pháp, hiểu được tu phước, hiểu được cải tạo vận mệnh, phát nguyện, ông học đến nguyện tự tại này, phát nguyện hành thiện. Đầu tiên phát nguyện làm ba ngàn việc tốt. Việc tốt làm lợi ích người khác, mười năm làm xong rồi, mười năm làm viên mãn. Lúc đó đang đi học, làm tú tài. Lần thứ hai phát nguyện, lại phát nguyện làm ba ngàn việc tốt, làm bốn năm thì xong. Vợ ông giúp đỡ ông làm, bốn năm thì làm viên mãn. Cuối cùng ông ấy làm đến tri huyện Bảo Trì. Chức vị tri huyện Bảo Trì cũng rất cao rồi. Bởi vì nó tương đương với thành phố trực thuộc trung ương, trực tiếp do Hoàng Đế quản. Thành phố này ông ấy làm tri huyện. Ông phát tâm làm mười ngàn việc tốt, vợ ông ấy nói mười ngàn việc tốt biết năm nào mới có thể làm xong? Bản thân ông ấy cũng không nghĩ đến, nghĩ đến thuế ruộng ở Bảo Trì quá cao, tức là trưng thu thuế của nông dân thu cao hơn một chút, ông rất từ bi thu những loại thuế này thấp xuống, tức là một sự việc này, thuế này hạ thấp xuống, cũng giảm được không ít. Biết mấy vạn nông dân toàn huyện đều được việc tốt. Quí vị xem làm một sự việc mà mười ngàn việc tốt liền viên mãn rồi. Ông có chức quyền, cho nên cửa công dễ tu hành. Một sự việc tức là mười ngàn việc tốt liền làm xong.

Hành thiện, thiền sư Vân Cốc dạy ông ấy. Người có vận mệnh nhưng vận mệnh là do bản thân tự tạo, cho nên bản thân có thể cải tạo vận mệnh của mình. Quí vị hiểu được đạo lý, quí vị hiểu được phương pháp sửa đổi, không có ai không thể thành công.

Ở đây nói “Bồ Tát tùy nguyện dục”, dục này là dục vọng, người thế gian nói là dục vọng. Phật Bồ Tát có dục vọng hay không? Phật Bồ Tát không có. Phật Bồ Tát chỉ hi vọng giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây chính là nguyện dục của Bồ Tát. Họ không vì bản thân.

“Ư chư sát trung, ứng thời xuất hiện”, chúng sanh có cảm, Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao. Xuất hiện ở thế gian này “thành đẳng chánh giác”, đây là gì? Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, đến thế gian này thị hiện thành Phật, dùng thân phận của Phật xuất hiện ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, không có chướng ngại, nêu một điều thôi. Ngay việc thị hiện thành Phật đều không có chướng ngại, hà huống việc khác! Những việc khác tất cả đều bao gồm trong đó. Giống như trong Kinh Pháp Hoa – Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng thân vậy. Đây là đem các loại thị hiện quy nạp về 32 loại, bất cứ một loại nào đều có thể thị hiện, được đại tự tại.

Chúng ta ngày nay trình độ tu học chưa đạt đến địa vị này, nhưng có đẳng lưu tương tự, có loại thị hiện đồng đẳng, tương đồng như vậy, chỉ cần có một nguyện vọng như vậy, không cần lợi ích bản thân, đây là điều kiện thành Thánh thành hiền, thành Phật thành Tổ, tiên quyết số một. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật, toàn thể vũ trụ và bản thân mình là một thể. Quan niệm này cổ nhân cũng có. Trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử từng nói đến: “thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”. Quí vị xem không phải nói giống như trong Kinh Hoa Nghiêm sao? Chỉ là chúng ta đọc những thứ cổ nhân nói không có thấu triệt, không nói rõ ràng. Chúng ta chỉ cho rằng đó là một loại lý tưởng, là một loại lý tưởng vô cùng cao thượng. Đọc đến kinh Phật mới hiểu được nó không phải là lý tưởng, nó là sự thật. Biết được chân tướng sự thật này rồi, rõ ràng về đạo lý này rồi, chúng ta tự nhiên liền buông bỏ tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh khổ nạn. Vậy quí vị nghĩ xem tương lai sẽ đi về đâu? Đây là ý niệm gì? Đây là nguyện dục của Phật Bồ Tát. Quí vị và Phật Bồ Tát đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh, quí vị tương lai đi về đâu? Vật họp theo loài, tự nhiên sẽ đến đó thôi.

Cho nên đây là nguyện tự tại, không thể nghĩ tham sân si. Người hiện tại đều nghĩ đến điều này. Nếu như quí vị ngày ngày nghĩ đến là tham, không quản đối tượng, tham tài cũng vậy, tham sắc cũng vậy, tham danh cũng vậy, những đối tượng này đều không nói đến, chỉ là tâm tham này, tâm tham tương ưng với nơi nào? Tương ưng với đường ngạ quỷ. Quí vị đi là đi đường nào? Ngạ quỷ. Tâm sân hận là đường địa ngục. Ngu si, đối với chân tướng sự thật đều không rõ ràng, giống mà không phải, trắng đen điên đảo, tà chánh không rõ, là cõi súc sanh. Cõi người là ngũ giới, người xưa nói là ngũ thường. Dùng nhân nghĩa lễ trí tín, để tồn tâm, xử sự tiếp người đãi vật quí vị sẽ không mất thân người, thân người này sau khi mất đi, đời sau lại đến nhân gian nữa. Quí vị có thể chấp trì nhân nghĩa lễ trí tín thì đời sau nhất định sẽ tốt hơn cả đời này, phước báo càng lớn hơn. Thượng phẩm thập thiện là cõi trời. Điều này là Phật nói cho chúng ta biết. Quí vị hướng đến cõi nào chính là do quí vị tạo nghiệp như đó. Quí vị ngay trong đời này, quí vị một đời hưởng thụ được, cũng đều là nghiệp lực của bản thân quí vị xuất hiện thôi, không nên đi oán trời trách người. Số tốt, thì giúp đỡ người khác nhiều hơn, số không tốt không oán trời không buồn người. Có thể thay đổi vận mệnh của bản thân, đoạn ác tu thiện, ba năm liền có hiệu quả, mười năm thì có thành tựu rất viên mãn.

Thứ tám là thần lực tự tại. Bồ Tát thần thông quảng đại, oai thần khó lường, ở trong thế giới thị hiện biến hóa, vô chướng vô ngại. Thần thông này là định công. Nói cách khác, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, thực sự tâm địa thanh tịnh bình đẳng, năng lực này liền được hiện tiền. Đây là bản năng của bản thân, thiên nhãn, người khác nhìn không thấy, quí vị có thể nhìn thấy. Cũng chính là nói khôi phục thị lực của chúng ta. Chúng ta hiện tại nhìn thấy được phạm vi này vô cùng hạn hẹp. Chúng ta nói là sóng quang. Trong độ sóng nhất định này, độ sóng dài hơn một chút so với sóng quang chúng ta có thể nhìn thấy, sẽ nhìn không thấy. Độ sóng ngắn hơn một chút so với sóng quang chúng ta có thể nhìn thấy, cũng nhìn không thấy. Lúc khôi phục thị lực rồi thì tần số các loại sóng quang khác nhau quí vị đều nhìn thấy hết. Thế giới này liền thay đổi, đã khác nhau rồi. Điều này trong Phật Pháp gọi là thiên nhãn. Thiên đó là gì? Không phải là thiên thượng, là thứ thiên nhiên, tức là thứ tự nhiên, thứ bản thân sẵn có, vốn là như vậy. Chúng ta ở nơi này có thể nhìn thấy Thế giới Cực Lạc không? Có thể! Vì sao hiện tại không thể? Vì có chướng ngại. Chướng ngại gì? Trước đây đã nói với quí vị rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vô minh, trần sa, kiến tư phiền não. Những thứ này làm chướng ngại. Những thứ này chúng ta có thể buông bỏ được một phần, thì năng lực chúng ta có thể khôi phục được một phần; buông bỏ hai phần thì khôi phục được hai phần. Phải buông bỏ! Buông bỏ liền có thể khôi phục. Cho nên công năng khác thường này không có gì li kỳ, người người đều có, có gì là khác thường chứ? Ai ai cũng có.

Công năng khác thường, ngày xưa tôi ở Mỹ gặp được ba vị, từ Trung Quốc đại lục đến mỹ để phỏng vấn. Hình như lúc đó Trung Quốc phái mười mấy người đến Mỹ để phỏng vấn. Tôi ở Los Angeles gặp được ba vị, còn rất trẻ. Tôi liền hỏi họ, năng lực của quí vị từ đâu mà có? Sinh ra đã có rồi. Tôi hỏi anh ta, có thể bị mất đi không? Có. Làm sao mà bị mất đi? Tuổi tác dần dần lớn lên nó liền thoái hóa. Vì sao lại thoái hóa? Vọng niệm nhiều rồi. Điều này nói rất có lý, giống như kinh Phật nói vậy. Vọng niệm ít, tâm địa thanh tịnh, năng lực liền khôi phục. Vọng niệm của chúng ta quá nhiều, năng lực liền không còn nữa, chính là đạo lý này vậy.

Cho nên thiền định có thể phát thần thông. Phát ở đâu? Phát tại sáu căn. Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, túc mạng thông là biết đời quá khứ của mình, giống như A la hán vậy. Đức Phật nêu ra một ví dụ. A la hán có thể biết được quá khứ 500 đời. Quá 500 đời họ không biết nữa. Họ có năng lực như vậy. Thế thì chúng ta biết được, giống như sơ quả còn chưa phát hiện, nhị quả đã có rồi. Nhị quả là có túc mạng thông, có thể biết được quá khứ. Chúng ta nghĩ họ không thể có năng lực như A la hán biết 500 đời, có lẽ chỉ 30 đời, 50 đời thì không thành vấn đề, họ rất rõ ràng. Biết được người khác, người khác khởi tâm động niệm họ biết được, đó gọi là tha tâm thông.

Dân quốc sơ niên thời kỳ kháng chiến, Trung Quốc đại lục pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn - Nam Kinh, ngài biểu diễn cho chúng tôi xem tha tâm thông, trong tâm quí vị nghĩ sự việc gì ngài đều biết. Có lúc ngài nói với quí vị, thật có năng lực như vậy. Pháp sư Diệu Thiện sống vào thời kỳ kháng chiến, hình như bắt đầu kháng chiến chưa bao lâu, ngài đã qua đời, ngài thọ được 84 tuổi, tại Miến Điện Yangon, người này cũng là kỳ nhân, rất nhiều kỳ tích không thể nghĩ bàn như vậy, rất giống Tế Công trong Truyện Tế Công viết, rất giống.

Cho nên có năng lực này, chúng ta biết trong kinh Phật nói với chúng ta đó đều là bản năng của chúng ta. Thần lực tự tại, thị hiện biến hóa. Đặc biệt là thần túc thông ở trong thần thông. Ở đây nói thị hiện biến hóa, có lẽ là thần túc thông. Thần túc thông là A na hàm, tam quả A nan hàm liền đạt được. Họ liền có được năng lực này. Cho nên giống với những đại tự tại này, toàn bộ đều là bản năng của chính chúng ta. Chúng ta nên tin tưởng, Phật không lừa dối chúng ta. Chúng ta phải nên khôi phục. Đây mới gọi là hán tử, hảo hán. Bản thân có, hiện tại bị tập khí phiền não làm chướng ngại, không khởi tác dụng nữa, phải có tâm hổ thẹn, hi vọng chúng ta cũng có thể khôi phục nhanh chóng.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 153

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 30.09.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 175, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

Thứ chín là pháp tự tại. Bồ Tát đắc đại biện tài, ở trong chư pháp diễn thuyết rộng rãi pháp môn vô biên, vô chướng vô ngại. Đây là tự tại đối với pháp. Bồ Tát thuyết pháp không có chướng ngại. Nguyên nhân là gì? Bồ Tát kiến tánh rồi, trí tuệ, đức năng trong tự tánh đều hiện tiền. Giống như trong kinh đã nói, “sự sự vô ngại, lý sự vô ngại”. Cho nên đối với chư pháp, bất luận là pháp thế gian, ý nghĩa của chư pháp rất rộng, bao gồm cả Phật Pháp và pháp thế gian. Cũng chính là nói, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có thứ gì là không thông, không có thứ gì không biết. Vì sao vậy? Tất cả pháp không lìa tự tánh. Tất cả pháp đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tự tánh năng sanh năng hiện. Thức năng biến. Bất luận nó biến hóa như thế nào, người kiến tánh đều hiểu rõ được, đều thông đạt, đều không có chướng ngại. Cho nên học Phật, mục tiêu chung cuộc chính là phải minh tâm kiến tánh. Đây là mục đích của việc học Phật chân chính. Kiến tánh tức là thành Phật. Phật là người giác ngộ, người hiểu rõ. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều rõ ràng, đều giác ngộ rồi. Người này được xưng là Phật. Đây là mục tiêu cuối cùng của việc tu học Phật Pháp.

Phần trước chúng ta học đến “nghiệp tự tại”, thứ tư, ở chỗ này, chúng ta bổ sung thêm vài câu. Người thế gian, bất luận là người trong nước hay là người nước ngoài, đều hi vọng biết quá khứ vị lai của bản thân. Phương pháp này rất nhiều. Phổ biến nhất không gì bằng xem tướng, đoán số mạng. Người học Phật đích thực rất nhiều, cũng không tách rời những phương pháp này. Xem tướng đoán số có linh hay không? Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói với chúng ta: linh, linh thật. Vì sao vậy? con người chỉ cần có ý niệm họ liền có số. Người tinh về lý số, liền có thể dựa vào tám chữ của họ mà tính, tám chữ đó phải chính xác. Không thể có một chút gì sai lệch. Có một chút sai lệch thì không chuẩn nữa. Đại bộ phận sai lệch đều sai lệch về giờ, năm, tháng, ngày thông thường sẽ không có sai lệch, sinh vào giờ nào. Trung Quốc một canh giờ là hai tiếng đồng hồ, ví dụ giờ Tý, trước giờ Tý sau giờ Tý, sự sai biệt đó sẽ khác nhau. Sự sai biệt nhỏ như vậy, không dễ dàng nhớ cho rõ ràng. Cho nên có người tính rất chuẩn, có người tính không chuẩn lắm. Tính chuẩn là thời khắc chuẩn xác.

Người học Phật có cần đoán mệnh hay không? Trong kinh Phật nói cho chúng ta rất nhiều đạo lý. Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đây đều là những điều trong kinh thường nói. Chúng ta nghe đến nỗi quen tai. Nếu như thực sự hiểu rõ đạo lý này, chúng ta còn cần đoán mệnh hay không? Không cần nữa. Phật Bồ Tát hướng dẫn chúng ta, đây là trong kinh Tiểu thừa thường nói, trong A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh đã nói điều này rất rõ ràng. Chúng ta dựa vào điều gì để hiểu rõ cát hung họa phước, dựa vào điều gì có thể tránh hung rước cát. Đây là thường tình của nhân sinh. Điều này Phật không phản đối. Phật nói với chúng ta, chỉ cần tâm thái của của quí vị tốt, vì sao vậy? Nó tùy tâm chuyển, thân tùy tâm chuyển, quí vị xem cảnh cũng tùy tâm chuyển, vậy chỉ cần tâm tốt, không có thứ gì không tốt. Thứ không tốt cũng có thể chuyển biến thành tốt, hóa hung thành kiết. Hóa tai nạn thành kiết tường. Khả năng này mỗi người đều có, không phân biệt nam nữ già trẻ, tất cả đều có. Chúng ta do đã mê rồi, không biết dùng như thế nào, Phật dạy cho chúng ta, cổ đức thường nói: sửa tâm, sửa là sửa ý niệm. Hiện tại người ta nói là tâm thái. Cổ nhân chỉ dùng một chữ tâm để nói, phải sửa tâm. Đem tâm bất thiện sửa thành tâm chơn chánh. Hiện tại chúng ta nói chỉ cần quí vị khởi tâm động niệm đều là thiện niệm, khởi tâm động niệm nói năng hành động, nhất định không có tự tư tự lợi, tai nạn của quí vị liền không còn nữa, họa hoạn liền xa lìa quí vị. Niệm niệm không có bản thân, niệm niệm, cuộc đời chúng ta trên thế gian này, mục đích ở đâu, đến đây lần này là vì điều gì?

Ở trong kinh Phật dạy chúng ta: nghiệp lực chủ tể, quí vị không thể không đến. Trong đời quá khứ tạo ra có nghiệp, gọi là “nhân sinh thù nghiệp”, điều này trong kinh Phật nói như vậy, không sai chút nào. Đã đến nhân gian rồi, chúng ta nên làm những việc gì? Chúng ta nên sửa đổi nghiệp lực của chúng ta. Chúng ta viễn ly những nghiệp bất thiện, chuyên tu thiện nghiệp. Không những tu thiện nghiệp, mà còn tu tịnh nghiệp. Tu thiện nghiệp phước báo nhân thiên. Chúng ta hiện nay đã hiểu được, phước báo nhân thiên không ra khỏi lục đạo luân hồi, không thể vượt qua lục đạo luân hồi, sau này sự việc phiền phức vẫn rất nhiều. Không nên làm những sự việc này nữa. Sự việc này không được làm, cho nên phải tu tịnh nghiệp.

Tịnh nghiệp là gì? Đoạn ác tu thiện, trong đó không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có ngũ dục lục trần, không có tham sân si mạn, thiện nghiệp này chính là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp có thể giúp đỡ chúng ta, siêu việt tam giới, siêu việt lục đạo. Người tu tịnh nghiệp niệm Phật, nhất định được sanh Tịnh Độ, đây là điều chúng ta nên nắm vững. Đặc biệt là tuổi trung niên trở lên. Đời người đã qua một nửa rồi, có lẽ phải giác ngộ, nhất định không làm những việc ngốc nghếch nữa. Kinh Kim Cang dạy chúng ta học tập: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Chúng ta phải có thể làm được. Cũng chính là nói, không nên để những sự việc này trong lòng nữa. Trước đây luôn luôn quan tâm đến bản thân, bây giờ học cách quan tâm đến người khác, không nghĩ đến bản thân, vì sao vậy? Người khác là bản thân mình, mình và người không hai, phân biệt mình và người, đây là lục đạo phàm phu, tự tha không hai, đó chính là siêu việt lục đạo rồi. Quí vị nghĩ thử xem, lợi người thực sự là lợi ích bản thân, chỉ quan tâm bản thân thực sự là hại bản thân. Vì sao vậy? Vì tăng trưởng ngã chấp, ngã chấp là giả, không phải là thật. Phật Pháp dạy quí vị phá ngã chấp, quí vị ngày ngày đang tăng thêm ngã chấp, tăng trưởng ngã chấp, vậy không nguy hại sao? Làm sai rồi! Cho nên phải buông ngã chấp xuống. Toàn tâm toàn lực vì người khác phục vụ. Ngày nay chúng ta nói vì chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, vì chánh pháp cửu trú để học tập. Chăm chỉ nổ lực học tập để chánh pháp được cửu trú, tất cả công đức hồi hướng cho chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, vậy là đúng rồi. Ngã chấp như vậy là không cần phá mà tự nhiên nó bị nhạt dần, nhạt dần lâu ngày, bất giác liền không còn nữa.

 Trong Phật Pháp dạy chúng ta tri mệnh. Mệnh là gì? Mệnh chính là nghiệp, chính là tạo tác, quí vị xem xem chúng ta mỗi ngày nghĩ những gì? Nói những điều gì, làm những việc gì, đây chính là nghiệp, đây chính là tâm thái, hành thái, tâm hành. Nếu như tâm hành tương ưng với thập thiện nghiệp đạo, tương ưng với bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán nói, tốt lắm! Tai nạn gì cũng không còn nữa, không cần đến việc đi xem bói, không cần đến việc đi xem tướng. Tiền đồ của bản thân hoàn toàn sáng lạn. Đích thực tâm hành như vậy, tất nhiên là gặp hung hóa cát, gặp nạn thành kiết tường. Đây mới gọi là thực sự hiểu được vận mệnh, cải tạo vận mệnh. Đây là bổ sung đoạn trước một chút. Mọi người đều rất quan tâm.

Cuối cùng chúng ta xem thứ mười là trí tự tại. Bồ Tát trí tuệ đầy đủ, trong nhất niệm năng hiện Như Lai mười lực vô úy thành Đẳng chánh giác, vô chướng vô ngại. Đây là nói về trí tuệ. Trí tuệ của Bồ Tát từ đâu mà mà có? Từ tu giới định mà mà có. Cho nên học Phật không thể không trì giới. Trì giới phải biết bắt đầu từ đâu, dần dần nuôi dưỡng nó thành thói quen, trì giới liền có niềm vui, sẽ không cảm thấy khó khăn. Nhất định phải bắt tay từ Đệ tử quy, chúng ta thường nói ba cái rễ Nho, Thích, Đạo, nếu như không dùng Nho và Đạo, vậy thì quí vị phải dùng kinh Tiểu thừa. Kinh Tiểu thừa rất nhiều, rất phiền. Không như Nho và Đạo đơn giản như vậy, quí vị xem Đệ tử quy của nhà Nho tổng cộng chỉ có 1080 chữ, Đạo gia nói Cảm ứng thiên tổng cộng nói về 195 sự việc. Không nhiều, dùng điều này làm cơ sở tu thập thiện nghiệp đạo thì không khó nữa. Vậy Nho, Thích, Đạo ba cái rễ chúng ta đều có rồi, sau đó vào cửa Phật, thọ trì tam quy ngũ giới, Sa di luật nghi, vô cùng dễ dàng, không khó khăn chút nào. Hiện tại chúng ta tam quy ngũ giới vì sao lại khó khăn như vậy? Phía trước nó có cơ sở, quí vị chưa chăm chỉ học tập.

Thế Tôn trong Phật Tạng Kinh có câu khai thị rất quan trọng, nói: Phật tử, không học Tiểu thừa trước, sau đó học Đại thừa thì không phải là Phật tử. Đây là điều Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Chúng ta không phải là hàng thượng thượng căn, không phải là hàng thượng thượng căn thì phải giữ quy củ. Học tập từ cạn đến sâu, từ dễ đến khó, tuần tự tiệm tiến. Đây là lời Phật khuyên nhủ chúng ta. Cho nên phải bắt đầu học từ Tiểu thừa trước. Tiểu thừa của Trung Quốc rất hoàn chỉnh, so sánh với Đại Tạng Kinh của văn Pali Nam Truyền, gần như tiếp cận viên mãn. Kinh Tiểu thừa cũng có gần 3000 bộ. Điển tịch tiếng Pali cũng nhiều hơn khoảng 50 bộ như vậy. Vậy là 3000 bộ họ chỉ hơn chúng ta có 50 bộ. Quí vị xem xem Trung Quốc phiên dịch rất hoàn chỉnh. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, ngày xưa đều học tập Tiểu thừa. Từ Tiểu thừa mà học Đại thừa, đều là cách học như vậy. Cho nên Tiểu thừa vào thời đại Tùy Đường có hai tông phái: Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, là y theo hai bộ luận mà đặt tên, là Thành Thật Luận và Câu Xá Luận, từ hai bộ luận này mà đặt tên. Hai tông phải này cuối đời nhà Đường đã bị suy, đến đời nhà Tống thì không còn nữa. Vì thế hiện tại rất nhiều người không biết có hai tông phái này. Vì sao lại bị suy? Ngày xưa chư vị tổ sư của chúng ta không học nữa, thay đổi rồi, dùng Nho và Đạo để thay thế. Có được hay không? Có thành tích biểu hiện. Quí vị xem 1700 năm nay dùng Nho và Đạo để thay thế, trong thời gian dài như vậy, thành tựu biết bao Thánh hiền tu hành chứng quả, chứng tỏ chính xác. Cho nên chúng ta nếu như không dùng Nho Đạo vậy thì phải học Tiểu thừa, nếu như chê Tiểu thừa phiền phức quá, vậy thì quí vị nhất định phải dùng Nho Đạo. Đó là bắt buộc phải bắt tay từ Đệ tử quy. Đệ tử quy là giáo dục luân lý đạo đức, căn bản của căn bản. Cảm ứng thiên là giáo dục nhân quả, vô cùng quan trọng.

Ấn Quang Đại sư một đời toàn tâm toàn lực đề xướng, khuyên chúng ta phải chăm chỉ học tập. Có được cơ sở này để vào cửa Phật thì dễ dàng rồi. Không có được cơ sở này thì Thập thiện nghiệp đạo rất khó, ngày ngày học cũng vô dụng. Phải thực sự y theo giáo huấn của kinh điển làm cho tâm thái chúng ta sửa đổi trở lại, vậy mới hữu hiệu. Cho nên trí tuệ của Bồ Tát là từ giới định tuệ mà có. Huệ này là từ định mà có, chính là trí tuệ trong tự tánh sẵn có, không phải là từ bên ngoài vào. Từ bên ngoài mà học được là tri thức không phải là trí tuệ. Quảng học đa văn là tri thức. Từ trong giới định tu được là trí tuệ, không giống nhau. Trí tuệ là thứ trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Cho nên được trí tuệ họ mới có thể trong một niệm, một niệm này là Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm, một niệm ở trong đó.

Năng hiện Như Lai chi thập lực vô úy. Thập lực vô úy là đức. Thành Đẳng chánh giác là tướng, đức tướng. Chúng sanh trong khu vực này duyên thành thục rồi, cần dùng thân Phật để độ, Bồ Tát liền hiện Phật thân, 32 tướng 80 vẻ đẹp để giáo hóa.

Vô chướng vô ngại, không có chướng ngại.

Thập lực vô úy sau này sẽ giảng đến. Hôm nay chúng ta giảng phẩm này viên mãn rồi. Ngày mai là quốc khánh, hi vọng chúng ta có thể giảng đoạn mở đầu phần chánh tông, cho nên thập lực vô úy thì chúng ta không giải thích nữa. Những đồng học cũ nhắc lại có lẽ đều rất quen thuộc rồi. Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói, nay nói “tối thắng tự tại”, như Kinh Pháp Hoa: Ta là pháp vương, tự tại với các pháp, viên mãn rốt ráo, mười tự tại trong Kinh Hoa Nghiêm, nên nói tối thắng. Trong Kinh Pháp Hoa nói, đây là lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Ta là pháp vương, tự tại với các pháp, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông đạt rõ ràng. Đây gọi là tự tại. Nếu như có một vấn đề hỏi đến quí vị mà quí vị không biết, vậy là quí vị không tự tại rồi. Quí vị bị người ta hỏi cho bí rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đích thực không có một lần nào bị người ta hỏi cho bí. Vấn đề hi hữu cổ quái gì được nêu ra Ngài đều giải đáp được. Hơn nữa giải đáp rất tường tận. Điều này làm cho người ta không thể không phục Ngài. Đây gọi là gì? Trí tuệ chân thật - Nhất thiết trí. Vì vậy có thể viên mãn rốt ráo mười loại tự tại như trong Kinh Hoa Nghiêm” nói, đó gọi là tối thắng, nên tối thắng tự tại, chỉ có Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh mới có được. Người chưa kiến tánh cũng rất có thể tự tại, nhưng không thể thêm chữ tối thắng, đích thực có lẽ có một số vấn đề họ không thể giải đáp. Người kiến tánh thì vấn đề đều được giải quyết hết. Những lời này chúng ta nhất định phải biết. Sau khi học rồi, phải nên quay về tự tánh. Chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật là nhất thể. Phật có, chúng ta đều có, không ngoại lệ. Ngày nay chúng ta mê thất rồi, làm thế nào để khôi phục? Đó chính là phải học tập theo Phật. Ngài là người đã trải qua, trước đây Ngài cũng như chúng ta, cũng là mê hoặc điên đảo. Ngài làm sao mà giác ngộ? Trì giới, tu định, khai huệ. Ngài đã đi trên con đường này. Ngày nay chúng ta nếu muốn thành tựu, vẫn phải đi trên con đường cũ này, không thể làm mới, quí vị không đi con đường cũ, quí vị muốn đi một con đường mới, có thể càng đi càng xa, quí vị đã lạc đường rồi, phải đi con đường cũ. Chính xác, an toàn, vững vàng an ổn.

Đoạn cuối cùng này, “dưới đây Thế Tôn tán thán và ra lệnh cho A nan lắng nghe, để tâm nghe pháp, giỏi về tư duy nghĩa lý đã nghe được.” Câu cuối cùng “ta nay vì ông mà giải thích từng điều”. Kinh văn ở sau đó là “A nan lắng nghe, khéo tư duy về điều đó, ta nay vì ông giải thích từng điều”. Giải thích là ở trong phần chánh tông này. Phẩm tứ tư dưới đây, tiếp sau đây là “Pháp Tạng nhân địa”, Phật giới thiệu cho chúng ta về Phật A Di Đà.

“Dĩ thượng biệt tự cánh”, phẩm tựa của kinh này đến chỗ này là nói xong.

Dưới đây Hoàng Niệm Lão tổng kết ý nghĩa của phần trước, làm cho chúng ta một tổng kết. “Biệt tự”, lại gọi là “phát khởi tự”, đã là phát khởi chánh văn toàn kinh, đây chính là nói, nhân A nan mở lời hỏi, Thế Tôn cho nói, diễn điều cứu cánh phương tiện này, pháp môn Tịnh Độ thù thắng viên đốn tối cực. Nhưng dùng đây để siêu tình ly kiến, pháp khó tin không thể nghĩ bàn. Chúng sanh tình chấp sâu nặng, tin không đến nơi, cho nên phát khởi trong lời tựa, thâm nhập chứng tín, tổng cộng ngũ trùng.” Đại ý đoạn này chúng ta nói đơn giản một chút: Phật Pháp nhân duyên sanh, ở đây nói ra tất cả pháp thế xuất thế gian không tách rời nhân duyên, không có nhân duyên vô duyên vô cớ mà sanh khởi, điều này giảng không thông, không có sự việc này. Phật Pháp cũng là nhân duyên, nhân này do A nan thỉnh vấn, trước đây chúng ta đã đọc qua rồi, Thế Tôn cho phép vì mọi người mà nói rõ. Diễn xuất phương tiện rốt ráo, pháp môn Tịnh Độ tối thắng viên đốn nhất. Câu nói này thật không thể nghĩ bàn. Trong giáo lý Đại thừa đây là pháp môn số một. Trong pháp môn này nói, “là pháp siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn và khó tin”. Phàm phu nhất phẩm phiền não cũng chưa đoạn được, lúc lâm chung mười niệm cũng có thể vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, ai tin được? Là pháp khó tin! Tuyệt đối không phải tình kiến của lục đạo phàm phu có thể lý giải được, nên gọi là siêu tình ly kiến. Đây chính là nói tuyệt đối không phải lục đạo phàm phu có thể lý giải được. Cho nên liền trở thành pháp khó tin. Đặc biệt hiện tại chúng sanh tình chấp sâu nặng, tin tưởng hay không? Thực sự không tin tưởng. Quí vị chớ thấy người tu Tịnh Độ nhiều, gần như ngày ngày đang niệm A Di Đà Phật, có hiệu quả hay không? Không hiệu quả. Vì sao không hiệu quả? Vì họ không tin. Họ còn tin tưởng ngũ dục lục trần của thế gian này. Cũng giống như thầy Lý năm xưa ở Đài Trung giảng kinh, thầy nêu ra một ví dụ, thầy giáo đang giảng kinh, chúng tôi thông thường đều đang nghe kinh, có một người đến báo tin “trong nhà ông xảy ra hỏa hoạn”, quí vị phải chăng nhanh chóng chạy về nhà? Vậy là không tin rồi. Nghe tin nhà có hỏa hoạn rồi, vẫn như như bất động, tôi nghe kinh quan trọng hơn, vậy là thật tin. Nhưng đạt được thật tin rất khó! Vừa kiểm tra thì kiểm tra ra được. Ngày nay ở nơi này pháp sư ở đó giảng kinh, đêm nay quí vị có một cuộc làm ăn có thể kiếm được một triệu, quí vị vẫn đến nghe kinh buông bỏ một triệu đó, hay là đi kiếm một triệu đó, hôm nay vắng mặt nghe kinh một bữa cũng không sao, chắc chắn là đi kiếm một triệu. Họ liền không đến nữa. Đây không phải đều là giả sao? Đây gọi là pháp khó tin. Có được mấy người thực sự nghiêm túc coi lời Phật nói là thật. Đức Phật nói bố thí đại thiên thế giới bảy báu lớn không bằng công đức bốn câu kệ trong kinh nói, ai tin được? Đừng nói là một triệu, e rằng kiếm 100.000 đồng tiền họ đã không nghe nữa bỏ đi rồi, 100.000 đồng quan trọng. Đây là những điều chúng ta từ đây mà tỉ mỉ quan sát, người thực sự tin tưởng không nhiều. Người không tin tưởng, họ cũng thường đến nơi đây nghe kinh, đó là vì điều gì? Thầy Lý nói một câu rất có ý vị. Thầy nói là gì? Đến tiêu khiển, tiêu khiển vậy. Hóa ra những người này đến Phật đường để học Phật là để tiêu khiển. Họ không có việc gì làm đến nơi này để chơi thôi, là tâm thái như vậy đó. Ngồi ở nhà cảm thấy buồn tẻ, đến Phật đường dạo dạo xem náo nhiệt, không phải là thật học. Thật học thì còn được. Thật học không phải người người đều thành Phật rồi sao? Nghe lời thấy nói năm xưa, chúng tôi nhiều năm tỉ mỉ quan sát, không sai chút nào. Cho nên chúng ta thấy lạ mà không lạ. Biết được pháp môn này không dễ dàng.

Cho nên trong phát khởi tự, thâm nhập chứng tín tổng cộng có ngũ trùng, điều này đoạn trước chúng ta đã đọc qua. Ở đây chỉ làm một tổng kết.

Thứ nhất Thế Tôn phóng quang hiện điềm chứng tín. Lần này là Thế Tôn toàn thân phóng quang, vô cùng hi hữu, hơn nữa trong quang còn hiện ra chư Phật quốc độ.

“Thứ hai A nan hoan hỉ thỉnh vấn”. A nan thấy quang này vô cùng hoan hỷ. Liền đề xuất nghi vấn của Ngài. Câu hỏi của A nan có hai ý nghĩa.

Một là thấy Phật phóng quang hi hữu, ắt là có pháp kỳ diệu trụ ở trong đó, hạnh của đạo sư, đạo của tối thắng. Nhưng pháp này, hạnh này, đạo này, ắt là Phật Phật tương niệm, mà không phải ai khác. Công đức Phật chứng đắc là viên mãn, vậy còn có gì là hiếm có? Hiếm có nhất định là niệm Phật. Niệm Phật được Phật gia trì. Niệm mười phương Phật, mười phương Phật đều đến gia trì Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây là thù thắng không gì sánh bằng. A Nan nghĩ đến điểm này, cho nên Ngài liền hỏi.

Hai là A nan vì sao có thể hỏi được diệu nghĩa này, A nan làm sao mà hỏi ra được câu hỏi đó? Chính là biểu thị A nan vốn là Đức Tôn Phổ Hiền, là đại Bồ Tát từ quả hướng nhân. A nan là người gì? Đức Tôn Phổ Hiền. Ngài thành Phật rồi, quả là thành Phật, A nan từ lâu đã thành Phật rồi, hiện tại Phật Thích Ca Mâu Ni đến nơi này thị hiện hoằng pháp lợi sanh, Ngài đến giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Nên nói “nhất Phật xuất thế, thiên Phật ủng hộ”, chữ thiên này cũng không phải chỉ cho một ngàn, ý nói rất nhiều. Vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai có duyên với chúng sanh trên thế gian này đều đến, Phật Thích Ca Mâu Ni đóng vai chính, họ đóng vai phụ, đến biến hóa làm đệ tự Phật, làm học trò tại gia của Phật, làm hộ pháp của Phật. Thì vở kịch này mới diễn được viên mãn, mới có thể khiến những khán giả kia giác ngộ hiểu rõ được. Cho nên A nan là thị hiện từ quả hướng đến nhân.

“Trong hội thuần nhất vô tạp, diễn thuyết viên âm, nay chính đúng thời, hội chúng thù thắng, chính là diệu pháp hi hữu”. Trong hội này, chúng xuất gia 1255 vị, đều là những vị giống như A nan vậy, đều là đại Bồ Tát từ quả hướng đến nhân, thị hiện thân phận Tỳ kheo. Bồ Tát chúng thì không cần nói rồi, còn có chúng cư sĩ. Trong cư sĩ có cư sĩ nam và cư sĩ nữ, cũng đều là Bồ Tát hóa thân đến. Đại hội này thù thắng biết bao. Niệm Lão nói câu này rất hay: thuần nhất vô tạp, hội này thù thắng biết bao! Đều ở nơi đó biểu diễn cùng nhau. Diễn thuyết viên âm, pháp môn viên mãn. Hiện tại chính là lúc duyên chúng sanh thành thục rồi. Sau khi nhìn thấy, sau khi nghe thấy, có thể sanh tâm hoan hỉ, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng. Niệm Phật vãng sanh chính là chứng quả. Cho nên biểu diễn pháp hi hữu. Đây là nói A nan hoan hỉ, nêu ra vấn đề này.

“Thứ ba trùng chứng tín”, trùng là lặp lại rồi chứng tín. Tức là Thế Tôn tán thán, công đức của việc hỏi này khó nghĩ bàn. Đây là trùng lặp, là trùng lặp lần thứ ba chứng tín. Phật nói đương lai tất cả hàm linh đều nhờ câu hỏi này mà được độ thoát. Đây là công đức không thể nghĩ bàn. A nan nếu như không hỏi, Phật sẽ không nói. Trên thực tế không có ai hỏi Phật cũng nói, thí dụ như Kinh A Di Đà là không có ai hỏi, không hỏi mà tự nói. Kinh A Di Đà từ đầu đến cuối đều là bản thân Phật tự nói, không có ai hỏi. Kinh Vô Lượng Thọ có thể làm như vậy không? Đương nhiên có thể, vì sao phải bảo A nan đến hỏi? Trong đây hàm nghĩa rất sâu, rất sâu. Sự thị hiện này của A nan nói với chúng ta công đức thỉnh pháp không thể nghĩ bàn. Làm cho người thấy được rồi biết được cách hỏi pháp, lễ thỉnh pháp sư, đại đức vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, thông thường người ta không biết thỉnh, người thỉnh phải là người thông thạo, họ không hiểu làm sao mà họ thỉnh pháp? Họ là người thông thạo, họ hiểu được, người thường không hiểu. Ngài đến dạy chúng ta phương thức này. Quí vị thấy công đức thỉnh pháp này, Phật tán thán: tương lai tất cả hàm linh đều nhờ câu hỏi này mà được độ thoát. Câu nói này rất hi hữu. Nếu như nói, tương lai tất cả hàm linh đều nhờ câu hỏi này mà được khai ngộ, vậy thì khác xa nhau rồi. Khai ngộ là quí vị hiểu rõ, quí vị vẫn phải tu, vẫn phải chứng, độ thoát, độ thoát chính là chứng quả, vấn đề từ trên căn bản mà giải quyết, vậy không tốt quá sao! Cho nên ý nghĩa này rất sâu xa, khuyến khích mọi người thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế, hàm chứa thâm nghĩa này ở trong đó.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới nói, một lời nói rõ, nguyên nhân thực sự để pháp môn Tịnh Độ hưng khởi, nên phẩm này gọi là Đại Giáo Duyên Khởi. Tên phẩm của phẩm này gọi là Đại Giáo Duyên Khởi. Một lời nói rõ này, sự hưng khởi của pháp môn Tịnh Độ nguyên nhân do đâu mà A nan hỏi câu hỏi này. Vì pháp môn Tịnh Độ là bắt đầu từ Kinh Vô Lượng Thọ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Vô Lượng Thọ trước, Kinh A Di Đà giảng sau. Sau kinh này thì không ai hỏi mà tự nói.

Trùng thứ tư Phật bảo A nan sở dĩ Như Lai xuất hiện nơi thế giới này, chỉ vì muốn cứu giúp quần sanh, đem đến lợi ích chân thật. Đây là thâm nhập chứng tín lặp lại lần thứ tư. Nói ra Phật vì sao phải xuất hiện tại thế gian. Ngài đến để làm gì. Trong giáo lý Đại thừa chúng ta học qua đã hiểu được. Phật đích thực là cảm ứng theo chúng sanh, chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Cảm của chúng sanh rất phức tạp, có hiển cảm, có minh cảm, mà ứng của Như Lai, Pháp thân Bồ Tát vô cùng đơn thuần. Chính đoạn này đã nói, đó là gì? Giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui đạt đến trình độ nào? Nhất định phải giúp đỡ chúng sanh thành Phật. Họ triệt để lìa khổ rồi, giúp đỡ họ thành Bồ Tát còn chưa đủ, nhất định dạy họ viên mãn thành Phật, chứng đắc quả vị Diệu Giác. Đây mới gọi là từ bi viên mãn, thực sự độ thoát. Ngày nay chúng ta học Phật, tâm chúng ta phải tương đồng như tâm Phật, nguyện phải đồng với nguyện của Phật, giải hạnh cũng như vậy. Chúng ta không thể quên tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện điều thứ nhất là đại nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chính là đoạn này nói muốn cứu giúp quần sanh, khiến họ được lợi ích chân thật. Hiện tại vấn đề lại xảy ra rồi. Bản thân chúng ta chưa đạt được lợi ích chân thật, làm sao có thể giúp đỡ người khác có được lợi ích chân thật? Cho nên chúng ta phải thành tựu bản thân trước, thành tựu bản thân trước, quí vị phải y theo câu hoằng thệ nguyện thứ hai, “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, phiền não đoạn tận rồi, mới “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, phiền não chưa đoạn tận, tất cả những phương pháp tu học đều là để đoạn phiền não. Điều này nhất định phải biết. Chúng ta trong một giai đoạn tu học nào đó có một mục tiêu nào đó, rất rõ ràng quí vị mới có thể đạt được, không thể lẫn lộn với nhau, lẫn lộn với nhau, phiền não chưa đoạn được, pháp môn cũng chưa học được, quí vị sai rồi, Phật Bồ Tát hướng dẫn chúng ta, cổ thánh tiên hiền hướng dẫn chúng ta, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” là vì điều gì? Vì đoạn phiền não, bởi vì quí vị nhất môn là tâm quí vị định rồi. Quí vị học nhiều quá, tâm quí vị liền loạn. Quí vị nên hiểu đạo lý này! Một môn mới có thể đoạn phiền não, nhiều pháp môn thì phiền não không đoạn được. Vậy nên chúng ta biết nhất môn là giới định tuệ, đa môn là giới định tuệ không còn nữa. Không còn nữa thì trở thành tri thức thế gian, học rộng nghe nhiều. Người nào đó đọc sách nhiều, tri thức phong phú, là người thông thạo, mọi thứ đều thông, người thông suốt. Đây là khen ngợi người khác. Họ phải chăng là thực sự thông rồi? Những thứ họ chưa học qua họ đều không biết. Học qua rồi mới hiểu được, chưa học qua họ không biết. Nếu như thực sự thông rồi, giống như Phật mới thực sự thông suốt, điều chưa học cũng biết được, không cần học. Vì sao không cần học? Họ kiến tánh rồi. Cho nên tất cả pháp không rời tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, không có gì là không biết. Còn một thứ chưa biết, là quí vị chưa kiến tánh. Cho nên Phật Pháp tu học tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Mục tiêu cuối cùng là gì? Minh tâm kiến tánh.

Năm xưa đối với Tịnh Độ vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tôi cho rằng vậy là được rồi, tôi chỉ giảng đến chỗ này, thầy giáo nói với tôi, không được, ông còn nói thiếu một câu, tôi nói thiếu câu nào? Minh tâm kiến tánh. Vậy mới hiểu được đến Thế giới Cực Lạc minh tâm kiến tánh, như vậy mới viên mãn! Ở đây chưa kiến tánh được đến Thế giới Cực Lạc kiến tánh thành Phật, thực sự viên mãn.

 Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 80 năm, giảng kinh dạy học 49 năm, lợi chân thật là gì? Lợi chân thật chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, cho nên đại sư Thiện Đạo nói rất hay, Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ vì nói về biển bổn nguyện Di Đà, chính là vì sự việc này, duy chỉ vì truyền bá pháp môn này, những việc khác thì sao? Những pháp môn khác đều có những người yêu thích nó, Phật hằng thuận chúng sanh, quí vị thích điều gì thì Ta nói cho quí vị điều đó. Nhưng thực sự nói với quí vị, quí vị thực sự muốn ngay trong đời này chứng đắc rốt ráo viên mãn, vậy là một môn này vững vàng, đơn giản, dễ dàng, nhanh chóng. Sẽ không tìm ra pháp môn nào thù thắng như vậy bảo đảm cho quí vị thành tựu. Quí vị học pháp môn khác, không thể bảo đảm cho quí vị, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc thành Phật. Nói cách khác, Kinh Vô Lượng Thọ là giấy bảo đảm, Phật cho chúng ta giấy bảo đảm. Thật sự muốn y theo những điều nói trong kinh điển thì không có ai không vãng sanh. Thực sự là vạn người tu vạn người vãng sanh. Như vậy không tốt quá rồi sao! Đạo lý này không thể không biết. Không biết là chúng ta cô phụ Phật Thích Ca Mâu Ni, cô phụ Phật A Di Đà, quí vị chưa tiếp xúc được, đó là chưa có duyên, tiếp xúc được rồi, quí vị không thể chăm chỉ tu hành, đó là sai trái của bản thân, có lỗi với bản thân, vô lượng kiếp đến nay chưa từng gặp qua, ngay nay gặp được rồi, ngay nay liền được thành tựu. Ngày nay không thể thành tựu, vậy là phải vô lượng kiếp chịu tội, trong lục đạo luân hồi lăn lộn mãi, chịu tội xong rồi trở lại nhân gian, xem xem có nhân duyên để gặp pháp môn này hay không. Cổ nhân Trung Quốc nói “đã lỡ chân thành thiên cổ hận”, lời này ý nghĩa rất sâu. Cảnh cáo chúng ta cơ hội phải nắm bắt lấy, một khi mất đi thực sự là nỗi đau thiên cổ.

Lợi ích chân thật là làm sao có được? Quí vị xem xem, “tức chỉ nhờ Di Đà nguyện hải, lục tự hồng danh”, quí vị xem chỉ là một câu như vậy “Nam mô A Di Đà Phật”, đây là chân ngôn, chính là sáu chữ này. Quí vị thật niệm, thật sự đặt ở trong tâm, nó liền khởi tác dụng. Niệm chưa để ở trong tâm thì không khởi tác dụng. Tâm chính là Phật A Di Đà. Một niệm Di Đà một niệm tâm, niệm niệm Di Đà niệm niệm tâm, vậy là thành công rồi, liền hoàn toàn tương ưng. Trong tâm việc gì cũng không có, thực sự hoàn toàn buông bỏ rồi, trong tâm chỉ là A Di Đà Phật, Phật A Di Đà chính là tâm ta, thuần nhất không tạp, công phu niệm Phật của quí vị đạt được rồi.

Chính vì câu hỏi của A nan, mà khải thị diệu pháp như vậy, hiếm có khó gặp như hoa Ưu Đàm. Tương lai tất cả chúng sanh nhờ câu hỏi của A nan mà được độ thoát. Câu hỏi này của A nan, Phật vừa nói như vậy, chúng ta mới đạt được. Như vậy không tuyệt vời sao?

“Nên Phật khen ngợi A nan để chứng tín”, tán thán A nan, chứng tỏ công đức của câu hỏi này không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải học, lúc chúng sanh gặp thiên tai, thực sự có những người cao siêu này, chúng ta thỉnh giáo với họ, làm thế nào để hóa giải thiên tai. Cũng giống như lão pháp sư Lạc Quán kể về câu chuyện Phật sống ở Kim Sơn, có một vị lão cư sĩ không biết vận mệnh của bản thân, đi khắp nơi bói toán, đi xem tướng, Phật sống Kim Sơn nhìn thấy dáng vẻ như vậy, không ai hỏi mà Ngài tự nói, Ngài nói họ biết xem tướng, tôi cũng biết xem tướng, họ có thể đoán số mạng, tôi cũng biết đoán số mạng. Đây là không hỏi mà tự nói, nhưng pháp sư Lạc Quán đứng bên cạnh cũng thêm một câu, Phật sống Ngài thực sự biết xem tướng sao? Ngài thực sự đoán số sao? Tăng thêm lòng tin cho người khác. Phật sống nói thật vậy không giả chút nào, sau đó nói với mọi người: thiên hạ này người bói số xem tướng số một là ai quí vị có biết không? Mọi người đều không biết. Là Phật Thích Ca Mâu Ni. Không những biết xem số mệnh của một mình quí vị, còn biết xem số mệnh cả nhà quí vị, số mệnh của một nước, số mệnh của toàn thế giới. Ngài không có gì không biết. Cho nên vấn đề nêu ra rồi, không những giải những mê hoặc của bản thân chúng ta, mê hoặc của mọi người tất cả đều phải giải hết. Câu hỏi này công đức đã vô lượng rồi. Đáp vấn đề giống như vậy, khiến cho tương lai tất cả chúng sanh đều có thể độ thoát, đều có thể thành Phật. Đây thật là không thể nghĩ bàn, không ai có thể nghĩ ra được, cũng không có ai nêu ra được, không phải là người đã trải qua, sự việc này làm không ra được.

Trùng thứ năm, Thế Tôn biết rõ việc này thật vì pháp tất cả thế gian khó tin, nên khuyên răn chúng sanh rằng: Như Lai giác tri khó lường, thần thông vô ngại, định tuệ đầy đủ, tự tại với pháp. Lời Thế Tôn nói chân thật bất hư, vạn vật khinh nghi, chỉ nên tín ngưỡng. Còn sợ chúng sanh nghe rồi có hoài nghi, có hoài nghi lợi ích liền mất đi. Phải biết tin là bảo vật số một của Phật Pháp, quí vị đã đạt được hay chưa? Chân tín không nghi, điều quí báu này đã đạt được rồi. Có mảy may hoài nghi, công đức của quí vị hoàn toàn bọ phá mất. Cho nên mấy câu này của Phật là tăng cường nói với chúng ta: Như Lai giác tri khó lường. Như Lai là tánh đức, trí tuệ ở trong tánh đức, tự tánh vốn đủ trí tuệ đức tướng. Điều này Phật nói ở trong Kinh Hoa Nghiêm.

Viên mãn cụ túc, thần thông vô ngại, dưới đây là khởi tác dụng, thần kỳ thông suốt không có chướng ngại, định huệ thông suốt. Định huệ, cứu là cứu cánh, sướng là thông sướng, tự tại với pháp. Trong kinh Đại thừa thường nói mười loại tự tại, trên thực tế là vô lượng tự tại. Vì phương tiện thuyết pháp nên quy nạp thành mười điều, mười đại biểu cho vô lượng. “Lời Thế Tôn nói chân thật không giả, vạn vật khinh nghi”. Ba câu này là lời của Hoàng Niệm Lão nói, nhất định không nên nghi hoặc, nghi hoặc là bản thân chúng ta sai rồi.

“Đản đương ngưỡng tín”, ngưỡng là tôn kính, kính trọng, thâm tín không nghi, “vậy nên khuyên dạy chúng ta”, Phật ở đó nói với chúng ta. “Phật là quả giác, ta là phàm phu”, chúng ta phải thừa nhận. Ngài là vị đã chứng đắc quả giác rốt ráo, Ngài ở quả vị Diệu giác, chúng ta là phàm phu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ba loại phiền não này đều đầy đủ, đây gọi là phàm phu.

Làm sao có thể dùng tâm phân biệt ngu muội của phàm phu, vọng đoán Thánh trí của Như Lai, chỉ nên tín thọ, ắt đầy đủ nguyện lực. Chúng ta chỉ cần thực sự tin tưởng, thực sự tiếp thu y giáo phụng hành, nhất định sẽ đầy đủ nguyện vọng của bản thân chúng ta. Nguyện vọng của chúng ta là hi vọng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ở Thế giới Cực Lạc nhanh chóng tu thành minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh chính là Pháp thân Bồ Tát, minh tâm kiến tánh chính là trú Cõi Thật báo trang nghiêm ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Chưa kiến tánh cũng ở Cõi Thật báo trang nghiêm, đó là Di Đà từ bi, bổn nguyện oai thần gia trì quí vị, Tây Phương Cực Lạc trên thực tế nó có tứ độ tam bối cửu phẩm, nhưng nó bình đẳng, thế giới bình đẳng, tứ độ hòa vào nhau, nên Phật lực gia trì chúng ta cũng như Pháp thân Bồ Tát, trí tuệ, thần thông, đạo lực không thua một tí nào. Cho nên sanh đến cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, có năng lực giống như Pháp thân Bồ Tát vậy, chúng sanh có cảm, ta liền có ứng, cần dùng Phật thân để độ ta liền có thể thị hiện Phật thân, được không? Được. Vì sao vậy? Nếu như không được họ liền không phải là A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát có thể. Vậy đã là vãng sanh chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát rồi, họ đương nhiên có thể. Điều này không thể nghĩ bàn, điều này khó tin. Ví dụ nói nhất phẩm phiền não chưa đoạn, lúc lâm chung họ rất may mắn đầu óc rõ ràng không có mê hoặc, gặp được một người hiểu được Tịnh Độ, khuyên họ niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, họ vừa nghe lập tức tiếp thu, lập tức liền thật niệm, niệm theo họ, vừa niệm được mười niệm đã dứt hơi rồi, họ thực sự đến Thế giới Cực Lạc. Quí vị xem người như vậy vừa đi là họ thành Phật rồi. Họ trở lại độ chúng sanh họ có thể hiện thân Phật. Quí vị dám tin không? Chúng ta chắc chắn lắc đầu tôi không thể tin tưởng. Vì sao không thể tin? Chúng ta dùng tâm phàm phu để đo lường trí Như Lai, sai lầm của chúng ta là ở chỗ này. Pháp môn này kì lạ quá, hiếm có quá, ví dụ tôi vừa nêu ra có hay không? Có. Chẳng những có mà còn rất nhiều. Nhưng chúng ta không thể theo kiểu may mắn đó, vì sao vậy? Chúng ta không thể bảo đảm lúc lâm chung đầu óc tỉnh táo, không thể bảo đảm điều này. Cho nên con người không thể tạo tội nghiệp, vì sao vậy? Tạo tội nghiệp thì sợ cuối đời bị bệnh ngớ ngẩn, vậy là tất cả đều xong rồi. Đã bị bệnh ngớ ngẩn thì khó lắm. Có người trợ niệm cũng không giúp được gì. Ba điều kiện cuối cùng để vãng sanh, thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, thứ hai là nghe giảng Phật Pháp, nghe được pháp môn Tịnh Độ, thứ ba là thâm tín không nghi. Lập tức họ liền làm, họ liền niệm Phật, họ cầu vãng sanh, điều kiện như vậy mới có thể đi. Điều kiện này thật không dễ dàng. Ba điều mà thiếu một điều cũng không được. Cho nên pháp môn này đặc thù, vô cùng vô cùng đặc thù, bởi vì thực sự là khó tin. Cho nên trong biệt tự có ngũ trùng chứng tín.

Từ đó cho thấy, phần tựa của kinh toàn vì chứng tín. Bản kinh này là tông của tiểu bổn. Ngẫu Ích đại sư chỉ ra tín nguyện trì danh. Ba tư lương này thiếu một không được, mà tín là điều đầu tiên, những điều khác có thể biết, ba tư lương, dùng lời hiện tại nói chính là ba điều kiện để vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tư lương là ví dụ, con người chúng ta đi ra ngoài lữ hành, vào thời ngày xưa, chưa có nhiều nhà hàng như vậy, không có nhiều khách sạn như vậy, lúc quí vị ra khỏi nhà đi du lịch phải mang theo tiền, là tư, còn phải mang lương thực, mang theo lương khô, trên đường đi quí vị mới có cái mà ăn. Ba tư lương vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đó chính là nhờ vào ba sự việc tín nguyện hạnh này. Đầu tiên là quí vị phải tin tưởng, tuy quí vị cầu vãng sanh, mỗi ngày đều niệm Phật, mà quí vị đi không được, tín tâm không đủ, cho nên điều đầu tiên phải có tín tâm đầy đủ, tín tâm viên mãn, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Trong phần tự trước tiên nói đến gốc của kinh này, cho đến chân thật rốt ráo, mới đáng tin.

Bộ kinh này từ đâu mà mà có? Bổn này là gốc, là ngọn nguồn, nó từ đâu mà đến? Nó từ chân thật rốt ráo mà đến. Chân thật rốt ráo là gì? Chính là bản tánh của bản thân, chân như tự tánh, từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, điều này đương nhiên có thể tin tưởng được, vậy ý của bộ kinh này có tác dụng gì?

“Nãi quảng huệ chúng sanh dĩ “lợi ích chân thật”, nên phải tin tưởng, chính là ban cho lợi ích chân thật, huệ là ban cho, cho quí vị, cũng là nghĩa bố thí. Phật ban cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật. Quí vị trong đời này liền thành tựu được. Vãng sanh, điều này chư vị đồng học phải nên biết. Vãng sanh không phải là chết. Vãng sanh không có chết, sống mà đi vậy. Không phải sau khi chết rồi mới vãng sanh, là vãng sanh xong thân thể này không cần nữa, điều này phải biết. Quí vị nói sau khi chết mới vãng sanh, vậy là sai rồi. Đó là trung ấm vãng sanh, duyên đó rất đặc thù. Không phải là người bình thường có thể gặp được. Thông thường công phu niệm Phật thành tựu đều là lúc lâm chung nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn, đi theo Phật. Vậy mới đoạn khí. Vừa đoạn khí như vậy đã đến Thế giới Cực Lạc rồi, là lợi ích chân thật, nên phải tin tưởng.

Sao gọi là chân thật rốt ráo? Như trong Sớ Sao của đại sư Liên Trì nói “mở miệng liền nói”, đây là mấy câu ở trong Sớ Sao của đại sư Liên Trì: “linh minh động triệt, trạm tịch thường hằng, phi trọc phi thanh, vô bối vô hướng, đại tai chân thể, bất khả đắc nhi tư nghì giả, kỳ duy tự tánh dư”. Mấy câu tán thán này toàn là tự tánh. Cho nên chân thật rốt ráo, chính là tự tánh của người này, là tự tánh của bản thân chúng ta, tự tánh là một. Tất cả chư Phật, tất cả chúng sanh và tự tánh của ta là cùng chung. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đều là từ trong đó lưu xuất ra. Ở trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta nói “hiển nhất thể, khởi nhị dụng”, nhị dụng chính là y chánh trang nghiêm, khắp pháp giới hư không giới y chánh trang nghiêm, đều từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Bộ kinh này là trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên tác dụng của nó rất lớn! Bốn câu này của đại sư Liên Trì ở trong Di Đà Kinh Sớ Sao, trước đây chúng tôi giảng qua rồi. Ở đây sẽ không giảng lại nữa. Điều chúng ta chú trọng là chân thật rốt ráo, tức là tự tánh của mỗi người. Câu này vô cùng quan trọng.

Chân thật rốt ráo là gì? Sớ Sao lại nói: “trừng trọc nhi thanh, phản bối nhi hướng, việt tam kỳ ư nhất niệm, tề chư thánh ư phiến ngôn chí tai diệu dụng, diệc bất khả đắc nhi tư nghì giả. Kỳ duy Phật thuyết A Di Đà Kinh dư”. Đây là tán thán Kinh A Di Đà. Chúng ta nói đơn giản về những cầu này, “trừng trược nhi thanh”, trọc là gì? Chúng ta ở đây là ngũ trược ác thế. Trược là ô nhiễm nghiêm trọng. Hiện tại chúng ta sống trong xã hội ngày nay, nói điều này ấn tượng của chúng ta càng sâu đậm hơn. Tinh thần của chúng ta ô nhiễm, cuộc sống vật chất ô nhiễm, ô nhiễm ở trong tinh thần nghiêm trọng nhất là tự tự tự lợi, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, nhiễm ô nghiêm trọng!

Trừng là trừng thanh, làm thế nào để gạn lọc nhiễm ô, gạn đục khơi trong. Phản bối nhi hướng, bối ngay nay chúng ta nói khởi tâm động niệm, nói năng hành động trái với tự tánh, trái ngược một trăm tám mươi độ, đáng sợ quá. Hiện tại làm thế nào quay đầu lại, phản bối nhi hướng, hướng đến tự tánh, hướng đến tánh đức? Hai câu nói này chính là điều hiện nay các nhà khoa học nhắc nhở chúng ta, thay đổi tâm thái, là chúng ta được cứu rồi, vì sao vậy? Y báo chánh báo trang nghiêm đều từ tâm thái mà biến hiện ra. Hiện tại các nhà lượng tử lực học đã chứng minh được rồi. Ba ngàn năm trước Phật đã nói tâm hiện thức biến. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Hiện tại được các nhà lượng tử lực học chứng minh rồi, là thật không phải giả. Cho nên quay đầu lại phải nhờ vào bản thân. Không ai có thể giúp đỡ quí vị, Phật cũng không giúp được quí vị. Phật chỉ là nói cho quí vị biết, quí vị nên quay đầu, nhanh chóng quay đầu là đúng rồi. Mê là bản thân mê, không phải là Phật làm cho quí vị mê, cho nên ngộ vẫn là quí vị phải tự ngộ, sự việc này không thể nhờ người khác, không được oán trời trách người, oán trời trách người vậy là quí vị đã mê lại thêm mê, quí vị sai rồi. Pháp môn này dạy quí vị làm thế nào để gạn đục khơi trong, trở lại mà hướng về? Chính là một câu A Di Đà Phật. Trong tâm ý niệm vừa khởi lên, bất luận là niệm thiện hay niệm ác đều không nên quản. Lập tức quay trở lại với A Di Đà Phật, tất cả đều quy về A Di Đà Phật, trong tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thứ gì cũng không cần nữa, vậy là quí vị thực sự quay đầu rồi, quí vị liền được tâm thanh tịnh, quí vị liền hướng về bồ đề đạo.

“Việt tam kỳ ư nhất niệm”, tam kỳ là ba đại A tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp ở đây là hình dung phàm phu tu hành thành Phật rất khó, phải trải qua thời gian dài như vậy. Nhưng quí vị gặp được pháp môn này thì không còn khó nữa. Một niệm tức là vượt qua ba đại a tăng kỳ kiếp. Giống như vừa rồi tôi nêu ví dụ, nhanh chóng biết bao! Lúc lâm chung gặp được người khuyên quí vị, quí vị nhanh chóng niệm Phật A Di Đà cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Người đó sau khi nghe xong liền thật làm, liền thật niệm, họ đã thành công rồi. Đây đích thực là pháp khó tin.

“Tề chư Thánh ư phiến ngôn”. Phiến ngôn chính là một câu A Di Đà Phật. Tề là gì? Cùng giống như họ. Chư Thánh là 41 vị pháp thân đại sĩ. Quí vị niệm câu A Di Đà Phật này, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc và địa vị của 41 vị pháp thân đại sĩ là bình đẳng. Vì sao vậy? Vì là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tề chính là ý nghĩa này. Người vãng sanh phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm, cũng bình đẳng với Bồ Tát Cõi Thật báo. Chúng ta thường nói trí tuệ, thần thông, đạo lực, mỗi mỗi đều bình đẳng. Họ có năng lực tiếp thu cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm họ có ứng. Giống như Quán Thế Âm Bồ Tát 32 ứng vậy. Cần dùng thân gì để độ họ liền dùng thân đó. Điều này rất tuyệt với. Rất hi hữu, rất khó gặp! Đời này gặp được vấn đề gì đều giải quyết được hết, cho nên những thứ tạp nham trong thế gian đều quét dọn nó cho sạch sẽ, không để lây nhiễm nữa. Thứ nên xả thì phải xả, không nên xả cũng phải xả bỏ. Quí vị đều xả bỏ nó cho sạch sẽ, giữ chặt câu A Di Đà Phật này, thì không ai không thành tựu.

“Chí tai diệu dụng, diệc bất khả đắc nhi tư nghì giả”, tức là không thể nghĩ bàn, điều này duy chỉ có Phật thuyết Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà và bộ kinh này đồng bộ, đại bổn, tiểu bổn, Kinh Di Đà nói rất ngắn gọn, bộ kinh này nói rất tường tận. Vì thế trong bộ kinh này học hiểu, hiểu rõ rồi, rõ ràng rồi. Kinh A Di Đà được coi như là thời khóa sáng chiều, nó đơn giản. Kinh A Di Đà vẫn là tiểu bổn của kinh này. Nên biết “chí tai diệu dụng” nó không phải là bản kinh này sao. Bản kinh này chính là chỉ cho Kinh Vô Lượng Thọ. Tông của bản kinh này là phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Đây chính là tông chỉ của bộ kinh này. Tông là điều chủ yếu nhất, điều quan trọng nhất, tôn sùng nhất. Chúng ta tu học chính là hai câu: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Phát bồ đề tâm, viên nhiếp tín nguyện”, bao gồm cả tín nguyện đều ở trong đó. Thâm tín thiết nguyện chính là tâm bồ đề.

Chúng ta nhìn thấy có không ít những ông già bà lão, đối với giáo lý họ không hiểu. Năm xưa chúng tôi ở Đài Trung nhìn thấy rất nhiều, những liên hữu của Đài Trung Liên Xã, có thể nói 80% đều là những ông già bà lão, đều là họ. Người trẻ tuổi chỉ chiếm khoảng 20%, nhân số liên hữu rất nhiều. Lúc tôi đến Đài Trung, Đài Trung Liên hữu có khoảng gần 200.000 người, hai phần mười số này tức là 40.000 người, là người trẻ tuổi. Tôi ở Đài Trung mười năm, lúc tôi rời đi, liên hữu Đài Trung đã phát triển đến gần 500.000 người, là một đoàn thể rất lớn ở Đài Loan, là một đoàn thể Phật Giáo. Đây là đức hạnh của thầy Lý chiêu cảm đến. Vì thế phát bồ đề tâm, viên nhiếp tín nguyện. Chân tín thiết nguyện chính là phát tâm bồ đề. Quí vị hỏi những vị lão đồng tu của Liên xã, bồ đề tâm là gì họ nói không ra, họ không hiểu rõ ràng, nhưng họ vãng sanh đứng mà đi, ngồi mà đi, biết trước giờ đi. Vậy đối chiếu với bộ kinh của chúng ta, “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”, nhất hướng chuyên niệm chúng ta nhìn thấy rồi, từ sáng đến tôi A Di Đà Phật A Di Đà Phật, họ không hiểu, không gián đoạn, họ thật làm, nhưng phát tâm bồ đề thì không nhìn thấy. Trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói: Chân tín thiết nguyện chính là phát tâm bồ đề vô thượng. Ấn Quang Đại sư vô cùng tán thán đối với câu nói này. Đây là điều cổ nhân chưa từng nói qua, Ngẫu Ích đại sư đã nói ra được. Đối với chúng ta mà nói, chúng ta hiểu rõ rồi sẽ không còn hoài nghi nữa.

“Nhất hướng chuyên niệm”, chuyên niệm chính là “trì danh”, hai quyển lớn nhỏ, đồng cùng tông chỉ, diệu pháp như vậy, tam bối đều nhận, dần khiến phàm phu, đốn đồng bổ xứ, diệu dụng lớn thay, không thể nghĩ bàn. Mấy câu cuối cùng, sau khi chúng ta đọc rồi, đối với Hoàng Niệm Lão cảm ơn vô hạn, ông đã nói ra cho chúng ta biết, chúng ta nghe rồi, đối với Tịnh Tông không còn hoài nghi nữa.

Báo ân như thế nào? Phải thật làm! Thật làm mới có thể báo ân. Cách này kỳ diệu vô cùng, thực sự là diệu pháp, Diệu Pháp Liên Hoa Kinh cũng không thể sánh bằng, Kinh Hoa Nghiêm cũng không sánh được. Đây là từ trên tác dụng mà nói. Kinh thể là bình đẳng, tất cả các kinh không rời tự tánh, toàn là Phật Thích Ca Mâu Ni từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, cho nên kinh thể là tương đồng, là bình đẳng, kinh Đại Tiểu thừa đều giống nhau, đều không ngoại lệ, nhưng tác dụng thì khác nhau. Tác dụng của mỗi bộ kinh đều không tương đồng. Hơn nữa tác dụng của bộ kinh này mới thực sự gọi là đại viên mãn. Điều này không thể không biết.

“Tam bối tề thu”, tam bối này là nói về căn tánh của chúng sanh, thượng căn, trung căn, hạ căn. Đều có phần, thượng thượng căn được lợi ích, hạ hạ căn cũng được lợi ích, chỉ cần quí vị tin tưởng, chỉ cần quí vị muốn sanh Thế giới Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà, tưởng này chính là nguyện, quí vị có được nguyện này, thứ gì ta cũng không nghĩ nữa, chỉ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ đến thân cận Phật A Di Đà. Đặc biệt trái đất hiện tại của chúng ta khắp nơi đều có thiên tai, chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc sớm hơn một chút, nơi đó thiên tai gì cũng không có. Vì sao lại không đi? Đi được. Bộ kinh này đem lại cho chúng ta niềm tin, người người đều có phần. Vì sao vậy? Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Tự tánh chúng ta biến hiện ra, chúng ta duy tâm hiện. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chúng ta làm sao không thể thành tựu được? Cho nên đạo lý này, ở trong kinh giáo Đại thừa chúng ta hiểu cho rõ ràng, hiểu cho thấu đáo, tín tâm đầy đủ.

“Trục linh phàm phu, đốn đồng bổ xứ”, đốn là nhanh chóng, không có cấp bậc. Câu nói này, là khó trong các việc khó. Vì sao vậy? Nếu như nói đốn đồng Pháp thân Bồ Tát, Pháp thân Bồ Tát có 41 cấp bậc, đốn đồng sơ trú, đốn đồng sơ địa, không phải vậy, đốn đồng bổ xứ. Bổ xứ là gì? Đẳng Giác Bồ Tát. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc địa vị Bồ Tát là cao nhất. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, đây là vị thứ 41, thứ bậc cao nhất, lên cao nữa là Diệu giác. Chúng ta biết Diệu giác thì không trú Cõi Thật báo, họ trở về với cõi Thường tịch quang Tịnh Độ, trở về Thường tịch quang rồi. Trong Thế giới Cực Lạc thân phận cư trú cao nhất là Bổ xứ, lập tức liền bình đẳng với Bổ xứ Bồ Tát, đồng đẳng với họ.

“Đại tai diệu dụng, bất khả tư nghị”, đây là thực sự không thể nghĩ bàn, không phải là giả.

Tức là phát tâm niệm Phật của bản kinh này, đây chính là lợi ích chân thật vậy. Lợi ích chân thật này có nghĩa khác quan trọng nhất thì ở chỗ này đều bổ sung hết rồi, không còn điều gì chân thật hơn điều này nữa. Chân thật diệu dụng như vậy, trong một khoảnh khắc bỗng vượt ba kỳ, ba đại a tăng kỳ kiếp, một tiếng xưng danh, vị đồng với chư Thánh. Chư Thánh ở đây chính là 41 vị pháp thân đại sĩ. Chư vị thử nghĩ xem, nhân duyên này, cơ hội như vậy, ai có thể gặp được? Trong kệ khai kinh nói “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, trước đây thời đại Càn Long cư sĩ Bành Tế Thanh nói: vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được ngày này. Chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi phải làm sao? Gặp được thì mơ mơ hồ hồ. Không thể nói tôi không biết, cũng không thể nói tôi biết rồi, chưa làm rõ được, hiểu biết lơ mơ, cho nên tâm chưa phát ra được. Tín tâm không kiên cố, nguyện là tâm thần bất định, hình như có mà hình như không, như vậy làm sao được? Công phu không đắc lực. Lúc không đắc lực đối với pháp môn này liền hoài nghi. Đã hoài nghi có thể sẽ không tin tưởng, liền thay đổi pháp môn khác rồi, người như vậy rất nhiều, rất nhiều, không phải là thiểu số, quí là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Có thể đem pháp môn này nói được rõ ràng như vậy, thấu đáo như vậy. Làm cho chúng ta nghiêm túc học tập, thông qua học tập thực sự phát tâm, thực sự hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt rồi, mới hiểu được cơ duyên lần này của chúng ta là thù thắng vô cùng. Thực sự là trăm ngàn vạn kiếp chúng ta gặp được rồi. Một ngày hiếm có khó gặp hôm nay chúng ta cũng đã gặp được rồi, cũng đến được rồi, diệu dụng chân thật, chân thật ở điểm nào? Chính là một niệm này, là một câu A Di Đà Phật này. Quí vị chỉ cần niệm một tiếng này, một tiếng này liền vượt qua ba đại a tăng kỳ kiếp, siêu việt người tu hành thông thường. Quí vị xem họ từ tiểu quả, tứ quả, tứ hướng, hoặc là dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, họ từ Sơ tín vị đến Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, 51 cấp bậc, chúng ta chỉ một câu danh hiệu Phật liền siêu việt rồi. Chân tín, thật tín, vì sao vậy? Quả vị Diệu Giác, Phật nói vậy, nhất định không thể dùng tri kiến phàm phu để nhìn, tri kiến phàm phu, tri kiến Tiểu thừa, tri kiến Đại thừa đều không tin tưởng, đều hoài nghi. Ngày nay chúng ta chỉ tin đây là Phật nói, đây không phải là người khác nói, Thích Ca Như Lai, Di Đà Như Lai, mười phương tất cả Như Lai đều là quả vị Diệu giác, không phải là Đẳng Giác Bồ Tát.

Trong “Kinh A Di Đà chúng ta nhìn thấy sáu phương Phật tán thán, trong bộ kinh này, trong quyển Kinh A Di Đà do Huyền Trang đại sư phiên dịch, chúng ta cũng thấy mười phương Phật khen ngợi, không có Đức Phật nào không tán thán, không có Đức Phật nào không thừa nhận. Đây đều là chứng tín cho chúng ta, đây đều là khuyến khích chúng ta phải phát nguyện. Chúng ta thật tin, thật phát nguyện, từ hôm nay trở đi thực sự niệm Phật, đặt Phật A Di Đà vào tâm, không còn để những thứ khác ở trong tâm nữa. Trong tâm có những thứ rác rưởi này phải thanh trừ cho sạch sẽ, chỉ có một Đức Phật A Di Đà, trong tâm có Phật, trong miệng có Phật, trên thân chính là Phật thân, bản thân chúng ta không cảm thấy, phàm phu nhìn không ra, chúng sanh trong linh giới nhìn thấy chúng ta hiện Phật thân, đó là thật không phải giả. Chính là một câu danh hiệu Phật này mà thứ bậc đồng với chư Thánh.

Ta nay may mắn được nghe, ngày nay chúng ta tham gia đại chúng hội này, ở trước màn hình ti vi, trên mạng internet, chúng ta thực sự may mắn. Đây thật là vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được ngày này, câu nói này là câu cư sĩ Bành Tế Thanh, nói không sai chút nào, vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được ngày này. Ngày này chúng ta hôm nay đã gặp được rồi. Đây là một ngày hoan hỷ vô cùng, là một ngày vô cùng vui sướng, vì sao vậy? Vì chúng ta thực sự chắc chắn, ngay trong đời này sẽ thành tựu viên mãn, trở về với tự tánh, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhất định sẽ trở về với Thường tịch quang. Thời gian cư trú ở Thế giới Cực Lạc tôi tin rằng không phải rất dài, chắc chắn sẽ trở về với Thường tịch quang. Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc có thể nói toàn là Pháp thân Bồ Tát, đồng với chư Thánh, họ có năng lực ở trong khắp pháp giới hư không giới cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Dùng vô lượng vô biên thân để hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh. Cần dùng thân gì để độ liền hiện thân đó, họ đều có năng lực này. Bồ Tát trong Cõi Thật báo đều có loại năng lực này, hà huống là Chư Phật Như Lai trong cõi Tịch Quang. Chư Phật Như Lai không có tướng, cho nên không có cách gì mà thăm dò đến được. Trong Thường tịch quang nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, vì thế không có cách gì để thăm dò đến được, chỉ có tập khí phiền não vô thỉ vô minh đoạn tận rồi thì Thường tịch quang liền hiện tiền, Cõi Thật báo sẽ không thấy nữa. Đây là sự thù thắng của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là nhà xưa của chúng ta. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là trở về nhà xưa, phải sinh tâm vô lượng hoan hỷ, không phải là chết, là sanh! Thế giới này chướng khí mù mịt, nhanh chóng thoát khỏi nó, quay một vòng rồi trở lại, chính là Pháp thân Bồ Tát đến siêu độ chúng sanh. Điều này không giả dối tí nào. Hi vọng chúng ta thực sự thấu đáo, thực sự rõ ràng, không nên lưu luyến thế gian này nữa, lân mẫn tất cả chúng sanh khổ nạn, bản thân thành tựu mới có thể thành tựu tất cả chúng sanh. Giống như Chư Phật Như Lai thành tựu bản thân trước.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Bộ kinh này có bốn quyển, quyển thứ nhất hôm nay đã viên mãn.

**HẾT TẬP 153**

# Tập 154

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 01.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 179, quyển thứ hai, bắt đầu xem từ đầu quyển thứ hai.

Quyển này từ phẩm thứ tư của kinh là “nhân địa Pháp Tạng” đến phẩm thứ mười đều là những phẩm nguyện tác Phật. Trần thuật tường tận về Di Đà nhân địa, thấy Phật nghe pháp, sơ phát đại tâm, năm kiếp tinh cần, kết được đại nguyện. Câu này là nói rõ về việc trần thuật tường tận nhân địa của Phật A Di Đà, làm cho chúng ta biết được Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là từ đâu mà có. Đoạn kinh văn này có thể nói là lịch sử của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta học Tịnh Độ không thể không hiểu biết. Thực sự nhận biết, hiểu rõ đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà mới có thể sanh khởi tín tâm. Ngài không phải là thần tiên, không phải là từ không mà sanh có. Ngài đích thực là có lai lịch, cho nên chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà, nhân địa tu hành trong đời quá khứ, ngay nay thành Phật rồi, lúc nhân địa thấy Phật, duyên này vô cùng thù thắng, thấy Phật nghe pháp, đây đều là điều chúng ta nên học tập. Chúng ta nhìn thấy nhân địa của Di Đà rồi nghĩ đến bản thân mình, bản thân chúng ta ngay trong đời này, có gặp Phật hay không? Có nghe được pháp hay không? Nói thật tình thì mỗi người đều có nhân duyên, có người đạt được rồi, có người bỏ lỡ ngay trước mặt, đó là nguyên nhân gì? Mỗi người chướng hoặc không giống nhau, tức là mức độ nghiệp chướng mê hoặc không giống nhau. Có duyên với Phật với tất cả chúng sanh cũng có sâu cạn khác nhau. Có người duyên rất cạn, có người duyên rất sâu. Người duyên sâu có thể thân cận thời gian dài. Người duyên cạn ngay trong đời này hoặc là chỉ có thể gặp được một lần, hai lần, ba lần, đây là người duyên cạn. Nhưng bất luận là duyên sâu hay duyên cạn, không có ai không đạt được lợi ích. Người duyên sâu, nếu họ thực sự nắm bắt được, ngay trong đời này có thể thành tựu. Người duyên cạn, luôn trồng thiện căn, đều là nguyên do đời sau kiếp sau tu hành chứng quả. Vì thế mỗi một người ngay trong đời này, cho dù đời này chỉ nghe qua một câu danh hiệu Phật, tượng Phật chỉ thấy qua một lần, công đức đều không thể nghĩ bàn. Ở trong kinh giáo Phật dạy chúng ta, Ngài nói: một lần lướt qua nhĩ căn thì chủng tử kim cang đã gieo trồng rồi, vĩnh viễn sẽ không bị mất, sau này lúc nào gặp được duyên, chủng tử này nó sẽ thành thục. Vậy chúng ta liền hiểu được chúng ta trong đời này gặp Phật nghe pháp, duyên rất sâu! Chắc chắn nhân này đều là trong đời quá khứ đã gieo trồng. Có thể là vô lượng kiếp trước trồng được. Đời này lại gặp được. Chủng tử này khởi hiện hành, sản sanh sức mạnh, làm cho chúng ta đối với Phật Pháp đối với Tịnh Tông, sanh tâm hoan hỉ mà hướng đến. Hi vọng đời này cũng có thể sanh vào Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, đều không phải là ngẫu nhiên.

Sau khi gặp Phật nghe pháp, điều quan trọng nhất là phát tâm. Không phát tâm, thì đời này sẽ luống qua. Thực sự phát tâm, lại chăm chỉ tu hành, tu hành này cổ đức thường nói: trường thời huân tu, ở đây chúng ta cũng nhìn thấy nhân địa của Phật A Di Đà, Ngài dùng thời gian bao lâu? Năm kiếp. Một kiếp là bao lâu. Kiếp ở trong kinh nói không nói là tiểu kiếp, chắc chắn chính là đại kiếp. Một đại kiếp là thế giới của chúng ta, thế giới gì? Thế giới Ta bà. Đây là đại thế giới. Thế giới này thành trụ hoại không năm lần, thành trụ hoại không một lần gọi là một đại kiếp, thành trụ hoại không năm lần. Hiện tại các nhà khoa học nói là tính chu kỳ. Đại vũ trụ vẫn có tính chu kỳ, có tính chu kỳ này, quí vị liền biết thời gian ngài tu hành dài biết bao, không phải là thời kỳ ngắn. Thời gian dài như vậy dũng mãnh tinh tấn, mới kết được đại nguyện. Đại nguyện này chính là 48 nguyện. Trong phẩm thứ sáu của bản kinh này nói: “nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, tam căn phổ bị, vạn loại tề thu”. Bốn câu nói này là Phật A Di Đà phổ độ khắp pháp giới hư không giới. Lục đạo chúng sanh trong tất cả quốc độ của chư Phật, bốn câu này toàn đều bao gồm hết. Nguyện của Phật A Di Đà thực sự gọi là đại nguyện. Vì sao vậy? Quí vị tiếp xúc với ngài, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thân cận Ngài, Ngài giúp quí vị thành tựu nhất thừa. Nhất thừa là thành Phật, không phải là thành Bồ Tát. Rốt ráo viên mãn thành tựu Phật quả gọi là nhất thừa. 48 nguyện giúp quí vị thành Phật, giống như Ngài vậy, không phải thấp hơn Ngài. Điều này khó biết bao, thật không dễ dàng.

“Tam căn phổ bị, vạn loại tề thu”, đó chính là đều được độ, không có người nào không được độ, không chỉ là con người, bao gồm hữu tình và vô tình trong lục đạo. Vô tình là cỏ cây hoa lá, sông núi đất đai, đều được độ hết.

“Tích lũy công đức” đây là phẩm thứ tám. Trú chân thật tuệ, nhất hướng chí trang nghiêm diệu độ. Đây đều là điều chúng ta nhất định phải học tập. Chúng ta bắt đầu từ hôm nay phải phát đại nguyện chân thật, học tập với Phật A Di Đà, Ngài là tấm gương tốt nhất của chúng ta, có thể phát tâm này, nghiêm túc thực hành, chính là trú chân thật tuệ.

Câu dưới đây quan trọng. “Nhất hướng” là một phương hướng. “Chuyên chí trang nghiêm diệu độ”, diệu độ là gì? Núi sông đất đai, dùng gì để trang nghiêm? Dùng thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta để trang nghiêm diệu độ. Dùng tam học giới định tuệ của chúng ta, lục độ của Bồ Tát, thập nguyện của Phổ Hiền để trang nghiêm diệu độ. Diệu độ ở đâu? Chính là ngay đây. Điều này nên biết, trang nghiêm thân tâm chúng ta, chính là trang nghiêm thế giới hiện tại của chúng ta, chính là trang nghiêm diệu độ Cực lạc, là một không phải hai. Thiền sư Trung Phong nói với chúng ta, ngài là quốc sư: Tịnh Độ tức nơi này, nơi này tức Tịnh Độ, tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Đây gọi là thật tu, đây gọi là thật làm!

“Ư vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh”, câu nói này bảo chúng ta phát tâm dài lâu, tuyệt đối không vì cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cảnh thuận không khởi tham luyến, nó không quấy nhiễu đến chúng ta, nghịch cảnh không khởi sân nhuế, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên vĩnh viễn duy trì tâm bình thường, tâm bình thường là gì? Chính là trên đề kinh nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác mà không mê. Thanh tịnh bình đẳng giác đây gọi là tâm bình thường. Phải dùng vào trong cuộc sống. Mỗi ngày từ sáng, từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, là tâm gì? Thanh tịnh bình đẳng giác. Tu tịnh nghiệp tam phước, lục hòa kính, tam học, lục độ, thập đại nguyện vương. Đó là thanh tịnh bình đẳng giác ở trong đề kinh, là cương mục tu học. Một câu năm chữ thanh tịnh bình đẳng giác này là tổng cương lĩnh. Làm sao để thực tiễn? Chính là chỗ tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện để thực tiễn. Trước tiên thực tiễn nơi thân tâm chúng ta, rồi phát triển rộng đến gia đình, phát triển đến xã hội, đến quốc gia dân tộc, đến toàn thế giới. Cuối cùng có thể phát triển đến khắp pháp giới hư không giới, vậy là công đức của chúng ta viên mãn rồi.

“Thệ nguyện đã phát thành tựu viên mãn”, phẩm thứ chín chính là thành tựu viên mãn. Học rồi rất hữu dụng, không phải học rồi cũng vô dụng. Đây gọi là học Phật thật. Tụng kinh thì không được, chỉ tụng kinh mà không làm thì không đạt được lợi ích, chúng ta phải thật làm. Đọc, đọc cho thuộc để hiểu nghĩa lý mà trong kinh nói một cách rõ ràng thấu đáo. Làm cho nó thực tiễn đến thân tâm, làm thân tâm lành mạnh. Đây là lợi ích thù thắng mà bản thân chúng ta đạt được. Bản thân thân chánh, tâm chánh, thân chánh, gia đình quí vị có lý gì lại không chân chánh? Gia đình hạnh phúc. Thực tiễn vào sự nghiệp của quí vị, vào công việc của quí vị, sự nghiệp của quí vị sẽ thuận lợi! Xã hội hòa hợp, thiên hạ thái bình. Giáo dục Phật Đà đích thực là cho chúng ta công đức lợi ích thù thắng vô cùng. Hiện tại chúng ta nhìn thấy người học Phật rất nhiều, nhưng không làm! Vì sao họ không làm? Vì họ không hiểu. Đọc kinh đọc rất chăm, ngày ngày đều đọc, kinh đều có thể đọc thuộc, nghĩa là gì lại không biết, không mảy may liên can gì đến cuộc sống hằng ngày của bản thân. Vậy là trở thành mê tín. Chúng ta nghĩ nghĩ xem Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, nếu như giống kiểu Phật Giáo hiện nay, thì Phật Giáo có thể truyền tiếp xuống được sao? Từ lâu đã bị xã hội đào thải rồi. Trong kinh điển chúng ta nhìn thấy hành nghi của Phật Đà, trong Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, tức là trong truyền ký của Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy hành nghi một đời của Ngài. Ngài không phải là kiểu như thế này, Ngài thật làm, làm ra cho chúng ta thấy. Đây đều là điều chúng ta nên phải học tập.

Nội dung như vậy, Tịnh Độ tam kinh, chỉ có kinh này là hoàn chỉnh. Giới thiệu Thế giới Cực Lạc tường tận như kinh này, giới thiệu Phật A Di Đà, trong ba kinh của Tịnh Độ chỉ có trong Kinh Vô Lượng Thọ giảng rõ ràng mà thôi. Trong Kinh A Di Đà không có nói rõ. Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh cũng không nói tường tận như thế này. Kinh A Di Đà chỉ nói tóm tắt đơn giản, là cương tông của Tịnh Độ tông. Bởi vì phân lượng ít tiện cho khóa tụng, nên giảng giải tỉ mỉ đều ở trong bộ kinh này. Thập Lục Quán Kinh chủ yếu là dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật, có quán tưởng niệm Phật, có quán tượng niệm Phật, có thật tướng niệm Phật, có trì danh niệm Phật. Nhưng tiểu bổn Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ đều là coi trọng trì danh niệm Phật. Bốn loại niệm Phật dùng trì danh niệm Phật thực sự đạt được “ba căn đều khắp, vạn loại đều nhận”. Cho dù là người hạ hạ căn tu pháp môn này cũng không có chướng ngại, cũng có thể ngay trong một đời, thành tựu viên mãn thù thắng. Nên gọi bản kinh này là Tịnh Độ đệ nhất kinh vậy. Đây là điều đầu tiên chúng ta phải hiểu rõ.

Trong bộ kinh này nói những gì. Chúng ta là người tu Tịnh Độ nên phải học những gì, chúng ta học Phật A Di Đà, không phải đến Thế giới Cực Lạc mới học theo Ngài, vậy là chậm rồi, học không kịp, sợ quí vị đi không được, nên bây giờ phải học. Trước khi chưa đến Thế giới Cực Lạc thì đã rất giống Phật A Di Đà, vậy mới bảo đảm vãng sanh. Đạo lý này, chân tướng sự thật này, không thể không biết.

Bây giờ chúng ta xem đoạn tiếp theo.

Hai, phần chánh tông. Niệm Lão trước hết giới thiệu với chúng ta, phần chánh tông của kinh, như phần thân xác của con người. Đây là ví dụ, ví dụ này là ví dụ của cổ đức. Kinh chia làm ba phần, đây là đề xướng đầu tiên của lão pháp sư Đạo An. Đương thời một số pháp sư đối với cách chia này của pháp sư Đạo An không tán đồng lắm, về sau kinh điển phạn văn của Ấn độ không ngừng truyền đến Trung Quốc, nhìn thấy trong Phật Địa Luận cũng là cách chia như vậy, mọi người mới khâm phục, khâm phục cao kiến của pháp sư Đạo An, đích thực là nó có ba bộ phận: tự phần, chánh tông phần, lưu thông phần. Tự phần giống như đầu của một con người vậy, chánh tông phần giống như thân thể, lưu thông phần giống như chân tay, dùng những điều này để ví dụ, cho nên đầu rất quan trọng, quí vị nhìn thấy đầu của nó liền nhận biết nó, hiểu rõ nó, nhưng thân thể lại rất quan trọng, lục phủ ngũ tạng đều ở trong đó. Như thân thể của con người, tim phổi các bộ phận đều đầy đủ trong đó, người Trung Quốc nói ngũ tạng lục phủ đều ở trong đó.

Kinh này lấy phẩm 4 đến phẩm thứ 42 là phần chánh tông. Nói cách khác phần chánh tông tổng cộng có 39 phẩm, là phần chủ yếu. Trong đây nói Di Đà nhân hành, nhân địa của Phật A Di Đà, trước khi thành Phật nhân địa của Ngài là “Pháp Tạng đại nguyện”, Pháp Tạng chính là Phật A Di Đà, trước khi xuất gia, Thế Tôn ở trong kinh này giới thiệu cho chúng ta, Ngài là một quốc vương, không phải là thái tử, Phật Thích Ca Mâu Ni là thái tử, bỏ nước xuất gia, ngài là quốc vương, nghe Phật thuyết pháp khai ngộ rồi, đem vương vị nhường cho người khác, ngài xuất gia tu hành, pháp hiệu xuất gia là Pháp Tạng. Phát 48 nguyện, đây là đại nguyện, làm quốc vương, chư vị phải hiểu được, đó là Bồ Tát rồi, đó là Thánh hiền rồi, tức là nhân dân có phước báo, chúng sanh có phước báo, cảm đến Bồ Tát giáng sinh đến nhân dân để làm quốc vương, là Thánh quân, là người thánh hiền. Thời đó là thời đại nào? Gọi là thời đại đại đồng. Ở Trung Quốc cũng đã từng xuất hiện rồi, vua Nghiêu, vua Thuấn, Đại Vũ vua Vũ, ba đời này Khổng lão phu tử xưng là đại đồng chi trị, thật là tuyển người hiền và năng. Tuyển hiền là gì? Quốc vương già rồi, cũng phải tìm một người đến thay thế, tìm người nào? Người thay thế này không phải là dân tuyển mà quốc vương đích thân tuyển. Họ phải tuyển người như thế nào? Sẽ không tuyển người kém hơn bản thân mình, phải chọn người tốt hơn mình nữa, không có tâm tật đố, đem vương vị nhường cho họ. Chúng ta xem vua Nghiêu tuyển vua Thuấn như thế nào, Thuấn tuyển Vũ như thế nào, quí vị liền hiểu được, thật là có lòng! Không vì bản thân, vì thiên hạ chúng sanh mà lo nghĩ. Dùng lời hiện nay mà nói lo nghĩ cho phúc lợi của nhân dân mà tuyển hiền và năng. Hiền là tuyển vương vị, kế thừa họ, năng là tuyển quan viên, quan viên các cấp trong chính phủ, tạo phúc cho nhân dân, hiền nhân, năng nhân. Vị quốc vương đó không có chút tư tâm nào cả. Cho nên chính trị như vậy là chính trị thánh hiền, chúng ta phải hiểu được. Thế Nhiêu Vương chính là tiền thân của Phật A Di Đà, người thánh hiền. Ngài làm quốc vương, chính trị thánh hiền. Đây là điều chúng ta hướng về. Khổng Tử nói chế độ chính trị của Trung Quốc ba đời Nghiêu Thuấn Vũ là “đại đồng chi trị”, Vũ truyền vương vị cho con trai của mình, Vũ có tuyển hiền hay không? Có! Vì sao lại truyền cho con trai? Con trai rất hiền. Vào thời đó, ông đi khắp nơi hỏi thăm dường như tìm không ra có người, có người có thể sánh được với con trai ông ấy, ông chắc chắn truyền cho người khác, không truyền cho con trai mình. Hơn nữa con trai được tất cả đại thần ủng hộ, không có ai không ủng hộ ông ấy. Vua Vũ không còn cách nào bèn truyền cho con trai. Từ thời ông ấy về sau mỗi đời đều truyền cho con trai, nên trở thành nhà thiên hạ, thực sự từ Hạ Vương Khởi bắt đầu. Khái niệm thông thường trong chính trị Trung Quốc, từ Vũ trở về sau chính là ba thời đại Hạ, Thương, Chu. Ba thời đại Hạ Thương Chu gọi là tiểu khang. Khổng Phu Tử sinh vào cuối thời nhà Chu, thời Xuân thu chiến quốc, đó là thời loạn. Thời Xuân thu chiến quốc xã hội hỗn loạn, cũng hơn 400 năm, cho nên Khổng tử Mạnh tử vô cùng mong ước chế độ chính trị thánh hiền của ngày xưa. Sau này ở Trung Quốc 2000 năm thay đổi thời đại, có thời thịnh thế không? Có. Thịnh thế dường như cũng đến trình độ tiểu khang như vậy, đại đồng thì không nhìn thấy nữa. Bởi vì đại đồng, thực sự những quan viên này, những người lãnh đạo quốc gia quan trọng, người lãnh đạo địa phương đích thực đều là Thánh hiền quân tử. Từ những điểm này làm cho chúng ta rất tự nhiên ý thức được, thể hội được điều đáng quý của giáo dục truyền thống. Thánh hiền nhân đến như thế nào? Là giáo dục mà nên, “nếu không dạy, tánh sẽ đổi”, “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, đó là dạy mà nên. Cho nên giáo dục Trung Quốc là giáo dục Thánh hiền, nguồn gốc lâu đời. Trung Quốc có lịch sử ghi chép chẳng qua cũng chỉ 5000 năm, tôi tin rằng lúc chưa có văn tự để ghi chép về trước đó nữa, ít nhất cũng hướng lên cả hơn 10.000 năm, chắc chắn vượt qua mười ngàn năm. Dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Trên thế giới, người trí thức phần nhiều đều thừa nhận, cổ nhân hiểu giáo dục nhất, có trí tuệ về giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành tích giáo dục, thật đáng tiếc, giáo dục truyền thống xưa bị suy rồi, từ cuối thời Mãn Thanh suy rồi. Thay đổi triều đại, dân quốc thành lập, thật đáng tiếc dân quốc thành lập không thể làm hưng khởi văn hóa truyền thống trở lại. Quí vị xem ngày xưa Trung Quốc mỗi một triều đại, lúc triều đại này mất nước, chính là văn hóa truyền thống suy đồi, triều đại sau hưng khởi, văn hóa truyền thống lập tức được hưng khởi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, sau khi dân quốc kiến lập, đã sơ suất việc dạy học, không còn là “giáo học vi tiên” nữa. Ngày nay nhân dân sống cuộc sống khổ nạn như vậy, làm cho việc “giáo học vi tiên” truyền thống bị sơ suất mất. Loạn thế điều gì là số một? Thời Xuân thu chiến quốc quí vị đã biết rồi, đánh nhau là số một, giết người là số một, cướp đoạt là số một. Như vậy mà không nguy sao? Dân chúng lầm than. Vì thế quí vị xem, nhắc nhở chúng ta, cảnh giác chúng ta.

Chúng ta xem xem, nhân địa của A Di Đà Phật là thánh vương. Giống như Nghiêu Thuấn Vũ Thang của Trung Quốc vậy, là đại thánh đại hiền. Đây là đại nguyện của Pháp Tạng. “Cực lạc y chánh trang nghiêm”, đây là thành tích. Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? thế giới của Thánh hiền. Đến nơi đó rồi ít nhất cũng là thánh hiền quân tử. Không có điều kiện này thì chưa đi được. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm là thành quả tu hành của tỳ kheo Pháp Tạng, đạo tràng được kiến lập rồi.

“Tam bối vãng sanh chánh nhân”, câu này nói rõ khắp pháp giới hư không giới, lục đạo chúng sanh trong tất cả quốc độ chư Phật, đặc biệt là chỉ cho lục đạo chúng sanh thượng trung hạ ba căn, quí vị tu hành như thế nào mới có thể vãng sanh, nói ra chánh nhân vãng sanh cho quí vị biết. Chánh nhân vãng sanh là gì? Phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm. Trong kinh văn đặc biệt hướng dẫn chúng ta phải tu thập thiện nghiệp. Tu thập thiện nghiệp, đó là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.

Ngày nay chúng ta đem một điều gồm mười sáu chữ này, thực tiễn nơi ba cái nhà Nho Thích Đạo, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thực tiễn nơi Đệ tử quy. Từ tâm bất sát thực tiễn nơi Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, câu cuối cùng này “tu thập thiện nghiệp” thực tiễn nơi Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Đây là cái gốc đầu tiên của tịnh nghiệp, là căn bản của căn bản, chúng ta không thể không làm. Cách làm như thế nào? Biết cách phát khởi lục hòa kính. Tôi nhìn thấy trong tư liệu lục hòa kính có, ba gốc này đều có. Bảng công và tội của Đệ tử quy, bảng công và tội của Cảm ứng thiên, rất hay! Tôi xem rồi rất hoan hỉ. Chỉ cần chúng ta mỗi ngày nghiêm túc kiểm tra một lần, mỗi một điều đối chiếu một chút, hôm nay tôi có làm được hay không? Ngày ngày đều đối chiếu như vậy, thì ba tháng kết quả đã xuất hiện rồi. Thập thiện nghiệp đạo kinh trong tư liệu là bản giản lược, kinh văn tương đối dài, người sơ học không tiện lợi lắm, tôi từ trong kinh văn đó giản lược nó lại, những điều quan trọng nhất, đọc bản giản lược là được rồi, mỗi ngày đọc một lần, thật hữu dụng! Sau đó phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Thực tình mà nói phát tâm bồ đề, thực sự đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo, mỗi ngày đọc một lần, chăm chỉ học tập chính là phát tâm bồ đề. Vì sao vậy? Nó là thực tiễn của thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là tâm bồ đề. Ở phần trước và sau tôi đều thêm hai chữ, phía trước thêm hai chữ “chân thành”, thể của tâm bồ đề, thanh tịnh bình đẳng chánh giác là tự thọ dụng của tâm bồ đề. “Từ bi” là tha thọ dụng của tâm bồ đề. Mười chữ này là tổng cương của tâm bồ đề, ba cái gốc là đề mục chi tiết của tâm bồ đề. Tâm bồ đề như thế nào? Ba cái gốc chính là hình dáng của tâm bồ đề, phải thật tu, thật làm! Mấy ngày này tôi chia sẻ với các đồng học, câu nói quan trọng nhất là “nhất hướng chuyên niệm”, trong tâm thật có A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra vạn duyên đều buông xuống. Đây gọi là nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta nhất định không thể đem tâm bồ đề tách rời khỏi ba cái gốc Nho Thích Đạo, vậy là quí vị sai rồi. Ba cái gốc và tâm bồ đề là nhất thể, cùng một sự việc. Tâm bồ đề là khởi tâm động niệm, ba cái gốc là tổng cương lĩnh của vạn thiện đồng quy. Khởi tâm động niệm không trái với ba cái gốc, tương ưng với ba cái gốc, đó gọi là thật sự phát tâm bồ đề. Một phương hướng, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Một câu danh hiệu Phật này mới hữu dụng. Cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Niệm Phật như vậy bảo đảm quí vị sẽ vãng sanh Tịnh Độ, bảo đảm quí vị hiện tại được pháp hỉ vô lượng, gọi là pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Phiền não, tập khí, âu lo của quí vị hoàn toàn được quét sạch hết. Quí vị nói xem quí vị an vui biết bao! Niềm vui của Thế giới Cực Lạc hiện tại chúng ta đã hưởng thụ được rồi.

Tiếp theo chánh nhân tam bối vãng sanh chính là “cực lạc Bồ Tát tu trì”, xem xem phương pháp tu hành của Thế giới Cực Lạc như thế nào, nói thật tình vẫn như chúng ta ở đây tu học bất quá chỉ là mở rộng thêm mà thôi, phạm vi đã lớn rồi. Phạm vi lớn đến mức nào? Lớn đến khắp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, bởi vì đến Thế giới Cực Lạc, quí vị liền có đại thần thông. Đại thần thông là gì? Quí vị có thể hóa thân, tức là phân thân. Thân của bản thân chúng ta trước mặt Phật A Di Đà nghe Ngài khuyên dạy, đồng thời chúng ta có thể phân vô lượng vô biên thân, đến trước vị Phật trong mỗi một pháp giới ở khắp pháp giới, đều có phân thân của chúng ta. Phân thân đến đó để làm gì? Cúng Phật, cúng Phật là tu phước, đi nghe pháp, nghe pháp là mở trí tuệ. Mỗi ngày tiếp thu vô lượng vô biên Phật chúc phúc cho quí vị, mở trí tuệ cho quí vị. Quí vị còn có thể không thành Phật được sao? Cho nên đến Thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh như vậy, nguyên nhân là đây. Không phải là đẳng giác Bồ Tát đến dạy quí vị, Bồ Tát quả vị Diệu giác đến dạy quí vị. Quí vị nói xem nơi này có thể không đi được sao? Có thể không nhanh chóng đến được sao? Chúng ta ở đây ở lại thêm một ngày, thì lỡ mất một ngày cơ duyên thành Phật, ở thêm một năm thì lỡ mất một năm, đến Thế giới Cực Lạc lập tức liền thành tựu. Cho nên tôi thường thường khuyên nhủ các vị đồng học, chúng ta nếu như thật làm, đầu tiên là được Thế giới Cực Lạc. Trú ở nơi này, trú ở nơi này bản thân chúng ta đã lỡ mất rồi. Chúng ta có cách giúp tiếp dẫn một nhóm chúng sanh, như vậy thì cũng đáng, lợi tha chính là tự lợi, hại người chính là hại bản thân. Định luật nhân quả này không thể không biết. Chúng ta ở tại thế gian chỉ vì một sự việc, vì sao trú tại thế gian này? Giới thiệu Phật Pháp đến với mọi người, chỉ vì một sự việc như vậy. Ngày nay chúng ta lợi dụng phương thức chính là lợi dụng mạng internet quốc tế và truyền hình vệ tinh, đây là phương thức của chúng ta. Vì vậy chúng ta chỉ cần đạo tràng rất nhỏ, một đạo tràng nhỏ nhỏ như thế này là đủ rồi, chúng tôi ở đây chia sẻ với mọi người, đồng bộ phát sóng ra, toàn thế giới đều có thể thu nhận được.

“Biên địa nghi thành sanh nhân”, đây là một hiện tượng đặc thù. Đó chính là gì? là hoài nghi đối với Thế giới Cực Lạc cũng có thể vãng sanh. Đó là người nào? Hoài nghi không thể vãng sanh! Nhưng họ hoài nghi cũng có thể vãng sanh, nó có một đạo lý. Rốt cuộc là thật hay là giả chưa làm rõ được, chẳng qua người ta làm tôi cũng làm, nếu có thể vãng sanh thì càng tốt, không thể vãng sanh thì thôi. Tâm thái như vậy cũng có thể được sanh, sanh đến nghi thành. Cũng tốt! Mạnh mẽ hơn người thường nhiều rồi. Đây là tâm lý may rủi, nhưng họ thật làm, họ không phải là giả bộ, thật tu thật làm, nhưng trong tín tâm của họ có đặt một dấu hỏi. Dù sao thật làm cũng không thua thiệt, có thì càng tốt, không có thì thôi vậy, là tâm thái như thế đấy. Sanh đến nghi thành ở trong kinh Phật nói với chúng ta, họ đến Thế giới Cực Lạc cũng là liên hoa hóa sanh, nhưng họ không gặp được Phật, họ không nghe được pháp. Hưởng thụ ở nơi đó còn tốt hơn cả Đao lợi thiên. Thời gian bao lâu? 500 năm. 500 năm là tính theo nhân gian chúng ta, nhân gian chúng ta khoảng 500 năm, nghi vấn của họ liền được hóa giải, tức thật tin rồi, họ sẽ nhìn thấy Phật, liền có thể thấy Phật nghe pháp. Chỉ cần vẫn còn mang theo hoài nghi, họ không thấy được Phật, không nghe được pháp. Điều này đều nói rất rõ ràng về sanh nhân của biên địa nghi thành.

“Ta bà uế độ ác khổ”, thế giới của chúng ta chúng sanh tạo ác, tạo mười nghiệp ác, khổ báo ở tam đồ. Điều này trong kinh cũng nói rất rõ ràng. Đây là đối chiếu giữa hai thế giới, chúng ta sau khi hiểu rõ rồi, tâm cầu sanh Tịnh Độ sẽ khẩn thiết hơn, đều là đang khuyên nhủ chúng ta.

“Cực lạc hiển hiện chứng tín đẳng”, họ là thật tin, quí vị đích thân thấy được rồi, đây không phải là nghe Phật Thích Ca Mâu Ni nói, quí vị đã chứng đắc, tâm chứng đắc đó là thật tin.

“Giai nhiếp ư thử” tất cả đều bao gồm ở trong bộ phận này. Nên không những là chủ thể của toàn kinh, mà còn là cương tông của một bộ diệu pháp Tịnh Tông này. Cho nên những đoạn kinh văn này, những diễn giảng của Phật Thích Ca Mâu Ni không những chỉ là Kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ chủ thể của Kinh Vô Lượng Thọ, bộ phận chủ yếu tất cả đều ở trong đây. Đích thực cũng là một bộ kinh này, cương tông diệu pháp của Tịnh Độ tông- cương yếu, tông chỉ.

Dưới đây nói, bản kinh này đối với nhân địa tu hành của Phật A Di Đà giáo chủ của Thế giới Cực Lạc, thù thắng thệ nguyện vô lượng vô biên diệu pháp hành, trần thuật tường tận, rộng ra các kinh khác. Đây là giới thiệu về Phật A Di Đà từ nhân địa sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, kiến lập được Thế giới Cực Lạc, giúp đỡ vô lượng chúng sanh, vãng sanh cầu học, thành quả tu hành, nói rất tường tận. Đây là điều mà những kinh khác không thể so sánh. Những bộ kinh khác, có lúc Phật chỉ lược thuyết, không có chuyên chú giải thích tường tận, chỉ có trong bộ kinh này thôi.

Nội dung của quyển này, chính là Di Đà phát nguyện ở nhân địa và trải qua sự viên mãn đại nguyện. Nói “quyển này” tức là quyển thứ hai. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chia bộ kinh này thành bốn quyển. Quyển thứ nhất ở trước là phần tự, chúng ta đã học qua rồi. Hôm này bắt đầu học quyển thứ hai. Vừa bắt đầu đã giới thiệu nhân địa phát nguyện của Phật A Di Đà và quá trình viên mãn đại nguyện.

Đầu tiên trong kinh nói: quá khứ vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn. Ở đây muốn nói thời gian trong quá khứ vô cùng lâu xa, trước quá khứ lâu xa đó những sự việc này Phật đều tỉnh lược hết. Vì sao vậy? chúng ta có thể tưởng tượng ra được, có lẽ giống như chúng ta hiện này vậy, tình hình tu hành gần như vậy. Đoạn thời gian tu hành này, chưa có thành quả gì đáng nói. Vì sao vậy? Tín nguyện đều chưa đủ. Tín tâm không thật, nguyện lực không tha thiết. Rất dễ dàng bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Quí vị xem gặp thuận cảnh tâm tham luyến liền sanh khởi, gặp phải nghịch cảnh liền oán trách, oán trời trách người. Đây là chuyện nhân sanh thường tình. Cảnh duyên thuận nghịch đều không động tâm, không bị bên ngoài nhiễu loạn, đạt công phu tương đương như vậy mới được, không phải là điều mà người thông thường có thể làm được. Kiểu công phu này đầu tiên quí vị đã nhìn thấu đáo rồi, đối với những điều thường giảng trong kinh giáo Đại thừa quí vị thật hiểu rồi, hiểu được gì? Vạn pháp đều không. Kinh Kim Cang nói: tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, quí vị thật sự nhìn thấu rồi. Cho nên quí vị mới có thể như như bất động, như như bất động liền sanh trí tuệ, như như bất động là định, là tam muội. Cho nên vì sao quí vị không buông bỏ được? Vì chưa nhìn thấu, đem giả coi là thật, thật sự nhìn thấu rồi quí vị sẽ thật buông bỏ. Quí vị nói tôi nhìn thấu rồi, tôi không buông bỏ được, vậy là giả. Lời này tôi nói với quí vị không phải là tôi nói, là thầy giáo của tôi – đại sư Chương Gia năm xưa nói với tôi vậy. Bởi vì lúc đó tôi thưa với ngài rằng nhìn thấu hình như dễ dàng, nhưng buông bỏ rất khó, nhìn thấu được không buông được, thầy giáo nói: sai rồi, ông chưa buông bỏ được chính là ông chưa nhìn thấu, nếu ông nhìn thấu rồi, nhất định sẽ buông được. Ngài liền nêu ra một ví dụ bảo tôi suy nghĩ. Ngài nói ví dụ như trên mặt bàn hiện tại bên này đặt một đống vàng, bên này đặt một đống đồng, tôi muốn tặng cho ông, chỉ tặng một thứ, ông muốn lấy thứ nào? Có thể đồng được đánh rất sáng, ở đống vàng có bụi bặm, có nhiễm ô, ông nhất định sẽ cầm vàng đi, vì ông không biết hàng hóa! Quí vị nếu như biết hàng chắc chắn sẽ lấy vàng, sẽ không lấy đồng đâu. Đây chính là nói rõ thực sự nhìn thấu nhất định sẽ buông bỏ. Buông bỏ mới là nhìn thấu. Chưa buông bỏ chứng tỏ chưa nhìn thấu, đó là giả, đó không phải là thật. Quí vị phải thừa nhận chưa nhìn thấu, không có trí tuệ, nhìn thấu là trí tuệ. Người có trí huệ sẽ buông bỏ, người không có trí tuệ họ không buông bỏ được.

Nói thời gian dài như vậy, đây là biểu thị cho kiếp trong quá khứ, rất dài rất dài, rất lâu xa rồi. “Lúc bấy giờ Di Đà là Thế Nhiêu Vương”, ngài là quốc vương, Thế Nhiêu, là lời tán thán của nhân dân đối với quốc vương. Quốc vương có đức hạnh, giỏi về giáo hóa. Cho nên điều này phải nên phải biết. Cổ đại thánh hiền nói với chúng ta: làm quốc vương, làm người lãnh đạo, họ có ba trách nhiệm, gọi là thiên chức, thiên chức mà thiên thượng phú cho họ, ba điều, gọi là quân- thân- sư. Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư. Quí vị là người lãnh đạo quốc gia, quí vị phải làm được ba chữ này. Vì sao vậy? Đây là thánh quân, thánh vương. Đây là chính trị thánh nhân. Quân là lãnh đạo. Quí vị đem xã hội này, đem nhân dân này lãnh đạo đến đâu? Phật A Di Đà có thể làm cho nhân dân lãnh đạo đến Thế giới Cực Lạc, như vậy không quí hóa sao? Lý tưởng thánh nhân là lãnh đạo họ đến thế giới đại đồng. Trong hiên Lễ Vận Đại Đồng của lễ ký Trung Quốc nói, phải đến cảnh giới đó, người lãnh đạo này là thánh nhân, đây không phải là người bình thường.

Thiên chức thứ hai là sứ mệnh của họ. Thân, quí vị là cha mẹ của nhân dân cả nước. Quí vị đối đãi với nhân dân cả nước, phải giống như đối đãi với con cái mình, phải quan tâm họ, phảo chăm sóc họ. Lúc khó khăn, thức ăn ngon nhường cho họ ăn trước, cha mẹ yêu thương con cái mà, lo lắng con cái phải chịu đói rét, thà rằng bản thân chịu khổ chịu nạn, con cái phải sống cuộc sống thật tốt. Đó là thánh hiền.

Thiên chức thứ ba là quí vị phải dạy dỗ họ cho tốt. Quí vị là thầy giáo của họ, phải đem luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học giáo hóa họ. Cho nên thiên chức của họ, sứ mệnh của thiên nhiên chính là ba chữ quân- thân- sư này. Vậy nên chính trị của Trung Quốc cổ đại là gì? Là chính trị thánh hiền, giáo dục thánh hiền. Cho nên thiên hạ đại trị gọi là trường trị cửu an, tức là làm giáo dục cho tốt. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục dạy những gì? Nhớ kỹ là dạy ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Tổng cương lĩnh của ngàn vạn năm giáo dục truyền thống chính là bốn thứ này. Đơn giản, không phiền phức chút nào. Hạt nhân của giáo dục chính là câu đầu tiên trong ngũ luân “phụ tử hữu thân”, giáo dục thân ái. Cho nên giáo dục xưa dùng một câu nói để nói nó là giáo dục yêu thương. Yêu người thì làm sao mà hại người được? Có lý gì lại như vậy! Tình yêu thương giữa cha con là thiên tánh, hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Họ không phải là học mà được, cũng không có người dạy họ. Chúng ta tỉ mỉ quan sát trẻ con, quí vị xem lúc nó mới ba bốn tháng tuổi, trong sáng hồn nhiên, còn chưa biết nói, quí vị xem tình yêu của cha mẹ đối với nó, sau đó quí vị lại tỉ mỉ quan sát nhưng đứa trẻ này, trẻ con mới ba bốn tháng tuổi, quí vị xem ánh mắt của nó, xem những động tác của nó, tình cảm của nó đối với cha mẹ. Đó là thiên tánh, không phải học mà được. Cho nên những vị cổ thánh tiên hiền, họ biết được, phải cẩn thận mà dạy, mục đích dạy học là gì? Hi vọng tình yêu trong sáng này suốt đời đều lưu giữ được, không nên làm cho nó biến chất. Mục tiêu đầu tiên của giáo dục Trung Quốc chính là điều này. Tình yêu thương ở trong tự tánh trong một đời này được giữ gìn, không nên biến chất. Mục tiêu thứ hai là phải làm cho tình yêu thương này phát huy rộng lớn. Ở trong gia đình quí vị yêu thương anh chị em của mình, yêu bạn bè thân thích của mình, yêu bà con làng xóm của mình, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu dân tộc, đến cuối cùng “phàm là người đều phải yêu thương”. Cổ nhân nói luân lý, đây gọi là luân lý. Luân lý của Phật Pháp Đại thừa còn lớn hơn điều này. Không những phàm là người đều phải yêu, mà tất cả những động vật cũng phải yêu thương, tất cả những thực vật cũng phải yêu thương, tất cả những khoáng vật, núi sông đất đai, toàn thể vũ trụ đều phải yêu thương. Cho nên luân lý của Phật Giáo so với luân lý của truyền thống xưa đích thực phải nói là rất lớn. Nhưng cổ nhân cũng có nói, nhưng không nói tường tận như Phật Giáo nói vậy. Lão tử trong Đạo Đức Kinh có nói với chúng ta: “thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”. Tâm lượng này rất lớn, cũng đến khắp cả pháp giới hư không giới, nhưng không nói rõ ràng như Đức Phật đã nói vậy, kinh Phật nói rõ ràng hơn. Đây là hạt nhân lý niệm của giáo dục truyền thống xưa. Dạy những gì? Dạy những thứ này. Vậy chúng ta hiểu được, ngũ thường, tứ duy, bát đức là cương mục của nó. Cũng chính là nói làm thế nào để phát huy rộng lớn tình thương yêu này, phát huy đến tận pháp giới hư không giới, đó là dùng những điều mục này. Ngũ thường, nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ duy, lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức là hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Đây chính là giáo dục truyền thống xưa. Ngày nay có còn thích ứng hay không? Thích ứng.

Chúng tôi vào năm 2006, 2007, 2008 ba năm này ở một thị trấn Thang Trì Lô Giang An Huy làm một thí nghiệm, làm thành công rồi. Chúng tôi triển khai loại giáo dục này, không ngờ rằng tại một nơi nhỏ bé như vậy, một nơi rất hẻo lánh, các giáo viên dạy học chưa đến ba tháng thành tích vượt trội, làm cho 48.000 cư dân trong thị trấn này, lương tâm thức tỉnh rồi. Làm cho chúng tôi cảm thấy được, các giáo viên cũng cảm thấy ngạc nhiên. Nhân dân làm sao lại dễ dạy như vậy chứ! Ban đầu chúng tôi cho rằng dạy học cũng phải mất hai đến ba năm mới có thể nhìn thấy hiệu quả. Không ngờ rằng chưa đến ba tháng hiệu quả đã vô cùng rõ ràng rồi. Chứng minh rằng nhân tánh bổn thiện, chứng minh con người rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy thôi. Cho nên ngày xưa Trung Quốc là đại đồng chi trị, tiểu khang chi trị, trường trị cửu an, không kỳ lạ chút nào! Chỉ cần người chấp chính, tức là người lãnh đạo các cấp, họ thực sự chịu dạy, bất cứ triều đại nào đều có thể làm được đại đồng, đều có thể làm được tiểu khang. Vì sao vậy? Bởi vì nó là tánh đức. Nói cách khác, tất cả mọi người đều có lương tâm, người có xấu bao nhiêu cũng có lương tâm, không có ai dạy thôi. Chỉ cần được dạy, họ liền phát hiện, tâm thái lập tức liền chuyển trở lại rồi, nên nói là “lãng tử hồi đầu vàng không đổi”, lời này không phải là giả. Cho nên chúng ta mong rằng người tại vị, họ là tổng thống, họ là tổng bí thư, họ là tỉnh trưởng, họ là huyện thị trưởng, đều hiểu được đạo lý này, chỉ cần họ là thánh nhân, họ là hiền nhân, họ triển khai giáo dục thánh hiền, xã hội lập tức sẽ an định. Có được vài người như vậy dẫn đầu, Khổng Tử nói: “tử soái dĩ chính, yên năng bất chính”? Người dẫn đầu dẫn tốt, trên làm dưới sẽ học theo, một người giác ngộ thì một quốc gia sẽ giác ngộ. Một người giác ngộ, một khu vực sẽ giác ngộ, không phải là việc khó. Cho nên bản thân chúng ta không thể không nhận sự giáo dục của thánh hiền. Chúng ta hiểu được, không tại vị, “không tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính”, đó là lời giáo huấn của Thánh hiền.

Ngày nay chúng ta đang ở vị trí nào? Chúng ta xuất gia, địa vị của chúng ta là đệ tử của Phật Đà, vậy trách nhiệm của chúng ta là phải làm cho giáo dục Phật Đà, nghiêm túc học tập, làm cho được nó, giảng giải cho người hữu duyên nghe. Nhà Phật thường nói: Phật không độ người vô duyên. Người nào hữu duyên? Họ biết được kênh phát của chúng ta, lúc chúng tôi giảng kinh họ có thể mở được kênh chúng tôi giảng, cùng chúng ta học tập, đó gọi là người hữu duyên. Người không có duyên, họ bật ti vi xem những thứ sát đạo dâm vọng, xem bạo lực sắc tình. Đó là không có duyên với chúng ta. Người hữu duyên họ bật được kênh truyền của chúng ta, nên nói Phật không độ người vô duyên. Bản thân chúng ta phải thật làm, bản thân không làm thì không được, đó là tín độ Phật Giáo giả, không phải là tín đồ Phật Giáo thật.

Trong đoạn kinh văn dưới đây chúng ta có thể nhìn thấy, Di Đà là Thế Nhiêu Vương gặp Phật xuất gia học đạo, đương nhiên gặp Phật mới nghe pháp, vậy mới giác ngộ. Sau khi giác ngộ Ngài xuất gia, Ngài từ bỏ vương vị, phải chăng không có trách nhiệm? Phải chăng buông bỏ nhân dân của Ngài? Không phải vậy. Ngài không bỏ mặc nhân dân của Ngài. Vậy vì sao phải xuất gia? Không xuất gia, sự giáo hóa của Ngài chỉ bao gồm nhân dân trong nước của ngài. Ngài vừa xuất gia phạm vi liền lớn rồi, sự giáo hóa của Ngài bao trùm khắp cả pháp giới hư không giới, là lục đạo chúng sanh trong tất cả quốc độ chư Phật, đương nhiên cũng bao gồm cả quốc gia của ngài ở trong đó, điều này vô cùng vĩ đại. Cho nên công đức xuất gia không thể nghĩ bàn! Xuất gia liền phải như Phật vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, liền bắt đầu giảng kinh dạy học, 49 năm không có ngày nào nghỉ ngơi, người thế gian một năm còn có mấy ngày nghỉ phép, Phật Thích Ca Mâu Ni một ngày cũng không có. 49 năm chưa có một ngày nghỉ ngơi nào, ngày ngày dạy học, ngày ngày đều làm gương cho mọi người. Ngài xuất gia “pháp danh là Pháp Tạng”, cho nên trong kinh xưng Ngài là tỳ kheo Pháp Tạng, chúng ta tôn xưng Ngài là Bồ Tát Pháp Tạng.

“Phát khởi hoằng thâm thệ nguyện”, hoằng là lớn, thệ nguyện vĩ đại vô cùng. Thâm thệ không phải thiển thệ, thệ nguyện này là gì? Thệ nguyện này phải độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh nhanh chóng thành tựu, nguyện lực này không thể nghĩ bàn. Nên biết Di Đà nhân địa phát tâm tu hành thực sự rất khó tính kể. Nếu quí vị hỏi Ngài tu hành thời gian bao lâu? Không có cách gì để tính kể, không có ngôn ngữ nào có thể hình dung ra được, thời gian lâu quá!

Nhưng nên biết rằng lúc Di Đà phát nguyện đã không còn là phàm phu nữa. Điều này rất quan trọng. Thế Nhiêu Vương gặp Phật nghe pháp, ngài lúc đó đã không phải là phàm phu rồi. Cổ đức phần nhiều nói lúc đó đã là Địa thượng Bồ Tát. Địa vị này đã rất cao rồi. Địa thượng của Biệt giáo tương đương với Sơ trụ của Viên Giáo, vượt qua thập pháp giới, không phải là phàm nhân nữa. Là một địa vị thù thắng như vậy, chúng ta có lý do tin tưởng, vì sao vậy? Đừng nói là lục đạo phàm phu, những vị thánh hiền này trong thập pháp giới, Phật trong thập pháp giới chúng ta xưng là thánh. Bồ Tát, Thanh văn, duyên giác chúng ta xưng họ là Hiền. Họ có thể làm được sao? Làm không được. Vì sao vậy? Vì không có tâm lượng lớn như vậy. Vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh. Ba loại phiền não lớn kiến tư họ đoạn được rồi, tập khí cũng đoạn rồi, trần sa đoạn rồi, tập khí cũng đoạn rồi, vô thỉ vô minh phiền não chưa đoạn, vô thỉ vô minh phiền não chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm vừa đoạn họ liền xuất ly thập pháp giới, liền sanh về Cõi Thật báo trang nghiêm.

Nói cách khác, Thế Nhiêu Vương năm xưa tại thế, dùng thuật ngữ thông thường của nhà Phật để nói là Ngài đã thị hiện. Ngài đã thành Phật rồi, thị hiện thân phận quốc vương. Ngài thật sự là thánh nhân, không phải là giả mạo. Cho nên những tập khí phiền não của phàm phu ngài không có một tí nào. Lúc chưa thấy Phật nghe pháp là thị hiện vậy, thị hiện có tập khí như vậy. Vừa gặp được Phật, vừa nghe pháp lập tức liền đoạn hết. Đây đều là đang diễn kịch, diễn cho chúng ta thấy thôi. Ngài thực sự không có những thứ đó. Cho nên Ngài thực sự là thánh nhân, ngài không phải là phàm phu. Chúng ta học theo Ngài, trong tâm luôn luôn nghĩ đến việc có thể học được không? Người ta là thánh nhân, chúng ta thực sự là phàm phu, thật sự có tập khí phiền não, chỉ sợ chúng ta học không giống. May mà chúng ta học Phật học đã nhiều năm như vậy, trong kinh giáo Đại thừa chúng ta nghe được rất nhiều, chúng ta có thể học được không? Có thể học. Có thể học được thật giống không? Có thể. Vì sao vậy? Từ trên lý mà nói, một niệm giác phàm phu liền thành Phật. Một niệm mê vậy là quí vị chính là phàm phu. Phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm thôi. Thực sự rõ ràng rồi, đặc biệt là Hiền Thủ quốc sư trong Vọng Tân Hoàn Nguyên Quán, quí vị thật đã hiểu rõ ràng rồi, trong đời này niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm quí vị có phần hay không? Đáp án chắc chắn là quí vị có phần. Vì sao vậy? Thực sự hiểu thấu rồi. Buông bỏ rất đơn giản, không khó một tí nào. Quả nhiên quí vị hiểu rõ.

Cuộc đối thoại giữa Bồ Tát Di Lặc và Thế Tôn “tâm hữu sở niệm” Đức Phật hỏi rất hay, trong một niệm này có được mấy niệm, mấy tướng, mấy thức vậy? Bồ Tát Di Lặc trả lời: một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Chỉ cần tham thấu câu nói này, quí vị đã thành Phật rồi. Vì sao vậy? buông bỏ triệt để rồi! Mới hiểu được toàn là giả thôi. Phật ở trong kinh giáo Đại thừa ngày ngày giảng, chúng ta nghe đều đã quen tai rồi, cũng có thể nói, kỳ thật không hiểu ý nghĩa. Phật nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, chúng ta có thể hiểu không? Nói thật lòng, sau khi đọc Hoàn Nguyên Quán rồi mới lãnh hội được ý nghĩa này. Đặc biệt là cuộc đối thoại của Bồ Tát Di Lặc. Cuộc đối thoại này ngày nay các nhà lượng tử lực học chứng minh được rồi. Nhưng các nhà lượng tử lực học nói chưa thấu triệt. Những nhà khoa học này chỉ nói đến vật chất là giả. Họ khẳng định trên thế giới này không có những thứ gọi là vật chất. Vật chất là gì? Vật chất là ý niệm tích lũy, nhưng ý niệm là gì? Ý niệm là từ không mà sanh có. Là từ không sanh có không sai, từ không làm sao mà sanh có? Điều này họ nói không rõ ràng, nhưng Phật Pháp nói rõ ràng rồi. Không phải là từ không sanh có, mà là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là gì? Tự tánh không phải là vật chất, không phải là tinh thần, cho nên sáu căn đều không duyên đến được. Nếu là vật chất thì mắt tai mũi lưỡi thân năm căn này có thể duyên đến được. Nếu là tinh thần ý thức chúng ta có thể duyên đến được. Nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất. Cho nên sáu căn chúng ta không duyên đến được, các nhà khoa học liền cho rằng từ không sanh có. Trong Phật Pháp giảng “vô” này là gì? “Vô” là tự tánh. Điều đâu tiên trong Hoàn Nguyên Quán nói là “hiển nhất thể”, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, gọi là minh tâm kiến tánh, đây là tự tánh, tự tánh không duyên đến được. Lúc nào quí vị mới có thể thực sự tìm ra được tự tánh, chứng đắc? Quí vị không khởi tâm, không động niệm liền chứng đắc rồi. Vì khởi tâm động niệm là ý niệm quí vị đang động. Lúc ý niệm bất động liền nhìn thấy, lúc động quí vị không nhìn thấy được, lúc bất động thì nhìn thấy rồi. Vì thế không khởi tâm, không động niệm, quí vị liền kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên cảnh giới của Phật đó các nhà khoa học duyên không đến được, bởi vì các nhà khoa học họ dùng ý thức thứ sáu. Phật nói rất rõ ràng, thức thứ sáu đối nội có thể duyên đến A lại ya, đối ngoại có thể duyên đến pháp giới hư không, nhưng duyên không đến được tự tánh. Phật Pháp cao hơn họ chính là cao hơn ở điểm này. Vì vậy tự tánh không phải là thứ mà phương pháp khoa học có thể duyên đến được, phải dùng phương pháp thiền định, tức là phải dùng phương pháp giới định tuệ. Các nhà khoa học quay đầu lại dùng giới định tuệ họ chắc chắn sẽ duyên đến được. Họ duyên đến rồi, họ liền thành Phật. Điều này không thể nghĩ bàn! Chúng tôi đối với sự việc này đã làm hơn 50 năm rồi mới rõ ràng được. Nếu như thọ mạng không được dài như vậy, năm 50 tuổi, 60 tuổi chúng tôi đã chết rồi thì vĩnh viễn không biết được sự việc này, đời đời kiếp kiếp đều mê hoặc. Cho nên thọ mạng của tôi kéo dài thêm không thể không cảm ơn chư Phật, Bồ Tát gia trì, có thêm một chút thọ mạng, để hiểu rõ vấn đề này, hiểu rõ ràng hiểu thấu đáo rồi, sinh tử liền không quan tâm nữa. Việc này đã làm thấu đáo rồi, vạn duyên buông bỏ được, thì vãng sanh Tịnh Độ là điều chắc chắn rồi! Vô cùng chắc chắn, chắc chắn 100%. Người chưa chắc chắn đó là gì? Chưa buông bỏ. Quí vị vẫn còn vướng bận, quí vị vẫn còn ưu tư, người này chưa chắc chắn về việc vãng sanh. Triệt để buông xuống thì trong thế gian này không còn chuyện gì nữa, tiêu dao tự tại, du hí thần thông. Vì thế con người không thể không trường thọ. Trường thọ có thể tu không? Có thể. Đoạn ác tu thiện, thọ mạng con người sẽ kéo dài. Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc thêm vài lần, quí vị liền biết được. Viễn Liễu Phàm thọ mạng vốn chỉ có 53 tuổi, ông cũng không cầu thọ mạng, biết mỗi ngày sửa đổi làm mới, đoạn ác tu thiện, thọ mạng của ông tự nhiên kéo dài, 71 tuổi mới đi, thọ thêm được 21 năm, kéo dài tuổi thọ thêm 21 năm. Vì thế người tu hành chúng ta đương nhiên thọ mạng cũng không quan tâm, dài hay ngắn cũng không sao, nhưng quan trọng nhất là gì? Phải khai ngộ, đây là điều chân thật. Chưa khai ngộ chưa thể chết, đợi khai ngộ mới được, chưa khai ngộ mà chết, vậy là phiền phức rồi, lại đi làm việc luân hồi lục đạo nữa. Sau khi khai ngộ gặp được Tịnh Độ cũng không sao, việc đó không bận tâm chút nào, tức là thực sự nói là liễu sanh tử, liễu là thấu suốt. Đối với sự việc sanh tử này rất rõ ràng, rất thấu suốt, nó đến như thế nào, đi như thế nào, rõ ràng minh bạch, thấu đáo phân minh. Đây là điều tốt mà Phật Pháp Đại thừa cho chúng ta. Chúng ta trong đời này nếu không tu học Đại thừa, làm gì mà biết được!

Cổ đức cho rằng tỳ kheo Pháp Tạng lúc đang làm Thế Nhiêu Vương đã là địa thượng Bồ Tát thừa nguyện mà trở lạị. Như vậy tức là Di Đà đầu tiên khi phát tâm càng xa hơn đây nữa. Đây đều là điều có thể tin tưởng được. Vậy nên Tịnh Tông học nhân ở nơi đây nên sanh tịnh tín, cảm ơn ơn Phật. Chúng ta đối với sự việc này nên phải thâm tín không nghi. Đối với ân đức của đức Phật A Di Đà phải biết cám ơn. Không có Ngài phát nguyện kiến lập đạo tràng Thế giới Cực Lạc này, giúp chúng ta ngay trong đời này thành tựu viên mãn, điều này trong khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật quốc độ đều không tìm được! Chỉ có một nơi này, nên vô cùng quí giá. Những cử động của Di Đà, cảm được thập phương tất cả chư Phật tán thán. Quí vị xem Phật và Phật nhất định không có tật đố chướng ngại, hơn nữa như thế nào? Đem học trò của mình thực sự đã thành tựu đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc để du học. Vì sao vậy? Ở nơi đó thành tựu nhanh. Thế giới Liên Hoa tạng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na cũng không ngoại lệ. Quí vị xem Kinh Hoa Nghiêm, xem đến đoạn cuối cùng, hai vị đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền đưa 41 vị Pháp thân Bồ Tá ở thế giới Hoa Tạng đều dẫn đến Thế giới Cực Lạc, đi học với Phật A Di Đà. Số lượng của 41 vị pháp thân đại sĩ này không có cách gì tính toán được. Phật Tỳ Lô Giá Na không tức giận, tín đồ của tôi tại sao hai ông lại dẫn họ đi hết? Quí vị xem hai vị Văn Thù, Phổ Hiền là hai cánh tay trái phải của Phật Tỳ Lô Giá Na, giúp đỡ Phật Tỳ Lô Giá Na giáo hóa những vị Bồ Tát này. Hai vị này lại dẫn đầu dắt họ đi đến Thế giới Cực Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na không những không tức giận mà còn vỗ tay hoan hỉ.Vì sao vậy? Ở thế giới Hoa tạng thành tựu phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vài ngày liền thành tựu. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Phật A Di Đà, nói Ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, Phật Thích Ca Mâu Ni đại biểu cho tất cả chư Phật Như Lai mà nói. Cũng chính là tất cả Như Lai đều thừa nhận Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Vậy chúng ta làm học trò Phật A Di Đà rất vinh hạnh, bất luận đến thế giới Phật nào, Đức Phật đó đối với chúng ta đều đặc biệt trọng đãi, đặc biệt tiếp đãi. Vì sao vậy? Là học trò của Phật A Di Đà mà, nhờ vinh hạnh của Phật A Di Đà. Cho nên chư vị Tịnh Tông đồng học, quí vị nếu như thực sự đã hiểu rõ rồi, quí vị nên hiểu rằng tất cả Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, và chư Thiên thậm chí là ma vương, yêu ma quỷ quái càng không cần nói nữa, gặp được Phật A Di Đà không phải là may mắn quá rồi sao! Gặp được học trò của Phật A Di Đà thực sự, ma vương sẽ không làm hại quí vị, đã quỳ xuống đó mà đảnh lễ quí vị rồi. Quí vị không nhìn thấy, đó là thật không phải là giả. Nếu như quí vị không phải là đệ tử của Phật A Di Đà thật, là mạo xưng, họ coi thường quí vị, có lúc họ còn đùa giỡn với quí vị, chế giễu đùa cợt quí vị. Vì sao vậy? Vì quí vị là giả xưng, ngày ngày tụng Kinh A Di Đà cũng niệm Phật A Di Đà, trong tâm thì tham sân si mạn, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, là giả, không phải là thật, yêu ma quỷ quái sẽ đùa cợt quí vị. Nếu như quí vị là thật, khởi tâm động niệm, nói năng hành động tương ưng với Kinh Vô Lượng Thọ tức tương ưng với Phật A Di Đà, họ liền tôn trọng quí vị. Quí vị không cần cầu họ gia hộ, họ tự nhiên gia hộ cho quí vị. Vì sao vậy? Họ hoan hỷ, họ tán thán, họ cung kính quí vị. Phải như pháp mới được! Làm việc thật, không thể làm việc giả mạo. Đây là chánh pháp ở trong chánh pháp. Không cần hỏi han những gì là cát hung họa phước, đều không cần đi hỏi nữa. Tâm chánh, hành chánh hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà, nơi quí vị đang hiện hữu nơi đó chính là phước địa, bởi vì quí vị là người có phước, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Đạo lý này không thể không biết. Chúng ta không ngừng nâng cao bản thân. Chúng ta vừa nâng cao thiên địa quỷ thần đều tôn kính quí vị. Thiên thần thổ địa này có lý gì lại không ủng hộ được? Những điều này là thật có, không phải là bịa đặt đâu. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng.

“Vậy nên Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo và diệu pháp trì danh”, Cực lạc y báo chánh báo là hoàn cảnh tu hành của chúng ta, diệu pháp trì danh là phương pháp tu hành của chúng ta, “cho đến diệu quả mà Di Đà vô lượng vô số không thể nghĩ bàn kiếp tinh cần tu tập”. Câu nói này nói rất hay. Ngày nay chúng ta dùng diệu quả mà Phật A Di Đà vô lượng kiếp tu hành thành tựu để làm nhân tâm của chúng ta.

Dưới đây nói: “nay dùng quả giác này làm nhân tâm cho chúng ta”, nhân mà chúng ta cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chính là niệm A Di Đà Phật.

“Ân này đức này không có lời nào để ví dụ được”, không phải dùng lời nói mà có thể nói ra được. Công đức của một câu A Di Đà Phật, cho dù Chư Phật Như Lai cũng nói không hết, năm kiếp tu hành thành tựu, trước năm kiếp đó tu hành vô lượng kiếp rồi, đây là danh hiệu của tánh đức. Một câu danh hiệu này viên mãn xứng tánh. Vì sao người thường lúc niệm không có cảm ứng? Họ mê hoặc. Họ chỉ là theo mẫu vẽ hồ lô, ý nghĩa là gì hoàn toàn không hiểu, một chút tâm cung kính cũng không có. Danh hiệu là pháp, pháp phải là người đó, pháp là như pháp, pháp không phải người đó, pháp không khởi tác dụng. Phải người nào? Người chân thành cung kính. Vì vậy Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích, dùng vào việc trì danh niệm Phật của chúng ta cũng đúng như vậy. Tôi đối với Tịnh Tông, đối với Phật A Di Đà, có một phần tâm cung kính, tôi niệm danh hiệu này được một phần công đức. Tôi có mười phần tâm cung kính, tôi liền đạt được mười phần công đức. Quí vị muốn hỏi bản thân quí vị công đức niệm Phật bao nhiêu, đầu tiên phải xem quí vị có tâm thành kính hay không, không có tâm thành kính, một ngày niệm mười vạn tiếng cũng không có công đức. Cổ nhân nói rất hay, hét rách cổ họng cũng vô ích. Vì sao vậy? Không có tâm! Cho nên tôi khuyên mọi người, quan trọng nhất là đem tâm chúng ta, Phật A Di Đà đặt trong tâm chúng ta. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta, vậy thì công đức không thể nghĩ bàn rồi. Quí vị hiện tại trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm là những thứ gì? Trong tâm là vàng, đô la, tiền bạc, vậy thì làm sao mà tương ưng được? Toàn là giả. Đạo lý này không thể không biết vậy. Trong tâm quí vị còn chứa tâm tham, tham tài, than sắc, tham danh, tham lợi, vậy tương lai tiền đồ của quí vị cho dù là niệm Phật, tương lai tiền đồ quí vị đi đến đâu? Vẫn đến ba đường ác. Tâm này của quí vị đối chiếu với kinh Phật là ngạ quỷ, là địa ngục. Niệm A Di Đà Phật cuối cùng lại niệm đến địa ngục rồi, thật là oan uổng. Lời này cũng không phải là do tôi nói. Thời đại Càn Long nhà Thanh pháp sư Quán Đảnh đã nói vậy. Một đời niệm Phật cuối cùng lại đọa vào địa ngục, lúc đó tôi còn trẻ, vừa mới học kinh giáo, đi theo lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, tôi còn chưa xuất gia, lúc tôi đọc đến bài luận này tôi liền đến hỏi thầy giáo, tôi nói niệm Phật là việc tốt, niệm Phật cho dù không thể vãng sanh cũng thể đọa địa ngục, làm sao mà niệm Phật lại đọa địa ngục? Niệm Phật có 100 loại quả báo, thứ nhất chính là đọa địa ngục, quả báo cuối cùng là sanh Thế giới Cực Lạc. Bài viết này, pháp sư Quán Đảnh viết trong Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao, trang cuối cùng. Chư vị xem có thể thấy điều đó. Trang cuối cùng ngài đề xuất 100 loại quả báo của việc niệm Phật, điều đầu tiên là đọa địa ngục, điều cuối cùng là vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Thầy giáo nhìn thấy bài viết này, tôi đề xuất vấn đề này hỏi thầy, thầy nói với tôi, thầy nói đây là đại sự, tôi không nói với một mình ông, ông đợi đó, lúc tôi giảng kinh sẽ nói với mọi người. Đó chính là tâm của quí vị không giống nhau. Trong tâm quí vị là A Di Đà Phật, mỗi lời quí vị đều tương ưng với Phật A Di Đà, người này niệm Phật thành Phật rồi. Tâm họ là Phật. Tâm không phải là Phật, niệm như thế nào cũng không được. Cho nên đầu tiên phải đổi tâm quí vị trở lại, không nên có tâm tham, không nên có tâm tự tư tự lợi, không nên có tâm lục đạo luân hồi, tôi tương lai muốn sanh thiên, trên cõi trời tốt nhất là làm thiên vương, bây giờ thiên vương của Đao lợi thiên nhường ngôi cho quí vị, quí vị có làm hay không? Đại phạm thiên vương còn cao hơn cả Đao lợi thiên, cao nhất là Ma hê thủ la thiên vương, họ nói họ nhường ngôi mời quí vị làm, có làm hay không? Không được làm, vừa làm là bị lừa rồi. Vì sao vậy? Không ra khỏi lục đạo luân hồi, Ma hê thiên vương đã lớn lắm rồi, Ma hê thiên vương là thiên vương của Tứ thiền thiên, Đại phạm thiên là thiên vương của Sơ thiền thiên. Cho nên đối với những thứ thế gian này, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, phải buông bỏ nó cho sạch sẽ, chút bên ngoài cũng không để dính nó. Trong tâm chỉ để một vị Phật A Di Đà, không nên làm nhiều quá, tạp quá.

Quí vị xem rất nhiều đệ tử Phật môn chúng ta, hôm qua tôi còn gặp trong nhà có thờ Phật, có một phòng thờ nhỏ thờ Phật, còn có thờ quỷ thần, hỏi tôi quỷ thần và Phật thờ cùng một chỗ có được không? Tôi nói không được, tốt nhất là tách ra. Thần hộ pháp thì có thể, không phải là thần hộ pháp nhất định phải tách ra, không thể thờ chung một chỗ. Tốt nhất là trong nhà mình lập phòng thờ thờ Phật, trước đây thờ quỷ thần, có thể thỉnh đến thần miếu, đưa đến thần miếu để cúng dường, đó là cách tốt nhất, cách chính xác nhất. Vị thần này từ miếu nào đến thì đưa về miếu đó trở lại, như vậy là như pháp.

Dưới đây còn có mấy câu, “tái giả Di Đà nhân địa cửu chứng pháp thân”, điều này không cần giải thích nữa. Nên nhất thừa nguyện vương này, sáu chữ hồng danh, Cực lạc y báo chánh báo các loại trang nghiêm, thậm chí một mảy trần chút bụi, không có gì không phải Di Đà vô vi pháp thân, trí tuệ chân thật lưu xuất ra. Đây là thật, không có chút giả dối nào. Đây là gì? Thế Giới Tây Phương Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm trong Cõi Thật báo trang nghiêm. Thực sự là quả báo của Phật A Di Đà vô lượng kiếp tu thành. Cúng dường cho ai? Cúng dường cho Pháp thân Bồ Tát, cũng chính là chúng ta thường nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ ở đó tu hành, đây là Phật A Di Đà vì họ mà kiến lập đạo tràng, họ ở Cõi Thật báo trang nghiêm tu hành. Cõi Thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Người nào có thể vào được? Người nào khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, có thể vào được. Không khởi tâm, không động niệm thập pháp giới sẽ không còn nữa, siêu việt thập pháp giới. Đây là Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng cho họ tu hành. Cho nên ân đức của Phật A Di Đà vô cùng, là so sánh với ví dụ này. Đem cõi Phương tiện và cõi Phàm Thánh đồng cư đều làm cho nó và cõi Thật báo bình đẳng giống nhau. Điều này thật là tuyệt! Đây gọi là pháp khó tin. Làm cho chúng ta kiến tư phiền não nhất phẩm chưa đoạn được cũng đến Thế giới Cực Lạc hưởng thụ cuộc sống của Cõi Thật báo trang nghiêm. Trong mười phương thế giới tìm không ra cõi thứ hai nữa. Ngày nay cho quí vị gặp được rồi quí vị nói xem quí vị có may mắn hay không? Cơ hội này quí vị gặp được rồi, quí vị muốn nó vuột qua mất, quí vị không thể trách Phật. Chỉ biết trách bản thân mình có mắt như mù, nhân duyên thù thắng vô cùng làm sao lại để cho qua mất! Mỗi mỗi đều siêu tình ly kiến, mỗi mỗi đều là thật tướng chánh ấn ấn chứng rồi, mỗi mỗi đều là khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo, mỗi mỗi đều ban cho chúng sanh lợi ích chân thật. Nên pháp môn này không thể nghĩ bàn vậy. Thực sự nói đến cực điểm rồi! Những câu này chúng ta không thể không cảm kích lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chúng ta đọc những thứ này rồi, hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tín tâm đối với Thế giới Cực Lạc có thể đạt đến một trăm phần trăm. Nguyện vọng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật bất hư, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện nơi chỗ buông bỏ được. Chân tín thiết nguyện xem từ đâu? Từ nơi chúng ta thực sự buông bỏ. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều buông bỏ hết. Đây là thật không phải là hư dối.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 154**

# Tập 155

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:02.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 180, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, “Pháp Tạng Nhân Địa Đệ Tứ”. Trong phẩm này đầu tiên Thế Tôn giới thiệu với chúng ta nhân địa học đạo và nhân duyên phát tâm của tỳ kheo Pháp Tạng, bây giờ mời xem kinh văn.

“Phật cáo A nan quá khư vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp, thời vị chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết kinh giảng đạo”. Đoạn kinh văn này vô cùng quan trọng, nói rõ ràng với chúng ta Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục.

Thế Tôn Tự Tại Vương Như Lai sau khi thị hiện thành đẳng chánh giác, liền ở thế gian truyền dạy, dạy thời gian bao lâu? 42 kiếp, từ đó có thể biết thọ mạng của Phật rất dài. Dạy học dạy 42 kiếp, ngài vì chư thiên, đây là đối tượng dạy học, “chư thiên và nhân dân thế gian thuyết kinh giảng đạo”. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trong thế gian của chúng ta, thị hiện cùng người thế gian, đồng đẳng tình huống như vậy, trú thế 80 năm, giảng kinh dạy học 49 năm. Tất cả Chư Phật Như Lai thị hiện tại thế gian, không ai không theo sự nghiệp giảng kinh dạy học. Điều này chúng ta nên hiểu. Phật Đà là giáo dục, đó không phải là tôn giáo, so với tôn giáo thì cao siêu hơn nhiều. Chúng ta về sau đều có thể học tập được rất nhiều. Ở đây bao hàm có mười loại thông hiệu của Đức Phật. Mười loại thông hiệu này biểu thị cho tánh đức của tự tánh.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, đầu tiên nói “vô ương số kiếp”, đây là nói Phật trong thời quá khứ, nhân địa này thời gian quá khứ rất lâu xa.

“Vô ương số” cũng chính là vô lượng vô số mà người xưa thường nói. Phạn ngữ gọi là A tăng kỳ, dịch là vô ương số, ương nghĩa là tậnvậy. Là vô lượng vô số kiếp, xưng là vô ương số kiếp, hoặc là a tăng kỳ kiếp, nghĩa của kiếp, phẩm trước nói là bố thí lụy kiếp. Kiếp là đơn vị thời gian rất dài. Không phải chúng ta tính toán mà có thể tính ra được. Cho nên gọi là “vô ương số kiếp”, cũng có thể gọi là “a tăng kỳ kiếp”. A tăng kỳ là tiếng Phạn, mà a tăng kỳ ở đây lại là không có hạn lượng, không phải là thứ có thể suy lường được, không có cách gì để tính toán, không phải ngôn ngữ chúng ta tưởng tượng mà có thể nói rõ ràng được. Nên nói “vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp”, chỉ thời quá khứ lâu xa vô cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Phật A Di Đà tại nhân địa, thời gian rất dài rất dài. Lúc này “có Phật xuất thế”, có một Đức Phật xuất hiện tại thế gian, hiệu là “Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai”.

Đoạn dưới đây nói, Thế gian Tự Tại Vương, từ Đường Dịch, bởi vì bản này là hội tập năm bản nguyên dịch, Đường dịch chính là bản trong kinh Đại Bảo Tích hội Vô Lượng Thọ.

Thời đại kiếp quá khứ lâu xa, vô lượng không thể nghĩ bàn vô tận số, đoạn này là nói về thời gian rất dài, có Phật xuất hiện ở đời hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương, danh hiệu riêng có của một vị cổ Phật gọi là biệt hiệu, Phật là thông xưng, đây là một đức Phật rất lâu xa, rất lâu xa. Thông thường chúng ta xưng họ là cổ Phật. Thế gian tự tại là thường tại thế gian mà không làm câu ngại cho thế gian, câu là câu thúc, ngại là chướng ngại, vậy là được đại tự tại rồi.

Nói cách khác, ngài ở tại thế gian, sẽ không bị tất cả những pháp thế gian quấy nhiễu, chúng tôi dùng chữ quấy nhiễu cho mọi người dễ hiểu, ngài có thể không bị quấy nhiễu, vậy là tự tại, không như chúng ta, chúng ta là phàm phu, động một tí là bị thế gian chướng ngại. Quí vị xem, nhìn thấy sự việc thuận lòng vừa ý liền khởi tham ái. Tham ái này chính là bị nó làm quấy nhiễu. Nghe thấy những lời nói không vừa ý trong lòng liền oán hận. Quí vị xem đó là bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Ngày nay chúng ta nói bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Người nào có thể không bị hoàn cảnh ảnh hưởng? Người thực sự tu hành. Họ tu hành những gì? Chính là tu không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, đây gọi là tu hành. Tu hành có tốt bao nhiêu vẫn bị hoàn cảnh ảnh hưởng, tu hành có tốt cũng chưa có thành tựu. Hoàn cảnh này đến thử thách quí vị, hoàn cảnh vừa thử thách quí vị đã không đạt tiêu chuẩn rồi. Cổ nhân thường nói “bát phong xuy bất động”, bát phong xuy bất động trong Phật Pháp là nói về mức độ thấp nhất, không phải là cao cấp, ít nhất quí vị phải có thể trong cảnh giới này học cách tâm bất động. Trong kinh đại thừa thường nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đó chính là Phật. Vẫn con khởi tâm động niệm có thể làm được không phân biệt không chấp trước, đây là Bồ Tát. Không phân biệt cũng làm không được, không phân biệt rất vi tế, có thể làm được không chấp trước đó là A la hán, cũng được, cũng coi như là có thành tựu nhỏ rồi. Những đạo lý này người học Phật không thể không hiểu.

“Thế Gian Tự Tại Vương” ngài thị hiện thành Phật, vậy đương nhiên được đại tự tại rồi. Thành Phật điều này chúng ta biết, kiến tư phiền não đoạn rồi, siêu việt lục đạo; trần sa phiền não đoạn rồi, siêu việt thập pháp giới; vô minh phiền não cũng đoạn rồi, tập khí chưa đoạn, tập khí vô minh rất khó đoạn, sanh Cõi Thật báo trang nghiêm, đây có phải là Phật không? Phải. Những Tổ sư Đại đức ngày xưa của Phật Giáo Trung Quốc thường nói với chúng ta rằng: “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, chính là kiểu Phật này, kiến tánh liền gọi là thành Phật, chưa kiến tánh gọi là phàm phu. Tứ thánh pháp giới cũng gọi phàm phu. Trong lục đạo gọi là nội phàm, lục đạo là một giới hạn, trong lục đạo là nội phàm, ngoài lục đạo tức là tứ thánh pháp giới xưng là ngoại phàm. Tiêu chuẩn của phàm thánh này lấy gì làm giới hạn? Lấy việc dụng tâm. Phàm phu dùng là vọng tưởng không phải là chân tâm, ngay trong Tứ thánh pháp giới Thanh văn Duyên giác Bồ Tát và Phật vẫn là dùng vọng tâm. Vọng tâm là gì? A lại ya, vẫn còn dùng A lại ya. Nói cách khác, chưa chuyển A lại ya thành Đại viên cảnh trí. Nếu đã chuyển tám thức thánh bốn trí, vậy là thành Phật rồi, họ dùng là chân tâm. Từ đó cho thấy chân tâm là trí tuệ, vọng tâm là tình thức, thập pháp giới cũng không tách rời tình thức, chỉ là càng hướng lên trên thì tình thức càng nhạt dần, họ vẫn còn, đến Phật trong thập pháp giới vẫn còn, rất mờ nhạt. Đem tình thức chuyển biến thành trí tuệ, vậy là thành Phật rồi, cho nên chân tâm là trí tuệ, không còn dùng tình chấp nữa, chuyển tình thức thành trí tuệ. Trí tuệ là chân tâm, là tự tánh, đây gọi là thành Phật. Tự Tại Vương Như Lai là thành Phật quả cứu cánh viên mãn, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị, không phải là đẳng giác. Đẳng giác cũng chính là nói tập khí vô thỉ vô minh còn chưa đoạn sạch được. Tập khí vô thỉ vô minh đoạn sạch rồi, đây gọi là diệu giác.

Trong kinh Tịnh Độ thường nói Tứ độ, cõi cao nhất là Thường tịch quang Tịnh Độ, dưới đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, dưới nữa là cõi Phương Tiện Hữu Dư, dưới hết là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Ngày nay chúng ta trên trái đất này, bao gồm hệ mặt trời của chúng ta, đây không phải là một đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới ngày nay chúng ta nói hệ ngân hà. Một hệ ngân hà này là một đơn vị thế giới, đơn vị thế giới này tất cả đều là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vậy chúng ta hỏi cõi Phương Tiện Hữu Dư thì sao? Coi Phương Tiện Hữu Dư và chúng ta không cùng tầng không gian. Nó là Tịnh Độ, chúng ta ở đây là uế độ, không cùng tầng không gian với chúng ta, chúng ta tìm không ra nó. Cõi Thật báo thì càng không cần nói nữa rồi, Thật báo độ cũng không cùng tầng không gian với chúng ta. Điều này trong kinh nói với chúng ta về khoa học, nói về vũ trụ, nói rất hay! Vũ trụ từ đâu mà có? Từ trong tự tánh chúng ta biến hiện ra vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm” nói duy tâm sở hiện, tâm này là chân tâm. Chân tâm năng sanh năng hiện. Hiện là y báo chánh báo trang nghiêm, vô lượng vô biên chư Phật quốc độ đều là tâm hiện thức biến cả. Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm biến hóa vô cùng. Chúng ta nhìn trái đất này quí vị liền có thể nhìn thấy được. Những chúng sanh cư trú trên trái đất nhục nhãn chúng ta có thể nhìn thấy, có con người, có súc sanh, trên trái đất này cũng có Bồ Tát, cũng có Thanh văn, tuy họ ở trên trái đất này vẫn là không cùng tầng không gian, nếu như họ không thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta nhìn không thấy họ. Điều này trong lịch sử có người đã thấy qua, là chuyện thật không phải là giả dối. Trên trái đất này người và quỷ sống chung, người không nhìn thấy quỷ, quỷ cũng không nhìn thấy người, đây đều là tầng không gian không tương đồng, nhưng đều ở trên trái đất. Nói cách khác, trong kinh Phật nói tất cả đều có quan hệ mật thiết với bản thân chúng ta. Vì sao vậy? không phải là người khác biến ra, là tâm thức bản thân chúng ta biến ra, tâm năng hiện năng sanh, thức năng biến, thức là gì? Thức chính là phân biệt chấp trước. Nếu như không phân biệt không chấp trước thì hiện tượng này sẽ không biến nữa, cho nên nếu như ý niệm phân biệt chấp trước của chúng ta tương đối nhẹ không nghiêm trọng, thì hiện tượng như thế nào sẽ sanh ra. Thân thể quí vị sẽ rất mạnh khỏe. Tuổi tác của quí vị tuy rất lớn rồi quí vị sẽ không già nua lắm. Vì sao vậy? Bởi vì quí vị ít phiền não. Quí nên vị hiểu phân biệt chấp trước là phiền não, phiền não của quí vị ít nên quí vị thay đổi rất chậm, không nhanh. Nếu như phân biệt chấp trước rất nặng thì phiền não nặng, thay đổi sẽ rất nhanh. Quí vị xem tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Hiểu được đạo lý này rõ ràng được chân tướng sự thật, bản thân có thể khống chế bản thân. thực sự có thể khống chế cho tốt, khống chế giỏi thì trường sanh bất lão, sống đến một trăm hai trăm tuổi mà dường như người trẻ tuổi vậy. Đây đều là sự thật không phải là giả dối. Lúc nào quí vị hiểu rõ được đạo lý này, quí vị liền có thể vĩnh viễn duy trì được như vậy. Nếu như quí vị 20 tuổi hiểu được rồi, quí vị sống đến hai trăm tuổi vẫn là hình dáng như 20 tuổi vậy. Không thay đổi! Thay đổi rất chậm chạp. Quí vị 60 tuổi hiểu rõ đạo lý này rồi thì quí vị vĩnh viễn duy trì được hình dáng 60 tuổi, kỳ diệu vô cùng. Điều này trong Phật Pháp nói là đại đạo dưỡng sinh. Nó có lý luận y cứ, nó không phải là tùy tiện mà nói.

Thứ hai là hoàn cảnh chúng ta cư trú, hoàn cảnh cũng chịu ảnh hưởng của ý thức chúng ta. Ý thức là gì? Năng biến. Hoàn cảnh là sở biến. Tâm thái của chúng ta tốt, ý niệm tốt, khởi tâm động niệm đều tương ưng với tánh đức, tánh đức là gì? Trong Phật Pháp nói thập thiện nghiệp đạo là tánh đức, trong Phật Pháp nói lục hòa, lục độ, 10 nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, 48 nguyện Phật A Di Đà đều là tánh đức. Lão tổ tông của chúng ta nói rằng ngũ luân ngũ thường tứ duy bát đức cũng là tánh đức. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm nói năng hành động đều có thể tương ưng với tánh đức, thì môi trường trên trái đất chúng ta không khác gì Thế giới Cực Lạc, tai nạn gì cũng không có nữa. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài nói thế giới đó “đều là chư thượng thiện nhân câu hội một chỗ”, không phải là người thiện bình thường, mà là hàng thượng thiện. Cho nên Thế giới Cực Lạc tốt đẹp, không có mảy may khiếm khuyết. Thế gian chúng ta tai nạn dồn dập, đến Thế giới Cực Lạc nghe thôi cũng chưa từng nghe đến. Kỳ thật trái đất chúng ta và Thế giới Cực Lạc có những sai biệt gì? Không hề sai biệt, sai biệt là do nơi cư trú, môi trường của con người, tâm con người khác nhau, tư tưởng không giống nhau, nghiệp họ tạo không giống nhau. Chúng ta hiện nay tại thế gian này, trái đất này, quí vị có thể nói không có thiên tai sao? Quí vị nghĩ thử xem, hiện tại con người nghĩ những gì? Luân lý không còn nữa, đạo đức cũng không còn nữa, nhân quả không tin tưởng nữa. Quí vị nói luân lý đạo đức, họ nói quí vị là quái vật, nói quí vị là đồ cổ, bây giờ là thời đại nào rồi, quí vị làm sao mà còn nói những thứ này? Tư tưởng, lời nói việc làm người hiện tại trái ngược 180 độ với tánh đức, làm sao mà không có thiên tai được? Thiên tai từ đâu mà có? Thiên tai từ tâm tưởng sanh, tâm hành bất thiện, tư tưởng bất thiện, ngôn hạnh bất thiện chiêu cảm thiên tai đến.

Trong Kinh Lăng Nghiêm đức Thế Tôn nói với chúng ta, tham lam chiêu cảm đến những gì? Thủy tai. Nước biển dâng cao, đại địa bị nhấn chìm, đây không phải là tai hại tự nhiên, đây là tham lam của quí vị chiêu cảm đến, cảm ứng đạo giao. Sự việc này được các nhà khoa học hiện nay chứng minh rồi. Các nhà lượng tử lực học cận đại nói với chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm tất cả vật chất đều biết được. Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bổn người Nhật là dùng nước, nước biết nhìn, biết nghe, chúng ta khởi tâm động niệm nó biết, đây là thí nghiệm ông ấy làm đã mười mấy năm, là thật không phải là giả dối. Ông đã có rất nhiều lần báo cáo trước liên hợp quốc, tôi đã hai lần tham quan phòng thí nghiệm của ông, chúng tôi cũng là bạn thân. Các nhà khoa học lượng tử nói với chúng tôi không những là nước mà bất kỳ vật chất nào, một hạt cát bụi, Phật nói cho chúng ta, các nhà khoa học cũng thừa nhận, mỗi một tế bào, mỗi một sợi lông trên thân thể chúng ta, đều có thể cảm thọ được những tin tức môi trường bên ngoài. Cũng chính là nói tất cả ý niệm tâm thái của con người, tất cả đều có thể cảm thọ được. Tâm thái tốt, phản ứng vô cùng đẹp đẽ; tâm thái không tốt phản ứng cũng rất không tốt. Cho nên sân nhuế cảm ứng đến là hỏa tai, nhiệt độ trái đất không ngừng tăng lên. Giới khoa học cũng bó tay hết cách. Phật có cách, Phật dùng cách thức gì? Chỉ cần người người đều không nóng giận, nhiệt độ trái đất liền hạ xuống. Sân nhuế cảm ứng đến. Chúng ta những người học Phật biết được nếu như nổi nóng một lần, quí vị xem xem, ngày nay lại tạo nghiệp rồi, nhiệt độ trái đất tăng cao ta cũng có phần. Ngu si chiêu cảm đến là phong tai, cống cao ngã mạn chiêu cảm đến là địa chấn, những điều này trong kinh Phật đã nói. Quí vị liền hiểu được những tai nạn này toàn là tâm thái bất thiện của chúng ta chiêu cảm đến. Cho nên Phật dạy chúng ta bí quyết tiêu tai miễn nạn rất đơn giản, mọi người đều biết, nhưng không dùng đến. Chỉ có hai câu nói: cần tu giới định tuệ, dập tắt tham sân si, vậy là thiên tai không còn nữa. Đối với bản thân chúng ta nếu như quí vị thực sự làm được rồi, tham sân si là gì? Ba độc. Tất cả những vi rút căn bản nếu như tham sân si không còn nữa, trong tâm chúng ta không có vi rút, những vi khuẩn bên ngoài như thế nào cũng không thể lây nhiễm, quí vị sẽ không bị bệnh tật gì cả. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đây là chân tướng sự thật. Trên thực tế Phật giảng rất rõ ràng, vi rút có năm loại, tham, sân, si, mạn, nghi. Ngạo mạn, hoài nghi, hoài nghi này là hoài nghi đối với thánh giáo. Đây là gốc thật của năm độc. Nhân gặp được duyên bịnh liền phát tác. Duyên là gì? Duyên có hai loại, có nội ngoại. Duyên ở bên trong là oán hận não nộ phiền. Đây là tâm trạng, tâm trạng bất lương. Bên ngoài là gì? Tài sắc danh thực thùy làm cho tham, sân, si, mạn, nghi của quí vị bị lôi ra, xong rồi, quí vị liền mắc bệnh, bệnh là đến như vậy. Cách trị liệu thượng thượng thừa là làm cho nguyên nhân của bệnh tiêu trừ, tức là đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, vậy là bệnh gì cũng không sinh nữa. Hạ sách là quí vị phải viễn ly những duyên của nó. Nguyên nhân bệnh có rồi, nhất định không được tiếp cận với duyên này. Bên trong luôn duy trì tâm tình nhu hòa, không khởi oán hận não nộ phiền. Bên ngoài vĩnh viễn xa rời tài sắc danh thực thùy. Nội ngoại duyên đều viễn ly cũng được. Nhưng chúng ta xem người hiện tại, họ không những không rời, mà họ vô cùng thân cận, vậy thì phiền phức đến rồi. Cho nên quí vị nhìn người thế gian này những bệnh tật rất kỳ quái, xem môi trường cư trú thiên tai liên miên, do trái ngược với tánh đức. Cho nên chúng ta thấy chư Phật Bồ Tát tự tại.

Hai câu dưới đây nói rất hay, như Phật chiếu tướng thế gian, thường trú tự tịch diệt, nghĩa là thế gian tự tại. Những điều này chúng ta nên học tập. Vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, vậy nếu chúng ta hỏi hiện tại có phải là Phật không? Là Phật. Chẳng qua hiện tại là Phật hồ đồ, là vị Phật mê hoặc điên đảo, chưa giác ngộ. Những lời này đều là thật, không phải là giả. Vì sao vậy? Quí vị có Phật tánh, đang tiếc là mê rồi nên trở thành phàm phu. Lúc nào giác ngộ, lúc nào quí vị quay đầu, quí vị liền trở về tự tánh. Trở về tự tánh là Phật, là Bồ Tát. Phật Bồ Tát quí vị xem xem chiếu tướng thế gian, chiếu là gì? Trí tuệ khởi tác dụng, chiếu thế gian, không phải phiền não. Tác dụng của phiền não là nhiễm ô tướng thế gian. Nó vì sao mà có thể chiếu? Thường trú tự tịch diệt. Tự tịch diệt, tự là tự tánh. Vốn là tướng tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt, vốn là như vậy. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ quí vị xem đoạn thứ nhất nói, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là thường trụ tự tịch diệt, đây là chân tâm. Trong chân tâm không có ý niệm. Nó không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần, nó ở khắp mọi nơi, nó có mặt mọi lúc, là bản thể của muôn sự vật. Muôn sự muôn vật là do nó biến hiện ra, không có nó, bất cứ pháp nào cũng không thể tồn tại. Hơn nữa xuất hiện là nhất thời đốn hiện. Kinh này giảng đến cuối cùng chúng ta sẽ nói đến pháp thân, chúng tôi sẽ dùng thêm chút thời gian giảng cho quí vị thế nào là pháp thân. Trên thực tế pháp thân chính là tự tánh. Đó là bản thể của vũ trụ vạn hữu, là vấn đề của triết học. Triết học hiện tại ở thế gian, đối với vấn đề này chưa làm rõ ràng. Trong Phật Pháp Đại thừa nói rất thấu triệt. Chúng ta hiểu rõ rồi, sẽ không còn vọng tưởng nữa, viễn ly vọng tưởng, khôi phục thanh tịnh, giống như trong đề kinh này đã nói với chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”. Đây chính là thường trú tự tại tịch diệt. Giác đó chính là chiếu thế gian. Thanh tịnh bình đẳng là tướng tịch diệt, chúng ta có, không phải là không có. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền mê thất. Tu hành tu những gì? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần giác mà không mê. Đây gọi là tu hành, chân tu. Luyện tập, con mắt nhìn đồ vật, nên Kinh Kim Cang nói rất hay. Người Trung Quốc thích Kinh Kim Cang, bất kỳ tông nào, phái nào, người học Phật chưa có ai nói chưa từng đọc qua Kinh Kim Cang, hiện tại có thể có, ngày xưa không có, ngay xưa không có ai nói chưa từng đọc qua Kinh Kim Cang. Vì sao vậy? Nó rất tiện lợi cho chúng ta dùng công phu quán chiếu, thí dụ như chúng ta nhìn thấy một hiện tượng vật chất, bất luận là thứ gì, quí vị nhìn thấy rồi thích thú, thích thú thì làm sao? Liền muốn chiếm hữu, tức muốn có được nó. Đây là sai lầm. Dùng Kim cang bát nhã để quán chiếu, đây là thế nào? Phàm có hình tướng đều là hư vọng. Ý niệm này của quí vị không phải là bị dập tắt sao? Nhìn thấy người này đáng ghét, ước gì nhanh chóng tránh xa họ. Quí vị khởi “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tâm quí vị liền bình lặng lại. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói với chúng ta: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quí vị nếu như thường thường dùng phương pháp này, quí vị sẽ dần dần đối với tất cả các hiện tượng được tam muội, được tâm thanh tịnh. Được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, họ không mê nữa! Không mê thì quí vị liền được tự tại.

Dưới đây, lại Chân Giải nói: dùng thế gian kết hợp với Bát nhã, tự tại tức là nghĩa giải thoát, vương là pháp thân, ba một tương tức, không ngang không đọc, gọi là Thế tự tại vương. Đây là dùng giáo nghĩa Phật Pháp Đại thừa để giải thích Thế tự tại vương. Thế gian phối hợp Bát nhã, không có bát nhã, quí vị sẽ không giải thoát, tự tại chính là giải thoát. Thế gian nhất định phải có bát nhã. Vừa rồi tôi nêu một ví dụ tương ưng với mấy câu nói này. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, cho đến ý biết pháp, đều phải hiểu được tất cả pháp thế xuất thế gian đều là giả. Trong kinh giáo Đại thừa Phật nói với chúng ta “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đương thể tức không là gì? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, bất luân là hiện tượng vật chất, hay là hiện tượng tinh thần đều từ đâu mà có? Từ trong ý niệm mà có. Niệm này vô cùng vi tế, cho nên Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc niệm ở trong tâm, niệm này là chỉ cho phàm phu chúng ta, chúng ta khởi một ý niệm, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc là nhà tâm lý học trong Phật Giáo Đại thừa, dùng danh từ này để cho mọi người dễ hiểu. Phật hỏi Bồ Tát một niệm này, một niệm của phàm phu, ở trong đó có bao nhiêu tế niệm tổ thành một niệm này? Có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? “Mấy niệm, mấy tướng, mấy thức”. Phật hỏi một câu như vậy. Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng, một khảy móng tay, một khảy móng tay này thời gian rất ngắn, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là đơn vị, một trăm lần một ngàn là một mười vạn. 32 ức nhân với 10 vạn là 320 triệu. Quí vị xem một khảy móng tay là 32 triệu ý niệm. “Niệm niệm thành hình” hình chính là hiện tượng vật chất, “hình đều có thức” thức chính là hiện tượng tinh thần. Phật môn chúng ta nói ngũ uẩn chính là nói điều này. Niệm niệm thành hình là sắc ở trong năm uẩn. Hình đều có thức là thọ, tưởng, hành, thức ở trong năm uẩn. Bất cứ một hiện tượng vật chất nào, niệm niệm thành hình hiện tượng vật chất này, tức là lượng tử mà các nhà lượng tử lực học hiện đại đã phát hiện, còn nhỏ hơn cả lạp tử cơ bản. Họ cũng gọi nó là tiểu quang tử, thời gian tồn tại rất ngắn, chúng ta không thể nào nhìn thấy được, kính hiển vi tốt nhất cũng nhìn không thấy được. Thứ mà quí vị có thể nhìn thấy được là hiện tượng tích lũy. Hiện tượng riêng lẻ của nó quí vị không thể nào nhìn thấy được. Hiện tại chúng ta tính toán như thế nào. Một khảy móng tay là 320 triệu, hiện tại khoa học chúng ta dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Tôi có thể khảy được bốn lần, tôi tin rằng người có khả năng hơn tôi họ có thể khảy năm lần. Nếu như khảy năm lần, nhân thêm năm lần nữa là 1600 triệu, trong một giây 1600 triệu, quí vị có thể nhìn thấy không? Không thể nào nhìn thấy được. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều là như vậy. Cho nên quí vị mới hiểu được trong kinh điển Đại thừa nói với chúng ta: phàm có hình tướng đều là hư vọng, nói không sai chút nào. Nó tồn tại hay không? Không tồn tại. Ở đây nói lời chân thật với quí vị. Vì thế quí vị nhất định không được mê lầm ở trong huyễn tướng đó. Phật kinh nói rất nhiều ví dụ, trong ví dụ nhiều nhất là mộng, mộng huyễn bào ảnh, lúc nằm mơ dường như có, lúc tỉnh lại thì cái gì cũng không có. Vậy chúng ta hiện tại là gì? Hiện tại là nằm mơ, trong mơ, quí vị chớ cho là thật, quí vị cho là thật quí vị sẽ khổ thôi. Cho là thật thì sao? Cho là thật thì tạo nghiệp. Quí vị tạo nghiệp như vậy là oan uổng rồi, tạo nghiệp liền có quả báo, cho nên tạo nghiệp là oan uổng, thọ báo cũng là oan uổng. Tạo nghiệp bất thiện giống như nằm mơ ác mộng vậy, sợ đến nỗi toàn thân mồ hôi lạnh, tỉnh lại rồi hóa ra là một giấc mộng, không phải là thật. Lục đạo phàm phu ngày ngày đều làm những việc ngốc nghếch này, ngày ngày đang nằm mơ ác mộng. Ban ngày thì nằm mơ giữa ban ngày, xưa nay chưa từng tỉnh lại. Người tỉnh táo là như thế nào? Phật Bồ Tát đã tỉnh rồi, họ không còn nằm mơ nữa. Họ biết được tất cả hiện tượng đều là giả, thân mình cũng là giả. Bản thân phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm cũng là giả, không có gì là thật. Người này giác ngộ rồi, người này đã giải thoát rồi, người này được đại tự tại rồi. Chúng ta xưng họ là Phật, xưng họ là Bồ Tát. Cho nên quí vị có thể nhìn ra được chân tướng thế gian, chân tướng này trong Kinh Bát Nhã nói thật tướng chư pháp. Điều Bồ Tát Di Lặc nói chính là thật tướng chư pháp, không phải là bảo quí vị, nếu quí vị thấy như vậy là đúng rồi. Không phải, sự thật của nó là như vậy. Thật hiếm có ngày nay các nhà lượng tử lực học đã nói ra cho chúng ta, những gì họ phát hiện được nói ra bản báo cáo này và những điều trong kinh Phật nói giống y như nhau. Ba ngàn năm trước trong kinh Phật đã nói, ba ngàn năm sau những nhà khoa học này phát hiện, chứng tỏ những điều Phật giảng là thật không phải là giả dối. Nhưng những nhà khoa học này vẫn không thể kiến tánh, vẫn là một phàm phu, chẳng qua họ rất thông minh, hiểu được chân tướng sự thật, họ vẫn còn tạo nghiệp, họ không tạo ác nghiệp, họ tạo thiện nghiệp. Nói cách khác, đời sau thành phần sanh thiên tương đối nhiều, họ không thể thành Phật. Vì sao vậy? Những thứ họ hiểu được là giải ngộ không phải là chứng ngộ, là dùng phương pháp số học để suy lý, sau đó dùng thiết bị khoa học để chứng minh. Cho nên đây là thuộc về tri thức không phải là trí tuệ. Phật làm sao mà phát hiện được? Phật không phải dùng số học, không dùng toán học, Phật cũng không cần dùng thiết bị. Phật dùng là thiền định thâm sâu, từ trong định mà nhìn thấy. Ngài không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chân tướng sự thật này liền hiện tiền. Tận mắt nhìn thấy rồi, vậy mới thực sự lợi ích. Được lợi ích gì? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thực sự có thể làm được không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm đều không còn nữa, thì làm gì có phân biệt chấp trước! Đây gọi là thành Phật. Phật, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế vậy, ba mươi tuổi thị hiện cho chúng ta đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, gọi là thành đạo, trí tuệ khai mở rồi, từ đó về sau ngài liền bắt đầu dạy học, dạy một đời đến 79 tuổi viên tịch, nói là giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời làm giáo dục. Đệ tử Phật ngày nay không nghiên cứu kinh giáo, không chịu nghiêm túc học tập, không chịu theo việc dạy học, đây không phải là đệ tử Phật. Bỏ mất giáo dục đó chính là làm việc mê tín. Mê tín làm sao có thể tồn tại mấy ngàn năm được? Không thể nào. Đặc biệt là hiện nay trong thời đại khoa học thay đổi từng ngày, con người không tin tưởng nữa, cho nên tôn giáo suy rồi.

Tháng sáu năm nay chúng tôi thăm viếng Vatican, gặp mặt giáo hoàng La mã, cùng đối thoại với những đại hồng y này, bàn đến những vấn đề này. Vấn đề này là do họ nêu ra, Hồng y Tauran nói với chúng tôi: những năm lại đây, toàn thế giới người tín ngưỡng tôn giáo, con số này mỗi năm mỗi đi xuống, họ rất lo lắng. Vì sao vậy? Vì khoa học quá tiến bộ. Quí vị nói về thần, sự việc thần kỳ thì quí vị không đưa chứng cứ ra được, họ không tin tưởng. Người trẻ tuổi không tin tưởng, giới học thuật không tin tưởng. Hiện tại những người còn có thể tin tưởng, thắp hương mỗi ngày lạy lụt, dường như đều là các ông già bà lão. Những người này tương lai vãng sanh thì sau đó không còn người nữa. Những vị lão hồng y này, tôi xưng họ là lão hồng y, bởi vì tôi nhìn thấy lúc tôi có mặt ở đó có hơn 20 vị hồng y, tôi thấy tuổi tác đều từ 70 trở lên, toàn là người già. Vì vậy lúc đó tôi liền đề xuất tôn giáo phải trở về với giáo dục, quí vị mới có thể tồn tại. Người hiện nay rất hiện thực, tôn giáo đối với xã hội có những cống hiến gì? Cầu nguyện có hữu hiệu hay không? Hữu hiệu, nhưng con người không tin tưởng, dạy học người ta tin tưởng. Cầu nguyện thực sự thật có thiên tai phát sinh, mọi người cùng nhau cầu nguyện có thể làm cho thiên tai này được hóa giải, nhưng người ta không tin tưởng, đó là nói bậy nói bạ, căn bản là không có thiên tai. Quí vị lấy gì làm chứng cứ để biện bác với người ta? Nhưng hiện tại giới khoa học tin tưởng. Cầu nguyện là ý thức tập thể, thực sự có thể thay đổi môi trường. Vậy là có khoa học chứng minh. Nhưng điều này luôn là trị ngọn không trị gốc. Chúng ta rất rõ ràng trị gốc vẫn phải là giáo dục. Giáo dục thì gốc ngọn đều trị. Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế hoàn toàn làm việc giáo dục. Sau này Tổ sư đề xướng những kinh sám Phật sự siêu độ, đó là trị ngọn, so với tính chất cầu nguyện trong các tôn giáo khác hoàn toàn tương đồng. Cho nên không thể không khôi phục giáo dục. Giáo dục tôn giáo khôi phục rồi, thì cống hiến đối với xã hội vô cùng lớn. Vì sao vậy? Xã hội ngày nay trong các loại giáo dục đều không có môn luân lý, môn luân lý, đạo đức, nhân quả hoàn toàn không còn nữa. Vậy giáo dục tôn giáo đúng lúc lấp vào lỗ hổng giáo dục thế gian này. Giáo dục tôn giáo có thể hoàn toàn làm cho những điều trong kinh điển như giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, giáo dục đạo đức, đầu tiên nhân sĩ tôn giáo phải làm cho được nó, thân hành ngôn giáo bản thân chúng ta phải làm được. Chỉ cần làm được quí vị liền có thể cảm hóa người khác, người khác tự nhiên sẽ học tập theo quí vị. Tôn giáo đối với xã hội sẽ có những cống hiến rất lớn. Quí vị mới có thể vĩnh viễn duy trì tiếp nữa. Bằng không tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế gian này. Cho nên đối với thế gian, thế gian này tất cả pháp đều thông đạt rõ ràng. Đó là trí tuệ bát nhã. Sau khi hiểu rõ rồi không còn bị môi trường ảnh hưởng nữa, quí vị liền được tự tại, không bị nó quấy nhiễu.

Vương là ví dụ, vương là người lãnh đạo cao nhất, họ có thể phát hiệu lệnh, tất cả mọi người đều phải nghe theo ông ấy. Cho nên vương là ý nghĩa tự tại. Những người khác đều là bị ông ấy trói buộc, chỉ có vua mới không có ai trói buộc. Vì thế trong kinh Phật vương ví dụ cho tự tại. Ở đây vương chính là ví dụ cho pháp thân. Đây gọi là ba đức, bát nhã, giải thoát, pháp thân. trong kinh giáo Đại thừa gọi là tam đức mật tạng, đây là ba đức của tự tánh. Trong tự tánh có trí tuệ bát nhã, có giải thoát, có pháp thân. Lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ nói, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ là gì? chính là đầy đủ ba thứ này. Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Quí vị xem bát nhã là trí tuệ, giải thoát là đức, pháp thân là tướng, trí tuệ đức tướng, là trong tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ, chỉ là hiện tại mê rồi, mê rồi nó vẫn khởi tác dụng. Nó biến chất rồi, bát nhã trở thành phiền não, cho nên trong kinh Phật lại nói phiền não tức bồ đề, bồ đề chính là giác, chính là bát nhã. Mê rồi, bát nhã trở thành phiền não. Giác ngộ rồi, phiền não chính là bát nhã. Lúc mê rồi, đức của chúng ta liền trở thành tạo nghiệp, chứ không phải là giải thoát. Tướng hảo, giác ngộ là pháp thân. Sau khi mê rồi liền trở thành lục đạo. Vì vậy nó vẫn còn khởi tác dụng, tác dụng này bị lệch lạc rồi. Cho nên sau khi giác ngộ rồi, phiền não trở thành trí tuệ, tất cả những tạo tác trở thành đức tướng, trở thành đức. Lục đạo luân hồi này trở thành Cõi Thật báo trang nghiêm. Những thay đổi này đều do tâm thái. Người hiện tại nói tâm thái. Trong Phật Pháp nói tương ưng, tương ưng với tánh đức, đó chính là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Không tương ưng với tự tánh tánh đức liền trở thành phiền não, tạo nghiệp, quả báo trong lục đạo luân hồi. Ở chỗ này nhất định phải biết toàn là tự làm tự chịu, không liên quan đến người khác. Nếu như quí vị oán trời trách người, đó chính là tội càng thêm tội. Bản thân quí vị làm, quí vị làm sao có thể đổ lên đầu người khác được? Toàn là tự làm tự chịu. Điểm này không thể không biết. Ba đức này “tam nhất tương tức”, ba tức là một, một tức là ba, là nhất thể, không thể tách rời.

“Bất tung bất hoành, danh thế tự tại vương”, đây là nói về thế gian tự tại vương, là thị hiện của quả giác Như Lai. Trong Kinh Hoa Nghiêm họ chứng đắc Diệu giác vị, đến thị hiện cho chúng ta. “Là từ trong ba đức niết bàn giải thích danh hiệu của Phật”. Trên đây nói thời cổ đại tất cả đều tùy thuộc vào vương, nên dùng vương để ví dụ cho pháp thân đức. Vào thời xưa nhân dân đối với vương là vô cùng tôn trọng, tôn kính, không có ai không nghe lệnh, cho nên vương ví dụ cho tự tại. Tất cả đều từ pháp thân mà lưu xuất ra, lại mỗi mỗi trở về với pháp thân. Nên nói vương là pháp thân.

Câu cuối cùng này, tất cả đều từ pháp thân mà lưu xuất ra. Đây là nói toàn thể vũ trụ. Sau đó mỗi mỗi đều trở về với pháp thân. Đây là gì? Đây là một vòng tuần hoàn, là một đại tuần hoàn. Chu kỳ của đại tuần hoàn này rất dài, không có cách gì tính toán được.

Người Maya ở Nam Mỹ châu thời cổ đại, họ nói ngân hà có chu kỳ, cách tính lịch của người Maya nổi tiếng trên toàn thế giới, chu kỳ này khoảng hơn 50.000 năm. Ngân hà này chính là mặt trời quay quanh ngân hà một vòng, là một chu kỳ. Ngày chu kỳ này chính là trung tâm của ngân hà, mặt trời và trái đất xếp thành một hàng thẳng. Một chu kỳ hơn 50.000 năm này, chúng ta rất may mắn gặp được rồi đó là năm 2012. Trung tâm của ngân hà là gì? Trong Phật Pháp nói là núi Tu di, trong khoa học nói là lỗ đen, là một lỗ đen rất lớn, nó có sức hút rất lớn, sức hút mạnh. Cho nên người thông thường hiện tại lo lắng, lo sợ là sợ sức hút này sẽ ảnh hưởng đến mặt trời, làm cho bão trên bề mặt mặt trời, gọi là bão mặt trời. Người Trung Quốc cổ đại nói là hắc tử, mặt trời đen. Lúc nó nhả mặt trời ra, vậy là trở thành gió bão rất lớn, trở thành gió bão vô cùng lớn. Gió bão này nếu như nói là muốn quấy nhiễu đến trái đất, vậy thì rất phiền phức. Chúng ta ở trên trái đất này nhìn thấy trái đất này là quay quanh mặt trời nó cũng có chu kỳ. Một chu kỳ 365 ngày, nó có chu kỳ. Chu kỳ của mặt trời đen là 11 năm một lần. Thể tích mặt trời lớn, nó cũng là tự quay, 11 năm một chu kỳ, nhưng có ảnh hưởng, ảnh hưởng không lớn. Lần này gặp được lúc ngân hà xếp thẳng hàng, thì ảnh hưởng sẽ lớn. Mặt trời đen nếu như nói là bạo phát nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trái đất. Đầu tiên là thông tin trên trái đất, thông tin vô tuyến toàn bộ bị phá hoại. Giới khoa học tính toán nếu muốn sửa chữa nó cũng phải mất thời gian mười năm mới có thể khôi phục. Giống như hiện nay thái không này những vệ tinh được phóng lên, những vệ tinh này toàn bộ đều bị phá hủy. Đáng sợ hơn là sợ rằng trên trái đất nước biển sẽ dâng lên, tức giống như triều dâng vậy, nó kéo nước biển dâng lên. Điều này rất phiền phức, tức là núi lửa dưới đáy biển và núi lửa trên đất liền, tất cả đều phun trào, thế giới đó không thể tưởng tượng nổi, rất là đáng sợ, sẽ dẫn đến những thiên tai nghiêm trọng. Cách nói này trong giới khoa học hiện nay, có một nửa số người tin tưởng, có một nửa không tin tưởng. Rốt cuộc thiên tai này có thể phát sinh hay không? Vậy chúng ta đợi hai năm nữa sẽ biết thôi. Năm này là năm 2010, sang năm là năm 2011, sang năm nữa là năm 2012. Ngày 21 tháng 12 năm 2012, đến lúc đó xem xem là thật hay là giả. Chúng ta có cách gì để hóa giải tại nạn này hay không? Đáp án là chắn chắn, ngay nhà khoa học cũng chắc chắn, cũng nói với chúng ta nhanh chóng thay đổi tâm thái, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, tai nạn này không thể nào tránh khỏi, nhưng sẽ giảm nhẹ. Nếu như trên trái đất con người biết quay đầu càng nhiều thì thiên tai này càng nhẹ. Giới nhà khoa học hi vọng trên trái đất có bao nhiêu người hồi tâm chuyển ý? Họ tính toán phần trăm nhân khẩu trên trái đất so với căn bậc hai, nhân số cũng khoảng 8000 người. Lấy nhân khẩu trên trái đất hiện tại 6,5 tỷ người để tính, căn bậc hai của một phần trăm thì cũng gần 8000 người. Có được 8000 người đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới, đều biết tu đạo của Thánh hiền, tai nạn trên trái đất liền có thể hóa giải thành rất nhẹ, tức không có sự việc nghiêm trọng phát sinh. Tám ngàn người này là Bồ Tát, tám ngàn người này là chúa cứu thế, chúng ta có muốn tham gia hay không? Vậy là phải hỏi bản thân rồi, chúng ta đến chịu nạn hay là đến để cứu nạn? Tôi cũng nghe những người tâm linh nói với tôi, đương nhiên đây chỉ là dùng để tham khảo thôi, không nên nghe lời họ chi phối, người tâm linh nói với tôi, đại tai nạn đến rồi, những người nào có thể miễn nạn? người tâm địa thiện lương, người ăn chay, người niệm Phật, đều có thể tránh được thiên tai này. Những tin tức này lúc tôi nghe được, chúng ta đều phù hợp những điều kiện này, cho nên phải tăng cường, điều này rất quan trọng, phải tăng cường. Thiên tai, nói thật tình, năm 2012 không phải là chung kết của thiên tai, mà là bắt đầu của thiên tai. Càng nghiêm trọng hơn là ba năm về sau, 2012, 2013, 2014, 2015, sau đó trên trái đất này dần dần sẽ khôi phục bình thường trở lại. Cho nên chúng ta phải chuẩn bị trên mặt tâm lý. Người niệm Phật rất tốt! Lần này chúng tôi vì sao lại ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng kinh này? Chính là muốn đến cứu thiên tai này. Cứu bằng cách nào? Ngày nay chúng ta bất luận là nó có thiên tai hay không, không nên để trong lòng, không có gì, chúng ta phải đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm, cũng giống như thiền sư Trung Phong nói vậy, tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Chỉ cần tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà và ta là hợp nhất! chúng sanh Phật không hai, ta và Phật là một thể. Thật có thiên tai đến rồi, chúng ta liền đến Thế giới Cực Lạc rồi, nhất định vãng sanh. Nếu còn ở thế gian thì sao? Vậy là chúng ta phải cứu khổ cứu nạn, dùng pháp môn Tịnh Độ khuyên răn chúng sanh, chúng ta làm những sự việc này, không nên coi thiên tai đến nỗi nghiêm trọng như vậy, không nên để thiên tai ở trong lòng, chân thật niệm Phật là được rồi, kinh giáo phải chăm chỉ học tập. Không học tập quí vị không hiểu rõ những đạo lý này. Tình huống này sau khi phát sinh, quí vị không biết xử lý như thế nào, sau khi hiểu rõ rồi trí tuệ quí vị liền xuất hiện. Quí vị sẽ xử lý được rất thỏa đáng. Điều này rất quan trọng! Cho nên sự việc này đối với người học Phật chúng ta mà nói, việc tốt, không phải là việc xấu. Không có kiếp nạn này, chúng ta cho rằng cũng vẫn không sao, học Phật có thể lười biếng cũng được, thời gian vẫn còn rất dài mà, cứ từ từ thôi, tinh thần không phấn chấn lên được. Hiện tại nói với quí vị, biết trước giờ đi, thọ mạng còn bao lâu? Còn có hai năm, quí vị chịu làm hay không? Quí vị nếu làm hai năm liền vãng sanh, quí vị nếu không làm, hai năm quí vị liền đọa ba đường ác, việc này nghiêm trọng rồi. Điều này đối với chúng ta tốt quá nhiều rồi. Hai năm chúng ta đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi, không còn chịu khổ nữa. Đây là gì? Di dân đến Thế giới Cực Lạc, danh từ này nghe hay, kỳ thật vãng sanh chính là di dân. Cho nên con người không có sanh tử, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là đang sống mà đi, quí vị nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp đón quí vị, rồi đi theo Ngài. Cái đãy thối này không cần nữa, vứt bỏ thôi, là sự việc như vậy đấy. Pháp môn này là pháp môn bất tử, đây là thật, không phải giả, cho nên học Phật phải thật học, phải thật làm, không thể làm giả.

Chúng ta vừa đọc, tất cả pháp đều từ pháp thân mà lưu xuất, lại mỗi mỗi trở về với pháp thân, đây là chân tướng sự thật, đây là một chu kỳ rất dài rất dài. Nhưng Kinh Hoa Nghiêm trong thập huyền môn nói với chúng ta, thời gian là giả, thời gian không phải là thật, cho nên một niệm và một kiếp giống nhau. Vô lượng kiếp có thể trở thành một niệm. Một niệm có thể t hiện thành vô lượng kiếp, vậy là giải quyết được vấn đề thời gian rồi, nó có tính chu kỳ.

Chúng ta nghe các nhà khoa học báo cáo, họ nghiên cứu thế giới hồng quan, thăm dò vũ trụ mà có được kết luận, các nhà khoa học nói với chúng ta, hiện tại khoa học kỹ thuật mới nhất, có thể thăm dò đến vũ trụ, trên thực tế họ nói, chỉ có mười phần trăm của vũ trụ chúng ta có thể thăm dò đến được, còn có 90 phần trăm không thấy nữa, không biết đi đâu rồi. Họ nói những lời này trong tâm chúng ta có dự tính, chúng tôi cười cười, quí vị nói không sai, chín mươi phần trăm đi đâu rồi? Trở về tự tánh, tuần hoàn, nó lại trở về với pháp thân. Cũng tức là tự tánh thanh tịnh viên minh thể là pháp thân, nó lại trở về trong đó.

“Một niệm bất giác mà có vô minh”, đây là trong tự tánh xuất hiện, xuất hiện rồi, xuất hiện, đến cuối cùng tu hành thành diệu giác lại trở về. Cho nên nó đích thực là chu kỳ này, nó có tính chu kỳ. Trên hội Lăng Nghiêm, có Bồ Tát thỉnh giáo với Phật Thích Ca Mâu Ni, phàm phu trải qua vô lượng kiếp tu hành thành Phật, chứng đắc quả vị Diệu Giác, có thể tương lai lại mê không, lại làm phàm phu hay không? Phật nói sẽ không. Phật dùng ví dụ, ví dụ như vàng, vàng ròng là từ trong khoáng chất mà luyện ra được, sau khi luyện ra rồi có thể lại trở về với khoáng chất không? Sẽ không vậy. Phật dùng ví dụ này. Chúng ta nghĩ thử xem, cách nói của Phật ở đây là chân thật nói hay là phương tiện nói? Tôi nghĩ là phương tiện nói. Vì sao vậy? Loại vàng kia quí vị đem nó chôn dưới đất, quí vị chôn nó mấy vạn năm, nó không phải cũng trở thành khoáng chất sao? Không phải là ý này sao. Thế Tôn thuyết pháp thiện xảo, cho nên nói vĩnh viễn sẽ không thay đổi nữa. Nếu như nói vẫn sẽ thay đổi, vậy thì sửa nó để làm gì? Không cần tu nữa, làm cho rất nhiều người mất tín tâm với việc tu hành. Cho nên Phật nói chuyện thiện xảo, cũng có thể nói Phật thuyết pháp là chân thật, thật sẽ không thay đổi. Giống như Thế Gian Tự Tại Vương Phật thành Phật, ngài lại thị hiện thành Phật, ngài không mê. Không mê vì sao phải thị hiện? Chúng sanh có cảm, Phật có ứng. Phật muốn giúp những chúng sanh này, chúng sanh đích thực chưa dừng hết. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Loại thứ hai là “xuất sanh vô tận”, đạo lý này sâu quá, dựa vào tưởng tượng thì nói không thông được. Tôi nghĩ rất lâu, cuối cùng nghĩ ra lúc chúng tôi còn nhỏ, chơi trò kính vạn hoa, cho nên rất nhiều người tặng tôi rất nhiều kính vạn hoa, hình như tôi có đến mười mấy cái, quí vị xem kính vạn hoa đơn giản biết bao, ở trong đó có ba miếng thủy tinh, những miếng vụn màu sắc khác nhau, quí vị chuyển động, quí vị xoay nó, quí vị thấy nó có những đồ án tương đồng với nhau không? Quí vị đêm ngày xem nó, xoay một tuần như vậy, không thể phát hiện có hình nào tương đồng. Xoay một năm cũng không nhìn thấy hình ảnh tương đồng. Ở đây nói lên điều gì? Xuất sanh vô tận. Trong tánh đức nó chính là có đặc trưng này. Nó nói hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, ba loại chu biến, thứ nhất là “chu biến pháp giới”, đây là thời không không còn nữa, một niệm chu biến pháp giới, tốc độ này, ánh sáng, điện tử không thể sánh được, ánh sáng mặt trời đến trái đất phải hơn tám phút, niệm này vừa khởi, niệm này là bao lâu? Một giây là một phần của một ngàn sáu trăm triệu, một phần của một ngàn sáu trăm triệu của một giây liền chu biến pháp giới, điều này không thể tưởng tượng. Đặc tính thứ hai chính là “xuất sanh vô tận”, biến hóa vô cùng. Đặc tính thứ ba là “hàm dung không hữu”, ý nghĩa này chính là toàn thể vũ trụ là nhất thể. Hàm không chính là bao gồm hư không, dung hữu chính là tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ là một thể.

Ba đoạn trước của Hoàn Nguyên Quán là nói về khởi nguyên của vũ trụ, giảng còn hay hơn triết học khoa học của chúng ta ngày nay. Cho nên xuất sanh vô tận này là thực sự là không dễ dàng để lý giải được. Cho nên chúng ta nhìn kính vạn hoa chính là hiện tượng này. Nó vì sao lại có nhiều hiện tượng xuất hiện như vậy? Phật nói rất hay “tâm hiện thức biến”. Thức là gì? Ý niệm. Ý niệm của chúng ta sanh diệt vô lượng vô biên vô số vô tận, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh. Nếu như niệm trước diệt mà niệm sau không sanh nữa, thì vũ trụ này không còn. Hiện tượng sanh diệt này cũng giống như điện ảnh vậy. Tốc độ của máy chiếu phim rất chậm, ở chỗ tôi người ta cũng tặng cho tôi đạo cụ. Đây là một cuộn phim, quí vị xem ở trong máy phát, quí vị nhìn thấy từng ô từng ô, mỗi một ô là một ảnh gốc. Máy phát vừa mở ra đó chính là máy chiếu, một tấm ảnh gốc này liền được chiếu lên màn hình, quí vị nhìn thấy rồi, ống kính đó vừa đóng lại, lại đổi một tấm khác, tấm thứ hai, lúc ống kính mở ra, lại đổi một tấm khác, tấm thứ ba, một giây chiếu được 24 tấm. Chúng ta nhìn thấy trên màn hình thì giống như là thật vậy. Hiện tại nói cho quí vị, tự tánh của chúng ta, trong tự tánh, ảnh phim một giây chiếu được bao nhiêu tấm? Một giây là 1600 triệu tấm, quí vị có thể phân biệt tấm nào ở trong đó sao? Sự thật là như vậy, cho nên mỗi tấm đều không giống nhau, không có tấm nào là tương đồng, chỉ có tương tự, tuyệt đối tìm không ra tấm hoàn toàn tương đồng. Cho nên hiện tượng là gì? Tướng tương tự tương tục. Đây là câu nói trong lúc tôi giảng kinh thường dùng để giải thích. Chúng ta nhìn thấy là tướng tương tự tương tục, nhất định không phải là thật. Danh từ mà các nhà khoa học lượng tử nói, tôi cảm thấy còn tốt hơn là chúng tôi dùng, vẫn dễ dàng hiểu hơn. Họ nói trong vũ trụ này hiện nay chúng ta hiện tượng sáu căn tiếp xúc với sáu trần là gì? Là ý niệm, chính là niệm, huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục. Cách nói này rất hay. Tiểu quang tử mà các nhà khoa học phát hiện, dưới kính hiển vi họ nhìn thấy tiểu quang tử này, không phải là một cái, một cái nhìn không thấy. Thời gian cũng ngắn quá, quí vị không thể nào nhìn thấy được, là tích lũy, quí vị nói một giây tích lũy được bao nhiêu? 1600 triệu, một giây có 1600 triệu. Một phần mười của một giây là 160 triệu. Tôi nghĩ trên kính hiển vi lúc nhìn thấy, có thể nhìn thấy được đó là một phần mười của một giây. Vậy là tốc độ nhanh quá, nhưng trong đó là 1600 triệu lần tích lũy ở trong đó, đơn độc từng cái từng cái một quí vị không thể nào mà nhìn thấy được, không thể nào phát hiện được. Cho nên những phát triển của khoa học đối với Phật Pháp giúp đỡ rất lớn. Những điều trong kinh Phật nói có thể dùng khoa học để làm chứng minh cho chúng ta. Điều này vô cùng quý hóa.

Chúng ta đọc đoạn văn này một lượt, trang 181 hàng thứ hai từ dưới lên. Chúng ta xem từ đây.

“Lại mỗi mỗi trở về với pháp thân”, đây là tuần hoàn, vừa rồi tôi đã nói qua đại ý rồi. “Nên nói vương là pháp thân”, họ dùng điều này để làm ví dụ. “Thông đạt thế gian”, thuộc bát nhã đức, quí vị có thể rõ ràng, quí vị không mê nữa, đây là thuộc về bát nhã. “Tự tại ở đời”, là đức giải thoát. Quí vị không bị tất cả hoàn cảnh làm ảnh hưởng, quí vị mới tự tại. Nên Thế tự tại vương viên nhiếp ba đức, ba tức là một, một tức là ba, như ba chấm, đây là chữ Phạn, trong chữ Phạn đây là một chữ. Chữ này chúng ta dùng âm của nó gọi là “nhất” “nhất tự tam điểm, bất tung bất hoành”, chữ này chư vị nếu như muốn hiểu rõ hơn một chút, trong Phật học đại tự điển có, có thể tra để xem, vừa tra là có ngay. Không ngang không dọc, biểu thị cho niết bàn chân thân, vô thượng diệu đức thường lạc ngã tịnh. Thực sự ba dấu chấm này, ý nghĩa của nó cho chúng ta, nó làm cho chúng ta phải thể hội ý, thể hội ý nghĩa của nó, một tức là ba, ba tức là một. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói một tức là nhiều, nhiều tức là một, chính là ý nghĩa này. Một và nhiều này là gì? Một và nhiều là toàn thể vũ trụ. Một không phải là độc nhất, một bất kỳ. Bất kỳ một pháp nào, đều đầy đủ tin tức của toàn vũ trụ. Pháp thân, bát nhã, giải thoát đây là ba đức. Đây mới là ý nghĩa chân thực của nó. Cho nên Niết bàn chân thân, niết bàn chính là pháp thân. Pháp chính là thân, thân chính là pháp. Trong pháp thân này có Thường lạc ngã tịnh. Thường là vĩnh viễn bất biến; lạc là không có khổ; ngã là chủ tể, là tự tại; tịnh là thanh tịnh trước nay chưa hề ô nhiễm.

Lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ đã hướng về Ngũ tổ mà báo cáo, nêu ra việc ngài đã minh tâm kiến tánh, Ngài nói năm câu, câu thứ nhất là đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, là chữ tịnh trong bốn đức này. Câu thứ hai là: đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt. Không sanh không diệt là thường. Vĩnh hằng bất diệt đây là thường. Câu thứ ba là: đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Đây là ngã. Kế đến là câu vốn không dao động đó là tự tánh vốn định. Chúng ta hiện nay một niệm vừa khởi là một niệm diệt đi, đây là vọng tâm. Chân tâm, chân tâm không có niệm. Vì thế trong kinh giáo Đại thừa thường nói “chân tâm ly niệm”, không có niệm. Có niệm là vọng tâm, không phải là chân tâm. Có vọng tâm liền có những hiện tượng này, mười pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm chính là ý niệm đó biến hiện ra, nó mới là nhân thật. Câu cuối cùng là: đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp. Tướng xuất hiện rồi, hiện tượng xuất hiện. Nhân và quả của việc sanh này đều xuất hiện rồi. Năm câu của Ngài rất đơn giản, trên thực tế chỉ là 20 chữ. Vừa nói ra, quí vị xem Ngũ Tổ liền đem y bát truyền cho Ngài. Được rồi, thực sự kiến tánh rồi, không phải là hư dối. Kiến tánh thành Phật. Cảnh giới của Ngài không những siêu việt lục đạo mà còn siêu việt thập pháp giới. Ngài là Bồ Tát của Cõi Thật báo trang nghiêm, không phải là phàm phu nữa. Thế nên pháp thân mới có thường lạc ngã tịnh, gọi là Niết bàn chân thân. Chữ nhất ba chấm biểu thị cho điều này. Thực sự thể hội được, thể hội được điều quan trọng nhất là có thể được thọ dụng. Thọ dụng không được đó chính là trở thành tri thức. Thọ dụng được đó là trí tuệ. Trí tuệ và tri thức không giống nhau. Trí tuệ thực sự được thọ dụng. Tri thức quí vị hiểu rõ nhưng không được thọ dụng. Quí vị mỗi ngày vẫn là sinh sống trong phiền não, sinh hoạt trong lục đạo luân hồi sanh tử. Như vậy là quí vị chưa được thọ dụng. Tri thức không thể nào thường sanh tâm hoan hỉ. Giống như trong Luận Ngữ nói “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, niềm vui đó quí vị chưa đạt được. Niềm vui trong Phật Pháp gọi là pháp hỷ sung mãn. Được thọ dụng mới pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Quí vị chưa được thọ dụng thì pháp hỷ ở đâu mà có? Sự sai biệt đó lớn quá. Thọ dụng như thế nào? Sau khi hiểu rõ rồi liền có thể khế nhập. Chư vị Tổ sư thường nói “tiêu quy tự tánh”, thật sao? Thật vậy. Vì sao vậy? Vì nó vốn là từ trong tự tánh sanh ra, nó làm sao mà không thể trở về tự tánh được! Trở về tự tánh liền được đại tự tại. Quí vị thực sự hưởng thụ được rồi.

Tôi niệm Phật, niệm Phật rất an vui. Vì sao vậy? A Di Đà Phật ở trong tâm. Cùng Phật A Di Đà kết hợp thành một thể, thì làm sao mà không an vui được! Quí vị niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm 100.000 tiếng, Phật là Phật, ta là ta, không hề liên can gì, thì an vui của quí vị sanh khởi tử đâu được? Quí vị vẫn là phiền não, quí vị sẽ không được an vui. Một tiếng Phật hiệu một tiếng tâm, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Không giống nhau, cho nên quí vị phải thể hội mới được. Tông môn đại đức thường thường kiểm tra người học, hỏi họ một câu “ngươi biết không?” kỳ thực tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều như vậy. Vấn đề chính là quí vị có biết hay không? Vậy chúng ta vì sao lại không biết? Chúng ta có chướng ngại, phải thừa nhận. Chướng ngại là gì? chướng ngại đầu tiên là ngã chấp. Không biết bản thân có chân ngã, coi thân là ngã. Chướng ngại này quá lớn rồi. Bởi vì có ngã liền có tự tư tự lợi, liền có danh văn lợi dưỡng, liền có ngũ dục lục trần, liền có tham, sân, si, mạn. Sự việc này đúng là phiền phức lớn rồi. Quí vị làm sao mà an vui cho được?

Cho nên nhập môn Phật Pháp phải nhập môn từ đâu? Vô ngã. Trong Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, chúc mừng quí vị, quí vị nhập môn rồi. Quí vị xem Kinh Kim Cang xem, thực sự người đầu tiên chứng được bốn vô tướng này là người nào? Là sơ quả Tu đà hoàn. Thật vậy sao? Thật vậy. Vì sao vậy? Tu đà hoàn đã phá kiến hoặc. Kiến hoặc trong kiến tư phiền não đã phá được rồi, họ buông bỏ rồi. Kiến hoặc là gì? Đầu tiên là thân kiến. Không còn cho rằng thân là ta nữa.Thứ hai là biên kiến. Biên kiến là đối lập. Không còn đối lập nữa. Phiền não của người thế gian từ đâu mà có? Từ đối lập. Vì sao không có đối lập? Ta là giả, người cũng là giả, tất cả hiện tượng đều như mộng huyễn bào ảnh, ý niệm có đối lập tức là sai rồi. Vừa có đối lập, quí vị xem lập tức liền sanh khởi khống chế, chiếm hữu. Phiền não của quí vị liền khởi lên. Quí vị làm sao mà an vui cho được? Tiếp dưới đây nói với quí vị là thành kiến không còn nữa. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến là thành kiến. Điều này người Trung Quốc thường nói là: người nào đó thành kiến rất nặng. Phật chia thành kiến thành hai loại lớn. Một là thành kiến trên nhân, hai là thành kiến trên quả. Giới thủ kiến là thành kiến trên nhân. Kiến thủ kiến là thành kiến trên quả. Thành kiến không còn nữa. Cuối cùng tất cả những kiến giải sai lầm đều không còn nữa, chứng quả Tu đà hoàn rồi, là tiểu tiểu Thánh. Tu đà hoàn chưa xa lìa lục đạo. Họ vẫn còn tới lui bảy lần trên cõi trời cõi người mới có thể chứng đắc quả A la hán. Vậy là siêu việt tam giới rồi. Tam quả A na hàm tu hành trong Tứ thiền thiên, ngũ bất hoàn thiên, tu thành rồi họ liền thoát ly lục đạo. Đó là đoạn tận tư hoặc, lục đạo này sẽ không còn nữa.

Từ đó cho thấy, lục đạo từ đâu mà có? Kiến tư phiền não biến hiện ra vậy, là nhân của lục đạo. Kiến tư phiền não buông bỏ rồi, không còn nữa, lục đạo luân hồi liền không tồn tại, là giả, không phải là thật. Lục đạo, không những lục đạo là hư vọng, nói cho quí vị biết, hướng lên trên Tứ thánh, cũng là giả, cũng không phải là thật. Tứ thánh là Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, không phải là thật. A la hán kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí còn chưa đoạn, lục đạo không còn nữa, họ ở trong pháp giới tứ thánh, lúc nào tập khí đoạn rồi, họ liền được thăng lên một cấp là Bích chi Phật, tức Duyên giác. Duyên giác tập khí đoạn rồi. Tập khí đoạn rồi chính là kiến tư phiền não đã nhổ tận gốc. Họ vẫn còn trần sa phiền não. Trần sa phiền não đoạn rồi họ liền thành Bồ Tát, nhưng họ vẫn có tập khí. Tập khí của trần sa phiền não đoạn rồi, họ liền thành Phật, Phật ở trong thập pháp giới. Phật ở trong thập pháp giới quí vị sẽ hiểu được kiến tư phiền não, trần sa phiền não, ngay cả tập khí đều đoạn sạch sẽ rồi. Họ vẫn còn gì? Vô minh phiền não. Vô minh phiền não vừa đoạn họ liền thoát ly thập pháp giới. Họ thực sự thành Phật. Đây là những điều mà tông môn nói là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Họ không còn ở trong thập pháp giới nữa. Thập pháp giới cũng không còn nữa, cũng là một giấc mộng thôi, không phải là thật. Họ đi đến đâu? Đến cõi Thật báo rồi. Trong cõi Thật báo là người như thế nào ở trong đó? Những người cư trú trong đó Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Thật vậy, cõi Thật báo là chư thượng thiện nhân, Pháp thân Bồ Tát. Cư dân ở trong đó, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là 41 vị pháp thân đại sĩ: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. Họ trú trong đó, họ trú ở nơi đó.

Viên giáo sơ trụ mới vừa chứng đắc, vô minh phá rồi chứng đắc pháp thân trụ cõi Thật báo, tu hành trong cõi Thật báo, tu hành như thế nào? Đoạn tập khí vô minh. Tập khí vô minh không dễ đoạn, không giống như kiến tư, rất khó đoạn. Trong kinh giáo Đại thừa Phật nói cho chúng ta, trong cõi Thật báo đoạn tập khí vô thỉ vô minh thông thường phải mất bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Cho nên ba đại a tăng kỳ kiếp là bắt đầu từ ngày chứng đắc viên giáo sơ trụ trở đi đến Đẳng giác Bồ Tát phá tập khí vô minh cuối cùng. Vậy là họ thành Diệu Giác. Quả vị Diệu giác không trú nơi cõi Thật báo, họ trở về với Thường tịch quang. Cho nên Cõi Thật báo cũng không phải là thật. Cuối cùng cái gì là thật? Thường tịch quang là thật. Thường tịch quang là gì? Tự tánh. Là pháp thân thực sự. Vì vậy đây là một vòng tuần hoàn, rất thú vị. Đây là một vòng đại tuần hoàn. Cõi Thật báo trang nghiêm thời gian dài như vậy mà còn tồn tại. Nó nhờ điều gì? Tập khí vô thỉ vô minh tồn tại. Tập khí không còn, thì nó cũng không còn nữa. Cho nên trong kinh Phật nói: phàm có hình tướng đều là hư vọng. Mà không nói Cõi Thật báo là ngoại lệ, không nói vậy. Cõi Thật báo cũng là hư vọng. Sau đó quí vị mới thực sự hiểu được những lời trong Kinh Bát Nhã nói- sáu trăm quyển Đại Bát Nhã, tôi xem qua một lần, sau khi xem xong tôi tổng kết 12 chữ: nhất thiết pháp - pháp thế xuất thế gian đều bao gồm trong đó - nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quí vị có thể không buông bỏ sao? Quí vị không buông bỏ thì không tự tại, buông bỏ liền được đại tự tại. Quí vị tham thấu điều này rồi, quí vị liền buông bỏ hết. Vậy thân ta còn ở thế gian này, thân ở thế gian quan niệm đã thay đổi. Trước đây ở thế gian này là vì ta, hiện tại ở thế gian này là vì người. Thân thể sống tại thế gian một ngày thì kể như một ngày an vui vô cùng. Sống một ngày này là làm gì? Vì chánh pháp cửu trú, vì chúng sanh khổ nạn, không còn điều gì khác. Dùng điều gì để cứu khổ cứu nạn, để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn? Dùng Phật Pháp.

Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm ngày ngày dạy học, đó là vì chúng sanh. Chúng ta đem Phật Pháp thực hành ra cho mọi người thấy, đó là chánh pháp cửu trú. Không có bản thân mới là tự tại, có bản thân thì không tự tại nữa.

Tôi nhớ ngày xưa ở Đài Loan nhìn thấy một quyển sách, sách do pháp sư Lạc Quán viết, viết về những câu chuyện kỳ lạ về Phật sống Kim Sơn. Có một lần, Phật sống Kim Sơn có một tín đồ tại gia, là một người rất giàu có, vô cùng tôn trọng đối với Pháp sư, thích xem tướng đoán số, hôm đó lúc xem tướng rất vui vẻ trở về, đại khái là người xem bói nói với bà ấy, bà số tốt lắm, tương lai đại phú đại quý, con cháu đầy nhà, bà ta rất vui. Bà ấy báo cáo với Phật sống, Phật sống nghe rồi cười lớn, trò chơi bói toán này ta cũng biết. Hôm đó pháp sư Lạc Quán cũng có mặt, pháp sư Lạc Quán liền hỏi Phật sống Kim Sơn, thật vậy sao? Phật sống, Ngài thực sự biết bói toán sao? Thật vậy, không giả dối tí nào! Ngài nói thế gian đoán số không đáng tin. Ngài nói thế gian có một người đoán số đoán hay nhất, không sai một mảy may nào. Ai vậy? Ngài nói là Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi đoán số không những đoán một mình ngươi, còn có thể đoán được số cả nhà ngươi, đoán số cả một nước, tôi có thể đoán số toàn bộ thế giới, rồi nói ra một đạo lý đoán số, số mạng là gì? Số mạng do nghiệp sanh. Quí vị tạo nghiệp, quí vị tạo thiện nghiệp quí vị được thiện báo, quí vị tạo ác nghiệp quí vị được ác báo, cuối cùng nói thấu rồi là gì? Quí vị chỉ cần hỏi tâm của bản thân quí vị, quí vị liền hiểu được, hà tất phải đi hỏi người khác? Đều bị người ta lừa gạt thôi. Lời của Ngài vị tín đồ kia nghe hiểu rồi, bà ta nói, Phật à, ngài không nói sớm, ngài xem xem con oan uổng làm việc oan uổng quá, bị người ta lừa biết bao nhiêu là tiền rồi.

Thật vậy. Quí vị muốn hỏi tiền đồ của bản thân, không cần hỏi, chỉ hỏi tâm mình. Quí vị khởi tâm động niệm là gì? Không cần hỏi việc kiết hung họa phước, quí vị hoàn toàn hiểu rõ, nếu như quí vị khởi tâm động niệm là thuần chánh, quí vị làm sao không tự tại được, làm sao mà không kiết tường được! Quí vị khởi tâm động niệm vẫn là có tư tâm của bản thân ở trong đó, đó chính là tai nạn. Điều này nói rất hay, làm cho quí vị thực sự giác ngộ. Pháp sư Diệu Thiện chùa Kim Sơn năm xưa, là một người rất tuyệt vời. Tuy biểu diễn thì giống như Tế Công vậy, điên điên khùng khùng, nhưng nói cho quí vị vài câu rất có đạo lý ở trong đó. Điều này trong thế giới hiện tại này động loạn bất an, tai biến dị thường, mọi người đối với việc kiết hung họa phước đều rất quan tâm. Chúng ta nếu như nghe được những lời khai thị của Phật sống Kim Sơn tâm liền vững vàng. Khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện. Quí vị làm sao mà có tai nạn! Có lý gì lại như vậy!

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 156

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:03.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 182, hàng thứ hai. Từ câu“Như Lai, Ứng Cúng đến Phật Thế Tôn”, ở đây chúng phải phải đọc hết mười hiệu. Mười hiệu ở trong kinh văn, trang 181 hàng thứ nhất. “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn”. Chúng ta trở lại xem trang 182 hàng thứ hai.

Mười hiệu này là “thông hiệu của Chư Phật”, Bồ Tát thành Phật đều có mười hiệu này, mười hiệu này là tánh đức. Chúng ta xem: “Tất cả chư Phật đều đầy đủ mười hiệu này. Quả thật chư Phật đức vô lượng, nên đức hiệu cũng vô lượng. Ngày nay tùy theo căn cơ chúng sanh, nên tóm lược mà xưng mười hiệu”. Chúng ta biết Kinh Hoa Nghiêm dùng mười biểu pháp, chữ số từ một đến mười là một con số viên mãn. Nên trong Kinh Hoa Nghiêm, mười không phải là con số, nó tượng trưng cho sự viên mãn.

Như trong Kinh Di Đà dùng bảy, bảy cũng không phải con số, cũng là tượng trưng sự viên mãn. Theo cách nói trong kinh này, bảy là bốn phương, trên, dưới, ở giữa. Đây là viên mãn, nó tượng trưng ý này. Nên trong kinh rất nhiều chữ số, thật ra đều là tượng trưng cho sự viên mãn, minh tâm kiến tánh. Tánh đức vô lượng vô biên vô số vô tận. Có một chút khế nhập kinh tạng có thể lãnh hội được, hiện tại sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, loại nào không phải là tánh đức đang thị hiện?

Đức Phật trong lúc dạy học vì phương tiện, quy nạp đức năng đức tướng vô lượng vô biên thành mười loại lớn. Tức là đưa ra một ví dụ để nói, đưa ra mười ví dụ. Thật ra trong mỗi hiệu xưng, đều nói không cùng.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Mười hiệu này trong sự khai hợp của các kinh, có phần không tương đồng. Ví dụ như Tịnh Ảnh Sớ”- đây là pháp sư tiểu Huệ Viễn thời nhà Tùy, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ông. Nghĩa Sớ\_ ở trong nước, ở nước ngoài lưu thông rất rộng. Hiện nay vẫn còn trong năm loại bản dịch, dịch hay nhất. “Ông y theo Thành Thật Luận hợp Vô Thượng Sĩ và Điều Ngự Trượng Phu thành một hiệu, khai Phật Thế Tôn thành hai hiệu”, đây là trong Thành Thật Luận nói.

“Kim”, là nói hiện nay, bản hội tập này của chúng ta, và bản chú giải của Hoàng Niệm Tổ, “y theo Kinh Niết Bàn, Kinh Anh Lạc và Đại Luận”, Đại Luận tức Đại Trí Độ Luận. Y theo những kinh luận này: “Vô Thượng Sĩ và Điều Ngự Trượng Phu phân thành hai hiệu. Đối với Phật Thế Tôn thì hợp lại thành một”, cũng trở thành mười hiệu. “Kinh Niết Bàn hợp thành danh hiệu thứ mười, ngày nay y theo thuyết trong Kinh Niết Bàn”.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích mười hiệu này, mười hiệu đều là đức hiệu xưng tánh. “Bên dưới phân thành mười hiệu”. Hôm nay chúng ta học cùng nhau học tập, đoạn này rất quan trọng, là thường thức Phật học, nhất định phải biết, mười hiệu này giải thích như thế nào. Hiểu rõ ràng minh bạch sẽ biết những gì trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, câu này rất thú vị. Trí tuệ của Như Lai vô lượng, đức tướng cũng vô lượng. Trong mười hiệu này hiển thị đức tướng.

Thứ nhất. “Như Lai: Như là chân như”. Chân như tức là bản tánh, nghĩa là tự tánh. Cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi là chân tâm, cũng gọi là đệ nhất nghĩa. Trong kinh Đức Phật nói về vấn đề này, đã dùng mấy mươi danh từ khác nhau, vì sao vậy? Một vấn đề dùng một danh từ là đủ, hà tất nói nhiều như vậy? Đây là phương tiện thiện xảo trong lúc Phật giảng kinh thuyết pháp, vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, không có gì là thật. Đức Phật sợ chúng ta chấp tướng, nên ngài dùng rất nhiều danh từ để hình dung một vấn đề, chỉ cần hiểu là được, còn nói như thế nào cũng không sao. Đây là chân thật nghĩa của Như Lai.

Bởi thế trong Đại Thừa Khởi tín Luận, Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, nên nghe kinh và nghiên cứu kinh điển như thế nào. Ngài dạy cho chúng ta ba nguyên tắc: Thứ nhất là thính giáo, thính giáo nghĩa là nghe giảng kinh, đừng chấp trước vào tướng ngôn thuyết. Nói cách khác, chúng ta xem kinh điển đừng chấp trước tướng văn tự, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Đừng chấp trước ngôn thuyết tức đừng chấp trước văn tự, văn tự sâu cạn hay nhiều ít không quan trọng. Chỉ cần nói lên được ý nghĩa là đủ, hiểu được ý là được. Bởi thế trong Tứ y pháp, Đức Phật dạy chúng ta: “y nghĩa bất y ngữ”, điều này rất quan trọng. Thật sự hiểu chân thật nghĩa của Như Lai, trong kệ khai kinh nói: “nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa”, đừng nên chấp tướng. Đức Phật nói ra nhiều danh tướng như vậy, là dạy chúng ta đừng chấp vào tướng danh tự, đây là điều thứ hai của Bồ Tát Mã Minh. Điều thứ nhất là đừng chấp tướng ngôn thuyết, thứ hai là đừng chấp tướng danh tự. Tất cả danh từ thuật ngữ đều là giả thiết, đều giúp chúng ta ngộ nhập nghĩa chân thật. Nếu chấp tướng là sai, vĩnh viễn không hiểu được nghĩa chân thật, hiểu được nghĩa chân thật là ngộ nhập tự tánh. Trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh liền thành Phật.

Mục tiêu sau cùng của giáo dục Đức Phật, nghĩa là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không có gì khác với ngài, đạt được cảnh giới cứu cánh viên mãn. Bởi thế trong Khởi Tín Luận nói ba nguyên tắc này vô cùng quan trọng.

Thứ ba là đừng chấp tướng duyên tâm, thế nào gọi là tâm duyên? Là vọng văn sinh nghĩa: Tôi thấy điều này, nghe điều này, tôi nghĩ phải giải thích thế này vân vân. Không được. Vì sao vậy? Vì sau khi quý vị nghe xong, liền bị rơi vào đệ lục ý thức. Rơi vào đệ lục ý thức, những gì quý vị học được, thuật ngữ ngày nay gọi là tri thức, ta chỉ học được một ít tri thức Phật học. Đức Phật không dạy chúng ta tri thức, ngài hy vọng chúng ta ngộ nhập trí tuệ. Trí tuệ có thể khởi tác dụng, giúp ta hiểu rõ về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, thật tướng các pháp. Giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, chẳng những xuất tam giới, tam giới là luân hồi lục đạo, mà còn vượt thoát thập pháp giới, ít nhất phải đến cảnh giới này. Sau khi siêu việt thập pháp giới, quý vị đến đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như lai, đó gọi là nhất chân pháp giới.

Bây giờ chúng ta có chút khái niệm, tuy chưa khai ngộ, chưa ngộ nhập. Nhưng huân tập thời gian dài trong kinh điển đại thừa, chưa chứng ngộ, nhưng có một chút giải ngộ. Nói cách khác, đã rõ ràng phương hướng và mục tiêu tu hành, không còn tu hành một cách mù quáng, như vậy đã là rất giỏi rồi.

Cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới, thật vậy, mười pháp giới thì sao? Mười pháp giới là huyễn tướng, là hư vọng. Định nghĩa chân vọng ở đâu? Phật giáo nói chân, định nghĩa của nó là vĩnh hằng bất biến, đây là chân. Vọng thì sao? Vọng tức là thay đổi, vô thường, thay đổi, thay đổi không phải là thật. Nên khi xem Bách Pháp Minh Môn Luận của Tướng Tông, đa phần quý vị đều đã học. Đây là Bồ Tát Thiên Thân rất từ bi, ngài đem Du Già Sư Địa Luận của Bồ Tát Di Lặc, đây là một bộ đại luận chủ yếu của Pháp Tướng Tông- Du Già Sư Địa Luận. Trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp tất cả pháp thành 660 pháp, đây là phương tiện trong việc dạy học. Bồ Tát Thiên Thân nói 660 pháp vẫn là quá nhiều đối với hàng sơ học, nên ngài tiếp tục quy nạp 660 pháp thành 100 pháp, gọi là Bách Pháp Minh Môn Luận. Tiếp tục quy nạp, tiện lợi cho hàng sơ học. Trong 100 pháp, 94 pháp trước gọi là pháp hữu vi. Pháp hữu vi là sao? Có sanh có diệt. Sáu pháp sau gọi là pháp vô vi, pháp vô vi là không nhìn thấy sự sanh diệt của nó, đó là pháp vô vi.

Pháp hữu vi, quý vị xem tám thức, mở đầu chính là tám thức và 51 tâm sở. 24 pháp bất tương ưng, 11 sắc pháp, tổng cộng có 94 pháp. Ngoài 11 sắc pháp ra, đó là hiện tượng vật chất, còn lại đều là hiện tượng tinh thần. Vật chất và tinh thần đều là thiên biến vạn hóa, nó không ổn định, vô thường! Đây là giả. 94 pháp trước đều là giả, không phải thật. A lại da là vọng tâm, chân như là chân tâm, chân tâm vĩnh hằng bất biến.

Ngài Huệ Năng đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh, chứng được chân như. Tự tánh, chân như nó như thế nào? Ngài báo cáo với Ngũ tổ, nói rất hay, đơn giản nòng cốt. Câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói rõ chân tâm là thanh tịnh, vọng tâm là ô nhiễm, vọng tâm không thanh tịnh. Thanh tịnh là thật, nhiễm ô là giả. Lại nói với chúng ta rằng: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt là thật, có sanh có diệt là giả. A lại da có sanh diệt, nghĩa là tám tâm vương có sanh diệt, 51 pháp tâm sở có sanh diệt, 24 pháp bất tương ưng có sanh diệt, 11 sắc pháp cũng có sanh diệt. Sắc pháp là hiện tượng vật chất, nó đều không phải thật. Còn 26 loại phiền não tâm sở. Đó là trong 51 tâm sở, có thiện tâm sở, thiện tâm sở 11 loại, bất thiện tâm sở 26 loại. Đây là thuộc về 51 tâm sở. Bất luận tinh thần hay là vật chất đều không phải thật.

Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng này ngày nay chúng ta nói, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều không phải thật, không có gì là thật cả, vì sao vậy? Vì nó thay đổi. Con người có sanh lão bệnh tử, sanh lão bệnh tử không phải cứ mỗi mười năm là khởi biến hóa, cũng không phải mỗi một năm khởi biến hóa. Chân tướng là gì? Chân tướng là biến hóa trong từng sát na. Chúng ta hiện nay là dùng phút giây để tính, mỗi một giây đều đang biến hóa.

Trong Phật pháp nói vô cùng vi tế, vi tế đến nỗi chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Nếu nói với các nhà khoa học, họ đều giật mình, xưa nay chưa từng nghĩ đến. Quý vị xem đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc, vì Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia Pháp tướng, là tổ sư của Pháp tướng Duy thức. Đức Phật hỏi ngài: “Tâm hữu sở niệm”. Tâm này là phàm phu, phàm phu khởi ý niệm. Điều này mỗi người chúng ta có thể phát giác được, tôi đã khởi ý niệm, đã động ý niệm. Phật hỏi Bồ Tát Di lặc, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ, có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Hỏi mấy niệm là hỏi động, ý niệm là động, tức là tâm đã động, thông thường chúng ta gọi là khởi tâm động niệm, hỏi điều này. Trong động nó liền sản sanh hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Hỏi tiếp mấy tướng, tức là mấy tướng phần; mấy thức, ngài hỏi mấy thức. Thức là gì? Là thọ tưởng hành thức. Vật chất, vật chất là sắc. Quý vị xem sắc thọ tưởng hành thức, trong kinh luận đại tiểu thừa gọi là ngũ uẩn. Ngũ uẩn nói ở đâu? Nói ở chỗ khởi tâm động niệm. Bồ Tát Di Lặc trả lời, thật ra một người hỏi một người trả lời, là nói để chúng ta nghe, khiến chúng ta giác ngộ. Không thể không biết điều này, các ngài là đang dạy học. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? 32 ức 100 ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. 32 ức nhân mười vạn, người xưa gọi là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu niệm. Đức Phật hỏi ba vấn đề, có bao nhiêu niệm? Có 320 triệu niệm vi tế, bao nhiêu tướng? Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, tướng nghĩa là vật chất, hiện tượng vật chất, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có kiến văn giác tri. Dùng Duy thức để nói, là vì họ mê; từ tự tánh mà nói là kiến văn giác tri; trong A lại da mà nói là thọ tưởng hành thức, là hiện tượng tinh thần. Một giây chúng ta có thể khảy mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, nhưng tôi tin có người khảy nhanh hơn, vì sức khỏe họ tốt hơn, tuổi tác trẻ hơn nên họ khảy nhanh hơn. Nếu họ khảy được năm lần, một giây có bao nhiêu ý niệm? 320 triệu, nhân năm, là 1600 triệu niệm, một giây có 1600 triệu ý niệm. 1600 triệu niệm trên một giây, đó gọi là một niệm. Đây chứng minh điều gì? Sự biến đổi khôn lường, nên nó không phải thật.

Toàn thể vũ trụ, sáu căn chúng ta có thể tiếp xúc được, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân có thể tiếp xúc được. Ý niệm tư duy của chúng ta tưởng tượng cũng có thể tưởng tượng được, đây là đệ lục ý thức, công năng này rất lớn. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến vũ trụ, toàn thể vũ trụ, đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Trong Phật pháp gọi đây là giới hạn của tri thức, giới hạn của tri thức bao lớn? Đó chính là Đức Phật nói điều này, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, không thể kiến tánh. Vì sao vậy? Vì đệ lục ý thức là vọng tâm, vọng không duyên được chân, chân biết vọng nhưng vọng không biết chân, đạo lý là như vậy. Chân gọi là trí tuệ, vọng gọi là tri thức, đây là điểm khác nhau giữa tri thức và trí tuệ.

Đức Phật dạy chúng ta khai trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn có, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai. Đức nghĩa là đức năng tướng hảo, trong tự tánh mọi thứ đều đầy đủ, không có cái gì chẳng phải là tự tánh.

Quý vị xem trong Phật giáo có khoa học có triết học, hiện nay những vấn đề khoa học và triết học không thể giải quyết, trong Phật pháp đều có phương pháp giải quyết. Bản lĩnh của họ cũng rất đáng nể, là nói các nhà khoa học hiện đại, chúng ta không thể không khâm phục. Các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, trong báo cáo của họ nói rằng, họ phát hiện toàn thể vũ trụ\_Trong báo cáo nói có thể tiếp xúc được, tức là thấy được, thực tế chỉ có 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Làm sao để biết được 90% đó? Nhất định là toán học, toán học là chiếc nôi của khoa học. Trong toán học phát hiện toàn thể vũ trụ, nhưng trên thực tế dùng máy móc tinh vi để quan sát, thám hiểm thái không để quan sát, chỉ có thể thấy được 10%. 90% còn lại đi về đâu? Đều không nhìn thấy. Khi nghe họ nói như vậy, chúng ta nghe xong cảm thấy rất thú vị, chúng ta biết nó đi về đâu. Trong kinh Đức Phật có giải thích, nhưng khi chúng ta chưa nghe được báo cáo này của khoa học, chúng ta cũng rất mơ hồ đối với giải thích đó. Khi nghe được báo cáo của khoa học, chúng ta hoát nhiên đại ngộ, nó đi về đâu? Trở về tự tánh, tự tánh trong Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang Tịnh độ. Thường tịch quang Tịnh độ, nó không phải tinh thần, cũng không phải là vật chất, sáu căn chúng ta không tiếp xúc được. Có thể tiếp xúc được vật chất là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, có thể tiếp xúc được vật chất. Tinh thần thì đệ lục ý thức có thể duyên đến được, nó không phải tinh thần nên đệ lục ý thức không duyên đến được. Không phải vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên đến được. Nó ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, đây là thường tịch quang. Vấn đề này trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, toàn thể vũ trụ, bao gồm Phật pháp giới là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Duy tâm sở hiện không có duy thức sở biến, đó là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, là duy tâm sở hiện. Thập pháp giới, thập pháp giới là duy thức sở biến. Đương nhiên là duy tâm sở hiện, thêm vào duy thức. Thức là gì? Thức là phân biệt chấp trước, nên từ phân biệt chấp trước biến hiện ra mười pháp giới, nó đều là giả, không phải thật.

Nhất chân pháp giới là thật chăng? Nhất chân pháp giới cũng không phải thật, nhưng nó không thay đổi. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, sanh vào cõi đó là hóa sanh, không phải thai sanh, cho dù mấy ngàn tuổi, mấy vạn tuổi cũng không suy lão. Ngạn ngữ nói, nói nhà Phật: “Bồ Tát Bồ Tát niên niên thập bát”, đây là thật. Cho nên ở thế giới Cực Lạc rất kỳ lạ là con người không bị suy lão, thọ mạng rất dài. Rốt cuộc là dài bao nhiêu? Trong kinh Đức Phật đã nói chứ chẳng phải không nói. Tuy Đức Phật không nói đến điều này, nhưng nói thọ mạng là vô lượng thọ, quả thật là vô lượng thọ. Nhưng Đức Phật lộ ra cho chúng ta một tin tức: Bồ Tát vừa mới khai ngộ, minh tâm kiến tánh, địa vị này là Viên giáo sơ trụ trong Kinh Hoa Nghiêm. Bắt đầu từ hôm nay, họ đoạn tận cả ba loại phiền não, đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não, cũng đoạn tận vô minh phiền não. Tập khí của trần sa vô minh cũng không còn, nhưng tập khí vô thỉ vô minh vẫn còn, chưa đoạn tận tập khí. Đoạn tận vô thỉ vô minh, vô thỉ vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Chư vị thử nghĩ xem, không khởi tâm không động niệm, còn có gì sai biệt chăng? Không có sai biệt. Không khởi tâm không động niệm, không phải là bình đẳng rồi sao? Còn có gì sai biệt! Không có sai biệt, vì sao Thế Tôn nói với chúng ta trong cõi thật báo có 41 địa vị, 41 vị pháp thân đại sĩ? Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này trú trong cõi thật báo trang nghiêm, như vậy không phải là có giai cấp ư? Cuối cùng chúng ta đã nghe hiểu, nghe minh bạch, địa vị này không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao không thể nói có? Họ không còn khởi tâm động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, như vậy làm sao có địa vị được? Là bình đẳng! Tuy bình đẳng, nhưng người trú trong cõi đó, thời gian dài ngắn khắc nhau. Khi mới đến, mang theo tập khí rất nặng, ở lâu tập khí dần dần nhẹ đi. Chúng ta đã hiểu, nói 41 địa vị là do tập khí dày mỏng khác nhau. Nhưng tập khí cũng không sao, nó không chướng ngại, quý vị không nhận ra. Khi đoạn tận tập khí, đoạn tận cõi thật báo trang nghiêm liền biến mất. Cõi thật báo trang nghiêm là tập khí vô thỉ vô minh chiêu cảm nên. Đoạn tận tập khí, họ đến Diệu giác vị. Diệu giác vị đi về đâu? Diệu giác là trở về thường tịch quang. Nghĩa là các nhà khoa học nói đến 90% vũ trụ không nhìn thấy, đó là gì? Đã thành Phật, lại trở về thường tịch quang, đương nhiên quý vị không tìm được họ. Họ khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, đó là diệu dụng vô cùng, chúng sanh có cảm, họ liền hiện hình, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh.

Mục tiêu dạy học sau cùng của Phật giáo, là khiến chúng ta trở về thường tịch quang. Nhưng trước khi trở về thường tịch quang, theo một số tư tưởng là tập khí vô thỉ vô minh, phải ba đại a tăng kỳ kiếp mới đoạn hết. Cũng chính là nói rõ, Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm vô lượng thọ, thực tế là ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí của họ mới đoạn tận hoàn toàn. Không có phương pháp nào đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh. Các bậc cổ đức thường nói: Chổ này không dùng lực được. Vì sao vậy? Khi ta dùng lực, không phải lại có phân biệt chấp trước rồi sao? Như vậy lập tức liền đọa lạc. Nghĩa là hoàn toàn đừng để ý đến nó, cứ mặc nó, thời gian lâu tự nhiên không còn, chính là như vậy. Đây là chúng ta hiểu rõ về bốn cõi.

Mê từ đâu mà có? Từ cõi thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh, nhất niệm bất giác liền xuất hiện A lại da, tức thêm vọng tâm vào. Vọng tâm là nương vào chân tâm mà sanh khởi, đây là càng vào càng sâu, càng ngày càng mê, chính là như vậy. Giống như một sự tuần hoàn lớn, quý vị xem từ tự tánh mê, đến sau cùng ngộ nhập lại trở về tự tánh. Là đại tuần hoàn, rất thú vị! Nhưng sự tuần hoàn đầu tiên\_đây cũng không có thứ nhất thứ hai, không có khái niệm này, sự thật cũng không có. Sau khi trở về, lại khởi cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, còn mê chăng? Không mê, vì sao vậy? Vì họ đã được đại tự tại. Những vấn đề này trong Kinh Hoa Nghiêm có nói. nhưng thật may mắn, quốc sư Hiền Thủ căn cứ vào những gì Kinh Hoa Nghiêm nói, viết ra một bài luận văn là Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, gọi là Tu Hoa Nghiêm Yếu Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Bài luận văn này không dài, nhưng đã nói ra được tất cả những điều cốt tủy trong này, khiến chúng ta lập tức hiểu được vũ trụ từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Thấu hiểu hoàn toàn. Ta và chúng sanh có quan hệ gì? Ta và Chư Phật Như Lai có quan hệ gì? Ta và địa cầu này có quan hệ gì? Hoàn toàn minh bạch. Đây đều là vấn đề sau cùng mà khoa học và triết học không giải quyết được, nhưng trong kinh Phật đều có, là đại học vấn!

Lúc tôi học Phật, là theo học triết học với thầy Phương, thầy dạy tôi về Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Thầy nói với tôi: Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cáo nhất trên toàn thế giới. Sau cùng thầy nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi là vì mấy câu nói này, mới có thể hóa giải được rất nhiều ngộ nhận trước đây. Trước đây không biết cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, mà còn cho rằng nó là Tôn giáo cấp thấp, là đa thần giáo, phiếm thần giáo, cái gì cũng lễ lạy, mê tín trong mê tín, nên xưa nay chưa từng tiếp xúc. Thầy vừa nói chúng tôi liền hiểu rõ, mới hiểu được trong Phật giáo có triết học cao cấp. Học bao nhiêu năm, bây giờ mới biết không những là triết học cao cấp mà còn là khoa học cao cấp. Ngày nay vấn đề khoa học và triết học không giải quyết được, kinh Phật đều giải quyết được. Chúng ta không thể không biết chân tướng sự thật này.

Quý vị xem có một số người đối với Phật pháp có sự ngộ nhận sâu sắc! Đối với bản thân Phật giáo không có tổn thất, nhưng người ngộ nhận tổn thất rất lớn, họ không tiếp xúc, không chịu học. Học Phật có lợi ích gì? Lợi ích rất nhiều. Lợi ích hiện tại đạt được như thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Nói cách khác, như Khổng phu tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, rất an vui! Dùng kinh Phật để nói, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Quý vị xem quý vị an vui biết bao, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao! Niềm vui này không liên quan đến sự giàu nghèo.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài là Vương tử, từ bỏ vương vị để xuất gia tu học, sống cuộc đời khổ hạnh tăng. Chúng ta gọi là khổ hạnh tăng, trên thực tế ngài vô cùng an vui, đâu có khổ! Chúng ta thấy ngài rất khổ, ngày ăn một bữa, ba y một bát, đi chân đất, sống cuộc đời lưu lạc, suốt đời không xây dựng đạo tràng, ở đâu có nhân duyên thì đi đến đó, an lạc vô cùng. Đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, quả thật rất tự tại!

Từ đây biểu hiện ra, thân thể của ngài là thân kim cang bất hoại, đây là nói tự thân ta hưởng thụ. Hoàn cảnh cư trú, sơn hà đại địa, không có bất kỳ thiên tai nào xảy ra, là người có phước. Ngài đem những học sinh này, quý vị xem trong kinh điển thường nói, có 1255 người, đây đều là người có đại phước đức. Người phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Nên ngài không ở một chỗ, ngài đi đến khắp nơi, để những nơi đó đều trở thành đất phước, đây là đại từ đại bi. Chúng ta chưa thâm nhập, thì hoàn toàn không hiểu được những cảnh giới này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, câu đầu tiên ông nói: “Thừa đạo chân như lai thành chánh giác”, đây gọi là Như Lai. Tiếp theo nói: “Hựu như Chư Phật an ổn đạo lai, thử diệc Như lai lai, cánh bất khứ chí hậu hữu trung, cố danh Như Lai”. Ý này chính là nói, họ với Chư Phật giống nhau. Giống như Như Lai vậy, đến thế gian chúng ta khác với phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta là từ trong lục đạo đến, luân hồi lục đạo, trong lục đạo triển chuyển thọ thân mà đến.

Hậu hữu, ở dưới nói càng không đi đến hậu hữu. Hậu hữu nghĩa là sau khi chết quý vị vẫn còn, đây là nói luân hồi chưa đoạn. Chúng ta không hiểu được đạo lý này, đích thực rất phiền phức. Đây là chân tướng sự thật, nó không phải mê tín. Ngày nay chúng ta thấy những điều này trong kinh Phật, quả là khoa học và triết học rất đáng nể. Nếu chúng ta muốn hỏi, làm sao Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được? Lúc đó chúng ta thấy chưa có sự cao thâm của toán học, không thấy, có chăng? Có, nhưng rất ít người biết, cũng không có những máy móc của khoa học kỹ thuật. Những máy móc tinh vi hiện nay, lúc đó đều không có, vậy sao ngài biết được? Đức Phật nói với chúng ta, mỗi người chúng ta đều có bản năng giống như Chư Phật Như Lai, trí tuệ, năng lực, tướng hảo, bản năng có! Vì sao hiện nay không có? Đức Phật cũng có câu nói rất rõ ràng: Vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Rắc rối của chúng ta là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại bản năng của chúng ta. Bị chướng ngại phải chăng không khởi tác dụng? Không phải, vẫn khởi tác dụng như thường, nhưng tác dụng lệch lạc. Trí tuệ chúng ta trở thành phiền não, phiền não vô lượng vô biên. Phiền não là trí tuệ biến hiện ra, biến hiện như thế nào? Vì ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, biến trí tuệ thành phiền não, biến đức năng thành tạo nghiệp, biến tướng hảo thành tam đồ lục đạo. Biến, đã biến chất, chứ không phải không có. Một khi giác ngộ, một khi giác ngộ phiền não liền khôi phục thành trí tuệ, tạo nghiệp liền biến thành đức tướng. Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới phổ độ chúng sanh, hoàn cảnh cư trú trở thành thế giới Cực Lạc. Thân thể mình biến thành thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp. Đức Phật nói rất hay: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Toàn thể vũ trụ đều là tâm tưởng sanh, thân thể cũng như vậy. Tâm thái quý vị đoan chánh, thân thể liền mạnh khỏe, tướng hảo sẽ tốt, hoàn cảnh cư trú cũng không có thiên tai. Nếu như tâm thái không tốt, trái với tánh đức thì rất nhiều thiên tai đều xuất hiện, như vậy thì rất phiền phức. Vì thế khi hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật. Chúng ta mới biết sanh trong thế gian này, bất luận gặp phải điều gì đều phải biết, là tự làm tự chịu, không liên quan đến bất cứ ai. Điểm này quan trọng ta phải thấu triệt nó mới có thể nhập Phật môn, mới thật sự trở về tự tánh. Trở về tự tánh là con đường thành Phật! Chúng ta ngay trong đời này, phương hướng rõ ràng, mục tiêu rõ ràng, không chút mơ hồ. Quý vị nói cuộc đời này có ý nghĩa biết bao, cuộc đời này giá trị biết bao, không hề có chút mê tín nào trong đây, là trí tuệ chân thật. Trong kinh này nói ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, đây là lợi ích, pháp thế xuất thế gian không thể sánh được. Quý vị xem những thứ này đều ngay trước mắt, không học đáng tiếc biết bao. Vì sao không học? Vì không nhận thức, không thấu hiểu. Mượn một câu Phật pháp để nói: Thiện căn phước đức nhân duyên của họ, không có thiện căn phước đức nhân duyên không được.

“Lại như Chư Phật Như Lai mà đến, nên gọi là Như Lai”, chính là nói kim Phật và cổ Phật không có gì khác. Kiến tánh, thật sự bình đẳng, thật sự viên mãn, thật sự cứu cánh. Bất luận là trí tuệ, đức năng hay tướng hảo. Nên nói “Phật Phật đạo đồng”, thật sự bình đẳng, không có cao thấp. Không những chúng ta đối với tất cả hữu tình chúng sanh không có cao thấp, mà đối với động vật, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều bình đẳng, vì sao vậy? Vì toàn là tự tánh hiện ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm này là chân tâm và vọng tâm đều bao hàm trong đó. Dùng một chữ để tượng trưng, chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến, mà hiển hiện ra là nhất thời đốn hiện, không có trước sau. Đây là thật.

Hỏi Phật làm sao biết được? Đức Phật từ trong định biết được, không cần dùng toán học, không cần dùng máy móc khoa học, ngài nhập định biết được. Nhập định còn một điều rất tuyệt, dùng máy móc khoa học không thể đột phá tầng không gian, thiền định có thể đột phá tầng không gian. Không gian có tầng chăng? Không có tầng, biến pháp giới hư không giới vốn là nhất thể. Tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước, nếu có phân biệt chấp trước là có tầng không gian, không có phân biệt không có chấp trước tầng không gian liền biến mất. Bởi vậy trong thiền định không có tầng không gian, quá khứ hiện tại vị lai đều ở trước mặt. Không gian không có, nghĩa là không có khoảng cách, thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay trước mắt, thế giới Hoa Tạng ở đâu? Cũng ngay trước mắt, không có khoảng cách. Thời gian không có, vô lượng kiếp trước cũng ngay hiện tiền, vô lượng kiếp sau vẫn ngay hiện tại, ta thấy được tất cả. Điều này khoa học không đạt được. Vì vậy Phật pháp coi trọng thiền định, thiền định là mấu chốt tu học trong Phật pháp. Giới luật là phương tiện, là giúp ta tu định, mục đích tu định là khai trí tuệ. Năm chữ trong phần sau của đề kinh này, chính là nói đến ba tầng lớp của sự tu hành, đều thuộc về thiền định. Thứ nhất là thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thứ hai là tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng sâu hơn thanh tịnh. Sau cùng là giác, giác mà không mê, đại triệt đại ngộ hiện tiền. Ba tầng lớp này, phân phối trên thân của ba hạng người. Được tâm thanh tịnh là A la hán, được tâm bình đẳng là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ là Phật. Như vậy mục tiêu tu hành của chúng ta đã rất rõ ràng. Mục tiêu tu hành đầu tiên của chúng ta, chính là phải được tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh không có vọng niệm, trong tâm thanh tịnh không có chấp trước, không có phân biệt thô, nhưng có phân biệt vi tế. Phân biệt vi tế đều không có, như vậy là thành Bồ Tát, trí tuệ hiện tiền, chuyển phiền não thành bồ đề. Cho nên trí tuệ đức tướng đều tương đồng với Chư Phật. “Như Chư Phật mà đến”, đây gọi là Như Lai.

“Hợp Tán lại nói, phẩm Phạm Hạnh trong Kinh Niết Bàn nói”, đây là phẩm phạm hạnh trong Kinh Niết Bàn nói: “Vì sao gọi là Như lai? Như những gì Chư Phật quá khứ nói không hề thay đổi, vì sao không thay đổi? Chư Phật quá khứ vì độ chúng sanh mà nói 12 bộ kinh. Như Lai cũng như vậy, nên gọi là Như Lai”, đây là từ trên phương diện dạy học mà nói.

Tất cả Chư Phật vì sao đến thế gian này? Ở đây chúng ta nhất định phải biết, Chư Phật này họ ở cõi thường tịch quang. Chúng ta không cần chữ “cõi” này, họ là thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh. Ở trước có nói đến, trong này không có bất kỳ hiện tượng nào, nhưng không thể nói nó không. Điều này trong triết học nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Tuy triết học nghiên cứu vấn đề này, nhưng mãi đến nay vẫn không có định luận, vì sao vậy? Vì cách nói của họ, đều không thể khiến người tâm phục khẩu phục, duy chỉ có Phật pháp.

Bản thể là gì? Bản thể tên gọi là thường tịch quang, tên gọi là pháp tánh, gọi là tự tánh, gọi là chân như, Đức Phật đã nói năm sáu mươi danh từ. Bản thể là thật, nó không có hình tướng, nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Quý vị không tiếp xúc được, nhưng nó ở ngay trước mắt, mọi lúc mọi nơi. Vì không có nó thì không thể hiện tướng, tướng là nó hiện. Sự biến hóa của hiện tướng, đó là A lại da thức khởi tác dụng, nếu A lại da không khởi tác dụng, thì tướng này không thay đổi, đó nghĩa là cõi thật báo. Trong cõi thật báo không có A lại da, đã chuyển A lại da thức thành tứ trí bồ đề. Cho nên trong thế giới Cực Lạc, con người không thay đổi, trẻ mãi. Cây cỏ hoa lá vĩnh viễn xanh tươi, nó không bị điêu tàn, nên gọi là nhất chân. Không như mười pháp giới, không như lục đạo, bốn mùa xuân hạ thu đông đều khác nhau.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian này là nói thường tịch quang, xuất hiện như thế nào? Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng, vì sao vậy? Vì chúng sanh với ngài là nhất thể, Chư Phật Như Lai là nhất thể. Nhất thể, nên hình tướng đều không có, không có hình tướng. Thông thường chúng ta gọi là luân hồn, gọi linh tánh vẫn còn hình tướng, tự tánh không có hình tướng. Tự tánh, thông thường chúng ta nói là tự tánh của chúng ta, có thể nói như vậy, không phải không đúng. Nhưng ta chưa thật sự lý giải, khi lý giải, chữ “ta” sẽ không còn. Có cái ta, là còn có phân biệt, còn có chấp trước. Tự tánh nghĩa là tự tánh.

Cổ nhân có câu: “Bản tánh vốn thiện”, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện đây là gì? Cùng một ý nghĩa với “tánh” trong kinh Phật nói. Nó đầy đủ tất cả, không thiếu điều gì. Đức Phật nói rất cụ thể là trí tuệ, đức tướng. Mọi lúc mọi nơi, trong tất cả vạn vật không có gì không đầy đủ. Nhỏ như hạt bụi\_đây là trong kinh nói\_một hạt bụi này bây giờ chúng ta đã hiểu, là gì? Hiện nay các nhà lượng tử lực học gọi là lượng tử, tiểu quang tử còn nhỏ hơn so với hạt căn bản. Chỉ lớn tí ti như vậy, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy rõ. Phải dùng kính hiển vi cao độ mới phát hiện được nó, mới nhìn thấy.

Nhất niệm này, thời gian ngắn như thế, nhưng tướng nó hiện ra là biến pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng đều ở trong đó. Giống như nó thu nhỏ lại trong đó, nhưng không có gì khác với vũ trụ bên ngoài. Bồ Tát Phổ Hiền chứng minh cho chúng ta thấy, vì sao vậy? Vì ngày từng vào đó, ngài đã đi vào thế giới trong vi trần. Ngài nói với chúng ta: Trong thế giới vi trần đó còn có vi trần, trong vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận! Khiến chúng ta nghĩ đến câu nói của cổ nhân: “lớn không có bên ngoài, nhỏ không có bên trong”. Lượng tử lực học chính là nhỏ không có bên trong, họ vẫn chưa nhìn thấy không có bên trong. Đức Phật nói vấn đề này là không có bên trong. Quý vị xem trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần, trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn.

Lớn không có bên ngoài, lớn đến thường tịch quang thì không còn nữa. Quả thật là không có bên ngoài, quý vị không nhìn thấy, ý thức không duyên đến được. Nhưng nếu buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ hoàn toàn minh bạch. Vẫn phải dùng phương pháp của Chư Phật Như Lai, khoa học kỹ thuật không được, khoa học kỹ thuật rất có hạn, giúp ta rất có giới hạn.

Như Lai\_chúng sanh có cảm, cảm này không thể nghĩ bàn, thế nào gọi là cảm? Dùng Phật pháp để nói là nhân duyên đã thuần thục. Thế nào gọi là duyên thuần thục? Thuần thục nghĩa là có thể tiếp thu giáo huấn của Phật. Ngài thị hiện giáo hóa chúng ta, ta có thể tin, có thể lý giải, có thể y giáo tu hành. Chỉ cần đầy đủ điều kiện này, bất luận họ có động niệm hay không. Họ khởi ý niệm: tôi muốn học Phật, đương nhiên cảm ứng này vô cùng nhanh chóng. Họ không khởi ý niệm, bản thân không nghĩ đến, không ngờ Phật đã biết. Vì sao thế? Không phải ta không khởi niệm, ý niệm đã khởi, nhưng vì nó quá vi tế nên ta không nhận ra. Quý vị xem những gì Bồ Tát Di Lặc nói, nếu một giây chúng ta khảy năm lần, có 1600 triệu lần dao động trên một giây, bản thân ta làm sao biết được? Không biết, nhưng tin tức này Đức Phật nhận được, ngài nhận được nên liền đến ngay, hiện thân nói pháp cho chúng ta. Vì thế cần phải biết, đây là từ bi vô tận của Phật: “đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”. Lời này hoàn toàn chính xác, không hề giả dối. Bất luận ta ở đâu, bất luận hiện nay ta mang thân phận gì, chỉ cần ta vừa nghĩ tôi rất muốn học, ngài lập tức đến ngay. Điều này không liên quan đến tập khí nghiệp chướng, tập khí nghiệp chướng nặng cũng đến, cảm đến, cảm đến như thế nào? Phật thị hiện thân phận khác nhau: Cần dùng thân gì để độ thoát ngài liền thị hiện thân đó, ngài không có hình tướng nhất định. Ngài đến dạy cho chúng ta, nhưng ta nghe xong bán tín bán nghi, hình như hiểu hình như không. Hạng người này chiếm đại đa số, có thể nói là bảy tám phần đều như vậy. Đức Phật có từ bỏ chăng? Không từ bỏ, giúp quý vị tăng trưởng niềm tin, tăng trưởng từ từ. Ngài sống chung với chúng ta mười hai mươi năm, dần dần từ bán tín bán nghi trở thành hoàn toàn tin tưởng không nghi, dần dần trở thành tinh tấn học tập. 30 năm, 40 năm, 50 năm sẽ thành tựu.

Trong tình hình này, Đức Phật thị hiện đến là hiện ứng thân. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, ngài đầu thai đến thế gian này, thị hiện không khác gì mọi người. Nhân duyên của Phật Thích Ca Mâu Ni thù thắng, đương thời ở Ấn độ, người thân cận ngài có đến mấy ngàn, nhân duyên này quá thù thắng. Nhưng quý vị nên nhớ, ngài không bỏ một ai. Một người, nếu thật sự phát tâm, ngài đều không bỏ. Quý vị nói ân đức của Phật lớn biết bao, hơn cả cha mẹ! Phật đối với tất cả chúng sanh đời đời kiếp kiếp, xưa nay chưa từng quên chúng ta. Bất kể ta ở trong đường nào, là cõi người hay cõi trời, trong đường A tu la, đường ngạ quỷ hay đường địa ngục ngài đều quan tâm đến.

Chúng ta cảm thấy mình xa rời Phật Bồ Tát, nhưng các ngài không xa rời chúng ta, điều này chúng ta không biết. Đôi lúc chúng ta ghét Phật Bồ Tát, giận các ngài, không tin các ngài, nói ngài là mê tín, nhưng Phật Bồ Tát vẫn từ bi chăm sóc ta như thường, chưa từng gián đoạn. Đợi chúng ta khi nào hiểu ra, sanh tâm hổ thẹn: những gì trước đây tôi làm quả thật rất có lỗi với Phật Bồ Tát. Thế gian nhân tâm vô thường, đều không đáng tin cậy, chỉ có Phật Bồ Tát là đáng tin. Các ngài đối với ta là chân tâm, ta lại dùng vọng tâm đối với các ngài, nhưng Chư Phật Bồ Tát không trách chúng ta, vì sao vậy? Vì các ngài quá hiểu chúng ta. Chúng ta luân hồi trong lục đạo quá lâu, tập khí quá nặng nề, tâm nghi ngờ cũng rất nặng, đâu có đơn giản thế? Nên ngài không từ bỏ. Ngài đến là để giảng kinh dạy học, nên nói: Giống như các Chư Phật trong quá khứ vậy, “vì độ chúng sanh mà nói 12 bộ kinh”. 12 bộ không phải là 12 cuốn, 12 loại, không phải. Sao gọi là 12 bộ kinh? Chúng ta căn cứ Phật Học Đại Từ Điển, và trích dẫn nó ra, đây là thuật ngữ. “Tất cả kinh chia thành 12 chủng loại”, đây là danh xưng. “Căn cứ quyển 33 của Đại Trí Độ Luận”, Đại Trí Độ Luận có 100 quyển, ở đây là quyển thứ 33 Đại Trí Độ Luận, trong này có một đoạn văn như vậy.

Thứ nhất gọi là “Tu đa la”, đây là tiếng Phạn. Chúng ta có thể lược bới tiếng phạn, tức đây gọi là: “Khế kinh”, dịch sanh chữ hán gọi là Khế kinh, ở sau có giải thích. “Trong kinh điển văn trường hàng nói thẳng pháp nghĩa”, ngày nay chúng ta gọi là tản văn. Thể văn này là thể tản văn, ngày xưa gọi là văn trường hàng. Loại này chúng ta gọi nó là Khế kinh.

Khế nghĩa là gì? “Khế kinh là do ngôn”, ví như nói, “là kinh điển khế với lý khế với cơ”. Đức Phật nói khế lý, lý là tự tánh. Nói cách khác Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới. Tất cả kinh điển mà họ nói là từ đâu? Từ tự tánh chân như hiển lộ ra, đây gọi là khế lý. Bởi thế nó là thật, không phải hư vọng. Những gì chân như tự tánh hiển lộ ra, chúng ta ở trong lục đạo mê quá sâu, mê thời gian quá lâu, mới tiếp xúc hoàn toàn không hiểu, không thể tiếp thu. Chư Phật Bồ Tát có phương tiện thiện xảo để dẫn dắt chúng ta, dần dần nhập vào cảnh giới này. Ngài có rất nhiều pháp phương tiện, pháp phương tiện này khế với cơ. Cơ là gì? Là căn tánh của chúng ta, khiến chúng ta nghe xong liền sanh tâm hoan hỷ, thích học tập, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Những pháp phương tiện thiện xảo này, loại kinh điển này gọi là khế cơ, nên kinh điển nhất định là khế lý khế cơ. Phương tiện là dẫn chúng ta đi vào chân thật, dẫn dắt ta trở về tự tánh, quá tuyệt vời đúng không? Đây là phương pháp thứ nhất trong khi Phật giảng kinh thuyết pháp, vô cùng tiện lợi.

Bên dưới nói hai loại, là kệ tụng, đều thuộc về kệ tụng. Kệ tụng có hai loại: Thứ nhất gọi là ứng tụng, lại gọi là trùng tụng. Nghĩa của trùng tụng rất dễ nói: “Trùng tuyên lại nghĩa trong văn trường hàng ở trước, tức là tụng”. Văn trường hàng nói rất nhiều, sợ chúng ta không nhớ, nên dùng thể kệ tụng. Kệ tụng giống như thi ca, nó có vần điệu, số chữ rất ngay ngắn, bốn câu một bài kệ. Như thi ca vậy, có thể xướng, tiện cho việc nhớ thuộc lòng. Cho nên trong kinh điển đại thừa rất nhiều, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị xem sau một đoạn văn hàng dài, ở sau liền dùng một bài kệ để trùng tuyên lại.

Trong này có hai tầng ý nghĩa, tầng nghĩa thứ nhất chúng ta vừa mới nói xong, nghe rồi dễ thuộc. Ta có thể nhớ không quên, có thể y giáo phụng hành. Thứ hai, Đức Phật giảng kinh không giống như trường học, học sinh đều học cùng một lớp, có thời gian học nhất định, Đức Phật không như vậy. Khi Đức Phật giảng kinh có người đến trước người đến sau, có người giảng đến một nửa giảng sắp xong mới đến. Nhưng Phật cũng không phụ lòng người đến sau, đến sau phải làm sao? Dùng phương pháp kệ tụng, nói lại một lần những ý đã nói ở trước, khiến họ nghe được kệ tụng cũng đạt được lợi ích. Hay nói cách khác là Phật nói hai lần. Một loại là giảng giải tường tận cho quý vị, sau đó một loại giống như thi ca vậy, có thể ngâm tụng.

Loại thứ ba là “Phúng tụng”, cũng gọi là “Cô khởi tụng”, ở trước không có trường hàng, nghĩa là nói ra theo thể thi ca. Loại này cũng gọi là Cô khởi tụng, chứng minh nó không tương quan đến trường hàng. Nội dung trong trùng tụng nhất định tương ưng với trường hàng, nên gọi nó là ứng tụng. Đây đều thuộc về\_hiện nay trong văn học gọi là thể văn.

Thứ tư là “Nhân duyên”. “Trong kinh nói nhân duyên thấy Phật nghe pháp và nhân duyên nơi Phật thuyết pháp giáo hóa. Như phẩm tựa các kinh, tức phần nhân duyên của kinh”. Quý vị xem, bộ kinh này hiện nay mới nói đến phần chánh tông, ở trước đều là phần tựa. Phần tựa có chứng tín tự, có phát khởi tự đều chú trong vào nhân duyên. Vì sao Đức Phật nói kinh này\_ở trước chúng ta có học đến, bộ phận này gọi là phần nhân duyên của kinh.

Thứ năm là “Bổn sự”, “Phật nói nhân duyên trong đời quá khứ của hàng đệ tử”, loại kinh văn này gọi là bổn sự. “Như trong Kinh Pháp Hoa, phẩm Dược Vương Bồ Tát bổn sự cũng như vậy”. Đây là đưa ra ví dụ, trong kinh thường có, Đức Phật nói đến nhân duyên trong đời quá khứ của người đệ tử này. Tất cả chúng sanh trôi lăn mãi trong luân hồi lục đạo, khi nào chứng được A la hán. Hay nói cách khác, có thể đoạn tận kiến tư phiền não, chính là A la hán. Trong đại thừa gọi là Bồ Tát, không gọi A la hán, tiểu thừa gọi là A la hán.

 Sáu loại thần thông đều khởi tác dụng, tác dụng của lục căn sẽ khác nhau. Ta có túc mạng thông, có thể biết được trong 500 đời quá khứ, rõ ràng minh bạch. 500 đời quá khứ, ta ở đường nào trong lục đạo, ta ở đó làm những gì. Đây là thật, không phải giả. Chỉ cần có định công, họ có được năng lực này, A la hán biết được 500 đời.

Trong kinh Đức Phật nói, sơ quả Tu đà hoàn, xuất hiện hai năng lực: Thiên nhãn và thiên nhĩ. Thiên nhãn như thế nào? Không có chướng ngại. Bây giờ chúng ta đang học tập trong giảng đường lầu 11, chúng ta nhìn xuống dưới, ở dưới còn mười tầng. Nhưng chúng ta thấy rõ ràng người ta đang làm gì, không hề chướng ngại. Nhìn lên trên, ở trên còn mấy tầng, họ đang làm gì đều thấy rõ, không có chướng ngại. Nhìn một người giống như chụp X quang vậy, thấy rõ lục phủ ngũ tạng của họ, đều nhìn thấy. Tu đà hoàn có năng lực này. Đoạn tận năm loại kiến hoặc, năng lực liền khôi phục.

Nhị quả Tư đà hàm lại nhiều thêm hai năng lực, họ có bốn loại: Thêm tha tâm thông và túc mạng thông. Trong lòng người khác nghĩ gì họ đều biết. Túc mạng là biết được việc trong quá khứ của mình. Đương nhiên túc mạng thông của A la hán chỉ biết được 500 đời, chúng ta nghĩ người mới khôi phục năng lực này, ít nhất cũng khoảng 30 đời, 50 đời, chắc không vấn đề gì. Họ không thế biết được 500 đời, nhưng chuyện trong vòng ba năm mươi đời chắc là rất rõ ràng minh bạch, không cần hỏi người khác. Lúc này những gì Đức Phật dạy, ta tin thật, không chút hoài nghi.

Đến tam quả A na hàm, thần túc thông xuất hiện. Thần túc thông là có thể biến hóa, có thể phân thân. Thánh nhân quả thứ ba ra đi không cần phương tiện giao thông, họ có thần lực, họ muốn đi đâu thân thể liền đến đó, liền đến nơi họ muốn, không cần phương tiện giao thông.

Chúng ta thấy trong cổ tích ghi chép, tổ sư Đạt Ma qua Trường Giang, cầm một cành bên bờ sông, ngài đạp lên cành cây này liền qua sông. Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, không dùng cành cây ngài cũng có thể qua sông, ngài không cần đến những công cụ như thuyền bè. Vậy thần thông của tứ quả A la hán chắc là siêu tuyệt? Là viên mãn, càng lên cao, năng lực này càng thù thắng. Đến Viên giáo sơ trụ Bồ Tát\_Năng lực này trong kinh nói, chúng ta dùng mắt làm ví dụ. Nhìn bên ngoài có thể thấy được hư không pháp giới, nhìn bên trong có thể thấy được A lại da, không cần dùng máy móc, đã khôi phục bản năng, đây là sự thật. Đức Phật nói mỗi người đều có, không có gì hy hữu cả. Không phải nói Phật có, Bồ Tát có, phàm phu không có. Như thế là sai.

Chúng ta muốn khôi phục năng lực chăng? Rất muốn, vì sao vậy? Vì chỉ cần khôi phục một hai năng lực này, vì người trung niên trở lên đều hy vọng thân thể mình mạnh khỏe, có thể được xa rời bệnh tật. Đặc biệt là đại thừa, đại thừa cao siêu hơn tiểu thừa nhiều. Đại thừa trí tuệ khai, tiểu thừa chưa khai trí tuệ, chỉ có giới định chưa có tuệ, đại thừa có tuệ. Tuệ của đại thừa từ đâu mà có? Khi chưa khai ngộ, là đạt được từ trong kinh giáo. Đức Phật dạy những gì, chúng ta đều hiểu, tâm định.

Tất cả mọi thiên tai, tai họa; tai họa cá nhân là tật bệnh, thiên tai của chúng sanh\_như hiện nay thiên tai tự nhiên, trên thực tế không có thiên tai tự nhiên. Động đất, sóng thần, khí hậu khác thường, rất nhiều thiên tai, còn thêm chứng ôn dịch, có thể hóa giải chăng? Có thể, chỉ cần biết được nguồn gốc của nó, vì sao có điều này, hiểu rõ. Khi tâm thái ta thay đổi, thì những thiên tai này không còn, nó từ trong tâm hành bất thiện biến hiện ra. Nên nhớ Đức Phật nói với chúng ta một nguyên tắc tối cao: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Nói đến thân thể chúng ta, tướng do tâm sanh, tướng bao gồm thân thể, đều là do ý niệm. Ý niệm thiện, được mạnh khỏe trường thọ, không dễ bị suy lão. Ý niệm bất thiện, vậy ta phải lãnh chịu nhiều tai nhiều nạn nhiều bệnh khổ. Tuyệt đối do ý niệm của chúng ta: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Hoàn cảnh cư trú cũng không ngoại lệ.

Hôm qua có Phật tử họ Trâu đến tìm tôi, đây là một vị Phật tử ở HongKong, cô ta nói với tôi: Người HongKong thật sự tin Phật pháp quá ít! Người HongKong rất đông, nhưng ngày ngày họ nghĩ điều gì? Nghĩ đến phát tài, muốn kiếm tiền. Nói với họ về đạo lý trong Phật pháp, họ nghe không lọt tai. Cô ta đến chỗ chúng tôi tham gia học tập Lục hòa kính, hiện nay tìm chưa được mười người, không dễ tìm! Rất nhiều tin tức nói với chúng tôi, tương lai khi gặp đại thiên tai, ở đây sẽ bị nhấn chìm. Vì sao bị nhấn chìm trong biển nước? Vì tham lam chiêu cảm nên lũ lụt, không phải là đạo lý này sao? Chúng ta có thể tránh được thủy tai chăng? Được, chúng ta đoạn tận tham tâm, nơi đây sẽ không bị lũ lụt, nhưng ai tin điều này? Không tin! Quý vị nói bậy, đúng là mê tín. Hiện thực quan trọng, họ chỉ tin vào hiện thực, hiện thực tức kiếm tiền là hàng đầu, tất cả đều hướng đến tiền tài, ngoài tiền ra cái gì cũng không biết.

Hiện nay giống như quan niệm này, rất phổ biến trên toàn thế giới. Rất nhiều dự ngôn nói: Nước biển dâng cao, đại địa chìm trong màn nước. Vì sao nước biển dâng cao? Người người trên toàn thế giới đều tham lam vô độ, không đáng sợ sao! Điều này chiêu cảm thành nước biển dâng cao, vì toàn bộ địa cầu cũng là ý niệm chúng ta biến hiện ra. Ý niệm bất thiện gây nên thiên tai, nên ý niệm vừa thay đổi thiên tai liền không còn. Vấn đề là quý vị có tin chăng? Thật sự phải tin, rất linh nghiệm!

Chúng tôi cũng đã làm thí nghiệm mười năm, chắc cũng khoảng mười một mười hai năm. Chúng tôi trồng rau xanh, không dùng phân bón, cũng không dùng thuốc sâu. Ban đầu làm thí nghiệm, là một vị đồng tu của Malaysia trồng một vườn rau ở Cổ Tấn. Năm thứ nhất những thứ rau trồng được hết 95% bị sâu ăn, không dùng phân bón, không dùng thuốc sâu. Tuyệt đối không sát sanh, sâu ăn cũng được. Năm thứ hai trồng lại, sâu lễ phép hơn, chừa lại khoảng một nữa. Sâu ăn một nữa, lưu lại một nữa. Khi tôi đến đó tham quan, hình như là năm thứ năm, năm thứ năm hoặc là năm thứ sáu. Khi tôi đến tham quan họ nói, hiện nay rau bị sâu ăn là 5%, 95% để lại cho chúng tôi, khó được! Quý vị không sát hại chúng, chúng không hại quý vị.

Năm 2000 tôi đến Úc Châu, Úc châu đất rộng người ít, đất đai rất rẻ. Tôi ở nông thôn, cách thành phố khoảng 15 phút đi xe, ở nông thôn. Tôi mua luôn hai miếng đất bên cạnh, nên vườn rất rộng, tất cả có 28 mẫu anh. Một mẫu anh bằng sáu mẫu của Trung quốc, tất cả có khoảng hơn 170 mẫu Trung quốc, chúng tôi khai thác nó làm vườn rau.

 Lần này chúng tôi trồng rau đã thương lượng với sâu bọ, chúng tôi vạch ra một khu nói với sâu bọ: Khu vực này là để dành cho quý vị, chúng tôi cũng dùng tâm để chăm sóc nó. Sâu bọ cũng rất biết nghe lời, chúng chỉ ăn ở khu vực này, rau bên kia cách một bờ ruộng chúng không hề động đến, rất hay! Chúng tôi đặt máy niệm Phật trong vườn rau, nên rau xanh đều nghe danh hiệu Phật A Di Đà mà sanh trưởng, rau mọc rất xanh tươi. Những người chuyên trồng rau đến tham quan đều khâm phục, hỏi chúng tôi: Quý vị trồng như thế nào? Trồng cách nào mà rau xanh tươi thế! Không có thuốc, cũng không có phân bón.

 Vườn rất rộng nên chúng tôi cũng trồng cây ăn trái, trồng hơn 30 loại cây ăn trái. Chúng tôi cũng ra điều kiện với loài chim, chỉ định mấy cây, trái cây ở những cây đó quý vị có thể ăn, không chỉ định quý vị tuyệt đối không được động đến. Rất hợp tác! Sâu bọ và chim chóc cũng rất ngoan, khó tiếp xúc nhất là người, người rất ngoan cố. Đến sau cùng thì sâu bọ chim chóc, đến kiến gián đều biết nghe lời, chúng tôi sống với chúng rất hòa hợp, cùng nhau sinh tồn, không tổn thương lẫn nhau. Quý vị xem thời gian mười năm, đây không phải ngẫu nhiên, thời gian dài như vậy. Về sau khắp nơi chúng tôi đều dùng phương pháp này.

Năm 2005, 2006, 2007, 2008, chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì cũng khai thác một nông trường nhỏ khoảng 30 mẫu đất để trồng rau trái. Càng tiến thêm một bước, những điều kiện đặt ra với sâu bọ đều viết ra, cắm một tấm bảng ở đó, vì sao vậy? Vì nhiều người đến tham quan đều thấy, chúng tôi cắm tấm bảng này là hiệp ước giữa chúng tôi và loài sâu bọ, quả thật rất nghe lời! Hà tất làm hại đến đất đai? Thuốc sâu, hại trùng độc, quý vị nên biết thổ nhưỡng cũng bị độc. Những chỗ đất đai có độc, sau này bất cứ trồng gì, nó đều mang theo độc tố. Nên ta hại những loài côn trùng sâu bọ đó chẳng khác nào hại chính mình, sai lầm! Khoa học cần thí nghiệm, mười năm nay chúng tôi làm thí nghiệm đã chứng minh được, dùng phương pháp khoa học chứng minh. Quý vị nói ẩm thực của chúng ta an toàn biết mất, bởi thế hại người đồng nghĩa với hại mình. Quý vị hại những loài sâu bọ đó, hại những chim chóc này, hại đất đai, sau cùng là hại bản thân. Quý vị yêu thương sâu bọ, yêu thương chim chóc, tức là yêu thương chính mình. Chúng ta yêu thương chúng, chúng cũng yêu thương chúng ta.

 Đến thực vật đều có cảm ứng, hoa nở rất thơm, trái cây rất ngọt, cần gì phải làm những chuyện tổn hại thiên lý? Con người và tất cả chúng sanh, đến thực vật đều có cảm ứng. Bây giờ chúng ta hiểu, không những thực vật, mà sơn hà đại địa, khoáng vật, đều có cảm ứng đạo giao. Nó đều là sống, nó không phải chết.

Từ trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta biết được, hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng đã chứng minh, toàn thể vũ trụ đều có cơ thể, tất cả đều có sinh mạng, đều có tình cảm. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta từ bi chân thật, từ bi chân thành, đây là lý niệm chung của Phật Bồ Tát sống trong thập pháp giới y chánh trang nghiêm, từ bi chân thành, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Thứ sáu là “Bổn sanh”. “Là kinh văn Đức Phật nói về nhân duyên trong đời quá khứ của mình”. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, ngài nói với chúng ta về nhân duyên trong đời quá khứ của ngài, loại này thuộc về bổn sanh.

Thứ bảy tiếng Phạn gọi là A Tỳ Đạt Ma, Trung hoa dịch là “Vị tằng hữu”, dịch là vị tằng hữu. Kinh này nói về kinh văn Đức Phật hiện các loại thần lực, điều không thể nghĩ bàn. Trong kinh điển đại thừa thường thấy, Đức Phật thị hiện thần lực trong lúc giáo hóa. Đó là có những chúng sanh, họ phải nhìn thấy mới tin, nếu không nhìn thấy họ sẽ không tin. Trong tình hình này, Đức Phật muốn giúp họ sanh khởi tín tâm nên đã dùng thần thông. Đức Phật cũng nói rất rõ ràng, đây là trường hợp bất đắc dĩ, cố gắng không dùng thần thông làm Phật sự, vì sao vậy? Vì ma có thể hiện thần thông, trời người cũng có thể hiện thần thông, yêu ma quỷ quái cũng có thể hiện thần thông. Nếu như dùng thần thông làm Phật sự, sẽ làm cho người mê hoặc. lúc đó ma và Phật lẫn lộn, hỗn hợp không thể phân biệt. Nhưng giảng kinh dạy học, những yêu ma quỷ quái này đều không làm được, họ không có năng lực này. Họ chỉ biết biến trò, nhưng không biết giảng kinh. Vì thế Đức Phật dùng phương pháp giảng kinh dạy học, ma không được tiện lợi. Đây là nguyên nhân vì sao Phật không dùng thần thông, rất ít khi dùng thần thông, đây là nguyên nhân chủ yếu.

Thứ tám là “Thí dụ”. Trong kinh những chổ nói thí dụ rất nhiều. Vì một số người, đặc biệt là nghe được rất nhiều phương diện lý luận, phương diện sự thật đều không dễ lãnh ngộ, nên Đức Phật dùng ví dụ để nói rõ nghĩa đó. Ví dụ càng gần gũi càng tốt, thường thức bình thường họ cũng có thể hiểu, loại này trong kinh rất nhiều. Tôi thấy dùng rất nhiều, đại khái Đức Phật dùng mộng huyễn bào ảnh, dùng giấc mộng làm ví dụ nhiều nhất, vì sao vậy? Vì mỗi người đều có kinh nghiệm. Nên Đức Phật nói tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, đây là ví dụ, sau khi tỉnh mộng mới biết chẳng có gì cả.

Bây giờ chúng ta ở trong luân hồi lục đạo vẫn chưa tỉnh, khi nào tỉnh thì lục đạo không còn, vậy khi nào mới tỉnh? A la hán là tỉnh, luân hồi lục đạo không còn. Thật ra lục đạo là mộng trong mộng, sau khi tỉnh mộng trong mộng, họ vẫn còn một giấc mộng chưa tỉnh, mộng đó chính là tứ thánh pháp giới. Khi tỉnh mộng của tứ thánh pháp giới, thập pháp giới không còn, họ liền trở về nhất chân pháp giới. Đó mới thật sự gọi là tỉnh mộng, trú trong cõi thật báo trang nghiêm. Khi tỉnh lại, liền thấy cõi thật báo trang nghiêm, đây mới là quê nhà của mình. Cõi thật báo trang nghiêm nghĩa là thành Phật, nhưng chưa đoạn tận tập khí.

Họ khởi tác dụng không khác gì Chư Phật Như Lai trong cõi thường tịch quang. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Trong kinh điển thường nói: Phật không độ người không có nhân duyên, vì sao vậy? Vì không có duyên, họ sẽ không tin, quý vị cũng hết cách đối với họ, không sanh khởi được tín tâm. Bởi thế cần phải có duyên, duyên có thiện duyên có ác duyên, đều không sao. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, tất cả đều có duyên với ta, chỉ cần có duyên họ sẽ đón nhận, thích giao tiếp với ta.

Bởi vậy người học Phật phải kết thiện duyên rộng rãi với tất cả chúng sanh. Trong Phật giáo gọi là kết pháp duyên, rộng kết pháp duyên. Cũng có thể có người nghe như vậy liền sinh nghi ngờ, rộng kết pháp duyên, pháp duyên nhiều quá tương lai thành Phật không phải rất phiền ư? Biết bao nhiêu người đến tìm không mệt sao? Đó không phải là tự chuốc phiền sao? Nên biết rằng, khi đến cảnh giới thành Phật, không giống nhau. Phổ độ tất cả chúng sanh, không cảm thấy có ý niệm mệt mỏi, vì sao vậy? Vì làm mà không làm, không làm mà làm.

Phàm phu chúng ta làm nhiều việc cảm thấy mệt là sao? Vì chúng ta khởi tâm động niệm. Quý vị cảm thấy hôm nay mình làm quá nhiều việc rất mệt, như vậy sẽ mệt thật, là từ tâm tưởng sanh. Nếu như quên ý niệm này sẽ không cảm thấy mệt. Một ngày làm rất nhiều công việc, nhưng giống như không làm vậy, ta không để nó trong tâm, để trong lòng mới phiền phức.

Trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, tôi thường khuyên chư vị, trình độ và căn tánh của chúng ta, muốn thành tựu trong đời này, chỉ có một phương pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tuyệt đối không có phương pháp thứ hai. Thật sự muốn vãng sanh Tịnh độ, phải tu như thế nào? Đầu tiên là phải để Phật A Di Đà trong tâm. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm mình chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì cả, như vậy là đúng. Tâm chúng ta là tâm Phật, tâm của Phật A Di Đà, lời nói của mình là lời nói của Phật A Di Đà, hành vi của mình là hành vi của Phật A Di Đà. Chúng ta tâm đồng tâm, nguyện đồng nguyện, hạnh đồng hạnh làm gì có chuyện không vãng sanh! Chắc chắn được vãng sanh.

Căn tánh thấp kém cũng không sao, đến thế giới Cực Lạc liền được thông minh. Đến thế giới Cực Lạc, ai giảng kinh thuyết pháp cho quý vị? Là Phật A Di Đà. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để cầu học. Một phương hướng, một mục đích là thân cận Phật A Di Đà. Một phương hướng là thế giới Cực Lạc. Phải buông bỏ tất cả những thứ tạp nham thuộc thế giới này, đừng để trong tâm, để trong tâm chính là chướng ngại. Làm được như vậy, đời này nhất định được vãng sanh, vạn người tu vạn người đi. Nhưng đối với tất cả chúng sanh ở đây, phải giống như Phật A Di Đà vậy. Dùng tâm thanh tịnh đối đãi họ, dùng tâm bình đẳng đối đã họ, dùng từ bi chân thành đối với họ. Hiện nay chúng sanh tâm hành bất thiện, cần tha thứ cho họ, đừng trách họ. Dương Tự Trừng nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn, đó là nói xã hội đương thời. Người ở địa vị cao, không giáo hóa tốt chúng sanh, chúng sanh không hiểu về luân lý, đạo đức, nhân quả, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, cần phải tha thứ cho họ. Phải biết bản tánh họ vốn thiện, trong Kinh Hoa Nghiêm nói họ vốn là Phật. Vì thế phải tôn trọng họ, phải giúp đỡ họ, tuyệt đối đừng trách cứ họ.

Điều này khiến tôi nghĩ đến mấy câu nói của tiến sĩ Townenbe người Anh. Ông nói giải quyết vấn đề của xã hội trên thế giới trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng mạnh và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Là hiếu, là kính. Đây là nền tảng! Hiếu thân tôn sư. Tôn sư, chúng ta đều muốn đối với thầy\_chúng ta đổi một từ, dùng kính trọng, phải biết cung kính đối với tất cả mọi người. Trung, trung là gì? Chữ tâm đặt ở giữa, không nghiêng về thiện, cũng không nghiêng về ác, nghĩa là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối với người. Thứ là không nhớ lỗi lầm của người khác, đây là thứ, mới có thể giáo hóa chúng sanh trong thế giới hiện nay, khiến mọi người đều hoan hỷ. Họ làm sai, sai rồi thì thôi, không truy cứu lỗi lầm của quá khứ. Truy cứu thì bao nhiêu phiền phức đều theo đó mà xuất hiện, không tìm tòi lỗi đã qua. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hà tất coi nó là thật? Mọi người cùng nhau nổ lực học tập giáo huấn của thánh hiền.

Phật pháp đại thừa là gì? Là chân thành, từ bi. Đúng vậy, mấy chữ này có thể giúp xã hội hiện nay lập lại trật tự, như vậy mới cứu được. Không được đối lập, không được trừng phạt. Cũng chính là nói, tuyệt đối không được dùng cách đối lập, dùng đối lập không giải quyết được vấn đề. Phải dùng tâm yêu thương, bao dung. Phải dùng lòng thương yêu chân thành để giúp những chúng sanh này, khiến họ tiếp thu giáo huấn thánh hiền, điều này quan trọng nhất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 156**

# Tập 157

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:04.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 182, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ phẩm Phạm Hạnh trong Kinh Niết Bàn.

 “Phẩm Phạm Hạnh Kinh Niết Bàn nói: Vì sao gọi là Như Lai? Như những gì Chư Phật quá khứ nói không hề thay đổi, vì sao nói không thay đổi? Chư Phật quá khứ vì độ chúng sanh mà nói 12 bộ kinh, Như Lai cũng như vậy, nên gọi là Như Lai”.

Ý trong kinh nói đã hiển thị cho chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian, các ngài đến để làm gì? Để nói 12 bộ kinh, giảng kinh dạy học, các ngài đến thế gian là vì điều này. Vì sao phải giảng kinh dạy học? Cổ đức nói rằng, “từ bi vi bổn, phương tiện vi môn”. Từ bi là không nhẫn tâm khi thấy chúng sanh chịu khổ, làm sao để giúp chúng sanh rời khổ được vui. Khổ phải lìa khổ cứu cánh, khổ cứu cánh là gì? Là sanh tử, sanh tử là cái khổ lớn. Làm sao để giúp chúng sanh vĩnh viễn thoát ly nỗi khổ lớn của sanh tử.

Lạc là gì? Lạc là cứu cánh lạc, thuật ngữ trong kinh gọi là Đại bát niết bàn, đây là dịch âm tiếng Phạn. Theo ý này mà nói, niềm vui vĩnh hằng sẽ không có khổ, viễn ly tất cả khổ, đây là cảnh giới của đại niết bàn. Trong kinh luận nói khổ, thông thường nói ba loại lớn: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Trong khổ khổ có tám loại, gọi là tám khổ giao xen lẫn nhau, đây là tám loại lớn. Bốn loại ở trước là sanh lão bệnh tử, không ai tránh khỏi, giàu nghèo phú quý đều lãnh chịu như nhau. Ngoài điều khổ này ra còn có cầu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, ngũ ấm xí thạnh khổ. Ngũ ấm xí thạnh khổ đặc biệt hiển thị ở thân tâm chúng ta không được mạnh khỏe, nên nhiều ưu tư nhiều bệnh hoạn. Hạng người này không ít. Đại bát niết bàn vĩnh viễn không có những hiện tượng khổ, quả báo khổ này. Đức Phật là vì đều này. Vì sao dùng phương pháp dạy học? Vì chúng ta không biết khổ từ đâu đến, khổ đến từ mê hoặc tạo nghiệp, mê hoặc tạo nghiệp quả báo chính là khổ. Nên Phật ví luân hồi lục đạo là biển khổ: khổ hải vô biên, quay đầu là bờ.

Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và tất cả Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, là giúp chúng ta quay đầu. Quay đầu, là từ mê hoặc điên đảo quay đầu chính là giác ngộ, giác mà không mê, nghĩa là đã quay đầu. Mê mà không giác, đây là nhân của luân hồi lục đạo. Từ đó cho thấy, ân huệ lớn nhất mà Phật đối với chúng sanh, là giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Phương tiện để giúp chúng sanh phá mê khai ngộ- phương tiện vi môn. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, hợp lại nói là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp thích ứng nhất chính là dạy học. Cho nên đức Thế Tôn xuất hiện, thị hiện trong thân phận một người thầy giáo. Là một thân phận như thế, chúng ta cần phải biết. Trong kinh điển chúng ta thường thấy một danh từ, gọi là: “Thiên nhơn sư”, trong mười hiệu có Thiên Nhơn Sư. Cho nên thân phận của Phật là người thầy giáo, dùng thân phận này xuất hiện ở thế gian. Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, năm 30 tuổi khai ngộ\_ngày xưa Khổng tử nói một đời của ông, 15 tuổi đặt chí hướng vào học tập, 30 học xong. Đức Phật cũng gần như vậy, 19 tuổi rời xa gia đình. Gia đình của ngài là gia đình đế vương, vậy mà ngài từ bỏ vinh hoa phú quý ra đi tham học. 19 tuổi đến 30 tuổi, thời gian 12 năm, tất cả học phái và Tôn giáo của Ấn độ ngài đều đến học hỏi. Không còn gì để học, cũng không còn nơi nào để học, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề, vấn đề lớn, ngàn vạn năm nay, nhân loại đều thảo luận vấn đề này: Vũ trụ từ đâu đến? Con người từ đâu đến? Tôi từ đâu đến? Vì sao có tôi? Đây là vấn đề lớn! Đức Thế Tôn học suốt 12 năm cũng không tìm ra đáp án, đành từ bỏ, không học nữa. Ngài liền nhập định dưới cây Tất Bát La bên bờ sông Hằng, ngài biết chỉ có thiền định thâm sâu mới có thể giải quyết được vấn đề. Định đến trình độ nhất định sẽ khai ngộ, quả nhiên không sai, Đức Phật đã khai ngộ. Khai ngộ, vấn đề được giải quyết, thành tựu trí tuệ đức tướng viên mãn, và bắt đầu công việc dạy học.79 tuổi ngài viên tịch, dạy học được 49 năm.

Nếu ta hiểu giai đoạn hành nghi này một cách rõ ràng minh bạch, thì không thể nói Đức Phật và Tôn giáo có liên quan, cũng không thể nói không có liên quan, vì sao vậy? Vì ngài từng học Tôn giáo, tất cả Tôn giáo của Ấn độ ngài đều học qua, nhưng ngài không thuộc về một Tôn giáo nào cả. Thật vậy, ngài cũng không phải Tôn giáo. Theo tư tưởng của người xưa thì Đức Phật đúng nghĩa của một người thầy giáo, giống như Khổng tử vậy, dùng thân phận một người thầy giáo xuất hiện ở thế gian. Vì thế hàng đệ tử đời sau, xưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Bổn Sư, người thầy căn bản. Nói như cách nói hiện nay, chúng ta tiếp thu là giáo dục Phật giáo, người thầy đầu tiên sáng lập giáo dục Phật giáo, nên xưng ngài là Bổn Sư. Chúng ta với ngài là quan hệ thầy trò, chúng ta tự xưng đệ tử, đệ tử người bây giờ gọi là học sinh. Chúng ta với đức Phật Thích Ca Mâu Ni là mối quan hệ thầy trò. Chư vị Bồ Tát, A la hán trong quá khứ đều là học trò của Phật, hiện nay chúng ta cũng là học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni. Vậy chư Bồ Tát và A la hán với chúng ta có quan hệ gì? Là mối quan hệ đồng học, chúng ta có cùng một vị thầy. Họ học trước, chúng ta học sau, quan hệ của chúng ta là học huynh và học đệ, là mối quan hệ này. Bồ Tát Quán Thế Âm là học huynh. Mối quan hệ thuộc về luân lý, chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch. Giữa chúng ta không có quan hệ Tôn giáo, chúng ta hoàn toàn là quan hệ thầy trò, là mối quan hệ đồng học với Bồ Tát và A la hán. Đều là những người tiếp thu giáo dục Phật giáo. Mục tiêu sau cùng của giáo dục Phật giáo, là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Kim Phật cũng như cổ Phật, vì chúng ta giảng 12 bộ kinh. 12 bộ kinh này, ba loại trước là thể văn khác nhau, ba loại thuộc thể văn. Mấy loại sau thuộc về nội dung những gì ngài nói, ngài nói những gì? Nói về hai phần là lý luận và chân tướng sự thật. Trong 12 bộ kinh chúng ta học đến loại thứ 8, hôm nay chúng ta bắt đầu từ loại thứ chín.

Thứ chín là “Luận nghị”. “Dùng kinh văn pháp lý nghị luận vấn đáp”. Loại này thuộc về luận nghị, đây là nói đến nội dung, trong kinh nói cho chúng ta biết về đạo lý, chân lý. Trong đây, trong rất nhiều kinh luận chúng ta đều thấy vấn đáp, như đại chúng đều biết Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, là thuộc về thể loại kinh này. Trong thể văn nó là trường hàng, thể tản văn, nhưng nội dung nó là luận nghị. Hàng đệ tử đưa ra nghi vấn, Đức Phật giải đáp; Đức Phật cũng đưa ra câu hỏi để cho hàng đệ tử giải đáp. Đây là người hỏi người đáp, chúng ta ở bên cạnh nghe hiểu, giác ngộ được. Loại kinh văn này gọi là luận nghị, hiện nay trong Đại Tạng Kinh, Luận tạng thuộc về loại này.

Thứ mười là “Tự thuyết”, không có hỏi, không ai thỉnh giáo, Đức Phật tự thuyết. “Kinh văn không có người hỏi, do Phật tự nói, như Kinh A Di Đà vậy”. Kinh A Di Đà chúng ta đều thuộc làu, không có ai hỏi, từ đầu đến cuối đều một mình Đức Phật nói. Kêu tên ngài Xá Lợi Phất, ngài Xá Lợi Phất cũng không nói lời nào, mà chỉ cung kính lắng nghe. Trong hội này toàn là tự Phật Thích Ca Mâu Ni nói, vì sao vậy? Vì pháp này quá thâm sâu, người thường không biết đâu để hỏi. Đức Phật thấy nhân duyên thuần thục, duyên là gì? Đức Phật nói ra chúng hội có thể tin, có thể hiểu, có thể hành trì, đây là đã thuần thục. Ở sau là có thể chứng, tín giải hành chứng đều đầy đủ. Niệm Phật vãng sanh là chứng quả. Nhân duyên thành thục không thể không nói, không có ai đến thỉnh pháp cũng phải nói, hiện thị lòng từ bi tột đỉnh của Đức Phật, đúng là “đệ tử Phật môn không bỏ một ai”. Hàng đệ tử Phật chúng ta cần phải hiểu rõ về thầy mình, nếu không hiểu về thầy, tâm cung kính không sanh khởi được, tôn sư trọng đạo, đối với thầy không sanh khởi tâm cung kính. Nhận thức càng rõ, tâm cung kính càng thù thắng, bản thân mới được lợi ích. Đại sư Ấn Quang thường nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Thầy giáo dạy học, rất nhiều học trò\_khi tôi còn trẻ, theo học kinh giáo với thầy Lý. Thầy mở một lớp học kinh điển, trong lớp có hơn 20 học viên. Một mình thầy giáo dạy, có hơn 20 học sinh trình độ khác nhau. Nguyên nhân gì? Vì tâm cung kính của mỗi người đối với thầy khác nhau, chân thành, cung kính. Thành kính đối với thầy là bên ngoài, là biểu hiện bên ngoài. Bên trong là gì? Bên trong là cung kính đối với Phật pháp, thành kính bên trong tự nhiên hình thành ra bên ngoài. Bên trong người ta không nhìn thấu được, nhưng từ dáng vẻ bên ngoài có thể nhận ra nội tâm của quý vị.

Bởi thế những học sinh này, ai có thành tựu, ai không có thành tựu, thầy đều rất rõ ràng minh bạch. Đối với người có thể thành tựu thì chuyên tâm hướng dẫn, đối với người không thể thành tựu cũng rất hoan hỷ, xem như thế nào? Học sinh dự thính, cũng không cự tuyệt họ, cho họ trồng thiện căn!

Ngày xưa thầy giáo muốn đào tạo người, phải tuyển học sinh, hoàn toàn là xem từ phương diện này. Nếu thầy muốn truyền pháp, muốn truyền đạo, chính thức chỉ định quý vị, tuyển chọn quý vị ra làm người kế vị, điều này cần phải khảo sát 5 năm trở lên, mới có thể nhận ra rõ ràng, quý vị có gánh vác được trọng trách này chăng. Tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh, quý vị có thể đảm nhận được chăng. Không có năng lực này không truyền được, là đại từ đại bi, vì sao vậy? Vì truyền cho người không có năng lực, không gánh nỗi trách nhiệm này, đó chính là tạo tội. Tội nghiệp này, quý vị xem trong giới kinh kết tội là địa ngục A tỳ, tội rất nặng. Nên thầy rất cẩn thận, quan sát vô cùng tường tận trước khi tuyển chọn.

Giống như ngày xưa các bậc đế vương chọn người kế thừa, chọn hiền và năng. Quý vị xem trong Lễ Vận Đại Đồng chọn hiền và năng, rất cẩn thận. Quan sát một người thường quan sát 10 năm, 20 năm, 30 năm, như vậy mới chọn ra được. Thứ nhất là đức hạnh, nhân phẩm, học vấn, năng lực. Nếu đích thực có thể đảm nhận trọng trách này, mới đem vương vị cho họ.

Hiền nghĩa là kế thừa vương vị, năng là kế thừa đại thần, đây là cách trị đại đồng. Ngày xưa từng xuất hiện, không phải là lý tưởng. Nghiêu, Thuấn, Vũ, chúng ta xem lịch sử ghi chép, họ lựa chọn nhân tài bằng phương pháp này. Từ vua Vũ trở về sau truyền ngôi cho con trai, nên đã trở thành nhà thiên hạ. Nhưng con trai của vua Vũ quả thật rất tốt, tức là Vương Khải, Vương Khải là con trai của Hạ Vũ. Đức hạnh, học vấn, năng lực, xử sự đối nhân tiếp vật, đương thời không ai không tán thán, không ai không khâm phục. Nên Đại Vũ cũng tiếp nhận tiến cử của đại chúng, đem vương vị truyền cho con trai, truyền cho Khải. Từ đây về sau người xưa gọi là tiểu khang, tiểu khang là nói ba đời Hạ -Thương -Chu, đây đều là bậc trung.

Thời đại Khổng tử và Mạnh tử ra đời là thời loạn, Xuân Thu Chiến Quốc. Động loạn này kéo dài hơn 400 năm, gần 500 năm. Nên Khổng Mạnh niệm niệm không quên nền chính trị của thánh hiền, luôn nhắc đến Nghiêu Thuấn Vũ Thang, là thánh nhân. Cho nên nền chính trị ngày xưa là chính trị thánh hiền, chúng ta không thể không biết điều này. Giáo dục là giáo dục thánh hiền, chính trị là chính trị thánh hiền. Bất luận là ngành nghề nào, người là thánh hiền nhân. Kinh tế là thương nhân thánh hiền; làm công là công nhân thánh hiền. Bất luận ngành nghề nào đều là thánh hiền. Quý vị muốn hỏi vì sao ư? Vì nền giáo dục ta tiếp thu là giáo dục thánh hiền, từ giáo dục gia đình đến giáo dục học đường. Đọc sách chí tại thánh hiền, đây là thiên hạ đại trị. Không dám nói là thế giới Cực Lạc, cũng tương tự với thế giới Cực Lạc. Cho nên trải qua các đời, trong lòng người đọc sách, văn nhân luôn hướng đến, khác với người bây giờ.

Bởi thế căn tánh thuần thục, có thể tiếp thu, không ai thỉnh Đức Phật liền tự nói, tự động dạy.

Thứ 11 là “Phương quảng”. “Nói chân lý phương chánh quảng đại”, loại kinh văn này có tiêu đề là Phương quảng, nổi tiếng nhất là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, quả đúng là chân lý phương chánh quảng đại. Nói như trong Kinh Bát Nhã, bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói những gì? Trong Kinh Bát Nhã nói là thật tướng các pháp. Quý vị nghĩ có đúng chăng? Một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói về thật tướng các pháp. Các pháp là tất cả pháp, thật tướng như người hiện nay gọi là chân tướng. Chân tướng tất cả pháp giữa vũ trụ, là nói đến vấn đề này. Loại kinh này có tựa đề là Phương quảng.

Kinh sau cùng là “Thọ ký”. “Kinh văn thọ ký cho Bồ Tát thành Phật”. Loại này không chuyên tinh, trong tất cả các kinh điển Đức Phật đều nói đến vấn đề này, đoạn kinh văn này thuộc về thọ ký. Đức Phật có trí tuệ này, có năng lực này, biết được tương lai khi nào quý vị tu hành chứng quả thành Phật, thành Phật ở đâu, khi nào thành Phật, thành Phật có hiệu là gì, ngài đều có thể nói ra.

Đây gọi là 12 bộ kinh, 12 bộ kinh này chính là nội dung tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm. Phật Phật đạo đồng, cổ Phật ra đời là nói những kinh điển này, kim Phật ra đời không khác gì cổ Phật, cũng nói những kinh điển này, bởi thế Phật Phật đạo đồng. Kim Phật như cổ Phật tái sanh, nên gọi là Như Lai.

Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới: “Hội Sớ lại nói, Như Lai có ba nghĩa: Pháp thân, báo thân, ứng thân”. Ở trang 182 hàng sau cùng\_cũng có thể xưng Như Lai. Pháp thân thì không cần nói nữa, pháp thân là từ tự tánh để nói; báo thân là thân tự thọ dụng; ứng hóa là thân tha thọ dụng, đều có thể xưng Như Lai, kim Phật và cổ Phật không có gì khác nhau.

Tam thân này, chúng ta cần phải hiểu nghĩa chân thật của nó. Pháp thân không có tướng, trong Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang, thường tịch quang là pháp thân. Cõi thường tịch quang, thân thường tịch quang, thân và cõi không hai, vì sao vậy? Vì trong thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Nhưng phải biết nó rất linh hoạt, nó không có gì cả, trong lục đạo nói linh hồn, nó không phải linh hồn. Nói một cách miễn cưỡng nó là linh tánh. Không có vật chất cũng không có tinh thần, nhưng nó có thể thấy có thể nghe, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm nó biết tất cả, rất kỳ lạ. Thật ra không có gì kỳ là cả.

Quý vị xem tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước. Nước là một loại vật chất, nó không có mắt cũng không có tai, nhưng nó thấy được nghe được. Nó không có nhục thân khí quản, nhưng lại hiểu được ý người, đây là gì? Là linh tánh! Ai không có linh tánh? Có. Linh tánh là gì? Linh tánh là pháp thân. Chúng ta có pháp thân chăng? Đương nhiên có pháp thân, không có pháp thân thì thân này làm sao đến được? Pháp thân là thể, là bản thể. Thân này là hiện tướng.

Báo thân là Đức Phật đã đoạn tận phiền não, là thân tự thọ dụng, nghĩa là nói lìa khổ được vui. Báo thân là được niềm vui thật sự, đã đoạn tận tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là báo thân. Báo thân trú ở đâu? Báo thân trú trong cõi thật báo, nên gọi là báo thân. Chúng ta biết trong cõi thật báo là nơi ở của 41 vị pháp thân đại sĩ, người thường không đến được. Nghĩa là nói đã đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não, cũng đoạn tận vô minh phiền não, lúc này trú trong cõi thật báo. Trong cõi thật báo có thân, có sắc tướng, có thân. Tướng này, trong kinh Đức Phật nói: Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Không phải như bình thường chúng ta nói, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp là ứng thân. Báo thân là vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Vì sao vậy? Vì tánh đức hoàn toàn hiển thị ra từ báo thân, tánh đức vô lượng vô biên vô số vô tận, không thể nghĩ bàn, hoàn toàn đều hiện ra từ trên báo thân. Đây là tự thọ dụng, thật sự lìa khổ được vui.

Ứng thân là tha thọ dụng, ứng thân là ứng hóa trong thập pháp giới, trong lục đạo. Chúng sanh có cảm, Phật liền thị hiện, Phật thị hiện thân này gọi là ứng thân.

Đương thời Đức Thế Tôn thị hiện ở cõi Ta bà này là ứng thân. Ứng thân không gì khác với thân chúng sanh ở nơi đây, ngài đến đầu thai vào cõi người trên địa cầu chúng ta. Ngài cũng thị hiện đầu thai, hoàn toàn giống như nhân gian chúng ta. Chúng ta là con người, ngài cũng là con người, nhưng chúng ta là người mê hoặc điên đảo, ngài là người triệt ngộ rốt ráo, điều này không giống nhau. Ngài đến để làm gì? Đến để giáo hóa chúng ta, dạy người, thị hiện dạy người, dạy súc sanh thì thị hiện thân súc sanh, súc sanh nhiều loại. Nếu dạy loài hổ ngài liền thị hiện thân loài hổ, hiện thân đồng loại. Nếu không phải thân đồng loại, làm sao sống cùng nhau? Hiện thân đồng loại, đây gọi là ứng thân. Muốn dạy ngạ quỷ, ngài phải hiện thân ngạ quỷ.

Quý vị xem, trong một vài pháp sự của Phật giáo như chuẩn tế, chuẩn tế là cúng thí thực. Quỷ rất đáng thương gọi là quỷ đói, không được ăn uống. Cúng thí thực, cúng thí thực nghĩa là sao? Là mời khách, mời ai? Mời quỷ đến ăn cơm. Quý vị xem trên đài cúng thí có cắm một bài vị quỷ vương, gọi là Tiêu Diện Đại Sĩ, mặt mũi hung dữ. Tiêu Diện là ai? Bồ Tát Quán Thế Âm, hiện thân quỷ ở trong đường ngạ quỷ. Ở đường nào thì hiện thân ở đường đó, đây gọi là ứng thân. Không hiện thân này, không thể giáo hóa loại chúng sanh đó, hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh.

Còn một thân nữa gọi là hóa thân, hóa thân khác với ứng thân, cũng là giáo hóa chúng sanh, nhưng thời gian ngắn. Quý vị nhìn thấy họ, họ nói chuyện với quý vị, chỉ điểm cho quý vị, xong rồi liền biến mất, quý vị không tìm thấy họ nữa. Không biết họ từ đâu đến, cũng không biết họ đi về đâu, nhưng thật sự nhìn thấy họ, đây là hóa thân. Hóa thân cũng thường có, người có duyên đều gặp được. Quý vị có nhân duyên đặc biệt với Phật Bồ Tát. Chúng tôi ngày xưa\_là sự thật hoàn toàn, không phải giả. Sư mẫu của tôi, vợ của thầy Chu Bang Đạo- Chu tiên sinh. Trong thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đi học ở Quý Châu, ông là hiệu trưởng của chúng tôi. Sau khi chiến tranh thắng lợi ông trở về Nam Kinh, nhà ông ở Nam Kinh có khoảng sân rất lớn, ba lần cửa. Sau khi mở cửa lớn là sân nhà, trong này có rất nhiều cây ăn trái, một khoảng sân lớn. Sau đó mới đến cửa thứ hai, ở trước là sân. Chúng tôi ở Đài Trung học Phật với thầy Lý tình cờ gặp lại hiệu trưởng, hiệu trưởng cũng học Phật với thầy Lý. Trước đây chúng tôi là thầy trò, bây giờ chúng tôi trở thành bạn học. Vợ thầy Chu nói với tôi, khi bà ở Nam Kinh, một hôm có một vị hòa thượng\_lúc đó họ không tin Phật, không có tín ngưỡng Tôn giáo, có một vị hòa thượng đến nhà bà khất thực. Bà hỏi hòa thượng, ông từ đâu đến? Đến từ Cửu Hoa Sơn, đi khất thực gieo duyên. Bà nói ông muốn gì? Hòa thượng nói cần năm cân dầu thơm, bà Chu không cho. Không cho, hòa thượng liền đi. Sau khi hòa thượng đi rồi, bà đột nhiên nhớ lại: Nhà mình muốn đến được đây là đi qua ba lần cửa, không có ai mở cửa, cũng không nghe tiếng gọi cửa, ông ta đến bằng cách nào? Khi hòa thượng đi rồi, thấy cửa vẫn đóng, ông đi bằng cách nào? Bà cảm thấy rất kỳ lạ, để chuyện này trong lòng không biết bao nhiêu năm. Khi đến Đài Trung gặp thầy Lý, bà kể lại câu chuyện này cho thầy Lý nghe. Thật vậy, lúc bà nói chuyện với vị hòa thượng cũng khoảng mười mấy phút, tuyệt đối không phải thấy sai, thật sự thấy như vậy. Vị hòa thượng này không biết từ đâu đến, cũng không biết đi về đâu. Từ núi Hoa Sơn đến khất thực năm cân dầu thơm, bà hối hận vì không cúng dường. Thầy giáo nói với bà, đó là Bồ Tát Địa Tạng, bà giật mình quỳ xuống lạy. Bồ Tát Địa Tạng đến nhà bà, đến độ bà. Nên từ đó về sau bà thờ Bồ Tát Địa Tạng, ngày ngày tụng Kinh Địa Tạng, ngày ngày niệm Chú Đại Bi, bà tu hành tinh tấn. Học sinh chúng tôi không ai không khen ngợi bà, bà đối với học sinh chúng tôi tốt hơn cả con cái mình. Nên học sinh chúng tôi lúc đó, thật sự gọi là thầy trò như cha con. Hoạn nạn, không có nhà, học đường chính là nhà, thầy giáo là cha mẹ chúng tôi, còn bạn học giống như anh em chị em vậy. Hợp tác lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau trong lúc hoạn nạn. Đó là gì? Là Bồ Tát Địa Tạng hóa thân.

Cho nên ứng thân, hóa thân, vì họ không mê, giác mà không mê. Ngày xưa Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, hiện tại Chư Phật đến thị hiện ứng hóa, không khác gì cổ Phật. Cho nên có thể gọi là ứng thân Như Lai, hóa thân Như Lai.

Bên dưới, Kinh Kim Cang nói: “Không có đến, cũng không có đi, nên gọi là Như Lai, đây là pháp thân Như Lai”. Pháp tánh, thân pháp tánh, đây là nói từ trên phương diện pháp thể. Trong Kinh Kim Cang còn có câu: “Như Lai tức chư pháp như nghĩa”, cũng là nói pháp thân. Câu này nói rất hay, các pháp nhất như, cũng tức là nói tất cả pháp là nhất thể. Chư pháp như nghĩa, nói cho chúng ta biết tin tức này. Đây đều là nói luân lý của Phật giáo, luân lý Phật giáo nói rằng: muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, là từ một tự tánh biến hiện ra.

Chúng ta đọc trong kinh điển đại thừa, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm ở đây nghĩa là tự tánh, là chân tâm, bản thể của tất cả pháp là chân tâm. Tôn giáo nước ngoài không gọi nó là tánh, không gọi là chân tâm, mà gọi là chân thần, gọi là thượng đế. Danh xưng khác nhau, nhưng thực tế là cùng một nghĩa.

Lần này tôi thấy\_tháng trước có mấy nhà khoa học, mở hội nghị ở Sydney Úc châu, luận đàm hai ngày, có gởi thư mời cho tôi. Tôi không đi, nhưng phái mấy vị đồng tu đến tham dự, có năm sáu người đi tham dự. Tôi xem ghi chép báo cáo của họ, khiến tôi cảm thấy rất kinh ngạc, những báo cáo khoa học này ngày càng tiếp cận Phật giáo. Mặc dù họ là tín đồ Tôn giáo, nói rằng: Thượng đế tức là tôi, tôi tức là thượng đế. Tôi là thượng đế, quý vị cũng là thượng đế. Thấy báo cáo này, giống với những gì trong Phật giáo đại thừa nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, 3000 năm trước Đức Phật đã nói như vậy.

Hiện nay các nhà khoa học, có một số là tín đồ Tôn giáo, họ thừa nhận thượng đế không phải một người\_điều này trước đây tôi chưa từng nghe, nên ngày càng gần với tư tưởng của Phật giáo đại thừa, đây là thật. Chủ tạo vật thật sự là ý niệm, trong kinh nói tâm hiện thức biến. Tâm chính là chân tâm, nghĩa là pháp tánh, năng sanh năng hiện. Khi khai ngộ đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Tự tánh này chính là pháp tánh, nghĩa là bản tánh chân như, năng sanh vạn pháp. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, nguồn gốc của vũ trụ là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này là A lại da sanh ra, toàn thể vũ trụ xuất hiện. Sau khi xuất hiện, đây là gì? Là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, cả ba hiện tượng điều xuất hiện. Bất cứ hiện tượng nào đều có ba đặc tánh, thứ nhất là “chu biến pháp giới”. Vì chúng ta biết, bất luận là vật chất hay tinh thần, nó đều có tần suất. Nên hiện nay các nhà khoa học phát hiện là vũ trụ, họ đưa ra một lý luận: “Lý luận dây đàn”. Lý luận này giống như khi đàn, khi ta gảy nó có chấn động. Muôn sự muôn vật giữa vũ trụ, vì sao có nhiều sự bất đồng đến thế? Đây là tần suất không giống nhau, tất cả đều thuộc về chấn động. Chấn động này hiện nay khoa học gọi là năng lượng, vì chấn động nên mới xuất hiện hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất và hiện tượng tự nhiên. Tam tế tướng của A lại da, nghiệp tướng của A lại da chính là chấn động, lúc động chúng ta gọi nó là khởi tâm động niệm. Nó vô cùng vi tế, bản thân chúng ta không cách nào phát giác được, chấn động cực kỳ vi tế. Tốc độ chấn động này, chỉ cần vừa động nó liền chu biến pháp giới. Nói cách khác, bất cứ tốc độ nào đều không sánh bằng chấn động của tâm niệm này. Ánh sáng của mặt trời đến địa cầu phải mất tám phút, cự ly không xa lắm, nhưng ý niệm chúng ta vừa chấn động là chu biến pháp giới, nên cảm ứng đạo giao với tất cả Chư Phật Bồ Tát, không thể nghĩ bàn.

Đặc tánh thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Nói như chúng ta hiện nay là biến hóa vô cùng, quả là không thể nghĩ bàn. Trong sự biến hóa này, mặc dù là ức vạn năm nay, không có hai hiện tượng dao động nào biến hóa hoàn toàn tương đồng. Không có, xưa nay chưa từng có, chỉ có đến khi nào tương đồng? Khi bất động là tương đồng, chỉ cần là động sẽ không có tương đồng, xuất sanh vô tận.

Đặc tánh thứ ba là “hàm dung không hữu”. Hàm không, không là hư không, hữu là vạn hữu. Vấn đề này thông thường chúng ta gọi là tâm lượng lớn, nó có thể bao dung. Trong Phật pháp thường nói là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, chính là ý này. Quý vị xem lượng này lớn biết bao! Đây là gì? Là tâm lượng của tự tánh, tâm lượng của A lại da. Tâm lượng quý vị vốn lớn như vậy, hiện nay tâm lượng lại biến thành nhỏ như vậy, hai người cũng không thể bao dung lẫn nhau. Đó gọi là gì? Là tạo nghiệp! Tạo nghiệp thì phải chịu khổ, nghiệp không phải là thật, khổ cũng không phải thật, nhưng nó nhất định có hiện tượng này, đây là định luật nhân quả. Định luật này không khó lý giải, vì sao vậy? Có thể từ trong cảnh mộng lãnh hội được. Mỗi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, quý vị thấy ác mộng, trong mộng sợ hãi đến nỗi đổ mồ hôi lạnh toàn thân, nhưng tỉnh dậy đều là không, là giả. Nhân quả đều là giả, hiện nay chúng ta đang ở trong mộng, cần phải biết điều này.

Đức Phật dạy chúng ta, luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Từ chấp trước, tình chấp. Chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước, như vậy là đã tỉnh. Sau khi tỉnh mộng, lục đạo không còn, là một giấc mộng. Nhưng sau khi tỉnh mộng, quý vị vẫn ở trong mộng, vẫn còn một tầng mộng. Lục đạo là mộng trong mộng, đã tỉnh mộng.

Cảnh mộng ở trên là gì? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đó cũng không phải thật. Đó là gì? Đoạn tận trần sa phiền não, nghĩa là không còn phân biệt, phân biệt vi tế hơn chấp trước. Chấp trước không còn, nhưng vẫn còn phân biệt. Phân biệt không còn, đến sau cùng có thể không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới không còn. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp hữu vi, mộng huyễn bào ảnh, thật sự đã tỉnh. Tỉnh giấc mộng này, mười pháp giới không còn. Ta trú ở đâu? Thì ra là trú trong cõi thật báo trang nghiêm. Tỉnh dậy mới biết, nơi ta ở là cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai là cõi thật báo của chính mình, tự tha không hai, sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Đây là thế giới Cực Lạc, trong này không có khổ, thật gọi là lìa khổ được vui, nhưng vẫn không phải là cứu cánh nhất. Cứu cánh nhất là như thế nào? Là trở về tự tánh. Chúng ta từ tự tánh sanh ra, sau cùng vẫn trở về tự tánh. Giống như là một vòng tuần hoàn lớn, lại trở về chỗ cũ. Cứu cánh chính là thường tịch quang Tịnh độ, đã trở về thường tịch quang. Khi nào trở về thường tịch quang? Khi đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh.

Trong kinh điển chúng ta thường thấy: Bồ Tát Đẳng giác vẫn còn nhất phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn, đoạn nhất phẩm vô minh này liền thành Diệu giác vị, quả Phật cứu cánh viên mãn, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Không còn cao hơn, họ đã đến vô thượng. Lúc này cõi thật báo cũng không còn, trở về thường tịch quang. Nên cõi thật báo cũng không phải thật, chúng ta gọi nó là nhất chân pháp giới. Nghĩa là trong cõi thật báo không có hiện tượng sanh diệt, không có hiện tượng biến dị. Sanh đến cõi thật báo, tướng giống như thế nào? Đại khái là giống như mười bảy mười tám tuổi vậy, vĩnh viễn mười bảy mười tám tuổi. Thọ mạng bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp, họ không thay đổi! Vì sao họ không thay đổi? Họ không có thức, chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Thức là bát thức, họ ở trong cảnh giới đó là chuyển bát thức thành tứ trí. Nói cách khác, họ dùng chân tâm, chân tâm không thay đổi. Trong mười pháp dùng vọng tâm, vọng tâm thay đổi, vọng tâm thay đổi trong từng sát na, từng giây từng phút không giống nhau. Nên nó có sanh diệt. Ý niệm có sanh diệt, nên hiện tướng có sanh diệt. Ý niệm không có sanh diệt, nên nó sẽ thường trú. Người trong cõi thật báo trường thọ, vô lượng thọ, nhưng tướng mạo vĩnh viễn bất biến, vĩnh viễn không có sanh bệnh, không có hiện tượng này. Cây cỏ hoa lá mãi xanh tươi, không có điêu tàn. Trong kinh điển chúng ta đọc được rất nhiều, Đức Phật không nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, cõi thật báo là ngoại lệ, không nói lời này, cho nên cõi thật báo cũng sẽ diệt tận.

Các nhà vật lý học hiện đại, phát hiện khi nghiên cứu vũ trụ vĩ quan. Hiện nay chúng ta có thể thăm dò được, trên thực tế chỉ là 10% của toàn thể vũ trụ mà thôi, 90% vũ trụ còn lại không nhìn thấy, họ rất mơ hồ. Chúng ta nghe báo cáo này của họ vô cùng hoan hỷ, gật đầu, vì chúng ta đã hiểu. Họ không hiểu, nhưng chúng ta hiểu. 90% vũ trụ đó đi đâu? Đã trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, thì dù quý vị có tìm cũng không thấy được. Vì thường tịch quang, nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Nếu là vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân có thể tiếp xúc được. Nó là tinh thần, đệ lục ý thức có thể tiếp xúc được. Khi trở về thường tịch quang, tám thức đều không khởi tác dụng, đều không cách nào duyên được nó, nó đã trở về tự tánh.

Phật pháp đích thực là triết học cao cấp, không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Ngày nay vấn đề mà khoa học và triết học không giải quyết được, trong Phật pháp đều có cả. Khoa học tiến bộ, sau khi có thể thăm dò được cảnh giới này, không có cách nào tiếp tục nâng cao hơn nữa, không cách nào nâng cao thêm nữa. Nếu nâng cao hơn nữa phải dùng phương pháp của đại thừa, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Sau cùng Đức Phật nói một câu, vấn đề minh tâm kiến tánh chỉ có chứng được mới biết. Cần bản thân quý vị phải tự chứng được, quý vị sẽ hiểu được. Khi quý vị không thể chứng được, dùng ý thức để duyên đó. Công năng của ý thức, đối với bên ngoài có thể duyên đến vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Thức thứ sáu có thể duyên, danh từ hiện nay của chúng ta gọi là tri thức. Từ buông bỏ tập khí phiền não, trong này chứng được gọi là trí tuệ. Cho nên Đức Phật chứng được, là ngài dùng trí tuệ, không phải tri thức. Ngày nay khoa học thăm dò được, tất cả đều thuộc về tri thức, không phải trí tuệ. Phạm vi mà tri thức có thể thăm dò được chỉ lớn chừng đó, thật đáng nể, nhưng họ chưa đoạn được phiền não. Chưa đoạn được phiền não, nói cách khác họ không ra khỏi luân hồi lục đạo, cần phải hiểu điều này! Trong Phật pháp tu học không coi trọng tri thức, chỉ coi trọng trí tuệ, coi trọng đức hạnh, coi trọng sự buông xả. Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ kiến tư phiền não, liền chứng được A la hán, lục đạo không còn, vượt thoát lục đạo, đây là lợi ích thật sự. Mặc dù tri thức khá cao, nhưng ta chưa trừ được thị phi nhân ngã, chưa buông bỏ được tự tư tự lợi, chưa buông bỏ tham sân si mạn. Như vậy quý vị ở trong lục đạo, phải sanh tử như thế nào vẫn là sanh tử như thế đó, vô ích, tri thức không hữu dụng. Dù tri thức cao đến đâu, nếu vẫn còn tham sân si mạn, nhất định đọa tam đồ. Nếu có trí tuệ, chắc chắn họ không còn tham sân si mạn. Không giống nhau, trí tuệ lợi ích vô cùng, chúng ta nhất định phải hiểu điều này.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, trang 183 hàng thứ nhất: “Chuyển Pháp Luân Luận nói: Đệ nhất nghĩa đế gọi là Như, chánh giác gọi là Lai, đây là báo thân Như Lai”. Đây là nói gì? Trong cõi thật báo trang nghiêm, 41 vị pháp thân đại sĩ, đệ nhất nghĩa đế gọi là Như. Đệ nhất nghĩa đế là gì? Chính là trong kinh này nói, loại thứ nhất trong ba loại chân thật- Chân thật rốt ráo, nghĩa là tự tánh, người xưa gọi là bản tánh, bản tánh vốn thiện. Trong Tịnh độ gọi là thường tịch quang, đây là Như.

Chánh giác gọi là Lai, đệ nhất nghĩa đế là tánh đức, tự tánh vốn có. Chánh giác là tu đức, nếu chúng ta không tu, tuy có tánh đức, nhưng tánh đức không khởi tác dụng, tánh đức vĩnh viễn tùy duyên. Quý vị tạo tội địa ngục, tánh đức cũng theo đó biến ra hiện tượng địa ngục. Quý vị tạo tội súc sanh, tánh đức biến hiện súc sanh, tánh đức vĩnh viễn tùy duyên. Quả đúng là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không sai chút nào. Đây là nói báo thân Như Lai, chánh giác hiện tiền. Chánh giác này là vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Thành Thật Luận nói: “Thừa Như Lai đạo, lai thành chánh giác, nên gọi là Như Lai”. Đây là ứng thân Như Lai. Ở trước là pháp tướng, báo thân Như Lai là pháp tướng. Quý vị xem pháp thân Như Lai là pháp tánh, báo thân Như Lai là pháp tướng, ứng thân Như Lai là pháp dụng, là khởi dụng của pháp tánh, đây là ứng thân Như Lai. Thừa Như Lai đạo, là tự tánh. Lai thành chánh giác, là thị hiện ứng thân. Như đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian này, là lai thành chánh giác. Chúng ta xưng ngài là Như Lai, xưng ngài là Phật, đây là ứng thân, ứng thân Phật, ứng thân Như Lai. Những đạo lý, chân tướng sự thật này, chúng ta đều hiểu rõ ràng, sẽ biết cần tu như thế nào. Đây là đại ân đại đức mà Phật đối với chúng ta, nếu Phật không xuất thế chúng ta làm sao biết được những vấn đề này? Nhất định tùy theo tập khí phiền não mà ngày ngày tạo ác nghiệp. Không nghe Phật pháp, nhất định trôi lăn mãi trong luân hồi lục đạo. Lục đạo luân hồi cũng vậy, cũng là gặp duyên khác nhau. Nếu như gặp được cha mẹ tốt, thầy giáo giỏi, dạy cho chúng ta nhân nghĩa đạo đức, chúng ta sẽ ở trong ba đường lành của lục đạo. Nếu không gặp được thầy giỏi, nhất định ta không dứt trừ được tham sân si mạn, đây là ác nghiệp, quả báo trong ba đường ác. Cõi người là giới tuyến, đây là một điểm, là một trạm trung chuyển. Quý vị từ ba đường lành chuyển đến ba đường ác, chuyển từ đây. Từ ba đường ác chuyển đến ba đường lành, cũng từ đây chuyển. Thọ mạng ở cõi người không dài, nhưng ở trong lục đạo nó khởi tác dụng rất lớn. Nếu Chư Phật Bồ Tát thị hiện thân Phật để độ chúng sanh, đều ở cõi người. Ba đường lành như chư Thiên, thì họ hiện thân Bồ Tát, không hiện thân Phật, ba đường ác cũng hiện thân Bồ Tát, thành Phật nhất định ở cõi người. Nên cõi người đáng quý là đáng quý ở chỗ này, khổ nhiều ít vui dễ giác ngộ. Sau khi hiểu rồi, bản thân ở trong đời này, chúng ta đã tìm ra phương hướng, tìm được mục tiêu. Chúng ta tìm được kinh điển y cứ, nghĩa là bộ kinh này, y theo bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, trong đời này tôi chắc chắn phải làm được điều này, phải hạ quyết tâm. Có thể đến đó được sao? Có thể. Dựa vào điều gì? Chỉ cần ta chịu buông bỏ là có thể đến đó được, tuyệt đối không thể đem những thứ ở thế giới này đến thế giới Cực Lạc, không thể đem theo được, buông bỏ triệt để. Ngày nào buông bỏ thì ngày đó sẽ thành công, quý vị muốn ngày nào vãng sanh, hôm nay tôi vãng sanh, hôm nay phải triệt để buông bỏ, hôm nay thật sự được vãng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta ở đây vừa khởi tâm động niệm, Phật A Di Đà liền nhận được tin tức.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: Chu biến pháp giới, thế giới Cực Lạc với chúng ta là cùng một pháp giới, đương nhiên ngài nhận được tin tức. Thật sự phát nguyện, thật sự phát tâm, Phật A Di Đà sẽ đến, đây hoàn toàn là sự thật. Đừng tiếp tục tham đắm những thứ không thật, lục đạo là giả, không có gì là thật, ngay cả mười pháp giới cũng là giả. Đến thế giới Cực Lạc, là trở về đến cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta chưa đoạn được nhất phẩm tập khí phiền não, nhất phẩm chưa đoạn cũng vậy, cũng là cõi thật báo.

48 nguyện của Phật A Di Đà nói rất rõ ràng, chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. A Duy Việt Trí Bồ Tát là Bồ Tát nào? Tam bất thoái. Tam bất thoái nói như thế nào? Tiểu thừa A la hán là vị bất thoái, Bồ Tát đại thừa là hành bất thoái, minh tâm kiến tánh, Hoa Nghiêm viên giáo trở lên là niệm bất thoái. Chứng được ba loại tam bất thoái này, đó là Kinh Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ trở lên. 41 vị pháp thân đại sĩ, họ trú ở đâu? Họ trú cõi thật báo trang nghiêm.

Bởi thế quý vị sẽ biết, thế giới Cực Lạc tuy nói bốn cõi, nhưng lấy cõi thật báo trang nghiêm làm trung tâm. Tuy ta sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, chưa đoạn nhất phẩm phiền não, nhưng được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ta ở thế giới Cực Lạc, trí tuệ, thần thông, đạo lực, bình đẳng với pháp thân đại sĩ của hàng sơ trụ trở lên, đãi ngộ giống nhau. Thế giới khác không có lợi ích này. Phật A Di Đà đối xử bình đẳng, tuyệt đối không có phân biệt quý vị là cõi đồng cư hay quý vị là cõi phương tiện, không có tâm phân biệt này. Điều này hiếm có, quả thật hiếm có.

Bởi vậy bốn cõi của thế giới Cực Lạc là ở cùng nhau, một sanh tất cả sanh. Hoàn cảnh tu học thù thắng như vậy, chúng ta không đến thì đi đâu để tìm? Cần phải biết điều này. Vấn đề này là thật, không phải giả. Đối với thế gian này không hề có chút tham luyến nào. Ở thế giới này ngày nào, vấn đề hàng đầu là nâng cao cảnh giới của mình, việc lớn thứ hai là giúp những chúng sanh khổ nạn. Điều nầy cần phải hiểu rõ ràng. Nếu đem việc giúp đở tất cả chúng sanh khổ nạn, coi là việc lớn hàng đầu, đặt công phu tu học của mình ở vị trí thứ hai. Không tệ, quý vị tu được không ít phước báo, nhưng không về được thế giới Cực Lạc, đời sau hưởng phước báo nhân thiên, quý vị đang tạo công đức này. Khi hưởng phước báo nhân thiên, quý vị có tạo nghiệp chăng? Quý vị xem thế gian hiện nay, chức vị lớn, tiền tài nhiều, họ có tạo nghiệp chăng? Đừng nói gì khác, trong ẩm thực hàng ngày ăn thịt chúng sanh. Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: “Ăn nó nữa cân, trả nó tám lạng”. Nợ mạng phải trả mạng, nợ tiền phải trả tiền, như vậy phải làm sao? Vì thế chúng ta ở thế gian này, tất cả công đức tu học được, đều hồi hướng cho oán thân trai chủ, sám hối đối với họ. Trước đây không biết, bây giờ học Phật mới hiểu, cầu xin họ tha thứ, khi vãng sanh đừng đến quấy phá. Tôi sanh đến thế giới Cực Lạc, sau khi thành Phật sẽ trở lại độ họ. Điều kiện của chúng ta bàn thỏa đáng, tinh tấn tu hành, họ đồng ý. Nếu bàn những điều kiện này, bản thân quý vị vẫn còn tâm riêng tư, vướng vào danh văn lợi dưỡng, vị tham sân si mạn chi phối, những oan thân trai chủ này không tha cho quý vị, vì sao vậy? Vì những gì quý vị nói với tôi đều là giả, gạt tôi.

Người học Phật ngày ngày lễ lạy, ngày ngày sám hối, vì sao nghiệp chướng vẫn rất nặng, vẫn còn quá nhiều bệnh tật, thậm chí còn bị ma nhập. Như vậy nghĩa là sao? Quý vị nói toàn là giả, quý vị không tinh tấn tu hành. Tu hành chơn chánh, họ rất khâm phục, vì sao vậy? Vì họ biết quý vị có thể thành tựu, thật sự có thể thấy được Phật A Di Đà. Quý vị thấy được Phật A Di Đà, chúng tôi cũng nhờ đó mà được lợi ích. Họ không gây phiền phức cho quý vị, mà còn bảo hộ quý vị. Đạo lý này là người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Chúng ta không thể không biết, nhất định phải y giáo phụng hành.

Bây giờ ta ở trên thế gian này không có thành tựu, nên phải đặt sự thành tựu của mình lên hàng đầu. Đức Phật nói: bản thân chưa độ, mà có thể độ người, không có chuyện này, không có đạo lý này. Muốn độ chúng sanh trước phải độ mình, bản thân chưa được độ không thể độ được người khác. Ta đến thế giới Cực Lạc, đến được đó rồi quay trở lại, như vậy là được. Đến thế giới Cực Lạc nghĩa là tự độ, như vậy tôi mới có năng lực giúp đỡ mọi người. Chỉ cần đến được thế giới Cực Lạc, ngày này đến, ngày mai trở lại. Được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ta là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cần dùng thân gì để được độ, quý vị có thể hiện ra thân đó. Không phải đợi đến thế giới Cực Lạc, tốt nghiệp, thành tựu, không phải vậy. Chỉ cần nhập học, ta liền có bản lĩnh này. Điều này không thể nghĩ bàn, là pháp khó tin. Nếu đến khi bản thân có năng lực này, ở thế giới Cực Lạc bản thân đã tu thành A Duy Việt Trí\_trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rất rõ ràng, như hạng phàm phu chúng ta nhất phẩm phiền não chưa đoạn. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, phải tu thời gian bao lâu mới đoạn vô minh, chứng pháp thân? Là 12 tiểu kiếp, 12 kiếp, thời gian rất ngắn. Chúng ta thấy thì rất dài, nhưng đối với Bồ Tát thì rất ngắn, 12 kiếp. Cho nên ở đây tu hành nhanh hơn thế giới Cực Lạc. Đây là Đức Phật nói: Tu hành ở thế giới Ta Bà một ngày, bằng 100 năm tu hành ở thế giới Cực Lạc. Vì thế giới Cực Lạc không có chướng ngại, không có sự cám dỗ, đi một cách bình ổn. Tu hành ở thế giới này lên xuống rất nhanh, lên cũng nhanh mà xuống cũng nhanh. Khi nhất niệm sai lầm, lập tức đọa xuống địa ngục, khi một niệm chánh lập tức sanh lên cõi trời, lên xuống rất nhanh. Cho nên thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch, thế gian này rất hay. Ở thế gian này tu hành mười năm, bằng tu hành ở thế giới Cực Lạc 1000 năm. Then chốt không phải do hoàn cảnh, đều ở chính mình. Đối với hoàn cảnh thì thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là hoàn cảnh tốt, trong thuận cảnh thử thách chúng ta không khởi tham luyến, trong nghịch cảnh cũng thử thách chúng ta không khởi sân nhuế. Ở đây tu điều gì? Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu giác mà không mê. Tu hành như vậy quý vị đến thế giới Cực Lạc, không phải là cõi phàm thánh hạ bối vãng sanh, nhất định là trung bối trở lên. Tương lai bản thân tu thành tựu, không dựa vào Phật A Di Đà gia trì, thông thường đại khái hay nói là ba bốn kiếp, năm sáu kiếp sẽ thành công, tuyệt đại đa số. 12 kiếp là thiểu số, đó là gì? Lúc thân mạng chung tạo nhiều tội nghiệp cầu vãng sanh, như vậy phải cần 10 kiếp đến 12 kiếp. Hiểu rõ ràng chân tướng sự thật rồi, chúng ta mới quyết một lòng theo một pháp môn này, một bộ kinh này, trong đời này bảo đảm thành tựu.

Bộ đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là sách đảm bảo chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ta y giáo phụng hành, nó bảo đảm ta vãng sanh. Cầm được cuốn sách này không làm theo cũng không hiểu nghĩa, như vậy không đáng tin, đó không phải là sách bảo đảm của quý vị. Tin thật, hiểu thật, hành thật, gọi là y giáo phụng hành, sách này là sách bảo đảm.

Bên dưới nói, Thiên Thai Thọ Lượng Phẩm Sớ\_Đây là trong Kinh Pháp Hoa nói: “Như là pháp như như cảnh, không nhân không quả, có Phật không Phật, tánh tướng thường nhiên, biến khắp nơi mà không thay đổi gọi là Như, bất động mà đến là Lai, đây là chỉ pháp thân Như Lai”. Đoạn này trong Kinh Pháp Hoa cũng là nói pháp thân Như Lai, đều nói tự tánh.

“Pháp như như cảnh”, như như cảnh là ví dụ, như như là không khác nhau. Tánh tướng nhất như, tánh như tướng, tướng như tánh. Tánh tướng là nhất thể, lý sự là nhất thể, nhân quả là nhất thể, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ là nhất thể. “Không nhân không quả”, có nhân quả chăng? Có nhân quả, vì sao nói có nhân quả? Vì có ý niệm là có nhân quả, không có ý niệm thì nhân quả không có. Tôi đã vô niệm, vô niệm quý vị vẫn có nhân quả, vì sao vậy? Vì quý vị có vô niệm, quí vị không có cách nào, vì quí vị còn có vô niệm, vô niệm cũng không được có. Nếu khi thật sự tu vô niệm, tương lai đi về đâu? Đến Trời vô tưởng, quả báo ở Trời vô tưởng. Cho nên vô niệm cũng không có, đó gọi là gì? Đó là ý niệm thật sự không còn, đoạn tận khởi tâm động niệm. Đoạn tận khởi tâm động niệm là cảnh giới của Pháp thân đại sĩ sơ trụ trở lên. Cần phải biết điều này.

Khởi nhân của tất cả pháp là ý niệm đầu tiên, khởi tâm động niệm, nhất niệm bất giác. Nhất niệm này là nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân, nên gọi là vô thỉ vô minh, nó không có bắt đầu. Đây là nói thật với quý vị, là chân tướng sự thật, không có bắt đầu, mê muội. Câu này rất khó hiểu.

Trước đây tôi ở Đài Trung học Kinh Lăng nghiêm, trong kinh này có câu hỏi như vậy. Vô thỉ vô minh khởi lên như thế nào? Đầu tiên chúng tôi giải thích hai chữ vô thỉ này như thế nào? Giải thích thời gian, hình như rất lâu rất lâu về trước, chúng tôi đã hiểu sai. Ý nghĩa thật sự là vốn không có bắt đầu, không có bắt đầu nó thật có như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni\_vì vấn đề này là Tôn giả Phú Lâu Na nêu ra, Phú Lâu Na là A la hán. Đức Phật đưa ra một ví dụ: “Diễn nhược đạt đa mêm đầu nhận ảnh”. Câu chuyện này mọi người đều biết, là có ngộ nhận. Diễn nhược đạt đa là có ngộ nhận, mê đầu nhận ảnh chúng ta nói cũng không dễ nói. Tôi nói một ví dụ khác hoàn toàn tương đồng với nó.

Khi tôi học cấp một và cấp hai là vào thời kỳ kháng chiến, chiến tranh Trung Nhật, lúc đó lớp năm lớp sáu tiểu học là học sinh lớp lớn. Học sinh lớp năm lớp sáu là bắt đầu học quân sự, như vậy những lớp trên thì càng không cần nói. Lớp năm lớp sáu đã học quân sự, nên chúng tôi cũng từng được huấn luyện quân sự. Trong huấn luyện quân sự, chuyện bình thường nhất là tập hợp khẩn cấp. Sáng sớm trưởng quan ở thao trường thổi một hồi còi, giới hạn trong ba phút phục trang phải chỉnh tề, đến thao trường xếp hàng, thường có trường hợp này. Khi phục trang chỉnh tề, đột nhiên hoảng hốt hỏi mọi người: Mũ của tôi không thấy, nó ở đâu? Bạn học nói, không phải mũ bạn đang đội trên đầu ư? Rờ lên là thật, gọi là mê đầu nhận ảnh. Quý vị nói mê này có thời gian chăng? Nó phát sanh khi nào? Câu chuyện diễn nhược đạt đa mê đầu nhận ảnh, tính chất cũng như câu chuyện này vậy, thật sự phát sanh hoảng hốt. Quý vị nói nhất niệm đó, đó nghĩa là nhất niệm bất giác. Quên bản thân đã đội mũ, đó là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác đó là nguyên nhân gì? Tìm không ra nguyên nhân. Ý niệm đầu tiên không có nguyên nhân, ý niệm thứ hai có nguyên nhân, là gì? Ý niệm đầu tiên là nhân, mới có ý niệm thứ hai, ý niệm thứ hai là nhân của ý niệm thứ ba. Về sau đều có, đều có nhân quả. Nên niệm thứ nhất không có nhân, niệm này không có thời gian. Quý vị nói nó khởi lên khi nào? Không có, ở ngay tại đây. Cho nên vọng niệm này là niệm này nối tiếp niệm kia, niệm này tiếp niệm kia, ta mới nhìn thấy thế giới này. Nếu chúng ta đoạn ý niệm này, thế giới này lập tức không còn, vì sao vậy? Vì nó là giả. Giống như ta xem film vậy, từng đoạn từng đoạn băng film nhựa, nếu một đoạn nào đó bị đứt, film lập tức không có, còn lại một khoảng trống, đạo lý chính là như vậy. Bởi vậy nên biết, thế giới này, khi còn tương tục, còn tồn tại là ý niệm chưa đoạn. Cá nhân là thế giới cá nhân, hai bên không liên quan lẫn nhau. Ý niệm của chúng ta đoạn, lục đạo của chúng ta không còn, nhưng lục đạo của quý vị vẫn còn. Quý vị đoạn tận vọng niệm lục đạo, đoạn nhất niệm này, khởi tâm động niệm không còn, lục đạo của quí vị không còn, nhưng lục đạo của họ vẫn còn. Cá nhân là của cá nhân, cá nhân là vũ trụ của cá nhân, mỗi người không liên quan đến nhau. Điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Khi giác ngộ ta mới có năng lực giúp người khác giác ngộ, mới có năng lực ứng hóa thân trong mười pháp giới. Ta ứng thân, hóa thân để giúp những chúng sanh có nhân duyên. Chúng sanh có duyên là sao? Là họ tin quý vị, nhưng gì quý vị nói họ tin, có thể lý giải và y giáo phụng hành, đây là có duyên với mình.

Bây giờ kết duyên tiện lợi hơn ngày xưa nhiều, quý vị xem hiện nay chúng ta thông qua mạng internet kết duyên với không biết bao nhiêu người, trên toàn thế giới. Chỉ cần người ta mở kênh này ra, đều là người có duyên, truyền hình vệ tinh vô cùng phổ biến.

Nên ở đây nói không nhân không quả là thật, trong đệ nhất nghĩa không nhân không quả, trong đệ nhị nghĩa có nhân có quả. Cũng chính là nói trong mười pháp giới có nhân có quả, trong cõi thật báo trang nghiêm vẫn có nhân có quả, nó không phải đệ nhất nghĩa. Thường tịch quang là đệ nhất nghĩa, trong thường tịch quang không nhân không quả, chỉ có một cảnh giới như vậy. Nhân quả như đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, nhân quả sanh sa đồng thời với năng sanh vạn pháp, nhân quả cũng là một trong vạn pháp. Sanh đồng thời, không có trước sau.

“Tánh tướng thường nhiên”, pháp tánh pháp tướng. Pháp tánh năng sanh năng hiện, pháp tướng sở sanh sở hiện. Các loại biến hóa trong pháp tướng đều là thức, thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Đây là như những gì Thế Tôn nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu này rất hay. Vì sao thế? Vì câu này bao gồm toàn thể vũ trụ, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm. Cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi phàm thánh đồng cư, toàn là từ ý niệm sanh, tâm tưởng sanh\_tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng không có thì tất cả đều không. Chỉ cần có tâm tưởng, tâm tưởng chưa đoạn thì nó tồn tại. Đức Phật dạy chúng ta điều gì? Ngài dạy chúng ta đoạn tận tâm tưởng.

Các bậc tổ đức chúng ta, tôi khẳng định họ là Phật Bồ Tát tái sanh, không phải là người thường. Quý vị xem họ phát minh ra chữ viết, quí vị xem chữ “tư tưởng”, thấy chữ viết này, trí tuệ sẽ khai. Tư là gì? Là trong tâm khởi phân biệt, quý vị xem từng nét từng nét, đó là khởi phân biệt. Tưởng là gì? Là tướng hiện ra, tướng là gì? Là chấp trước. Tưởng là chấp trước, tư là phân biệt. Nếu ta bỏ chữ điền đi, bỏ tướng đi, chân tâm liền hiển lộ, bên dưới là chân tâm. Chân tâm đó là gì? Là pháp tánh. Từng nét đó, tướng đó là pháp tướng.

Cổ đức không phải Phật Bồ Tát, họ có thể phát minh ra được như vậy ư? Cho nên văn tự xưa không được thay đổi, thay đổi là mất hết nghĩa của nó. Đây là phù hiệu của trí tuệ, rất đáng nể! Tuy ta không biết chữ này, nhưng ta xem cũng hiểu được, có thể biết được ý của chữ này. Làm sao để chân tâm hiện tiền? Vứt bỏ tướng, chân tâm liền hiển lộ ra. Đoạn tận phân biệt, chân tâm hiện tiền, từng bước từng bước nâng cao. Hiện nay người nghiên cứu triết học nói, họ xem Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như một nhà tư tưởng, quý vị nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có oan uổng chăng? Nhà tư tưởng là ai? Chúng sanh trong luân hồi lục đạo là nhà tư tưởng. Nên gọi là tánh tướng thường nhiên.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, trong mười pháp giới, hòa quang đồng trần với những chúng sanh này. Cần lấy thân gì để độ thoát liền hiện ra thân đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói, tùy tâm ứng lượng. Tâm này là vọng tâm của chúng sanh, nghĩa là tư tưởng, các ngài cảm ứng tùy theo tâm tưởng của chúng sanh. Họ có chướng ngại chăng? Không có. Tuy họ thị hiện, nhưng không có tư cũng không có tưởng, nên họ vĩnh viễn tương ưng với chân tâm, tương ưng với tự tánh, như vậy là đúng.

Bây giờ chúng ta tương ưng với tánh đức, nhưng bên trong có tư tưởng. Tánh đức là gì? Trong Phật pháp nói phổ biến nhất là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị xem trong Kinh Thập thiện Nghiệp Đạo Đức Phật nói pháp nhân thiên. Cũng chính là nói ta ở trong lục đạo, được thân người, được thân trời, là gì? Nhờ Thập Thiện Nghiệp, không tu thập thiện ta không thể sanh làm trời người. Trung phẩm thập thiện được thân người, thượng phẩm thập thiện sanh lên cõi trời. Trái với thập thiện, đó là thập ác. Thập ác, hạ phẩm thập ác là đường súc sanh, trung phẩm thập ác là đường ngạ quỷ, đó là tánh đức.

Ngày xưa, người xưa nói 12 chữ, ý nghĩa như nhau. Quý vị xem người xưa nói: Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, 12 chữ. 12 loại đức này là tánh đức, nhưng khi chúng ta học chúng ta vẫn còn phân biệt chấp trước, nên trở thành đạo đức thế gian. Nếu chúng ta tu theo 12 chữ này, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy là tu giống như A la hán. Tu 12 loại này có thể chứng A la hán chăng? Có thể. Có thể thành Bồ Tát chăng? Có thể, vì nó thông với thập thiện.

Bởi thế có một số người học Phật, vô cùng chấp trước. Ngày nay chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy, đó là sách của Nho giáo, sao chúng ta có thể học nó? Cảm Ứng Thiên là Đạo gia sao chúng ta lại học nó? Những người này không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Tuy rất tôn trọng Phật, nhưng lại bài xích các Tôn giáo khác, sai lầm, các Tôn giáo khác cũng là Phật, cùng một tự tánh sanh ra. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Nếu chúng ta hỏi Nho là ngoài tâm hay là trong tâm? Ngoài tâm chúng ta có Nho giáo chăng? Ngoài tâm có đạo chăng? Đạo bên ngoài tâm từ đâu đến? Nếu nó không phải tự tánh biến hiện, vậy nó từ đâu đến? Chẳng lẽ có hai tự tánh, ba tự tánh ư? Làm gì có đạo lý này? Tự tánh chỉ có một, từ một thể sanh ra, nếu ta bài xích là sai. Biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể.

Trước đây tôi phỏng vấn ở Nhật, Nhật bản có một vị hòa thượng, ông rất mến tôi. Khi tôi đến thăm, hòa thượng khoảng 100 tuổi, năm đó tôi đến thăm ông. Khi ông ra đi là 103 tuổi, đi cũng được vài năm rồi, hòa thượng Trung Thôn Khang Long. Ông nói với tôi, ông nói: tất cả người sáng lập Tôn giáo trên toàn thế giới, đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Âm. Quý vị xem, vị hòa thượng này có bài xích các Tôn giáo khác chăng? Nhất định không! Đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Âm. Khi tôi ra về, đệ tử của hòa thượng nói với tôi, pháp sư Kiều Bổn, hiện nay là phương trượng. Pháp sư Kiều Bổn nói: Thầy Tịnh Không à, hòa thượng chúng tôi xưa nay chưa từng nói như vậy, không biết sao hôm nay gặp thầy lại nói như vậy? Tất cả người sáng lập Tôn giáo, đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Người sáng lập Nho và Đạo giáo, đương nhiên là hóa thân của Phật Bồ Tát, cũng bao gồm Thần đạo giáo của Nhật bản, là một không phải hai. Tánh tướng thường nhiên, ý câu này rất thâm sâu.

Biến khắp mọi nơi mà không có thay đổi, đây là Như, không có sai khác, nhất định phải biết điều này. Bất động mà đến là Lai, đích thực bất động mà đến. Hiện tượng này cũng phổ biến khắp mọi nơi, chỉ là chúng ta không phát giác được. Chúng ra sản sanh ra rất nhiều hiểu lầm, tất cả đều do vọng tưởng phân biệt chấp trước chi phối. Vọng tưởng rất khó đoạn, chỉ cần buông bỏ được phân biệt chấp trước, những gì trong kinh điển đại thừa nói ta đều thấy được. Ở ngay trước mắt, ngay trong cuộc sống hằng ngày. Cho nên đây là chỉ pháp thân Như Lai.

Bên dưới nói: “Phật có ba thân là pháp thân, báo thân, hóa thân, nên giải thích về Như Lai- chính là giải thích- cũng có pháp thân, báo thân, ứng thân, tức sự khác biệt của hóa thân”, có ba cách nói như vậy. “Căn cứ giải thích trong Hội Sớ”, Hội Sớ là do một vị pháp sư người Nhật trước tác, ông chú giải về Kinh Vô Lượng Thọ nói rằng: “Không đến không đi là pháp thân. Chánh giác với đệ nhất nghĩa đế, như chân thật tướng như vậy mà đến là báo thân. Thừa đạo chân như thật tướng mà thành chánh giác mà đến là ứng thân”. Ở đây nói rất hay, nói rất rõ ràng.“Các giải thích đều có thể y theo thuyết của Hội Sớ mà biết được ý này”, Hội Sớ nói một cách rõ ràng minh bạch, dễ hiểu.

Không có đến đi, không có sanh diệt. Nói như chúng ta hiện nay, nó không phải tương đối, không có tương đối, đây là pháp thân. Nói rõ ràng hơn một chút, không có đối lập là pháp thân.

Loại thứ hai là nương vào pháp thân, báo thân này là nương vào pháp thân mà đến. Chánh giác đối với đệ nhất nghĩa đế, đây chính là nương pháp thân. “Chân như thật tướng như vậy mà đến”, chân như thật tướng là tu đức, đây là báo thân, chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ. Bên dưới là ứng hóa, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Ứng thân này, cần dùng thân gì để độ thoát liền thị hiện thân đó, ứng thân không có hiện tướng nhất định: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”.

Ứng thân thuyết pháp, cần nói pháp gì họ liền nói pháp đó, họ thị hiện tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn cảm ứng. Chúng sanh muốn điều gì, họ liền nói điều đó. Quý vị muốn học tiểu thừa, họ liền nói pháp tiểu thừa cho quý vị nghe. Nếu muốn học đại thừa, họ liền nói cho quý vị về đại thừa. Nếu muốn học thiền, họ dạy thiền cho quý vị. Còn như muốn học tịnh, họ liền dạy Tịnh cho quý vị. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có ý niệm, nếu như các ngài có ý, như vậy sẽ hạ thấp ngài, ngài liền trở thành phàm phu. Lục đạo phàm phu có ý niệm, trong tứ thánh pháp giới có ý niệm, họ không dùng ý niệm, vì sao vậy? Vì họ tiếp thu giáo huấn của Phật. Tuy tiếp thu giáo huấn của Phật, nhưng họ chưa đoạn ý niệm, chỉ là chế phục lại một nơi không dùng đến, cho nên họ cao siêu hơn chúng ta. Khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác của họ rất giống Phật, nhưng không phải là chân Phật. Họ học rất giống, đó là tứ thánh pháp giới. Họ thật sự dùng chân tâm, thì họ không ở trong tứ thánh pháp giới, mà biến thành báo thân. Chúng ta cần phải biết điều này.

Nói tóm lại một câu tất cả đều ở chỗ buông bỏ. Tu học Phật pháp không có gì khác, công phu chính là ở chỗ buông bỏ, buông bỏ chính là chân công phu. Không thể không biết điều này. Danh hiệu Như Lai, ở đây là nói mười thông hiệu của Phật, cũng chính là vô lượng đức năng trong tự tánh, quy nạp thành mười điều. Đây là trong kinh điển đại thừa giải thích cho chúng ta. Hôm nay chúng ta học điều đầu tiên là “Như Lai”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 158

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:05.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 183, hàng thứ tám, bắt đầu xem từ câu “thứ hai, Ứng Cúng”.

Đại Luận nói: “Phật đoạn tận tất cả các kiết sử, được tất cả trí tuệ, nên ứng thọ cúng dường của tất cả chúng sanh trong trời đất, vì thế Phật có tên là Ứng Cúng”. Đoạn này nói trong Đại Trí Độ Luận, mười hiệu có thứ tự trước sau. Tuy có một số kinh luận nói khác nhau, nhưng đại thể vẫn biểu pháp thâm nghĩa trong đó.

Pháp thế xuất thế gian không thể không có phước báo. Phật pháp ở thế gian là vì điều gì? Vì giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, không có phước sẽ khổ, nên trước tiên Đức Phật luôn khuyên người tu phước. Trong pháp thế xuất thế gian, phước báo của ai lớn nhất? Chư vị học Phật đều biết, cõi trời cõi người không ai bằng Phật, không ai sánh được với Phật. Đức Phật là phước tuệ viên mãn, cứu cánh viên mãn. Trong pháp thế gian, cổ nhân có câu rất đáng cho ta suy gẩm, cổ thánh tiên hiền nói: “lượng lớn phước lớn”. Quý vị thấy lượng nhỏ, mặc dù có phước báo lớn, nhưng họ hưởng không lâu dài, đây là đạo lý nhất định. Quý vị quan sát tường tận, sẽ hiểu được tâm lượng của Phật quả là danh đúng với thực, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm lượng của ngài là nguyên vẹn trong tự tánh.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta về ba loại chu biến, đây là tánh đức. Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, thứ hai là “xuất sanh vô tận”, thứ ba là “hàm dung không hữu”. Lượng là ở chỗ hàm dung không hữu, phước báo này lớn biết bao! Nên trên trời hay nhân gian, những người có phước báo giàu sang phú quý, đều tu trong nhà Phật.

Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị xem Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, nhưng vị Bồ Tát này ở thế giới Cực Lạc một ngày, họ thần thông quảng đại. Mặc dù người ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều rất tuyệt! Được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong 48 nguyện chúng ta thấy, “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, A Duy Việt Trí không phải Bồ Tát bình thường. Câu này là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Bồ Tát chứng được ba loại bất thoái chuyển. Ba loại bất thoái chuyển đều đã chứng được, đây không phải là người bình thường.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy địa vị này, phải đoạn tận nghiệp nhân trong thế gian lục đạo, nghĩa là đoạn tận kiến tư phiền não. Lục đạo không còn, vượt thoát lục đạo. Nên lục đạo không phải thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thành A la hán. A la hán được vị bất thoái, địa vị của họ không còn bị thoái chuyển, chỉ có nâng cao lên, không bị thoái lui. Mỗi người nâng cao nhanh hay chậm khác nhau, đó là nhân duyên khác nhau. Trong giáo dục Phật giáo, đến đây là đạt được học vị đầu tiên. Giống như tốt nghiệp đại học, lấy được bằng đại học, A la hán là tốt nghiệp đại học. Nâng cao hơn nữa là đoạn tận trần sa phiền não, trong tứ thánh pháp giới, nâng lên đến địa vị Bồ Tát. Ở địa vị Bồ Tát cần phải đoạn tận tập khí trần sa phiền não. Đoạn được tập khí này, họ liền thành Phật. Chư vị nên nhớ, Phật trong mười pháp giới, trong giáo lý đại thừa họ không phải là chân Phật, là tương tự tức Phật. Rất giống Phật, nhưng không phải thật. Nghĩa là nói họ tu, những gì trong Phật pháp nói họ đều hiểu. Những phương pháp tu hành Đức Phật nói họ đều thực hành, làm theo rất giống, vậy tại sao vẫn không phải thật? Ý niệm chưa chuyển, họ vẫn dùng vọng tâm, Phật dùng chân tâm, khác nhau ở điểm này.

Vọng tâm là gì? Vọng tâm là còn khởi tâm động niệm, gọi là vô minh phiền não. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, có thể luyện thành công không khởi tâm không động niệm, như vậy là thành Phật, đó nghĩa là thật. Nên Bồ Tát là hành bất thoái, sau khi thành Phật là niệm bất thoái. Ba loại bất thoái đều chứng được, đây là Phật, là học vị cao nhất trong Phật pháp, quả vị Phật. Tuyệt đối không phải ít người có được, không phải như vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lời nói này là thật, không phải giả, người người đều là Phật! Vậy Phật rốt cuộc là sao? Phật là trí tuệ, phước báo cứu cánh viên mãn, như vậy quý vị dể hiểu, mà còn sao? Vĩnh viễn bất thoái, phước báo này lấy không hết, dùng không tận, vì sao vậy? Vì đây là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Bây giờ ta đã minh tâm kiến tánh, chỉ cần không khởi tâm không động niệm sẽ minh tâm kiến tánh. Nghĩa là đã phá trừ vô minh phiền não, đây là học vị cao nhất, vượt thoát mười pháp giới. Mười pháp giới cũng không phải thật, mười pháp giới là giả.

Vượt thoát mười pháp giới là đi về đâu? Giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy, tỉnh dậy là gì? Ta vốn là Phật, cảnh giới đó gọi là cõi thật báo trang nghiêm. Thật là chân thật, quả báo chân thật, không phải giả. Mười pháp giới, lục đạo đều là giả, đều không phải là quả báo chân thật, duy chỉ có cõi thật báo là chân thật.

Trong Phật pháp định nghĩa thật và giả rất đơn giản, giả nó sẽ thay đổi, nó có biến hóa, như vậy là không phải thật. Ví dụ trong lục đạo, con người chúng ta có sanh lão bệnh tử, động vật đều có sanh lão bệnh tử, đây là giả, vô thường. Thực vật có sanh trụ dị diệt, thế giới có thành trụ hoại không. Đây là một hiện tượng rất phổ biến trong thiên văn học hiện nay, như tinh cầu, tinh cầu trong hư không, nó là vô thường. Tuy chu kỳ của nó, con người chúng ta không thấy được, vì thọ mạng con người quá ngắn. Thái dương là một hỏa cầu, đốt cháy là năng lượng, cũng có ngày cháy hết, cháy hết là không còn. Nên tinh cầu tinh hệ đều có thành trụ hoại không, nó sẽ có một ngày hoại, nên nó vô thường. Chúng ta không thể không biết điều này. Phàm những gì vô thường đều là giả, đều không phải thật. Thật thì sao? Là vĩnh hằng bất biến. Ý nghĩa này rất sâu sắc, chúng ta không thể không biết.

Vì sao chúng ta học Phật? Học Phật nghĩa là tìm lại thân vĩnh hằng bất biến của chúng ta. Thân này ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm. Sau khi sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm thọ mạng lâu dài, vô lượng thọ! Họ như thế nào? Họ không già. Trong cõi thật báo trang nghiêm không có người tóc bạc, không có người râu dài, không có. Quả đúng như ngạn ngữ nói: “Bồ Tát, Bồ Tát, niên niên thập bát”, cõi thật báo quả đúng là hằng năm đều là 18. Trẻ mãi, vô lượng thọ, họ không thay đổi, cũng không sanh bệnh. Cây cỏ hoa lá luôn xanh tươi, vì nó không có sự biến hóa của bốn mùa. Sơn hà đại địa miên viễn vững chắc, tuyệt đối không có bất kỳ thiên tai nào. Những danh từ nói về thiên tai đến nghe cũng chưa từng nghe, thì làm gì có những điều này xảy ra! Thế giới này gọi là nhất chân pháp giới, nó là thật không phải giả. Mục tiêu sau cùng của học Phật, chính là buông bỏ cái giả, tìm về cái chân thật. Đời này chúng ta làm được chăng? Vấn đề này vào thời nhà Đường, tức đầu năm thời nhà Đường, đại sư Thiện đạo nói rất hay, quý vị nói chúng ta có làm được chăng? Đại sư nói với chúng ta, đều ở chỗ gặp duyên khác nhau, duyên rất khó gặp! Trong Kệ Khai Kinh nói rằng: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Vào đời Càn Long nhà Thanh, cư sĩ Bành Tế Thanh nói một câu, nhân duyên gặp được Phật pháp, ông nói: Một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã gặp được.

Phật pháp trú tại thế gian này, hiện nay tuy chưa hủy diệt, kinh điển bày ra trước mắt. Nhưng quý vị thử nghĩ xem, ở HongKong tôi thấy không chỉ là ba trăm vạn người, nhưng được mấy người thấy được? Quý vị mới biết không dễ. Ở HongKong người có thể xem được kinh Phật, có được ba vạn người chăng? Tôi thấy không được. Thành phố 300 vạn người, có thể tiếp xúc được Phật pháp chỉ có ba vạn người, sợ rằng chưa đến. Ba vạn người là 1%, 300 vạn mà chỉ có ba vạn người tiếp xúc Phật pháp, đâu có nhiều. Nên mới biết lời của cổ nhân là thật, không phải giả.

Hiện nay nhân khẩu trên toàn thế giới, dự tính thông thường là 65 ức người. Trong 65 ức, có bao nhiêu người học Phật? Tổ chức Tôn giáo thế giới nói, họ có tính: Tín ngưỡng Phật giáo trên toàn thế giới có khoảng 6 ức người. Trong 6 ức người thật sự tiếp xúc được chánh pháp, tôi thấy chưa đến 1%. Gặp được chánh pháp, có thể gặp được pháp môn Tịnh độ lại càng ít, đào thải từng lớp từng lớp, đến sau cùng không còn được mấy người. Chúng ta mới hiểu được thế nào gọi là Phật pháp khó được nghe, thế nào gọi là nhân duyên hy hữu. Khi hiểu rồi mới biết quý trọng nhân duyên chúng ta đang có, không dễ gặp được. Khi gặp phải tin, phải lý giải, chỉ tin thôi chưa đủ. Cần phải hiểu, phải thật sự thấu triệt. Khi đã thấu triệt rồi thì đạo lý trong kinh điển, trở thành tư tưởng của chúng ta. Tất cả những giáo huấn trong kinh điển, biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta, như vậy ta sẽ vô cùng an lạc.

Câu đầu tiên trong Luận Ngữ Khổng tử nói: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hôg”, thật sự đã học được, sau khi học được hoàn toàn thực hành vào trong cuộc sống, thực hành vào công việc, thực hành trong cách xử sự đối nhân tiếp vật, như vậy thì còn niềm vui nào hơn. Trong Phật pháp nói, thật sự khế nhập vào cảnh giới này, cũng chính là Khổng phu tử nói học mà được thực hành. Phật pháp đại thừa học mà được thực hành, pháp hỷ sung mãn. Từ sáng đến tôi luôn hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, nhất định là như vậy. Vì sao vậy? Vì tam học giới định tuệ đều bao hàm trong đó. Quý vị là người có phước có trí tuệ, như vậy sao không hoan hỷ được!

Đức Phật phước tuệ viên mãn, đây là đại phước đức, người phước đức đệ nhất, nên tu phước phải tu trong nhà Phật. Chúng ta không thể không biết về Phật, nếu hiểu không rõ ràng, dễ đi theo mê tín, như vậy sẽ không tu được phước. Điều này rất quan trọng, vì sao vậy? Vì ta lạy là Phật giả, không phải Phật thật. Là Phật nặn bằng đất khắc bằng gỗ, Phật đó không có lợi ích gì. Chân Phật ở đâu? Chân Phật nghĩa là lương tâm của mình, người xưa gọi là lương tâm, Phật pháp gọi là bản tánh, người xưa cũng gọi bản tánh. Bản tánh vốn thiện đó chính là Phật. Chúng ta phải từ trong kinh giáo của Phật, tìm lại vị chân Phật đó trong tâm của mình. Phải để vị Phật này làm chủ cuộc sống sinh hoạt của chúng ta, đừng để phiền não làm chủ. Nếu để phiền não làm chủ chính là tạo nghiệp, điều này rất quan trọng. Phiền não, thất tình ngũ dục, tham sân si mạn, những thứ này làm chủ, như vậy rất phiền phức, Cho nên phải để chân tâm làm chủ. Ít nhất khi chân tâm của chúng ta chưa tìm ra, chưa phát hiện, chúng ta phải y theo giáo huấn của Phật. Vì giáo huấn của ngài, toàn là từ trong chân tâm hiển lộ ra. Hôm qua chúng tôi nói rất rõ ràng, chân tâm hiển lộ! Sơ học Phật giáo bắt đầu thực hành từ thập thiện, thập thiện là tánh đức.

Ngày xưa các bậc cổ nhân dạy người, tôi thường nghĩ các bậc cổ nhân đều là Chư Phật Như Lai thị hiện đến cõi này, không phải hàng phàm phu. Những gì họ nói hoàn toàn giống với trong kinh điển đại thừa. Tổ tông của mấy ngàn năm nay, tôi tin\_lịch sử nói 5000 năm, đó là gì? Là có văn tự ghi chép. Trước khi chưa phát minh chữ viết, chúng ta vẫn có tổ tông. Nếu truy tìm về phía trước, chắc chắn không chỉ mười ngàn năm.

Các nước có nền văn minh cổ trên thế giới, có Bà la môn của Ấn độ, tôi có giao tiếp với họ. Họ nói với tôi, truyền thuyết của họ ít nhất là 13000 năm. Phật giáo chúng ta, nếu theo cách người xưa nói là 3000 năm, Bà la môn giáo xuất hiện trước Phật giáo hơn 10 000 năm. Tôi tin cổ đức của chúng ta, nếu truy theo nền giáo dục của thánh hiền, cứ theo lịch sử truy tìm về trước, ít nhất cũng có thể truy đến 10 000 năm. Đất nước này có dòng chảy lịch sử rất lâu dài, vô cùng khó được, truyền thừa từ đời này qua đời khác. Giáo huấn của người xưa nhất định rất đơn giản, rất nòng cốt, vì sao vậy? Không bị truyền sai. Quá phức tạp sợ chúng ta quên, sợ truyền sai, truyền lệch lạc, nên những lời dạy của các bậc thánh hiền đều rất đơn giản.

Truyền thông văn hóa xưa là gì? Có bốn khoa mục: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, chỉ như vậy mà thôi. Quý vị xem Ngũ kinh, Thập tam kinh, bốn khoa mục này là cương lĩnh chung. Ngũ kinh, Thập tam kinh không ra khỏi phạm vi của nó. Xem thêm bộ Tùng thư lớn nhất Trung quốc là Tứ Khố Toàn Thư, có vượt ra được phạm vi này chăng? Không vượt ra được, quả là tuyệt vời! Ngũ luân, năm điều này cũng rất đơn giản, một câu bốn chữ, năm câu 20 chữ, truyền bao lâu cũng không sai được: “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị xem như vậy có thể truyền sai được ư? Đơn giản như vậy truyền mười vạn năm cũng không truyền sai. Ngũ thường có năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín, tuyệt đối không sai được. Người ngu đến đâu cũng không đến nỗi truyền sai. Tứ duy có bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức có tám chữ: Hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình. Ngàn vạn năm nay cổ nhân đều truyền bốn khoa mục này, những thứ này. Nền giáo dục truyền thống của mấy ngàn năm nay dạy điều gì? Chính là dạy bốn phạm trù này. Bởi thế chúng ta cần phải nhận thức, từ xưa đến nay nền giáo dục của chúng ta gọi là giáo dục thánh hiền.

Vì sao cổ nhân đọc sách? Vì sao phải tiếp thu giáo dục? Tiếp thu giáo dục tuyệt đối không phải vì kiếm tiền, không phải vì làm quan, không phải: Đọc sách chí tại thánh hiền. Nếu hiểu rõ ràng vấn đề này, ta mới thật sự yêu quốc gia, yêu dân tộc. Nếu không biết thì lòng yêu thương đó sanh khởi từ đâu. Sau khi rõ ràng mới biết, nền giáo dục từ xưa đến nay, truyền qua bao đời, là giáo dục thánh hiền. Hay nói cách khác, người người đều là thánh hiền, chính trị ngày xưa là chính trị thánh hiền. Chế độ không sao, chế độ như thế nào cũng không liên quan. Cho dù chế độ không tốt, nhưng con người là thánh hiền thì đều làm ra việc tốt, không xảy ra vấn đề. Con người không phải thánh hiền, chế độ tốt đến đâu, vẫn làm việc xấu như thường. Bởi thế cổ nhân nói rất hay, pháp, pháp tức là chế độ. Pháp là gốc của trị, nền tảng trị quốc, bình thiên hạ. Con người thì sao? Con người là căn.

Một gốc cây, bên dưới là rễ, chỗ này gọi là gốc, đây chính là chế độ, điển chương chế độ là gốc. Gốc dựa vào gì? Gốc dựa vào rễ, rễ là thánh hiền. Nên pháp phải biết dùng người, nó liền khởi tác dụng. Nếu dùng không đúng người, không phải thánh nhân, nếu là một người xấu, pháp bị họ lợi dụng, họ làm ra rất nhiều chuyện xấu. Nên điều này chứng minh, pháp không quan trọng, quan trọng ở con người, làm sao để dạy tốt con người. Đây là lý niệm dạy học 5000 năm nay của chúng ta, những lý niệm này phương tây không tìm thấy. Đi khắp thế giới, hiểu rõ tất cả mới thấy phục người xưa. 5000 năm trước lý niệm giáo dục này đã hoàn thiện như vậy, mãi đến thời nhà Thanh vẫn không hề thay đổi. Trải qua bao đời thay đổi triều đại có hư có suy, duy có lý niệm giáo dục là vĩnh viễn bất biến, phương pháp giáo dục vĩnh hằng bất biến. Đây là đạo lý gì? Là chân lý! Thay đổi, vấn đề lập tức xuất hiện. Chúng ta chỉ cần cố gắng làm theo quy củ này, quốc gia trường trị cửu an, nhân dân hạnh phúc an vui. Trong này có đại đạo lý, nên nói đạo của thánh hiền.

Làm quan, quan viên ngày xưa là thánh hiền. Quý vị buôn bán kinh doanh, thương nhân là thương nhân thánh hiền. Làm công, là công nhân thánh hiền. Gốc rễ của họ vững, duyên tốt. Trong Phật giáo, Phật giáo chính là Phật Bồ Tát. Làm quan, Bồ Tát tại vị. Buôn bán là thương nhân Bồ Tát, không ai không phải Bồ Tát. Bồ Tát là gì? Là người đã giác ngộ, người giác ngộ vì người khác không vì mình, người mê hoặc vì mình không biết vì người khác, mê và ngộ khác nhau. Nên cúng dường Phật Bồ Tát, phước báo sẽ rất lớn, nhưng ta phải cúng dường là chân Phật.

Trong tất cả mọi thứ cúng dường, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng, ngài đã xây dựng nên một điển phạm dạy học của người xuất gia. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi rời xa gia đình ra đi cầu học, học được 12 năm thì khai ngộ. Khai ngộ, lúc đó ngài 30 tuổi, bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch. Dạy học 49 năm, chưa từng nghe nói có một ngày nào nghỉ. Học không chán, dạy không mệt. Người Ấn độ gọi là Phật, người Trung quốc gọi là thánh nhân, nhưng ý nghĩa tương đồng. Phật nghĩa là giác ngộ, tức đối với tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều thông đạt, đều thấu triệt. Thánh cũng là ý này, thánh là thông triệt đạo lý, hiện tượng của hết thảy vạn vật, đều thấu triệt. Nên ngài không phải thần, cũng không phải tiên, ngài là con người.

Trong xã hội hiện nay, họ không siêng năng nghiên cứu, chỉ xem qua loa, rồi tùy tiện nói đây là Tôn giáo, đây là mê tín. Chúng ta có thể trách những người này trong xã hội chăng? Không thể trách họ. Chúng ta nên y theo những gì thánh hiền nói: “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, chúng ta không nên trách người khác, nên trách ai? Trách bản thân làm chưa tốt. Bản thân mình không làm được học sinh tốt của Phật, không thực hành những lời Phật dạy cho mọi người thấy, khiến cho đại chúng xã hội sinh ra ngộ nhận như vậy. Đây là lỗi lầm của đệ tử đời sau! Chúng ta đã khiến cho xã hội đại chúng xem một người thầy giỏi như vậy, nền giáo dục hay như vậy thành Tôn giáo, thành mê tín. Tội nghiệp này đều phải đọa địa ngục, vấn đề này vô cùng nghiêm trọng! Sau khi rõ ràng minh bạch rồi, chúng ta học tập theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đích thực đã hành trì theo từng câu từng chữ trong kinh, đây mới là đại thánh nhân. Biết nói cũng vô dụng, phải thực hành, thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sao ngài không vui cho được!

Nếu Phật giáo đều giống như hiện nay, mê tín như vậy, đem kinh điển cất vào một nơi, làm ra những hành vi mê tín, làm sao có thể truyền được ba ngàn năm. Từ lâu đã bị xã hội đào thải, có thể truyền bá lâu dài như vậy được sao?

Tháng sáu năm nay, tôi phỏng vấn ở Vatican, gặp mặt giáo tông của Thiên chúa giáo, giao lưu với những người có chức vị lớn trong Tôn giáo này. Nghe báo cáo của họ, tòa thánh hiện tại rất âu lo, chính là người tín ngưỡng tôn giáo mỗi năm mỗi ít. Họ có tổ chức, tòa thánh giống như một quốc gia vậy. Nên giáo tông gọi là Giáo hoàng, Hồng y giáo chủ đều là đại thần. Chúng tôi cùng nhau giao lưu, tôi đồng ý với sự âu lo của họ. Tôi cũng đã nói, nếu Tôn giáo không trở về với giáo dục, quý vị đối với xã hội có cống hiến gì? Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, nhưng con người không tin tưởng. Quý vị nói có thiên tai, chúng ta cầu nguyện sẽ hóa giải được, người ta nói sao? Căn bản không có thiên tai, quý vị nói lung tung, họ không tin.

Những pháp hội về kinh sám Phật sự trong Phật giáo chúng ta, cho đến đề xướng Tam Thời Hệ Niệm, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện là một loại hình thức, trị ngọn không trị gốc. Không phải không có hiệu quả, có hiệu quả. Hiện nay khoa học chứng minh, ý thức tập thể có thể thay đổi hoàn cảnh, điều này đã được khoa học chứng minh. Nhưng nó không trị được gốc, trị gốc là sao? Là phải dạy học.

Chúng ta thử nghĩ xem, đương thời những người sáng lập Tôn giáo. Moses, Giê-su những người sáng lập đạo Cơ đốc, lúc họ còn tại thế cũng dạy học, không dạy học làm sao có nhiều người theo họ như vậy. Mohammed dạy học 27 năm; Giê-su bị người hại, nên ông chỉ dạy được ba năm, bị người hại chết. Ở trong rất nhiều Tôn giáo, bây giờ người ta nói Phật giáo là Tôn giáo, chúng ta cứ thuận theo họ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thời gian dài nhất, 49 năm. Chúng ta cần phải chú ý, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có xây dựng tự viện, sống cuộc đời lưu lạc, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa là khất thực, sống đời du mục. Ở đâu có duyên thì đi đến đó, ở không nơi cố định. Dạy học không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng, bất kỳ ai cũng đều tiếp thu được giáo dục, thái độ giống như Khổng tử vậy. Chỉ cần quý vị đến thỉnh giáo ngài, ngài nhất định nhiệt tâm hướng dẫn, khiến quý vị ra về trong sự hoan hỷ. Từ bi đến tột cùng! Là một người thầy giỏi. Từ hành nghi một đời của ngài, ngài có thân phận gì? Chức nghiệp giáo sư, mà còn là tình nguyện, ngài không thu học phí. Khổng phu tử vẫn thu học phí, vẫn còn một chút này. Nhưng Đức Phật thì không, một đồng cũng không cần, suốt đời không hề dùng đến tiền, là một nhà mô phạm tốt. Khuyên mọi người buông bỏ danh văn lợi dưỡng, khởi tâm động niệm phải quan tâm thương yêu đến chúng sanh đau khổ, giúp đỡ chúng sanh đau khổ. Trong sự giúp đỡ, quan trọng nhất là giúp chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ. Vì ngài biết khổ từ đâu đến? Khổ do mê mà phát sinh ra, quý vị mê hoặc là có khổ, nếu giác ngộ liền được vui. Khổ hay vui không liên quan gì đến giàu nghèo hay bần tiện, Phật giáo chỉ nói mê và ngộ. Ở đây nói Đức Phật là phước tuệ nhị túc tôn. Nếu chúng ta muốn học theo ngài, như vậy sẽ có phước báo, sẽ có trí tuệ. Học theo ngài, tuyệt đối không sai lầm. Quý vị có trí tuệ, bất luận làm ngành nghề nào đều hưng thịnh, mà còn tiết kiệm công sức, căn bản không cần lo lắng.

Bởi thế trong xã hội hiện tại, tôi không hy vọng nhiều, chỉ cần có 20 người học Phật chơn chánh. Như các xí nghiệp giống quý vị, có được 20 xí nghiệp thực hành giáo dục Phật giáo, Phật giáo sẽ được hưng khởi. Hai năm trước tôi dạy ông Hồ Tiểu Lâm, tôi để ông làm một thí nghiệm, ông thử xem, ông đã thử nghiệm thành công. Lưu tổng ở Thanh đảo đã thử nghiệm thành công, trong nước có thể có 20 xí nghiệp, thí nghiệm ba nền tảng của truyền thống xưa, làm thành công, như vậy có thể lôi kéo theo toàn quốc, lôi kéo theo toàn thế giới, đây là công đức. Đây thực sự là bậc cứu thế, là sự nghiệp lớn cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu thế giới, rất đáng để làm.

Bởi vì có phước báo lớn như vậy, đáng được tiếp nhận người khác cúng dường, để họ tu phước. Trong sự cúng dường, Đức Phật nói rất hay: Trong tất cả sự cúng dường, pháp cúng dường là thù thắng nhất. Như vậy chúng ta biết, cúng dường lấy gì làm chủ? Y giáo tu hành là bậc nhất, đây gọi là chơn chánh cúng dường, ngoài ra đều không quan trọng. Chúng ta y theo giáo huấn Đức Phật, tinh tấn tu hành. Thực hành trong cuộc sống gia đình, gia đình mỹ mãn. Thực hành vào bản thân, được mạnh khỏe sống lâu. Thực hành trong sự nghiệp, sự nghiệp thuận lợi, đây đều gọi là chơn chánh cúng dường. Cúng dường không phải đến trước Phật cúng mấy cành hoa, đốt vài nén nhang. Đó là giả, là hình thức, có cũng được, không có cũng được, không cần thiết, quan trọng nhất là y giáo phụng hành.

Bên dưới chúng ta xem Tịnh Ảnh Sớ. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Chứng diệt tương ưng, nên gọi là ứng. Lại chứng diệt, hợp với ứng cúng dường, nên gọi là ứng cúng”. Chứng là nói sự tu hành của ngài, ngài nói đến hoàn cảnh tu học của mình. Diệt là gì? Diệt là tập khí phiền não đều không có, đây là từ nhân mà nói. Quả báo sanh tử cũng không có, đây gọi là ứng cúng. Diệt nghĩa là nói đến sanh tử, chứng diệt tương ưng là bất sanh bất diệt, đây là cảnh giới gì? Mọi người đều biết, đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, chứng được viên mãn ba loại bất thoái. Cảnh giới này không ở trong thập pháp giới, mà ở cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Trên thực tế, cõi thật báo trang nghiêm của Phật, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Trong kinh điển nói rất nhiều: Sanh Phật không hai, sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Đây là ý của chữ ứng, ứng cúng.

“Lại chứng diệt, hợp với cúng dường”, khế nhập cào cảnh giới này, đáng được tiếp thu sự cúng dường, Vì sao vậy? Vì thiên nhân, chúng sanh muốn trồng chút phước, nếu quý vị không tiếp nhận thì phước họ làm sao có được? Cần phải tiếp nhận, để họ trồng phước. Người niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, cơ hội tu phước tu tuệ đó là viên mãn. Họ có thể phân thân, đây là bản năng của con người, cùng lúc có thể phân vô lượng vô biên thân, cúng dường vô lượng vô biên mười phương Phật. Quý vị nói phước báo này tu được lớn biết bao. Phước báo họ tu một ngày, chúng ta tu trong ức vạn năm cũng không bằng được, đến thế giới Cực Lạc tu dễ hơn! Mỗi vị Phật nói cho ta nghe một câu là đủ, giúp ta khai trí tuệ. Cho nên người ở thế giới Cực Lạc, có thể nói mỗi người đều là phước tuệ viên mãn. Họ ở trong mười pháp giới, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, giúp người tu phước tu tuệ. Cần phải hiểu đạo lý này, phải thấu triệt chân tướng sự thật này.

Hội Sớ lại nói: “Vạn hạnh viên thành, phước tuệ đầy đủ, đáng thọ trời người cúng dường, nhiêu ích hữu tình, nên hiệu là cúng dường”. Trong Hội Sớ nói đặc biệt rõ ràng, vô cùng minh bạch. Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hoàn toàn là thiện, đây gọi là viên thành, viên mãn thành tựu, phước tuệ đầy đủ. Lúc này đáng được tiếp nhận sự cúng dường của trời người, nhiêu ích hữu tình. Ích là lợi ích, đem lợi ích phong nhiêu nhất cho tất cả hữu tình chúng sanh. Những chúng sanh hữu tình này, chủ yếu là nói đến lục đạo, giúp đỡ họ, nên danh hiệu là ứng cúng.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, loại thứ ba. Đây đều là đức hiệu của Như Lai, ở trước có nói qua với quý vị. Đức hiệu của Như Lai chính là vốn có trong tự tánh mình. Đức năng xưng hiệu này nói Như Lai toàn là nói chính mình, tuyệt đối đừng ngộ nhận Phật có còn chúng ta không có, như vậy chúng ta sẽ không học được. Như vậy những gì Đức Phật nói, không phải là dụ dỗ người khác sao? Không phải là nói chơi với chúng ta sao? Chúng ta hoàn toàn ngộ nhận những lời Phật dạy. Trong tất cả kinh điển dạy, đều là nói mỗi người chúng ta, như vậy ta mới được lợi ích.

“Đẳng chánh giác, tiếng Phạn là Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Tam Miệu Tam Bồ Tam Bồ Đề là dịch âm từ tiếng Ấn độ. “Nói đầy đủ”, tức là nói một cách viên mãn gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, đây là tiếng Ấn độ. A dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô. “A là vô, Mậu Đa La là thượng”, tiếng Trung nghĩa là thượng. Tam dịch âm sang tiếng Trung là chánh. Miệu là đẳng, Bồ Đề là giác. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hoàn toàn phiên thành nghĩa tiếng Trung là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là ba trình độ học Phật khác nhau, tôi nói như vậy mọi người dễ hiểu hơn. Như vậy là có ba xưng hiệu khác nhau, trình độ học Phật đạt đến chánh giác, danh hiệu gọi là A la hán. Nếu đạt đến chánh đẳng chánh giác, danh hiệu của Chánh đẳng chánh giác gọi là Bồ Tát, nếu thêm vào vô thượng đây chính là Phật. Cho nên đây là ba giai cấp trong giáo dục Phật giáo, trình độ ba giai cấp khác nhau, danh hiệu cũng khác nhau. Quý vị sẽ biết Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng học vị trong giáo dục Phật giáo. Quý vị đều có thể đạt được, danh xưng của học vị. Bởi thế tất cả chúng sanh vốn là Phật, hoàn toàn không sai, hiện nay biến thành như vậy, là do mê. Mê mà không giác, nên trở thành phàm phu. Trí tuệ trong tự tánh, khi mê trở thành phiền não. Đức năng trong tự tánh, cũng lệch biến thành tạo nghiệp. Phước báo trong tự tánh, biến thành luân hồi lục đạo. Tự tánh vẫn khởi tác dụng, nhưng khi mê tác dụng hoàn toàn lệch lạc, không phải tác dụng vốn có của nó. Tác dụng vốn có của nó, quý vị đến cõi thật báo trang nghiêm sẽ thấy được. Trong mỗi tác dụng là vô lượng vô biên, Đức Phật giới thiệu cho chúng ta trong vô lượng vô biên tác dụng đó, chỉ lấy ra một hai cái làm tiêu biểu. Ví dụ như trí tuệ, Đức Phật dùng “đại thừa” để làm tượng trưng, đại thừa là tượng trưng cho trí tuệ. Trong đức năng Đức Phật dùng vô lượng thọ, thọ mạng là đệ nhất đức, vô lượng thọ. Tướng hảo, tướng hảo dùng trang nghiêm, trang nghiêm như hiện nay chúng ta nói là chân thiện mỹ tuệ, không hề khiếm khuyết.

Trong đề kinh này, Đại thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm đều là nói quả đức. Còn nhân thì sao? Nhân tức là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bình đẳng là chánh đẳng chánh giác. Thanh tịnh là chánh giác, nên A la hán được tâm thanh tịnh. Bồ Tát được tâm bình đẳng. Phật là đại triệt đại ngộ, gọi là đại giác. Phải hiểu rõ điều này. Sau khi thấu triệt được điều này sẽ biết, nó hoàn toàn không liên quan đến Tôn giáo. Nếu thật sự như thông thường đại chúng xã hội nói Phật giáo là Tôn giáo, vậy thì chúng ta học để làm gì? Hoàn toàn không dính dáng gì đến Phật giáo.

Lúc tôi còn trẻ, đích thực rất ngoan cố. Muốn tôi học một điều gì đó, nếu như chưa hiểu rõ ràng, tuyệt đối tôi không học nó. Phải thuyết phục được, tôi mới học nó. Lúc trẻ đi học ở trường, từng tiếp xúc với Đạo cơ đốc, cũng đến giáo đường. Đồng học, rất nhiều người đều tin. Tôi cùng đi với họ đến giáo đường làm lễ, nghe mục sư giảng đạo, tìm tôi đi rửa tội. Tôi nói tôi có vài vấn đề\_tôi nhớ hình như lúc đó tôi đưa ra hơn 70 vấn đề hỏi mục sư, ông ta đều không giải đáp được. Tôi nói vậy thì tôi không rửa tội, ông nói tôi là ma quỷ, đây là cách nói đùa! Không thể khiến người tâm phục khẩu phục.

Cho nên tôi học Phật, lúc đó tôi đang làm việc ở cơ quan chính phủ, đồng sự trên dưới có hơn 300 người, rất nhiều người theo đạo Cơ đốc. Khi tôi học Phật, người theo Đạo Cơ đốc ngồi lại với nhau không nói về Đạo Cơ đốc. Tôi đều không biết, có đồng sự nói với tôi\_tôi ở đời họ Từ, tôi nói anh Từ: Anh có biết gần đây những người trong công ty chúng ta, nói chuyện rất thay đổi chăng? Tôi hỏi thay đổi như thế nào? Ông ta nói, anh xem trước đây gặp nhau là nói về Đạo cơ đốc, bây giờ không ai nói nữa. Tôi hỏi vì sao vậy? Ông ta nói vì anh học Phật, anh là người rất ngoan cố, vậy mà anh học Phật, Phật nhất định có đạo lý, Phật không có đạo lý, sao anh chịu học theo. Quả thật là đã ảnh hưởng một số người. Chúng tôi sơ ý không để ý đến, thật sự có đạo lý. Nếu ta hiểu rõ đạo lý, không thể tiếp thu được.

“Bồ Tát nhân hành”, tu hành Phật pháp, phương pháp quan trọng nhất chính là buông bỏ. Tôi học Phật pháp là do thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu, tôi học triết học với thầy. Thầy dạy cho tôi bộ Triết học khái luận, mục sau cùng là triết học Phật giáo. Tôi vô cùng nghi hoặc, tôi nói Phật là Tôn giáo, là mê tín, mà còn là đa thần giáo. Đa thần giáo trong Tôn giáo, thuộc Tôn giáo cấp thấp, sao nó có triết học được? Thầy Phương mỉm cười, thầy nói anh còn trẻ nên không hiểu, thầy nói Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Chúng ta học triết học phải tìm nhà triết học, ngài là nhà triết học vĩ đại nhất. Triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật la hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã hoàn toàn bị những câu nói của thầy thuyết phục, mới biết rằng xã hội chúng ta đối với Phật giáo có sự ngộ nhận rất sâu sắc. Người thầy này của tôi rất khó được, lúc tuổi về già dạy triết học ở trường đại học, lúc về già tức là hơn 20 năm sau khi tôi quen biết thầy, thầy đều dạy về Triết học Phật giáo, thầy dạy những mục lớn. Trong trường đại học Đài Loan, thầy dạy Phật học thời Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học đại thừa, thầy dạy ba môn học này rất nhiều năm. Sau khi nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, đến đại học Phụ Nhân dạy. Phụ Nhân là giáo hội, nghĩa là do Thiên chúa giáo thành lập\_trường của giáo hội, thầy dạy triết học Hoa Nghiêm ở lớp tiến sĩ. Thầy dùng tài liệu Phật học để dạy trong trường đại học, tôi dự đoán ít nhất phải 25 năm, chưa có ai làm như vậy. Thầy có thể dạy, có thể giảng ở trường, cũng không ai phản đối, chúng tôi đều cảm thấy rất kinh ngạc, nên học trò của thầy Phương đa phần đều học Phật. Ở HongKong đầu tiên là ông Đường Quân Nghị, là học trò trước đây của thầy Phương, ông ta học với thầy Phương sớm hơn tôi rất nhiều, là viện trưởng của thư viện Tân Á. Chúng ta xem trước tác của Đường Quân Nghị, trong đó nói về Phật rất nhiều, đây là chịu ảnh hưởng từ thầy.

“Cựu Dịch là Vô Thượng Chánh Biến Tri”, đây là tân dịch và cựu dịch, là lấy đại sư Huyền Trang làm giới hạn. Kinh Phật phiên dịch từ đại sư Huyền Trang về trước gọi là cựu dịch, bắt đầu từ ngài Huyền Trang trở về sau gọi là tân dịch. Nhưng đại sư Huyền Trang đối với cựu dịch, không nói nó có sai lầm. Thực tế đại sư Huyền Trang đến Ấn độ cầu học, động cơ rất đơn thuần, chính là hoài nghi người dịch kinh Phật, chưa chắc đã dịch chuẩn xác. Ngài hoài nghi, nên đã đến Ấn độ, ở Ấn độ suốt mười mấy năm. Sau khi trở về đối với kinh điển cổ nhân phiên dịch, ngài không phủ định chữ nào, chứng minh phiên dịch rất tốt, không có sai lầm. Có một số danh từ ngài phiên dịch rất gần với nguyên văn, đây là điểm khác biệt giữa tân dịch và cựu dịch.

Quý vị xem, cổ nhân dịch là Vô Thượng Chánh Biến Tri, Chánh Đẳng Chánh Giác nghĩa là Chánh Biến Tri. Tri là thấu hiểu, ở đây họ dùng giác, ngài Huyền Trang dùng tri. Biến là gì? Là biến tri, không có gì không biết. Ngày xưa phương pháp dịch này, bây giờ gọi là chánh giác.

Duy Ma Kinh Triệu Chú, đây là chú giải của đại sư Tăng Triệu, ngài nói: “A Nậu Đa La, thời nhà Tần gọi là Vô Thượng”. Đại sư Tăng Triệu là học trò của đại sư Cưu Ma La Thập, khi ngài Cưu Ma La Thập đến Trung quốc, là vào thời Diêu Tần. Diêu Hưng làm Hoàng đế, lấy quốc hiệu là Tần, hiện nay thuộc vùng đất Cam Túc, gọi là Tần. Nên nói thời nhà Tần gọi là Vô Thượng, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Vô Thượng. “Tam Miệu Tam Bồ Đề, thời nhà Tần gọi là Chánh Biến Tri, đạo lý vô cùng lớn, cũng là Vô Thượng”. Giải thích cho chúng ta về hai chữ Vô Thượng, đạo lý này rất lớn, rất sâu, rất rộng, dùng hai chữ Vô Thượng để tán thán nó. “Đạo này chơn chánh, không có pháp nào không biết, nên gọi là Chánh Biến Tri”. Đây là giải thích ý nghĩa Vô Thượng Chánh Biến Tri.

Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Chánh tức là lý”. Chánh Biến Tri, chánh là gì? Chánh là đạo lý, là chân lý. “Nó chiếu cùng tận lý, tức triệt chiếu đối với thể lý, nên gọi là biến tri”. Có thể dùng cách nghiên cứu hiện nay để nói chăng? Không được. Nghiên cứu dùng ý thức, không phải nghĩa của chiếu. Chiếu như thế nào? Chiếu là trực giác, quý vị đã lãnh hội được, không dùng ý thức. Nếu dùng ý thức nghiên cứu, nó liền biến thành tri thức, không phải trí tuệ. Nên Phật pháp, Phật pháp gọi là tham học, không dùng nghiên cứu, gọi là tham cứu. Điểm khác nhau giữa nghiên cứu và tham cứu là gì? Nghiên cứu là dùng não, dùng tư duy, dùng tư tưởng. Tham cứu không dùng tư tưởng, gọi là tham. Nên tham ngộ được là trí tuệ, nghiên cứu đạt được gọi là tri thức. Tri thức không giống với trí tuệ, chúng ta cần phải phân biệt điều này. Cho nên ngày xưa gọi Trung quốc là Phương đông, người Trung quốc và người Ấn độ cầu học, đều lấy trí tuệ làm chủ, gọi là chiếu kiến. Không được dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức là nghiên cứu, không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu, tham cứu là chiếu kiến. Nên đây là điểm khác nhau.

Chúng ta đi theo con đường của cổ nhân, mới thật sự có thể nhập vào cảnh giới Phật. Dùng phương pháp nghiên cứu học vấn như người bây giờ không được, đó là tri thức. Vì họ không rời tư duy, không rời phân biệt chấp trước. Kiến tư phiền não là chấp trước, trần sa phiền não là phân biệt. Vẫn dùng tâm phân biệt, vẫn dùng tâm chấp trước. Hay nói cách khác, vẫn là tâm của tôi, như vậy không được. Tôi tức là chấp trước, tức là phân biệt. Tâm này không thanh tịnh, không cách nào chiếu kiến được. Chiếu kiến thuộc về công phu thiền định, trong này không có cái tôi. Quên cái tôi, vô ngã ta mới có thể đạt được tin tức thật sự, thấu hiểu chân tướng sự thật.

Đức hiệu thứ tư là “Minh Hạnh Túc”. ngày xưa hạnh cũng đọc là hoành\_Minh Hoành Túc. Đọc hạnh là danh từ, đọc hoành là động từ, là hành động, là động từ. “Minh có nhiều giải thích”, có rất nhiều giải thích.

“Thứ nhất, trong Đại Luận nói”, Đại Luận nghĩa là Đại Trí Độ Luận. “Túc mạng, thiên nhãn, lậu tận, gọi là tam minh”, đây là danh từ Phật học. Vốn là thần thông, sáu loại thần thông, nhưng hiện nay gọi là tam minh. Năng lực của thần thông không ngừng nâng cao, nâng lên đến viên mãn gọi là minh. Gọi là tam minh, thần thông này là Như Lai có, nghĩa là Phật có, Bồ Tát không có. Bồ Tát chỉ có thể nói túc mạng thông, thiên nhãn thông, lậu tận thông, Bồ Tát và A la hán đều xưng hô như vậy. Nếu gọi minh, túc mạng minh, thiên nhãn minh, lậu tận minh\_trong Kinh Hoa Nghiêm Viên giáo sơ trú Bồ Tát trở lên gọi là minh. Cho nên bên dưới thêm vào chữ minh, chúng ta biết đây là pháp thân Bồ Tát, không phải phổ thông. Cũng tức là nói họ không ở trong mười pháp giới, mà ở trong nhất chân pháp giới, đây gọi là minh. Không có minh, không có chữ minh này, chỉ có túc mạng, thiên nhãn, lậu tận, đây là trong mười pháp giới, Sai biệt ở chỗ này.

“Hội Sớ và Tịnh Ảnh Sớ tương đồng”, tương đồng với cách nói trong Đại Trí Độ Luận. “Minh tức là tam minh”, Minh Hạnh Túc, đương nhiên có thể nói thông suốt, vì sao vậy? Vì mười hiệu này là mười hiệu của Như Lai, không phải của Bồ Tát, nên lục thông họ đạt được viên mãn. “Nhưng Tịnh Ảnh lại nói minh là hành chứng, chứng pháp hiển lộ, nên gọi là minh”, là nói thâm sâu, cách nói này thâm sâu hơn trước. Cũng tức là tôi vừa mới nói, năng lực sáu loại thần thông, đạt đến cứu cánh viên mãn, đây gọi là minh.

“Chỉ duy nhất trong Kinh Hoa Nghiêm là tín giải hành chứng, nếu đối với hành pháp hiển lộ minh chứng, như vậy gọi là minh”. Giải thích này cũng là cảnh giới sơ trú trở lên, không phải thập tín vị. Thập tín vị chúng ta đã học, họ đích thực là mười pháp giới. Từ sơ tín đến lục tín, chưa rời khỏi lục đạo, ở trong lục đạo. Nhưng sau khi được sơ tín, tuy chưa rời khỏi lục đạo, họ ở trong lục đạo tu hành, họ tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Cho nên xưng họ là tiểu thánh, đây là tiểu thánh, tiểu tiểu thánh, rất khó được. Vì sao không đọa vào ba đường ác? Vì họ đã khống chế được tham sân si. Họ có, nhưng trí tuệ của họ, định công của họ có thể khống chế được, tuyệt đối không tạo tội sát đạo dâm vọng, họ không tạo tội này. Bảy lần lui tới cõi người, cõi trời, họ liền vượt thoát lục đạo. Bảy lần đến đi là từ sơ tín đến thất tín vị, thất tín vị là A la hán, ra khỏi luân hồi. Bát tín là Bích Chi Phật, cửu tín là Bồ Tát, thập tín là Phật, đây là mười pháp giới. Phật ở đây là tương tự tức Phật, là đại sư Thiên Thai nói, đại sư Trí Giả nói. Họ có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, thì họ chính là Phật thật. Dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Khởi tâm động niệm là gì? Là A lại da. Buông bỏ A lại da gọi là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức thành trí.

Chư vị nên biết, trong kinh Phật nói cho chúng ta về toàn thể vũ trụ, tâm hiện thức biến. Vũ trụ từ đâu mà có? Là tâm hiện. Thập pháp giới từ đâu mà có? Là thức biến, thức nghĩa là phân biệt chấp trước. Nếu có phân biệt chấp trước liền có mười pháp giới, liền có luân hồi lục đạo. Không có phân biệt chấp trước, thập pháp giới sẽ không còn, nhất chân pháp giới xuất hiện. Nhất chân pháp giới dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, nên họ là Phật thật, không phải Phật giả.

“Trong Niết Bàn Kinh Thập Bát nói: Minh, là đắc vô lượng thiện quả. Thiện quả, là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là lấy đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác làm minh. Bên dưới nói “nay giải thích kinh này”, hiện nay giải thích những gì trong kinh này nói. “Lấy thuyết trong Niết Bàn là thỏa đáng nhất”, nghĩa là những gì trong Niết Bàn Kinh Thập Bát nói, ở đây nói rất hay. Kinh này áp dụng cách nói này.

“Hạnh túc, Niết Bàn Kinh Thập Bát nói, hành gọi là cước túc. Cước túc gọi là giới tuệ, thừa giới tuệ túc, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, nên gọi là Minh Hạnh Túc”. Cách nói này rất hay, làm sao đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Đạt được nhờ tu giới định tuệ, nên ví giới và tuệ là chân. Quý vị có chân mới có thể đi đến được, quý vị không có chân sẽ không đi đến được. Nói cách khác, công phu tam học giới định tuệ viên mãn, liền chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu này rất quan trọng, bí quyết tu hành trong Phật pháp, then chốt tu hành chính là đây.

Ta học Phật không thể không trì giới, giới là gì? Là quy củ. Có học Phật, học suốt một đời, không thể nói họ không dụng công. Thực hành, ngày ngày đọc tụng, nghiên cứu, nhưng như thế nào? Lơ là đối với quy củ, không siêng năng học giới luật, nên suốt đời không thể thành tựu. Họ biết giảng kinh, cũng nói một cách lưu loát, trước tác viết sách đều rất nhiều, trước tác rất nhiều, nhưng khi chết rất đau khổ. Chúng ta biết, họ vẫn trôi lăn trong luân hồi. Vì sao vậy? Vì không có giới định. Không có định tuệ, họ giảng kinh, viết sách, sáng lập học thuyết của riêng mình. Như vậy được xem là trí tuệ chăng? Không phải, đó là tri thức. Họ đọc rất nhiều kinh Phật, là tri thức, không phải trí tuệ. Chư vị nên biết trí tuệ được sanh ra từ định, không phải đọc sách nhiều là có trí tuệ, không phải. Tri thức rất phong phú, nhưng không có trí tuệ. Chúng ta cần phải biết, trí tuệ lợi ích, hữu dụng, tri thức không được. Quý vị có trí tuệ, như tôi vừa mới nói, thọ dụng của cá nhân là mạnh khỏe trường thọ. Mặc dù tuổi đã lớn, nhưng họ không dễ bị suy lão, hiện tượng suy lão của họ rất chậm, đó là gì? Tâm họ có định, nó đem đến cho ta ngày ngày hỷ duyệt, đây là trí tuệ. Người xưa nói: Người gặp chuyện vui tinh thần soảng khoái, người ngày ngày an vui họ sẽ không sanh bệnh, người ngày ngay an lạc họ sẽ không bị suy lão, họ được pháp hỷ.

Tri thức không làm được, tri thức dù phong phú đến đâu, họ vẫn còn ưu tư, họ vẫn còn vướng bận, như vậy sao giống nhau được? Cổ nhân nói “lo âu khiến con người già đi”, người có ưu tư lão hóa rất nhanh. Nên nhất định phải phân biệt rõ ràng giữa tri thức và trí tuệ, chúng ta học Phật phải đi theo Phật, chúng ta cầu tri tuệ, không cầu tri thức. Tri thức có hay không không liên quan, ta không học trí tuệ ta đã khai, ta không học cũng biết. Đây là thật, không phải giả. Nhưng tri thức thì không được, quý vị không học sẽ không biết, trí tuệ không học cũng biết.

Ngày xưa, quý vị xem đại sư Huệ Năng, đây là Lục tổ của Thiền tông thời nhà Đường, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách. Trước khi chưa xuất gia, ngài là một tiều phu đốn củi. Nghề này người trẻ tuổi không biết, tuổi khoảng như tôi mới biết. Thời kỳ kháng chiến cuộc sống rất gian nan, trong thành phố không có nước máy, không có đèn điện. Nên nước, lúc đó có nghề gánh nước, bán nước. Thời kỳ chiến tranh, ở thành phố có gánh nước, họ gánh nước bên bờ hồ đem vào thành bán. Đốn củi, củi, nấu bằng củi. Hằng ngày có người chuyên lên núi đốn củi, đốn củi đem vào trong thành bán. Thời kỳ chiến tranh vẫn còn, hiện nay không còn, ngành nghề này không còn. Có nước máy, người gánh nước thất nghiệp. Có gas, có điện, tiều phu thất nghiệp. Những nghề này lúc nhỏ chúng tôi từng thấy, cuộc sống này vô cùng khổ, rất gian nan. Một gánh củi, một gánh nước bán được mấy đồng, rất vất vả. Mấy đồng này họ đi mua ít gạo ít rau, có thể sống qua ngày, có thể qua một ngày, không dư, ngày nào cũng phải làm. Một ngày không làm, thì sinh hoạt ngày đó của họ trở thành vấn đề.

Đại sư Huệ Năng là tiều phu, 24 tuổi Ngũ tổ truyền pháp cho ngài. Nhiều nhất ngài tiếp xúc đến Phật pháp, nghe người ta đọc Kinh Kim Cang, vào lúc khoảng 23 tuổi, vì ngài ở Hoàng Mai tám tháng. Nên lúc 23 tuổi đi bán củi, nhẫu nhiên nghe có người đọc Kinh Kim Cang. Ngài vừa nghe đã hiểu, liền cảm thấy rất thú vị, nên đứng đó nghe tiếp. Nghe được một đoạn liền đẩy cửa bước vào, bên trong là một người đọc sách. Ngài liền hỏi, ông đọc gì vậy? Ông đọc là Kinh Cang. Ngài nói tôi nghe rất thú vị, liền đem những gì mình lý giải được chia sẻ cho người đọc sách. Sau khi người đọc sách này nghe xong vô cùng hoan hỷ, anh thật sự có thiện căn. Ông ta nói, anh nên đến tìm Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, Kinh Kim Cang là ngài truyền. Là một nhân duyên như vậy. Lúc đó vị cư sĩ Trương này cũng vô cùng khó được, nếu công việc của ngài không làm, gia đình không thể tiếp tục sinh sống. Vì thế cư sĩ Trương đưa cho ngài 10 lượng bạc, một số người thiện giúp ngài chăm sóc mẹ. Anh yên tâm đi, bảo ngài một mình đi tìm Ngũ tổ để tham học, đến Hoàng Mai, hiện nay là Hồ Bắc. Ngài ở Hoàng Mai suốt tám tháng, chưa từng đến giảng đường, chưa từng được nghe kinh, cũng chưa từng lần nào đến Thiền đường, ngài cũng chưa ngồi thiền cây hương nào. Phân phối công việc, công việc Ngũ tổ phân phối cho ngài là đến nhà bếp chẻ củi. Vì tự viện lớn, có hơn 1000 người ở, củi dùng hằng ngày đều cần có người làm. Chẻ củi, giã gạo là nghề của ngài, ngài vẫn làm công việc này suốt tám tháng.

Khi Ngũ tổ truyền pháp, mọi người đều tưởng rằng truyền cho ngài Thần Tú. Ngài Thần Tú làm bài kệ, ngài Huệ Năng đã sửa lại, sau cùng truyền pháp cho ngài, không biết chữ! Truyền pháp cho ngài, mọi người đều là phàm phu, không phục! Anh là người mới đến, lại không biết chữ, thiền đường và giảng đường đều chưa hề đến, như vậy sao có thể nhận vị trí của tổ sư? Không ai phục, nên đều muốn đoạt lại y bát, thậm chí muốn hại ngài. Ngũ tổ biết được, nửa đêm truyền pháp, sau khi truyền pháp liền dạy ngài ra đi thật nhanh, đi lánh nạn. Trên đường đi lánh nạn, ngài gặp tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng ngày ngày tụng Kinh Niết Bàn. Vị tỳ kheo ni này tụng kinh, ngài ở một bên nghe, sau khi nghe xong, ngài liền nói với tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Cô vừa đọc kinh, trong đó nói gì đều nói cho tỳ kheo ni này nghe. Tỳ kheo Vô Tận Tạng vô cùng kinh ngạc, liền hai tay đưa Kinh Niết Bàn đến thỉnh giáo, ngài nói tôi không biết chữ. Cô ta nói, không biết chữ sao ngài có thể nói được như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không, là trí tuệ! Không cần học, vừa xem vừa nghe lập tức hiểu hết, là trí tuệ. Bởi vậy trong đời Lục tổ, đệ tử đắc pháp, nghĩa là khai ngộ trong hội của ngài có 43 người, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng là một trong số đó. Là trí tuệ! Không thể không biết. Trí tuệ và biết chữ hay không không liên quan, trí huệ và việc đọc kinh nhiều ít cũng không liên quan.

Đức Phật dạy học sinh, lịch đại tổ sư dạy học sinh, đều không chủ trương học nhiều kinh luận, đạo lý này ta cần phải hiểu. Chỉ dạy người nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, vì sao vậy? Một môn tâm quý vị sẽ định. Nếu thật sự một môn, tức là học một bộ kinh, vĩnh viễn không thay đổi, thông thường khoảng ba năm đến năm năm, tâm ta sẽ định, gọi là được tam muội. Bảy năm tám năm sẽ khai ngộ, không thể đại triệt đại ngộ cũng có đại ngộ, đây là phương pháp dạy học truyền thống. Phật giáo dạy học như vậy, sau cùng thì sao? Nho giáo cũng áp dụng phương pháp này, Đạo giáo cũng dùng phương pháp này, phương pháp này rất hay! Khiến tâm tư tình cảm của mình hoàn toàn được định, tuyệt đối không nông nổi. Nên những phương pháp này chính là quy củ giới luật, giữ quy củ truyền thống này, vận dụng phương pháp này quý vị sẽ được định, có thể khai ngộ. Cùng lúc học tập quá nhiều sẽ rất khó khăn, đầu óc rất tạp loạn. Hiện nay trong trường sắp xếp tiết học rất đáng sợ, mỗi người đều có năng khiếu rất tốt, đi học là tiêu hết. Tiết học đầu tiên học Ngữ văn, tiết thứ hai học toán. Ngữ văn chưa tiếp thu hết, lại thay đề mục khác, một ngày phải thay mấy môn, nên đầu óc họ rất tạp loạn, không thanh tịnh.

Năm 2007, nhà hán học trường đại học Cambridge nước Anh, ông chủ trì khoa hán học ở đó, đây là một giáo thọ lâu năm. Ông biết chúng tôi tổ chức lớp học ở Thang Trì, làm rất thành công. Ông tự thân đến Thang Trì khảo sát, đến ở đó bốn ngày. Khi trở về đi qua HongKong, ở lại HongKong mấy ngày, tôi không biết. Ông đến tìm tôi hai lần, chúng tôi một lần nói chuyện ba tiếng, hai lần nói sáu tiếng. Ông có ý tốt mời tôi đến Lôn Đôn thành lập một thư viện Đại thừa Phật học, thư viện này thuộc về trường đại học Cambridge. Tôi rất cảm ơn ông ta, tôi nói may mắn được ông coi trọng. Trường Cambridge được xếp thứ ba trên toàn thế giới, học chế đại học của Anh, đều là rất nhiều thư viện tụ tập. Tôi dự đoán, chắc phải hơn 50 thư viện, là một ngôi trường như vậy.

Tôi nói tôi không đi được, ông hỏi vì sao? Tôi nói điều này, công việc dạy học này, trong chế độ trường học của quý vị, trong khuôn khổ đó tôi không có năng lực. Ông ta nói, vậy thầy có phương pháp gì? Tôi nói, tôi không có phương pháp, cổ nhân chúng tôi có phương pháp. Ông ta rất vui mừng, cổ nhân có phương pháp gì? Tôi nói đã đọc Tam Tự Kinh chưa? Ông thuộc Tam Tự Kinh, thuộc Tứ Thư, quá giỏi! Là một người nước ngoài. Tôi nói tám câu trước trong Tam Tự Kinh, là nguyên tắc chỉ đạo dạy học cao nhất mà cổ nhân đã truyền lại từ ngàn vạn năm nay. Ông nghe vậy vô cùng ngạc nhiên. Tôi nói ông nghiên cứu bao nhiêu năm như vậy mà không phát hiện ra, tôi liền giải thích cho ông ta. Phàm làm về giáo dục, lý niệm đầu tiên phải khẳng định tánh người vốn thiện. Mục đích giáo dục là gì? Là trở về bản thiện, giáo dục sẽ thành công, “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Không có giáo dục, đó là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tập tánh của họ, tập tánh bất thiện, bản tánh là thiện, khoảng cách tập tánh và bản tánh của họ ngày càng xa. Không có dạy, chắc chắn là tâm hành này. Bởi vậy nhất định phải làm giáo dục, phải coi trọng giáo dục. Lý niệm giáo dục hưng khởi, cũng từ đây mà ra “cẩu bất giáo, tánh nãi thiên”, từ đây ý niệm dạy học liền khởi lên. Dạy như thế nào? “giáo chi đạo, quí dĩ chuyên”. Tôi hỏi ông hiểu ý này chăng? Chuyên là gì? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tôi nói nếu tôi ở bên đó mở lớp dạy học, tôi áp dụng phương pháp này, phương pháp này có thể đào tạo ra nhân tài. Tôi thu nhận học sinh, mỗi học sinh học một môn, không được học hai môn. Học bao lâu? Mười năm, mười năm nhất định thành công, mười năm chỉ học một thứ, ông ta cảm thấy thật không thể nghĩ bàn. Tôi nói ví dụ như Luận Ngữ, học Luận Ngữ, mười năm chỉ học một bộ sách này. Ông ta thuộc Luận Ngữ, có 20 phần, ông ta hỏi học như thế nào? Tôi nói người tôi dạy, tôi không nói cho họ nghe, mà chỉ định một số tài liệu tham khảo để học sinh nghiên cứu, khi lên lớp học trò nói cho tôi nghe. Tôi dạy quý vị học, không phải giảng học, tôi là đang dạy quý vị học, quý vị nói cho tôi nghe. Tiết học một giờ, quý vị nói 50 phút, 10 phút sau cùng tôi đánh giá lại. Nên người dạy rất nhẹ nhàng, người học rất vất vả. Ông nói như vậy một lần có thể học xong trong một học kỳ, tôi nói đúng vậy, thế học kỳ hai thì sao? Học kỳ hai thì học lại lần thứ hai. Nếu học nhiều hơn một chút, khoảng bốn tháng có thể học xong một lần, một năm có thể học ba lần. Mười năm học được 30 lần, họ sẽ trở thành chuyên gia Luận Ngữ trên toàn thế giới, họ liền biến thành Khổng tử.

Tôi nói đạo lý này cho ông ta nghe, ông ta đã hiểu. Tôi nói ông trở về thảo luận với nhà trường xem, xem có đồng ý phương pháp này của tôi chăng. Tôi nói không nên học quá nhiều thứ như vậy, khiến đầu óc biến thành bột nhồi. Phương pháp dạy học này của người xưa, chỉ có Đức Phật hiểu, trong kinh Đức Phật đã dạy như vậy. Cũng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, hoàn toàn giống với những gì cổ nhân dạy. Tôi nói ông thử suy nghĩ xem, thông suốt một bộ kinh, thì tất cả kinh điển đều thông. Ngài Huệ Năng là tấm gương điển hình, nói đến ngài Huệ Năng ông ta biết. Bởi thế trí tuệ và tri thức là hai vấn đề khác nhau.

Tôi ở trường đại học Luân Đôn, và trường đại học Cambridge, đều có giảng bài ở đó. Cùng nhau chia sẽ với sinh viên hệ Hán học và các giáo thọ của họ. Tôi rất khâm phục, họ nói rất lưu loát tiếng Bắc Kinh, không cần phiên dịch, mà còn đọc được thể văn ngôn. Nói thật rất nhiều sinh viên Trung quốc, đều không sánh được với họ. Tôi nói quý vị dùng kinh điển Phật giáo, kinh điển Đạo giáo, kinh điển Nho giáo viết luận văn tiến sĩ, quý vị có thể lấy được học vị. Tương lai cũng có thể làm một vị giáo thọ, cũng có thể làm nhà Hán học của Úc Châu. Nhưng\_tôi nói quý vị nhất định, không thể an vui như tôi được, hoan hỷ như tôi được, họ đều rất ngạc nhiên! Tôi hỏi quý vị có biết tại sao chăng? Tôi học không giống họ, sao lại không giống? Quý vị xem, quý vị học là Nho học, Đạo học, Phật học, đúng chăng? Tôi viết trên bảng Nho học, Đạo học, Phật học, viết lên trên bảng như vậy, đúng chăng? Đúng. Những gì tôi học là tương phản với quý vị, sao lại tương phản? Tôi học từ bên này, quý vị xem học Phật, học Nho, học Đạo, như vậy tức không giống nhau. Học Nho phải học giống như Khổng tử, học Đạo phải học giống như Lão Trang, học Phật phải giống như Đức Thế Tôn vậy, đó là không tương đồng.

Nên từ bên này là học Phật, học Nho, học Đạo, là học trí tuệ. Từ bên này là Phật học, Đạo học, Nho học. Nên quý vị học được là tri thức, thứ tôi học là trí tuệ, đây là điểm khác nhau. Hai chữ giống nhau, quý vị xem đọc từ bên này và đọc từ bên kia, ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Thời gian tôi nói chuyện với họ chỉ có một tiếng, nhưng đối với rất nhiều quan niệm của họ đã có sự thay đổi. Vì vậy tôi nói, tri thức không thể giải quyết được vấn đề. Mặc dù giải quyết được vấn đề, nhưng có rất nhiều hậu di chứng. Trí tuệ giải quyết được vấn đề, lại không có di chứng về sau.

Đây là kinh nghiệm tôi có được khi tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình quốc tế. Tham gia hội nghị đều là chuyên gia học giả, đó đều là phần tử tri thức cao cấp. Làm sao hóa giải xung đột trên thế giới, làm sao khôi phục nền an định hòa bình cho xã hội, không có cách nào. Nên Townenbe mới nói, ông ta là người Anh, nhắc đến người này họ đều biết. “Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Tôi hỏi họ, quý vị có tin chăng? Quý vị đều là nhà hán học, đều nghiên cứu hán học. Hán học thật sự có thể giống như Townenbe nói, có thể giải quyết được vấn đề chăng? Tôi đưa ra câu hỏi này, sinh viên và cả các vị giáo thọ đều nhìn tôi cười, không trả lời tôi. Sau đó tôi lại hỏi, Townenbe nói sai ư? Họ cũng không nói gì. Sau cùng tôi nói, tôi nói nhận xét của tôi. Tôi nói Townenbe nói không sai, có thể rất nhiều người trong chúng ta, ngộ nhận lời nói của Townenbe, hiểu lầm. Vì sao vậy? Nói đến Nho, học thuyết Khổng Mạnh, quý vị lập tức liền liên tưởng đến Tư Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh. Đúng! Quả thật là như vậy. Nói đến Phật, nhất định sẽ nghĩ đến Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Bát Nhã, Kinh Pháp Hoa, nghĩ đến những kinh điển này. Những kinh điển này quý vị đều đã nghiên cứu, có thể giúp thế giới này hóa giải xung đột chăng? Quả thật không ai còn nói gì. Sao tôi lại nói lời của Townenbe nói không sai? Tôi nói Townenbe nói lời này, sau khi quý vị nghe xong liền nghĩ đến những đại kinh đại luận này. Đại kinh đại luận là gì? Giống như thực vật vậy, là hoa quả, quý vị chỉ thấy được hoa quả. Hoa quả từ đâu đến? Từ rể sanh ra, hoa quả này nếu không có rễ nó sẽ chết. Rễ là gì? Rễ của Nho giáo là Để Tử Quy, rễ của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rễ của Phật giáo là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị không nghĩ đến điều này. Gốc rễ này là giáo dục phổ thế, nếu phổ biến nó xung đột liền được hóa giải, an định hòa bình xuất hiện. Sau đó Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh dần dần nâng cao, khai hoa kết trái. Quý vị đều không nghĩ đến giáo dục cắm rễ. Nho Thích Đạo thành tựu huy hoàng như vậy, từ đâu đến? Nhờ giới mà có được. Ba thứ này, ba nền tảng này đều thuộc về giới. Nếu không bắt đầu từ đây, những gì quý vị nghiên cứu được toàn là tri thức. Còn như từ giới định tuệ mà nâng cao lên, đó toàn là trí tuệ, không giống nhau! Nên tôi khuyên học sinh, phải nổ lực thực hành ba nền tảng Nho Thích Đạo. Tương lai quý vị thành tựu, nếu học Nho sẽ thành thánh, thành hiền. Học Đạo sẽ thành thần, thành tiên. Học Phật sẽ thành Bồ Tát, thành Phật, thật sự có thành tựu. Nếu không đi theo từ con đường giới định tuệ, như phương pháp hiện nay của quý vị. Quý vị tối đa cũng chỉ được người ta gọi là một nhà Phật học mà thôi, một nhà hán học mà thôi. Quý vị có thể nói rất hay và trước tác rất nhiều, nhưng suốt đời không được an lạc, vẫn sống trong thế gian phiền não thống khổ. Tôi nói như vậy khiến mọi người đều cười, mọi người nghe xong đều cười lớn. Nên những gì mà thánh hiền để lại không hề lạc hậu, cổ hủ. Nếu quý vị cho rằng họ lạc hậu, cổ hủ, như vậy quý vị bị mắc lừa. Những gì họ để lại là chân lý, vĩnh viễn bất biến. Vì sao vậy? Trí tuệ. Tri thức thường thường thay đổi, biến hóa, trí tuệ không thay đổi. Ba nhà Nho Thích Đạo là trí tuệ, nó không phải tri thức. Ba nhà đều phải hạ thủ từ giới định tuệ, đều chú ý đến ngộ tánh, chú trọng khai ngộ. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Trong Kinh Niết Bàn nói rất hay: Thừa giới tuệ túc, mới có thể được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tịnh Ảnh Sớ ý nghĩa tương đồng với Bồ Tát Long Thọ nói: “Giới không huệ đẳng”, đây là hạnh, gọi là hạnh. “Hai loại này là chỉ giới và không tuệ, viên cụ, viên mãn đầy đủ, nên gọi là túc”. Hội Sớ có khác một chút, Hội Sớ nói: “Hành túc, là thân khẩu ý nghiệp, thật sự thanh khiết. Đối với tự nguyện lực, hành tất cả thiện tu đầy đủ, nên hiệu là Minh Hạnh Túc”. Tuy không giống lắm với những chú giải ở trước, nhưng họ nói rất có lý, rõ ràng, chúng ta dễ hiểu. Hành túc, chân bước đi, là gì? Là thân khẩu ý nghiệp, thật sự thanh khiết. Thanh khiết nghĩa là thanh tịnh, không nhiễm chút trần.

Kinh Vô Lượng Thọ là nói điều này, trong kinh thông thường đều nói thân khẩu ý. Thứ tự của Kinh Vô Lượng Thọ không phải sắp xếp như vậy, đầu tiên nói đến khẩu nghiệp, khẩu thân ý. Trong phẩm thứ tám, dạy chúng ta nguyên tắc tu hành cao nhất là thiện hộ tam nghiệp. Đầu tiên là thiện hộ khẩu nghiệp, không cơ hiềm lỗi lầm của người. Đưa ra một trường hợp, thiện hộ khẩu nghiệp, không nói lỗi lầm của người khác. Dù lỗi lầm người khác có nghiêm trọng đến đâu, không những không nói, cũng không để trong lòng. Đặc biệt thời đại hiện nay của chúng ta, cần phải học nhân đạo, phải học nhân từ, phải học trung thứ.

Vì sao tha thứ lỗi lầm cho người khác? Vì họ không được tiếp thu truyền thống giáo dục, căn bản họ không biết, họ không hiểu, phạm phải lỗi lầm, quý vị không được trách họ. Hiện nay phổ biến đều không tiếp thu nền giáo dục này, chẳng những họ không tiếp thu\_như trong kinh điển Đức Phật nói, nói rất hay, chuyên môn đối với những người phạm lỗi, chúng ta nên dùng thái độ như thế nào đối với họ? Trong kinh Phật nói: “Tiên nhân bất thiện”, tiên nhân là ai? Là cha mẹ, ông bà chúng ta, họ không biết. “Không biết đạo đức”, họ chưa học truyền thống văn hóa, không hiểu đạo đức. “Không có người dạy”, không ai nói cho họ biết. Như vậy họ làm điều gì sai trái, đều không thể trách họ, “không nên trách”. Thái độ này chính xác, tâm địa người này vô cùng thuần hậu, nhân từ, quý vị phải dạy họ.

Truyền thống văn hóa xưa từ sau khi nhà Thanh mất, truyền thống văn hóa vẫn còn ảnh hưởng. Đến khoảng năm dân quốc thứ 20, truyền thống văn hóa ảnh hưởng 20 năm, 20 năm sau liền dần dần mất đi. Tám năm kháng chiến đánh mất tất cả, nhà cũng không còn. Nhà của truyền thống xưa là đại gia đình, sau khi chiến tranh thắng lợi không bao giờ còn thấy được đại gia đình. Nhà rất quan trọng, xã hội mấy ngàn năm nay trường trị cửu an, dựa vào điều gì? Dựa vào nhà, nên tề gia sau đó trị quốc, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Hiện nay nhà không còn nữa, nhà ngày xưa là đại gia đình. Sở dĩ trong gia tộc có niềm vui thiên luân. Quý vị xem gia đình, nhìn lên trên có cha mẹ, có ông bà, có ông bà cố, có cao tổ. Lên trên, có cửu tộc! Trong một gia đình, quý vị xem từ bản thân mình nhìn lên trên, kể cả bản thân là năm đời. Nhìn về dưới cũng là năm đời, quý vị xem quý vị có con cái, có con cháu, có chắt, có chiu\_Cửu đại đồng đường. Thông thường nhân khẩu một gia đình, khoảng trên dưới 300 người, nó là tổ chức của xã hội. Nếu nhà không có quy củ, như vậy không phải rất hỗn loạn sao?

Tư thục là gì? Tư thục là gia học, là trường học của con em trong gia đình, có gia đạo, có gia quy. Quy nghĩa là quy củ, chính là những gì thuộc về gia huấn. Có gia học, nghĩa là tư thục, gia học. Có gia nghiệp, trong nhà có sự nghiệp kinh doanh, đây là một đại gia đình. Trẻ con từ khi mới sanh cần phải dạy chúng, suốt đời của ta là vì điều gì? Vì gia đình, vinh tông diệu tổ, mở mày mở mặt. Đây là mục tiêu phấn đấu một đời của họ, họ không lạc mất phương hướng. Nên nhà đã trị tốt, nước sẽ thái bình.

Xã hội ngày xưa, các ngành các nghề trong xã hội, người ta ngưỡng mộ nhất là ai? Làm quan, vì sao ngưỡng mộ? Vì làm quan có địa vị rất cao, đãi ngộ rất tốt, lại thanh nhàn, không có việc làm. Người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, nên quan không có việc làm, một tháng có một hai vụ án đã là rất nhiều. Đây là gì? Nhà đã dạy tốt, tiếp thu nền giáo dục gì? Là giáo dục thánh hiền. Nên trẻ con từ nhỏ đến lớn đều là thánh hiền nhân, gia đình hòa mục, gia đình đoàn kết.

Quý vị xem Hồng Lâu Mộng, Hồng Lâu Mộng chính là tiêu chuẩn gia đình ngày xưa, đây là người một nhà. Mỗi người làm sự nghiệp kiếm tiền, đều phải quy về của công, không thể cất giữ riêng. Khi bản thân cần dùng tiền, giống như phát tiền lương vậy, do tập thể phân chia cho từng người. Nên kinh tế là công khai, không phải của riêng, nên nó rất chu đáo.

Trẻ con\_mặc dù cha mẹ không có năng lực làm việc, do gia tộc nuôi dưỡng. Sau khi già cả, con cái quý vị không nuôi nổi, do cả họ, cả gia đình nuôi dưỡng. Nên ngày xưa người già không sợ, người già rất hoan hỷ, khi tuổi già là hưởng phúc, hưởng niềm vui thiên luân. Đây là xã hội ngày xưa. Cho nên chúng ta vô cùng ngưỡng mộ tinh thần của gia đình ngày xưa. Nếu không khôi phục nhà, hiện nay muốn đi đến thái bình thịnh trị là điều không thể, gia đình huyết thống không thể khôi phục lại.

Bao nhiêu năm nay tôi thường nghĩ, nghĩ đến điều gì? Tai thường nghe đến xí nghiệp, xí nghiệp, đột nhiên nghĩ đến xí nghiệp nếu có thể kế thừa truyền thống nhà ngày xưa, hiện nay ít nhất lại có 1000 năm thạnh thế. Xí nghiệp phải đem gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp ngày xưa kế thừa lại. Tôi dạy Hồ Tiểu Lâm, tôi để ông ta làm thí nghiệm đầu tiên, hiện nay làm cũng không tệ. Nhưng tiếp tục cần phải có, có gì? Phải có trường học cho con em, phải có viện an dưỡng. Viện an dưỡng, tất cả những nhân viên lớn tuổi đều ở trong này, coi tất cả như anh em và chị em ruột của mình. Người lớn ở đó coi như chú bác của mình, phải có thái độ như vậy. Con cái của họ đều là cháu chắt của ta, nên phải thành lập trường cho con em. Trong này dạy luân lý, dạy văn hóa, phục hưng lại tất cả truyền thống văn hóa, quý vị là người dẫn đầu. Sau đó hy vọng có thể có 20 xí nghiệp, đều có thể phổ biến như vậy. Sẽ ảnh hưởng toàn quốc, ảnh hưởng đến toàn thế giới, đây là công đức vô cùng lớn lao! Thật sự làm được như vậy, thiên tai 2012 gì đó tự nhiên được hóa giải, không còn nữa. Chúng ta thật sự phát tâm, không những cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu thế giới, cũng cứu vãn được địa cầu. Vì sao có thể cứu vãn địa cầu? Đạo lý này quá thâm sâu, ở đây chúng ta không nói đến.

Trên thực tế, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, trong Kinh Hoa Nghiêm cũng nói rất rõ ràng. Nói rất có lý! Không phải nói một cách tùy tiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, sơn hà đại địa biết. Niệm lực của ta, niệm lực này không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là quý vị có định công, có trí tuệ thì niệm lực đó, năng lực đó rất lớn. Thậm chí lớn đến nỗi có thể thay đổi quỹ đạo tinh cầu vận hành trong hư không. Khi quỹ đạo của nó bị lệch lạc, có thể sửa đổi nó lại, có năng lực như vậy. Những điều trong kinh nói, đều thuộc về khoa học, khoa học cao cấp. Hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng đã chứng minh, có khả năng này, họ tin tưởng. Nên đây là điều vô cùng khó được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

# Tập 159

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:07.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 184, hàng thứ hai từ đếm dưới lên.

“Thứ năm: Thiện Thệ, thiện là tốt, thệ là đi, nên lại có tên là hảo khứ. Đại Trí Độ Luận nói: Hảo khứ, đối với các loại tam ma đề sâu, đi vào trong vô lượng các đại trí tuệ. Như bài kệ nói: Tất cả trí Phật là xe lớn, Bát chánh đạo đi vào niết bàn, gọi là hảo khứ”, chúng ta học đoạn này trước.

Đây là loại thứ năm trong mười loại thông hiệu của Phật, thứ năm gọi là Thiện Thệ. Những danh hiệu này toàn là đức hiệu của tự tánh, cũng là đức hiệu của Như Lai quả địa thượng. Phật đức cũng chính là đức năng của tự tánh, trí tuệ đức tướng vô lượng vô biên nói không cùng tận. Trong quá trình dạy học, Đức Phật dùng phương pháp quy nạp, đem vô lượng trí tuệ đức năng, dùng mười danh từ để tượng trưng, nghĩa là quy nạp thành mười danh hiệu. Mười tượng trưng vô tận, mười không phải chữ số. Trong mỗi câu, hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng, mỗi người chúng ta đều có phần. Đây là phương pháp vô cùng thù thắng trong đại thừa. Vậy kinh Phật đã nói những gì? Toàn là nói bản thân, ngoài bản thân ra, Đức Phật không có gì để nói cả, đều là nói bản thân.

Thiện, thông thường chúng ta gọi là tốt. Nhưng tốt ở đây thực tế mà nói, vẫn không cách nào hình dung được nó. Trong kinh Phật, trong văn tự, cổ nhân chúng ta cũng nói bản tánh vốn thiện. Nên biên soạn sách giáo khoa cho nhi đồng, đó là cho trẻ con đọc. Khi nhập môn, sơ học là đọc Tam Tự Kinh. Hai câu trước trong Tam Tự Kinh: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, ý chữ thiện đó và thiện ở đây tương đồng, tương đồng với thiện của thiện thệ. Ý nghĩa rất rộng, không phải thiện của thiện ác. Nếu chúng ta xem nó thành thiện của thiện ác, như vậy thì quá cạn cợt. Sự tốt đẹp của tự tánh không thể hình dung được, chỉ dùng một chữ để tượng trưng, nghĩa là tốt cực kỳ! Chúng ta bình thường tán thán hình dung, tốt cực kỳ, chính là ý này. Thệ là khứ, nghĩa của khứ là đã qua rồi, nên nối lại với nhau có nghĩa là hảo khứ. Hảo khứ có rất nhiều cách nói.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ trích dẫn Đại Trí Độ Luận, giải thích trong Đại Trí Độ Luận. “Đại Luân nói: đối với các loại tam ma đề thâm sâu”. Tam ma đề là tiếng Phạn. Ở trước chúng ta đã đọc rất nhiều, đặc biệt là trong Kinh Hoa Nghiêm. “Tam” đây là âm tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh. “Ma đề” là định, nên tam ma đề nghĩa là chánh định. Chánh định là gì? Có chánh đương nhiên có tà, không sai, có tà định. Tầng lớp của định cũng vô lượng vô biên, cảnh giới của định cũng là vô lượng vô biên. Chánh định tương ưng với tự tánh bổn định.

Quý vị xem, khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, liền đưa ra báo cáo với Ngũ tổ. Có nói câu: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bổn định. Tương ứng với tự tánh bổn định, mới có thể gọi là chánh định. Trong chánh định, vọng tưởng phân biệt chấp trước, những phiền não này đều buông bỏ hết. Nếu được định, mà chưa buông bỏ được ba loại phiền não lớn này, như vậy không gọi là chánh định.

Ví dụ thiền định thế gian, tứ thiền bát định không được coi là chánh định, đây là thiền định thế gian. Ở thế gian nó được xem là chánh định, so với xuất thế gian nó không phải là chánh định, vì sao vậy? Nó không vượt thoát được luân hồi lục đạo, nhưng định công này có thể ra khỏi dục giới. Đạt được công phu này, tương lai họ được sanh vào Trời sắc giới, sanh vào Trời vô sắc giới, phước báo rất lớn, nhưng không thể vượt thoát lục đạo. Hay nói cách khác, định công này có tính thời gian, thời gian đều rất dài. Khi định công mất đi, vẫn phải tùy nghiệp lưu chuyển. Trong đời quá khứ tạo nghiệp thiện thì sanh vào ba đường lành, ác nghiệp sanh vào ba đường ác. Nên biết được chân tướng sự thật này, mới thấy rất đáng sợ, điều này rất phiền phức. Mỗi chúng ta ở trên thế gian này, không phải một đời một kiếp. Quá khứ quả thật là vô lượng kiếp đến nay, đều đang lưu chuyển trong sanh tử, quý vị xem đã kết duyên với bao nhiêu chúng sanh? Kết duyên, duyên có thiện duyên, có ác duyên, không đếm hết, những món nợ này có thể trả được chăng? Thực tế mà nói thì không trả hết, cũng may lục đạo, mười pháp giới cũng không phải thật, từ đâu mà có? Từ mê thất tự tánh biến hiện ra. Thật sự giác ngộ, vấn đề này hoàn toàn được giải quyết. Giác ngộ là sao? Đã tỉnh. Chưa tỉnh thì giống như trong giấc mộng vậy, trong mộng có luân hồi lục đạo. Tỉnh lại là không còn, lục đạo liền biến mất. Chúng ta ở trong lục đạo, vô lượng kiếp đến nay ở trong lục đạo tạo ra những hành nghiệp này, không phải biến mất tất cả rồi sao? Đây là thật, xóa bỏ toàn bộ, không còn có món nợ này nữa. Quý vị không ra khỏi lục đạo, phiền phức này rất lớn, nghĩa là đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật. Thấu triệt những chân tướng sự thật này, ta mới biết được Chư Phật Bồ Tát từ bi. Vấn đề này ngoài Phật Bồ Tát ra, không ai giải quyết được. Phật Bồ Tát không phải là người nhiều chuyện, chỉ cần thế gian này có người có thể giải quyết được vấn đề này, ngài sẽ không xuất hiện ở thế gian này, ngài sẽ không đến nữa. Vì sao vậy? Vấn đề này bản thân quý vị có thể giải quyết. Thực tế không có cách giải quyết, ngài không đến không được, đây gọi là đại từ đại bi. Những đạo lý, chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ ràng. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nói một cách tuyệt đối. Vạn sự vạn vật giữa vũ trụ này từ đâu mà có? Từ ý niệm. Trong kinh luận của Pháp tướng tông nói, tâm hiện thức biến, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nói rất hay. Mãi đến nay, các nhà khoa học mới chứng minh được, điều này quả thật không dễ.

Gần đây các nhà khoa học lượng tử nói với chúng ta, trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là một huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra, không phải thật. Nên thánh nhân tam quả, chúng ta gọi là tiểu thừa. Tứ quả là A la hán, tam quả là A na hàm. Họ có thần thông, không có chướng ngại. Giống như bức tường này của chúng ta, họ có thể đến đi tùy ý, đi qua đi về, không hề có chướng ngại. Nó không chướng ngại được thân thể, thân thể cũng không chướng ngại nó, vì sao vậy? Vì họ đối với vật chất này không có ý niệm chướng ngại. Ngày nay chúng ta nhìn thấy vật chất, lập tức nghĩ nó có chướng ngại, nghĩ có chướng ngại sẽ có chướng ngại. Nếu như không để trong lòng, nó sẽ không có chướng ngại. Khi nào ta quên được nó, quên bức tường ở đây, quý vị bước qua thật sự đi qua được, không sanh ra chướng ngại. Vấn đề này quả thật đã từng phát sanh.

Chúng ta đọc về pháp sư Viên Anh, đây là thời cận đại. Hình như là trong bài tựa Kinh Viên Giác Giảng Nghĩa của pháp sư Viên Anh, ngài đã nói một vấn đề. Có một hôm đại sư ngồi thiền trong phòng, ngồi thiền trong phòng mình, đột nhiên nghĩ đến một việc, lập tức đi làm. Ngài liền buốc xuống, đi ra. Sau khi đi ra ngoài rồi, đại sư nghĩ cửa phòng đóng mà, hình như tôi không mở cửa, sao lại ra được? Quay đầu lại xem, cửa thật sự đang đóng, không vào được nữa. Trong khoảnh sát na đó, ngài quên tấm cửa này, trong tâm không có khái niệm về tấm cửa, nên đã đi ra được. Ra rồi đột nhiên nghĩ lại thấy không đúng, hình như chưa mở cửa, sao tôi lại ra được? Quay đầu nhìn, thấy cửa đang đóng, không vào được.

Đây là nguyên nhân gì? Vật chất vốn là giả, thân vật chất này là giả, do ý niệm tích lũy. Tất cả hiện tượng vật chất như cửa này cũng là vật chất, cũng là ý niệm tích lũy. Vấn đề này, các nhà khoa học hiện đại mới chứng minh được nó, nên nó có đạo lý. Tất cả mọi chướng ngại toàn là ảo giác, quý vị cho rằng có thì nó có thật, nếu không cho rằng không có thì thật sự không có. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại. Lý vô ngại, điều này chúng ta có thể nghĩ thông. Lý vô ngại, lý không phải vật chất. Sự vô ngại, sự là vật chất. sự sao có thể vô ngại? Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là lời nói chân thật trong Kinh Hoa Nghiêm, là cảnh giới quả địa thượng của Chư Phật Như Lai. Đến cảnh giới đó gọi là đại viên mãn, quả thật là vô quái ngại.

Quý vị xem tứ quả A la hán, đã ra khỏi lục đạo, không thấy nữa. Tứ thánh pháp giới ở trước mắt, họ không ra được. Họ phải phí rất nhiều sức lực, phí rất nhiều thời gian. Tu hành dần dần nâng đến Bích Chi Phật, tiếp tục nâng đến Bồ Tát, và nâng lên đến Phật, như vậy mới có thể siêu việt được. Mỗi lần nâng cao một cấp thời gian đều rất dài, mỗi người tu hành thời gian dài ngắn cũng không nhất định, hoàn toàn xem công phu tu học, và thiện căn phước đức của quý vị. Nói một câu dễ hiểu, tức là hoàn toàn xem ta có buông được chăng. Buông bỏ một cách sảng khoái, như vậy thời gian rất ngắn ta có thể siêu việt. Còn như không dễ buông bỏ, như vậy phải từ từ, thời gian sẽ dài hơn.

Tu hành, trong kinh điển đại thừa, đều luận kiếp là đơn vị thời gian. Pháp môn này là pháp môn vô cùng đặc biệt, quả đúng là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm. Ở trước có nói với quý vị, từ lợi ích chân thật mà nói, bộ kinh này là đệ nhất. Từ chân thật rốt ráo mà nói, phàm những kinh điển Đức Phật nói đều đồng tướng, đều từ trong chân tâm, tự tánh hiển lộ ra. Từ trí tuệ chân thật mà nói, nó không tương đồng, hầu như tầng thứ của mỗi bộ kinh đều không tương đồng, lợi ích cũng đều như vậy. Bộ kinh này lợi ích bậc nhất, vì sao vậy? Bất luận là ai, chỉ cần quý vị gặp được, có thể tin, có thể lý giải, có thể y theo phương pháp này tu hành, một đời sẽ thành tựu. Mà thành tựu vô cùng thù thắng không cách gì sánh được, không nói ra được.

 Định là mấu chốt của sự tu hành, các loại Tam ma đề thâm sâu. Ở đây thâm sâu là đại thừa, đây là công phu thiền định thậm thâm. “Đi vào trong vô lượng chư đại trí tuệ”, hảo khứ nghĩa là như vậy. Hướng theo phương hướng nào? Hướng theo đại trí tuệ. Hướng đến đại trí tuệ, không có thiền định tức không có trí tuệ. Bởi thế nhất định phải nhớ tam học giới định tuệ, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Những gì hôm nay chúng tôi nói, đề cập đến như Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là giới. Có thể được định chăng? Không thể, vì sao vậy? Vì đây là cơ sở của giới luật, ta phải nương vào nền tảng này để đi lên. Nâng cao lên có giới tiểu thừa, giới tiểu thừa có thể phát tứ thiền bát định. Trong giới đại thừa mới có thể thật sự sanh trí tuệ, ở đây nói là chư đại trí tuệ. Chư tức không phải chỉ có một loại.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát có 51 địa vị, 51 địa vị từ đâu mà có? Trí tuệ cao thấp khác nhau, đến từ trí tuệ, đến từ công phu thiền định. Giới đại thừa là giới Bồ Tát, giới Bồ Tát có hai loại lớn. Một loại là vì bản thân, chuyên môn nâng cao cảnh giới của bản thân. Một loại là vì giáo hóa chúng sanh, nên gọi là chỉ trì, chỉ là cấm chỉ. Vì bản thân rất nhiều, rất nhiều giới không được làm. Hóa độ chúng sanh gọi là tác trì, quý vị nhất định phải làm. Gặp được nhân duyên này, nếu quý vị không giúp chúng sanh, như vậy là phá giới, khi gặp được nhất định phải làm. Ta cũng không cần tìm cơ hội khắp nơi, không cần thiết. Tất cả đều thuận theo tự nhiên, như vậy tâm sẽ vĩnh viễn ở trong định. Mặc dù rộng độ chúng sanh, tâm vẫn ở trong định. Ngày nay chúng ta nói hoằng pháp, hộ pháp đều ở trong định, họ được tự tại.

Chúng ta hiện tại không nhìn thấy giới này nữa, bất luận là hoằng pháp hay hộ pháp, tất cả đều là phàm phu. Không những không có định tuệ, thậm chí đến giới cũng không có. Đây là nguyên nhân vì sao Phật pháp suy yếu. Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu phải đi theo con đường mà Chư Phật đi, Chư Bồ Tát đi, đó chính là giới định tuệ, nhất định phải tinh tấn học tập. Giới xem ra thì đơn giản, thực tế nội dung sâu rộng vô cùng không có biên tế. Phải thâm nhập luật tạng ta mới có thể hiểu được.

Thiện căn phước đức nhân duyên của chúng sanh không giống nhau, cũng không phải tu thành trong một đời. Chúng ta tu cùng nhau, chư vị đồng tu, thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người đều không thể nghĩ bàn. Nếu không có thiện căn phước đức nhân duyên, quý vị không thể ngồi trong giảng đường này nghe hai tiếng đồng hồ.

 Quý vị xem HongKong có bao nhiêu người? Nói giảng đường chúng ta ở đây, không cần nói bên ngoài. Nhà lầu này có mười mấy tầng, vì sao họ đều không đến nghe? Vì không có duyên. Quý vị từ nơi xa xuôi trong nước đến đây, nghe hai tiếng đồng hồ là nhân duyên, nhân duyên khác nhau, không đơn giản. Có nhân duyên này, bản thân cần có thiện căn phước đức. Tướng của thiện căn là gì? Là nghe xong tâm sanh hoan hỷ, có thể tin, có thể tiếp thu, đây là thiện căn. Phước đức là y giáo phụng hành, sau khi nghe hiểu có thể thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong cuộc sống hằng ngày như xử sự đối nhân tiếp vật. Người này có phước, đây là phước đức.

Quý vị xem, ba loại thiện căn phước đức nhân duyên đều đầy đủ, mới thật sự học được, thiếu một thứ cũng không được. Có thể thấy, điều này không dễ dàng gì, gặp được phải quý trọng. Thật sự minh bạch hiểu rõ, thế xuất thế gian là tương đồng. Một câu nói quan trọng nhất, thân cận thiện tri thức. Trong Đệ Tử Quy nói, ta phải thân cận nhân giả, nhân giả nghĩa là thiện tri thức. Tìm thiện tri thức ở đâu? Không tìm thấy. Ngày xưa có, hiện nay không có. Không có thì chúng ta tìm cổ nhân.

Người bây giờ, thiện tri thức thật sự họ cũng không tuyên truyền, đồng thời họ cũng không thừa nhận. Quý vị tìm thấy họ, hỏi họ, ông là thiện tri thức chăng? Họ không thừa nhận, họ khiêm tốn, họ rất khách sáo, nên điều này rất khó. Trước đây còn được, ngày xưa còn được. Những người nào là thiện tri thức? Những người bế quan, đây là thiện tri thức. Những người ở trên núi, ở trong nhà lá trên núi, không xuống núi, đây là thiện tri thức. Vì sao vậy? Nếu họ không thật sự thành tựu định tuệ, họ cần phải học, phải đi tham bái học tập khắp nơi. Đức Thế Tôn 19 tuổi ra đi tham học, suốt 12 năm ngài tham học khắp nơi.

Trong Tông môn có rất nhiều trường hợp: “Triệu Châu bát thập do hành cước”. Hòa thượng Triệu Châu 80 tuổi vẫn hành cước, vẫn đang tham học. Vì sao ngài không bế quan, vì sao không ở trên núi? Chưa hiểu rõ về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, những gì trong kinh nói chính là chân tướng nhân sinh vũ trụ. Ngài chưa thật sự hiểu rõ, vẫn phải đi khắp nơi cầu học. Thật sự minh bạch hiểu rõ, gọi là đại triệt đại ngộ, đây là thiền tông. Giáo môn gọi là đại khai viên giải, đây chính là minh tâm kiến tánh, thật sự có thành tựu, đó thật sự là đại thiện tri thức. Họ thành tựu nhưng không ai biết, họ thành tựu nhưng bản thân tuyệt đối không tuyên truyền: Tôi đã minh tâm kiến tánh, quý vị nên đến học với tôi. Họ không nói như vậy, không nói được, đó là gì? Là ngạo mạn, làm gì có tự khen mình như vậy.

Nếu chúng ta hiểu về những khái niệm truyền thống, sẽ biết rằng ở Trung quốc không thực hành được dân chủ. Đi trên đường tuyên truyền hô rằng tôi được, quý vị nên chọn tôi, họ không bằng tôi, lời như vậy làm sao nói ra được? Người đọc sách tuyệt đối không nói như vậy. Luôn khiêm tốn, khiêm nhường, sao có thể nói như thế? Bởi thế dưới chế độ quân chủ không có quân tử, đào thải tất cả. Đây là thật, không phải giả. Người có trí tuệ, bản thân không bao giờ có thái độ này. Quý vị mời họ\_Lưu Bị mời Gia Cát Lượng còn phải đi mời ba lần, vì sao vậy? Vì không muốn ra làm việc, ra ngoài rất cực khổ, ở nhà hưởng phước. Đến mời ba lần, thấy Lưu Bị quá thành khẩn, quả thật là nói gì nghe nấy, như vậy mới chịu làm việc cho ông. Đồng ý rồi nhưng không có dự định làm lâu. Quý vị xem ông dặn dò em mình cố gắng trông nhà cửa, vài năm sau cục diện an định ông lại trở về nhà trồng trọt. Đây là người có học ngày xưa, muốn mời được họ ra làm việc cũng rất khó. Sao lại tự mình xuất đầu lộ diện, làm gì có đạo lý này?

Vì thế quý vị quan sát tỉ mỉ, người xưa và người bây giờ khác nhau rất lớn, quả đúng như người ta nói đại đồng và tiểu khang. Ngày nay thời loạn, còn kém hơn so với thời Xuân Thu Chiến Quốc, đến Xuân thu Chiến Quốc cũng không bằng. Thời Xuân Thu Chiến Quốc còn nói đến nghĩa khí, khi đánh trận nhất định đợi đối phương bố trận xong mới đánh, bố trận chưa xong mà đánh thắng cũng không vinh dự gì, đó thừa cơ người khác nguy hiểm mà công kích. Không được làm điều này, làm như vậy là thất đức, vô lý khuyết đức, không được làm điều này. Những tướng quân trong thời Xuân Thu Chiến Quốc, nếu bây giờ đánh trận, nhất định đều bại trận. Nên những lý sự này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Ngày nay thiện tri thức không còn, có cũng không tìm thấy, phải làm sao? Tìm cổ nhân, điển tịch của cổ nhân vẫn còn, sách đều là thiện tri thức, kinh sách chính là Phật Bồ Tát. Cổ thánh hiền lưu truyền lại Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, đây đều là thiện tri thức.

Tứ Khố Toàn Thư là tập đại thành biên tập thời Càn Long, trong này rất nhiều điều hay, ông trích dẫn chọn lựa rất tỉ mỉ, những chỗ không hay đều bỏ hết, nghĩa là những điều không lấy trong Tứ Khố, không chọn còn rất nhiều. Quý vị xem hiện nay ở nhà sách Thương Vụ số lượng sách chưa chọn, những mục đó vẫn còn nhưng không được chọn, tuyển chọn kỹ càng. Như những sách này đều là sách hay, học nhất định phải y theo quy củ của cổ nhân, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sẽ thành công. Còn rất nhiều thứ không biết, không cần học. Quý vị học thông một môn này, những thứ khác không học cũng thông triệt. Quá tuyệt diệu, quả thật là diệu dụng.

Nên Phật pháp nói, thông thạo một bộ kinh thì tất cả các kinh điển đều thông. Nếu tất cả kinh không thông, thì bộ kinh này cũng không thông, cần phải tiếp tục tu hành theo bộ kinh này, không nên tự mình tìm phiền phức. Nhất định phải thông triệt bộ kinh này. Tiêu chuẩn thông triệt này là gì? Là kiến tánh, nghĩa là thiền tông nói minh tâm kiến tánh. Trong giáo môn không gọi là minh tâm kiến tánh, mà gọi là đại khai viên giải. Thật sự ở trong này giác ngộ được, ta sẽ nhận ra được từng câu từng chữ trong kinh này có vô lượng nghĩa, nói với quý vị một câu suốt một năm cũng không nói hết, như vậy gọi là thông. Một bộ sách dùng hai ba câu cũng có thể nói hết, một câu kinh văn nói suốt một năm cũng nói không cùng, đó gọi là thông triệt. Đến được cảnh giới này, là hoàn toàn thấu triệt.

Phương pháp thành tựu này của các bậc thánh hiền và lịch đại tổ sư, người bây giờ không tin, không có phước! Người phương tây không tin có thể chấp nhận được, chúng ta bây giờ không tin cũng có thể tha thứ, vì sao vậy? Vì không ai dạy họ, họ chưa từng thấy, chưa từng nghe. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Đây là trung thứ, tha thứ cho họ, không nên trách cứ, vì họ không biết. Họ không biết cũng không thể trách, vì tiên nhân của họ không biết. Hiện nay nói, cha mẹ, trưởng bối họ không biết, thầy cũng không biết, làm sao trách họ được?

Nền văn hóa của chúng ta ngày nay, đích thực đã đến giai đoạn tồn vong, chúng ta làm sao để cứu vãn tình hình này? Chỉ có dựa vào bản thân. Bản thân minh bạch, hiểu rõ, cần tinh tấn hành trì, chúng ta phải khế nhập cảnh giới, như vậy mới thật sự là tục Phật huệ mạng. Cổ nhân nói: “vì vãng thánh kế tuyệt học, vì thiên hạ mở thái bình”, bản thân phải thâm nhập. Muốn ở trong kinh điển đại khai viên giải, đại khai viên giải mà không tuân thủ nguyên tắc giới định tuệ, như vậy thì không thể nào, không làm được. Bởi thế cổ nhân nói: “không nghe lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt”. Tự cho mình thông minh, con đường ta đi sẽ gặp rất nhiều trắc trở. Nếu thật thà đi theo con đường của cổ nhân, như vậy mới là người thông minh, sẽ đi đến đích trong thời gian rất ngắn.

Trước mắt chúng ta có một tấm gương tốt là bà Lưu Tố Vân, 55 tuổi mới nghe được Phật pháp, tuổi tác không nhỏ. Nghe được Phật pháp bà liền y giáo phụng hành, nghe được một câu: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Bà đã trụ vào câu nói này, tôi chỉ học một môn, lựa chọn của bà là chuyên tu theo Kinh Vô Lượng Thọ. Cũng không biết ai tặng cho bà một bản Kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính là bản chúng ta đang học, không có chú giải. Chú giải này là của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bà học như thế nào? Bà thành tựu chúng ta mới biết đến, tìm đến hỏi bà học như thế nào? Bà nói rằng, mình không có trí tuệ, chỉ có chân thành, nghe lời cổ nhân: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Bà nói bà học cuốn sách này, suốt đời chỉ học cuốn này. Mỗi ngày học mười tiếng, nghị lực này rất đáng để người khác kính trọng. Mỗi ngày mười tiếng xem một đĩa CD, thời lượng một CD một tiếng đồng hồ. CD một tiếng đồng hồ này xem mười lần, tức là mười tiếng, một ngày xem một đĩa lặp đi lặp lại mười lần. Xem xong bộ này lại xem tiếp lần thứ hai, lại xem lần thứ ba, rồi tiếp tục xem lần thứ tư. Mười năm bà đạt được tam muội, trí tuệ khai mở. Tôi nghe nói có người mời bà giảng Kinh Địa Tạng, bà giảng rất hay. Kinh Địa Tạng bà chưa từng học, chỉ học Kinh Vô Lượng Thọ. Như vậy chúng ta biết, bất luận kinh gì bà đều giảng được. Đây là thành tựu từ giáo môn.

Chúng ta biết lục tổ Huệ Năng Thiền tông thời nhà đường, ngài không phải từ giáo môn, bởi ngài không biết chữ. Theo Ngũ Tổ tám tháng ở Hoàng Mai, tám tháng đều ở dưới bếp giã gạo chẻ củi, làm công việc nặng nhọc đó. Chưa từng đến giảng đường, cũng chưa một lần đến thiền đường. Ngũ tổ đem ý bát truyền cho ngài, trở thành tổ thứ sáu của Thiền tông. Đó là gì? Thông triệt! Thông triệt một thứ thì tất cả đều thông. Suốt đời ngài chỉ nghe kinh được một lần. Ngũ tổ Hoằng Nhẫn bí mật triệu kiến ngài, canh ba nữa đêm gọi ngài đến phòng phương trượng, lúc mọi người đã ngủ say. Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, đương nhiên là như vậy. Ngài không biết chữ, đương nhiên không có dùng đến kinh. Nói đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoát nhiên đại ngộ, ngài liền thưa với Ngũ tổ về sở đắc của mình, ngài nói năm câu: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, sau cùng là: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe đến đó liền ngăn lại, được rồi và truyền y bát cho ngài, bảo ngài lập tức ra đi. Vì sao vậy? Vì người khác không phục, người khác đều coi thường ngài. Đây là gì? Là đồng hàng tương kỵ. Đều là biểu diễn cho chúng ta thấy, đều là thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy, đồng hàng ghen ghét lẫn nhau, lập tức ra đi. Vừa khai ngộ, tất cả kinh điển tự nhiên đều thông triệt.

Trên đường lánh nạn, đây là trong Kinh Pháp Bảo Đàn ghi chép\_ Ở thôn Tào Hầu gặp được một vị tỳ kheo ni, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng thọ trì Kinh Đại Niết Bàn. Kinh Đại Niết Bàn có hai loại bản dịch, đều rất dài. Một loại có 36 quyển, một loại 40 quyển. Mỗi ngày đều đọc tụng nhưng không hiểu nghĩa. Lúc đó Lục tổ mới 24 tuổi chưa xuất gia, gặp vị tỳ kheo ni này, nghe cô tụng kinh. Khi nghe xong, ngài liền giảng ý nghĩa đoạn kinh đó cho tỳ kheo ni Vô Tận Tạng nghe. Cô ta nghe xong vô cùng kinh ngạc, bởi vì ngài nói quá hay, liền hai tay đưa kinh đến thỉnh giáo ngài. Ngài nói tôi không biết chữ. Cô ta nói, ông không biết chữ sao lại nói hay đến thế? Ngài nói vấn đề này không liên quan đến việc biết chữ hay tụng kinh. Trí tuệ của ngài từ đâu mà có? Từ thanh tịnh bình đẳng giác, nếu tâm địa không phải thanh tịnh bình đẳng giác, thì không thể khai ngộ. Phải hiểu đạo lý này. Cho nên Tông môn dễ khai ngộ, vì tâm họ thanh tịnh. Chúng ta học quá nhiều thứ, đó chính là tạp loạn, là chướng ngại, chướng ngại ta khai ngộ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi, lúc còn tại thế ngài biểu diễn cho hàng phần tử tri thức thấy, vì sao vậy? Vì phần tử tri thức chiếm đa số. Quý vị thấy ngài ra đi cầu học suốt 12 năm, tất cả Tôn giáo và học phái của Ấn độ ngài đều tiếp xúc, đều đến học tập. Sau cùng không còn nơi nào để học, học hết không còn gì để học, suốt 12 năm. Ngài ở bên bờ sông Hằng, dưới cội Tất bát la, bây giờ gọi là cây bồ đề, ngồi thiền dưới gốc cây. Ngài buông bỏ hết sở học của 12 năm, đây là gì? Là buông bỏ sở tri chướng. Đã buông bỏ phiền não chướng, bây giờ tiếp tục buông bỏ hết những gì học được trong 12 năm qua. Buông bỏ sở tri chướng, chướng ngại không còn, nhập vào thiền định thâm sâu. Ngài biểu diễn điều này cho chúng ta thấy, lúc sao mai vừa mọc, liền đại triệt đại ngộ. Ngài đã kiến tánh, đã thành Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật, ngài Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ cũng thành Phật, hai cảnh giới này tương đồng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, ở trong định thuyết bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tức là làm báo cáo, ta minh tâm kiến tánh là cảnh giới gì? Tất cả đều nói ra, đây là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đại sư Huệ Năng nói rất đơn giản, chỉ có 20 chữ. Chư vị nên biết, triển khai rộng 20 chữ này nghĩa là Kinh Hoa Nghiêm, thu nhỏ Kinh Hoa Nghiêm tức là 20 chữ này, không tăng không giảm. Nên pháp này được gọi là diệu pháp. Đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, phàm phu chúng ta không thể tưởng tượng được. Thế gian cũng không ai truyền bá điều này, nên hàng tiểu thừa họ rất hiện thực. Họ nói Hoa Nghiêm là từ Long cung đến, nên họ không tin, vì thế họ nói đại thừa không phải do Đức Phật nói. Là do Bồ Tát Long Thọ nói, không phải Đức Phật nói. Bồ Tát long Thọ cũng là một người khai ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài chứng được sơ địa.

Biệt giáo sơ địa bằng viên giáo sơ trụ, đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tuy đã đoạn vô minh, nhưng tập khí vẫn còn, tập khí vẫn còn rất sâu đậm. Ngạo mạn, cho rằng sở học của mình là thiên hạ đệ nhất, không có ai cao hơn mình, họ đã khởi niệm này. Bồ Tát Đại Long, như trong Kinh Kim Cang nói: Đại Bồ Tát phải thường quan tâm tiểu Bồ Tát, tiểu Bồ Tát có vấn đề phải lập tức giúp họ. Đại Long Bồ Tát đem ngài đến Long cung tham quan, Long cung thu thập kinh điển Đức Thế Tôn nói, nhìn thấy Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, phân lượng bao nhiêu? Mười lần tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Ngài vừa thấy như vậy, tâm ngạo mạn lập tức đoạn tận. Bộ kinh này đem đến địa cầu không có chỗ để. Bộ kinh này là Đức Thế Tôn giảng, giảng lúc ở trong định. Bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói 14 ngày, cũng có thuyết 21 ngày. Coi như là tam thất, 21 ngày. Tất cả kinh văn nói trong 21 ngày, toàn bộ địa cầu không chứa hết.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói 20 chữ, nên Bồ Tát Long Thọ vừa thấy điều này, điều này không phải lục đạo chúng sanh có thể tiếp thu được, không cần nói là nhân gian. Thiên nhân cũng không thể tiếp thu được, phân lượng quá lớn. Xem trung bổn phân lượng vẫn lớn, sau cùng xem tiểu bổn. Tiểu bổn giống điều gì? Giống Tứ Khố Toàn Thư. Tứ Khố Toàn Thư có tóm tắt mục lục trọng yếu. Hiện nay Tứ Khố Toàn Thư bìa cứng 1500 cuốn, mục lục đề yếu chỉ có năm cuốn. Mục lục trong mỗi sách nói những gì đều có đề cương, Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát Long Thọ truyền đến thế gian này, chính là mục lục đề yếu nguyên bản. Truyền đến Trung quốc mới chỉ một nữa, một nữa khác cũng thất truyền, phân lượng quá lớn. Ngày trước viết ở cây bối diệp, viết vào lá cây, rất dễ lạc mất. Nên truyền đến Trung quốc chỉ có một nửa, chúng ta dịch sanh tiếng Trung. Hiện nay Kinh Hoa Nghiêm trên toàn thế giới, chỉ có bản tiếng Trung có, ngoài ra đều không tìm thấy. Mục lục đề yếu vô cùng đáng quý, chúng ta nói về nó một lần.

Sau khi quản trưởng Hàn qua đời, bà rất hy vọng tôi giảng bộ kinh này, lưu lại một bộ CD cho hậu nhân làm tham khảo, lúc đó tôi đã đồng ý. Nên khi tôi ở Singapore là bắt đầu giảng, giảng được hơn 4000 tiếng, giảng được bao nhiêu, nói với chư vị, tôi giảng được 1/5. Nếu giảng hoàn thành bộ kinh, tôi dự tính phải mất 20 000 tiếng đồng hồ. Giảng giống như phương thức trước đây tôi giảng, phải 20 000 tiếng đồng hồ, đại học vấn! Có khóa trình của trường đại học nào đến 20 000 tiếng đồng hồ? Đừng nói 20 000, 2000 tiếng cũng không có.

Bản kinh Vô Lượng Thọ này, bây giờ tôi đã giảng hơn 300 tiếng, chưa được ¼, tôi dự tính phải hơn 1000 tiếng, đúng là đại học vấn. Thâm nhập một môn, hương vị của nó vô cùng. Đọc sách quả là niềm vui, cổ nhân không gạt người. Nếu đọc sách mà không có niềm vui, là do ta chưa thâm nhập, chưa hiểu. Những gì ta đọc được không có giá trị, nên ta đọc cảm thấy rất vất vả. Ta phải đọc làm sao để những thứ không có giá trị biến thành tinh hoa, biến thành niềm vui. Khi có niềm vui thì những điều không có giá trị cũng trở thành tinh hoa, rất kỳ diệu! Làm sao để biến nó thành tinh hoa? Ta phải thực hành những gì mình hiểu được, sau đó sẽ hiểu những điều chưa hiểu. Nếu những thứ ta hiểu mà không làm được, không thể thực hành, đồng nghĩa như ta chưa nếm được mùi vị. Chỉ xem thực đơn không thôi, thấy rất ngon, rất hâm mộ, nhưng chưa ăn được miếng nào, như vậy sao được? Hiểu bao nhiêu làm bấy nhiêu, tức hành trì bấy nhiêu, sau đó không hiểu cũng đều hiểu hết, dần dần hiểu hết tất cả. Đối với kinh điển, ta mới thật sự hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai, không thể không thực hành. Tôi đã hiểu, hiểu rồi những vẫn là thói quen cũ, vẫn là khuyết điểm cũ, hoàn toàn không có chút thay đổi nào. Bởi vậy tu hành, tu là sửa đổi, hành là hành vi. Hành vi bao gồm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác. Kinh giáo là một tiêu chuẩn, khi tìm được tiêu chuẩn, chúng ta phải y theo tiêu chuẩn này mà tu hành. Phù hợp tiêu chuẩn, được, duy trì nó mãi mãi. Không phù hợp tiêu chuẩn, nên sửa đổi nó, đây gọi là tu hành, như vậy mới lợi ích, thật sự đạt được thọ dụng của kinh giáo. Nếu không thể sửa đổi tư tưởng ngôn hành của bản thân, ta chỉ học mà không hành. Nhiều nhất là nói tôi tin, tôi hiểu, nhưng không có hành. Không có hành ở sau làm gì có chứng? Pháp hỷ sung mãn, hỷ duyệt đạt được từ trong sự hành trì, nếu không hành không thể đạt được. Thật sự có thọ dụng, rất có lợi ích.

Nói một cách thiết thực, đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa thuận, sự nghiệp chắc chắn thuận lợi, không có chướng ngại, nơi ở ít thiên tai, đây là điều rất hiện thực. Là lợi ích thô nhất, rõ ràng nhất. Lợi ích cứu cánh chính là ở đây nói, ta có thể chứng được đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn sẽ có đại trí tuệ, dung nhập đại trí tuệ.

Như kệ ở dưới nói: “nhất thiết trí Phật làm xe lớn”, đây là ví dụ. Tất cả trí tuệ Phật đạt được, giống như một chiếc xe lớn. “Bát chánh đạo hành nhập niết bàn”, Bát chánh đạo là hành, nhập điều gì? Nhập niết bàn, đây gọi là hảo khứ. Niết bàn nghĩa là gì? Chúng ta dùng cách mà người bây giờ dễ lý giải hơn, là cứu cánh viên mãn, hoặc là cứu cánh tốt đẹp. Ta không tìm ra được chút khiếm khuyết nào ở trong đây, bất luận là trí tuệ, đức năng, hay tướng hảo, mọi thứ đều viên mãn, nên đây gọi là hảo khứ.

Bên dưới lại dẫn dụng Hợp Tán\_“Hợp Tán nói: Thiện là tối sơ phát tâm, thệ là đại bát niết bàn. Như Lai không bỏ tối sơ phát tâm được đại niết bàn, nên Như Lai có tên là Thiện Thệ”. Giải thích rất hay. Sơ tâm vô cùng đáng quý, thật sự đi vào cửa Phật, phát tâm quy y, phát tâm học Phật. Đây là tối sơ phát tâm, không dễ dàng, nhưng phát tâm rồi như thế nào? Lập tức thoái chuyển, quên mất, nên không thể thành tựu. Trong kinh Phật nói, người phát tâm giống như trứng cá vậy. Người thành tựu thì sao? Không được mấy người thành tựu, vì sao vậy? Không giữ được sơ tâm, cũng chính là nói không chịu được mê hoặc. Xã hội bây giờ, sức mê hoặc quá lớn. Ngày xưa có, người xưa đơn thuần nhân hậu. Nên người bây giờ có thể ở trong ngày nay, ở trong xã hội này có thành tựu, Chư Phật Bồ Tát đều đưa ngón tay cái lên khen ngợi, vì sao vậy? Rất khó được. Nếu họ sống trong xã hội này tu hành, cũng chưa chắc thành tựu được. Đây là thật, người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Nếu chúng ta tu hành trong thời đại ngày xưa, dễ dàng thành tựu. Nên hiện nay tu hành trong xã hội này có thể thành công, đó quả thật là bậc đại tu hành, đó là thành công thật sự. Nếu chịu được sự khiêu khích, vượt qua sự mê hoặc, điều này Chư Phật Bồ Tát không thể không khâm phục.

Hoàn cảnh đối với người tu hành mà nói, người tu hành chơn chánh, đều là hoàn cảnh tốt có lợi. Càng khó khăn, càng hiểm ác thì thành tựu càng thù thắng, càng kiên cố. Chúng ta gặp nghịch cảnh sanh tâm hoan hỷ, ta có thể đột phá, nếu không đột phá được liền bị đào thải. Gặp được thuận cảnh càng phải đột phá, thuận cảnh không khởi tham luyến, nghịch cảnh không khởi oán hận. Quý vị xem đều là đào thải ba độc tham sân si.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “cảnh duyên không có tốt xấu”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong này không có tốt xấu, vấn đề ở bản thân chúng ta. “Xấu tốt đều ở tại tâm”, tâm niệm của chính mình, mấu chốt là đây, không liên quan đến bên ngoài. Nếu như thật sự có đạo tâm, tất cả đều thành tựu. Thuận cảnh giúp ta đoạn tham si, nghịch cảnh giúp ta đoạn sân si, tất cả đều là giúp ta đoạn ba độc phiền não, quý vị đã thành tựu, đây mới thật sự gọi là hảo khứ.

Ở trên nói, đều là “lấy nhập niết bàn làm thiện thệ”. Đây chính là các bậc cổ đức, trong sớ luận của họ nói, đều là lấy nhập niết bàn. Nhập đại bát niết bàn, đều chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Nói đến đây chúng ta liền nghĩ\_hiện nay các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, họ thăm dò vũ trụ. Dùng những máy móc tinh vi quan sát được vũ trụ, chỉ là 10% của toàn vũ trụ, còn 90% không thấy. Vì sao không thấy? Thiện thệ, nó đã nhập đại bát niết bàn. Nhập đại bát niết bàn, các nhà khoa học đối với nó cũng không còn cách nào khác, đúng là Thiện Thệ.

Từ đó cho thấy, Thiện thệ trong pháp môn Tịnh độ của chúng ta là cõi thường tịch quang, trong Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác vị. Không phải Đẳng giác, là Diệu giác, đó là Thiện Thệ, Đẳng giác vẫn chưa thiện. Vì sao vậy? Vì vẫn còn nhất phẩm tập khí vô minh chưa đoạn, đó chính là họ chưa thiện. Đây mới thật sự đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Thường tịch quang ở đâu? Khắp nơi khắp chốn. Nó không phải không gian, cũng không phải thời gian. Nên trong thường tịch quang không có không gian, cũng không có thời gian, thời và không gian đều không có. Tất cả mọi hiện tượng đều không tồn tại, nhưng nó có thể hiện tất cả mọi hiện tượng, năng sanh vạn pháp. Cho nên tất cả pháp cũng chính là thường tịch quang, thường tịch quang nghĩa là tất cả pháp. Nhưng tuyệt đối ta tìm không được nó, nghĩa là lục căn của chúng ta không tiếp xúc với nó được. Không nhìn thấy, không nghe thấy, cũng không nghĩ đến được. Vì nó không phải tinh thần nên ta không nghĩ đến được, nhưng nó tồn tại! Tồn tại trên toàn thân ta, mỗi tế bào đều không tách rời được nó. Nó không có hình trạng, không có màu sắc, đây là bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong triết học gọi là bản thể. Trong kinh Phật nói đây mới thật sự là bản thể luận, năng sanh năng hiện. Phân biệt chấp trước năng biến.

Nếu chúng ta ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, tất cả mọi hiện tượng đều là vĩnh hằng, đều là bất sanh bất diệt, quý vị sẽ nhìn thấy hiện tượng này. Hiện tượng này gọi là cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm nhìn thấy, tất cả mọi hiện tượng bất sanh bất diệt. Thập pháp giới trở xuống, đó đều là có sanh có diệt, vì sao vậy? Vì nó có phân biệt, có chấp trước. Tứ thánh pháp giới có phân biệt, trong lục đạo có chấp trước, nên nó có hiện tượng sanh diệt, có hiện tượng không sanh diệt, có hoàn toàn không có hiện tượng. Đây là khoa học mà trong kinh điển đại thừa nói.

“Hội Sớ lại nói”, đây đều là pháp sư Nhật bản, nói trong chú giải Kinh Vô Lượng thọ của họ: “Thiện Thệ nghĩa là diệu vãng”. Vãng và khứ ý nghĩa như nhau, nghĩa của diệu vãng. “Lấy vô lượng trí tuệ, có thể đoạn các hoặc, diệu xuất thế gian, có thể thú quả Phật. Lấy thú Phật quả làm Thiện Thệ, và ở trên nói cũng không khác”, không thật sự khác nhau. Cách nói này rất hay, có thể thấy trí tuệ rất quan trọng. “Lấy vô lượng trí tuệ”, trí tuệ chân thật. Nên quý vị nhất định phải biết, phải chăng quảng học đa văn là trí tuệ chăng? Không phải, là tri thức. Đại sư Huệ Năng là trí tuệ, không phải tri thức. Từ đó cho thấy, tâm thanh tịnh quan trọng biết chừng nào. Tri thức rất mệt, còn trí tuệ giống như tự tánh vậy, nó không phải vật chất, không phải tinh thần, nó không hề phiền toái. Nói như hiện nay, trí tuệ không có áp lực, áp lực của tinh thần và vật chất đều không có, nhưng tri thức có áp lực. Tri thức như thế nào? Tri thức phải dùng đầu óc, phải ghi nhớ, trí tuệ không cần. Tâm của trí tuệ là tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần nào. Tâm trí tuệ là tâm không phân biệt, khi trí tuệ đến cực điểm là giác mà không mê, đây là trí tuệ. Ngày xưa, sở cầu của cổ thánh tiên hiền, đều là lấy trí tuệ làm chủ, đọc sách coi trong ngộ tánh, huân luyện từ khi còn nhỏ. Vì sao dạy trẻ em đọc sách, đọc to tiếng. Đọc thuộc rồi, còn phải đọc 100 biến, 200 biến, vì sao vậy? Là để chúng nhớ, đó là tác dụng phụ, đó không phải là ý nghĩa thật sự, ý nghĩa thật sự là không để chúng suy nghĩ lung tung. Nếu chúng không đọc sách là suy đông nghĩ tây, trẻ em cũng không ngoại lệ. Đây là gì? Là tu định, bảo chúng đọc bao nhiêu biến là tu định, không suy nghĩ bậy bạ. Quý vị phải biết, phương pháp này vô cùng cao siêu! Ghi nhớ là tác dụng phụ, nhớ hay không không sao, chỉ cần khai ngộ, mục đích sau cùng ở chỗ khai ngộ. Nên đó là một kỹ xảo tu hành.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, một ngày niệm mấy ngàn câu Phật hiệu là kỹ xảo, vì không niệm Phật liền khởi vọng tưởng. Dụng ý của việc niệm Phật là gì? Là đoạn trừ vọng tưởng, niệm Phật sẽ không có vọng tưởng. Niệm đến sau cùng, vọng tưởng thật sự không có, không cần niệm Phật nữa, vì quý vị đã thành Phật, niệm Phật sẽ thành Phật. Mục tiêu thật sự là đây, nó là một loại kỹ xảo.

Quý vị nói tôi không niệm Phật A Di Đà, tôi niệm một hai ba bốn được chăng? Được! Bất luận quý vị niệm gì cũng được, chỉ cần tập trung tư tưởng vào một nơi. Niệm Phật A Di Đà, là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta, mười phương Chư Phật cũng dạy chúng ta như thế, vì sao vậy? Đây là thông tin liên hệ với Phật A Di Đà, với Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà ở đâu? Quý vị không cần hỏi, chỉ cần giữ chặt một câu tín hiệu này, tín hiệu này có liên lạc với bên đó. Nhất niệm tương ưng niệm niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Khi quý vị vãng sanh, Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn, lợi ích chính là ở đây. Niệm một hai ba bốn Phật A Di Đà không đến tiếp dẫn, nhưng niệm Phật A Di Đà ngài nhất định đến tiếp dẫn, chính là như vậy. Nên đây là một tín hiệu, rất linh diệu, chỉ cần ý niệm vừa khởi lên, tín hiệu lập tức đến.

Cho nên nhất định phải vô lượng trí tuệ, vì sao vậy? Vì trí tuệ mới đoạn được phiền não. Hoặc là mê hoặc, phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ mới có thể diệu xuất thế gian. Xuất thế gian thêm vào chữ diệu, đây là ý gì? Tức thế gian xuất thế gian, tuyệt diệu! Sao lại tức thế gian xuất thế gian? Biết được thế gian này là giả, là không, phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Quý vị còn có thế gian để xuất ư? Không có thế gian để ra khỏi, vì sao vậy? Thế gian căn bản không tồn tại. Người mê ở thế gian tạo nghiệp thọ báo, người ngộ diệu xuất thế gian, họ ở thế gian, tất cả mọi tạo tác không có quả báo, vì sao vậy? Vì họ làm mà không làm, không làm mà làm, làm và không làm đều trở về con số không. Chúng ta dùng cách nói như hiện nay, tất cả đều là con số không, pháp bình đẳng. Không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều không có, đương nhiên phân biệt chấp trước cũng không có. Vậy tạo tác đó là gì? Tạo tác đó là ứng, chúng sanh có cảm quý vị tự nhiên có ứng. Như chúng ta đánh chuông, đánh chuông vậy. Chúng ta đánh chuông là chúng ta có ý, âm thanh tiếng chuông phát ra là vô ý. Nó không hề nghĩ quý vị đánh tôi một cái, tôi nên ứng với quý vị như thế nào? Nó không có ý niệm này. Bởi thế sau khi kiến tánh không có ý niệm, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, tự nhiên mà ứng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 80 năm là hiện tượng này, diệu xuất thế gian. Phàm là người minh tâm kiến tánh, người đại khai viên giải, người niệm Phật được lý nhất tâm bất loạn, đều là cảnh giới này. Phật ở thế gian hòa quang đồng trần với chúng ta, chúng ta khộng nhận ra ngài, những ngài biết rất rõ về chúng ta. Chúng ta hoàn toàn không biết về ngài, tưởng rằng ngài cũng là phàm phu.

Ở dưới đưa ra một vấn đề: “vì sao gọi là hảo khứ”? Như thế nào gọi là hảo khứ? Nói như bây giờ hảo khứ là gì? “Tịnh Ảnh Sớ nói: Phật đức viên mãn, còn chỗ nào để đi”, trí tuệ đức tướng mà Đức Phật chứng được hoàn toàn viên mãn, còn chỗ nào nữa để đi? “Mà nói hảo khứ”, đây đều là nói với chúng sanh trong mười pháp giới. “Tuy không có chỗ đi, nhưng không thể không đi”. Tuy không có chỗ đi, câu này là thật, là cảnh giới của Phật. Không thể không đi là cảnh giới của chúng sanh trong mười pháp giới, đây là tục đế. “Như kiếp tận hỏa, tuy không thiêu, không thể không thiêu”. Kiếp tận hỏa này nghĩa là gì? Hiện nay các nhà khoa học gọi là thái dương, thái dương là hỏa cầu, đã đốt hết, nó đốt cũng là nguồn năng lượng. Nguồn năng lượng tiêu hao hết, nó sẽ bùng nổ, liền bị hủy diệt, đây là thiêu đốt khi kiếp tận. Hiện nay chúng ta gọi vấn đề này là hiện tượng tự nhiên, nó đang đốt, sau khi đốt hết sẽ bùng nổ. Nói cho quý vị biết, tất cả cũng đồng nghĩa với con số không, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Trong ý niệm chúng ta nghĩ rằng nó có thì nó sẽ có, ý niệm chúng ta không có nó sẽ không tồn tại. Nói tóm lại, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đều từ ý niệm sanh ra. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, như vậy là thật sự đã giác ngộ.

Xã hội hiện nay, là toàn thế giới, không phải cục bộ, tạo nghiệp gì? Nghiêm trọng nhất không gì bằng tham tài, tham sắc, toàn thế giới đều như vậy. Tội nghiệp này có nghiêm trọng chăng? Vô cùng nghiêm trọng. Nghiêm trọng đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức sanh diệt của địa cầu. Giới khoa học cũng đang thảo luận vấn đề này, thảo luận như thế nào thì so với Phật pháp vẫn còn cách quá xa. Đức Phật nói với chúng ta: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta phải ghi nhớ câu này. Họ tạo nghiệp thiện phải chăng là hư vọng? Họ tạo ác phải chăng là hư vọng? Đều là hư vọng. Chỉ cần vừa giác ngộ, vọng liền biến mất, trở về tự tánh, mọi thiên tai đều không còn. Nên chúng ta không cần nhớ, người này tạo tội nghiệp quá sức nặng nề, là rất nặng. Chỉ cần họ có ý niệm này sẽ bị đọa địa ngục, ý niệm này hiện ra địa ngục. Nếu họ không có những ý niệm này, đều không có, địa ngục liền biến mất. Đây phải chăng là mở một con đường thoát tội cho người tạo tội ngũ vô gián, đúng thế, vốn là như vậy. Vấn đề là họ có quay đầu được hay không. Thật sự giác ngộ, biết rằng “phàm sở hữu tướng đều là hư vọng”, những tội ta tạo trong quá khứ hoàn toàn không còn. Bây giờ ta có thể hưởng hạnh phúc, như vậy là không được, vậy là còn, vì sao vậy? Vì bây giờ ta có an vui là có tội trạng, nếu đến niềm vui cũng không có, như vậy là thật sự không còn. Không còn tức là đã trở về, sống cuộc đời của Bồ Tát, đã giác ngộ. Nên tội và phước đều không phải thật, đừng để trong lòng.

Người giác ngộ có thể quên mình vì người. Nếu người tham ô thật sự đã giác ngộ, tôi tham ức vạn tài sản, bây giờ đã giác ngộ, tôi đem ức vạn tài sản ra bố thí, cứu tế cho những người cùng khổ, lắc mình biến hóa thành Bồ Tát. Quý vị xem người trong địa ngục, vừa biến liền thành Bồ Tát, họ thật sự làm như vậy. Nếu họ còn muốn lưu lại một ít để hưởng thụ, tuy ngộ nhưng chưa thấu triệt. Chưa thấu triệt, thì địa ngục không tiêu được. Khi đã thấu triệt, địa ngục liền không còn.

Bởi vậy Đức Phật dạy chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: Lễ kính Chư Phật. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh tạo tội thập ác ngũ nghịch, chúng ta đều phải xem họ như Phật, không được coi thường người khác. Họ vốn là Phật, hiện nay họ tạo ra những tội nghiệp đó là do mê hoặc. Cũng nghĩa là nói, không có ai dạy họ, vì mê hoặc nên làm việc sai trái. Có một ngày họ sẽ quay đầu, cần phải xem nhân duyên của họ. Khi đủ duyên, phải xem thiện căn của họ, họ có tin chăng? Thật sự tin tưởng, minh bạch, nhất định quay đầu. Ngạn ngữ có câu: “Lãng tử quay đầu vàng không đổi”. Nếu chúng ta thẩm thấu được đạo lý này, tâm chúng ta ở trong mọi hoàn cảnh. Bất luận là hoàn cảnh nhân sự, hay hoàn cảnh vật chất đều bình đẳng, điều xem như nhau. Sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, thiên tai thảm họa của thế giới hiện nay, cũng đều bình đẳng. Thiện ác không hai, khổ vui nhất như, đều không còn. Đây mới thật sự giác ngộ, thật sự gọi là thiện thệ.

Kiếp hỏa ở đây, hiện nay khoa học đã chứng minh, chứng minh có một ngày năng lượng mặt trời sẽ bị đốt hết. Trong không trung, hiện tượng này thường hay nhìn thấy, tinh cầu bùng nổ trong không trung, biến mất, lại có tinh cầu mới xuất hiện. Cho nên tinh cầu cũng có sanh diệt, trong Phật pháp gọi là thành trụ hoại không. Nó không phải thật, nó là pháp sanh diệt. Mọi hiện tượng, động lực chủ tể của nó là ý niệm của con người. Ý niệm của ai? Là ý niệm của chính mình. Mỗi người đều có vũ trụ của riêng mình, vũ trụ của tôi và vũ trụ của quý vị có bộ phận tương đồng, những cũng có chỗ khác nhau. Điểm tương đồng gọi là cộng nghiệp, điểm không tương đồng gọi là biệt nghiệp.

Sự chi phối sau cùng là chính mình, không phải người khác. Chúng ta muốn hỏi tiền đồ của bản thân, hỏi ai? Hỏi chính mình, không cần đi bói toán, hỏi thần minh, đều là sai lầm, không thể có được đáp án chính xác. Hỏi bản thân, bản thân khởi tâm động niệm, chi phối sự lành dữ họa phước của chính mình. Ý niệm của mình là thiện thì không có gì không phải thiện, ý niệm mình bất thiện thì không có gì không phải thiện, ý niệm mình thanh tịnh liền tương ưng với Phật Bồ Tát. Tâm thanh tịnh là A la hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, giác mà không mê là thành Phật. Thiện Thệ, chúng ta chỉ học đến đây.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, thứ sáu: Thế Gian Giải. “Thế Gian Giải, lại dịch là tri thế gian”, cũng phiên dịch thành tri thế gian, ý này tương đồng, có thể biết được thế gian này. “Thế”, như cách nhìn của chúng ta, hiện nay chúng ta giải thích, thế là thế gian. Quý vị thấy ba chữ thập\_Người xưa nói 30 năm gọi là một đời, nên nó là ba chữ thập, 30 năm, đây là tính thời gian. “Gian” là không gian, trong thời gian và không gian đều bao hàm trong đó, muôn sự muôn vật đều ở trong thời gian và không gian.

Chúng ta xem giải thích kinh điển của chư vị tổ đức: “Chân Giải nói: Thế gian gọi là ngũ ấm, giải gọi là biết. Chư Phật Thế Tôn thiện tri ngũ ấm, nên gọi là Thế Gian Giải”. Ở đây thêm vào chữ thiện, thiện tri. Thật vậy, điều này chúng ta không bằng Phật Bồ Tát. Thế gian, ngũ ấm gọi là thế gian, ngũ ấm là gì? Là sắc thọ tưởng hành thức. Thông thường trong kinh điển nói, đa phần đều nói đến tự thân chúng ta. Thân thể chúng ta là thân ngũ ấm, sắc là vật chất, hiện tượng vật chất đều gọi là sắc, nên gọi là sắc thân. Hiện tượng tinh thần có cảm thọ, quý vị có cảm thọ, có tư tưởng. Những cảm thọ tư tưởng này của thân tâm, nó không ngừng, không ngừng nghĩa là nó vô thường, biến hóa trong từng sát na, đây gọi là hành. Ví dụ chúng ta cùng nhau học tập trong hai tiếng đồng hồ này, hai tiếng đồng hồ khi quý vị vừa mới đến giảng đường, và quý vị hiện tai sau hai tiếng đồng hồ, không phải là một. Bất luận từ sắc hay tâm đều đang biến hóa, sự biến hóa này là thay đổi trong từng sát na. Không phải thời gian bao lâu, là một ngày biến hóa hay là một năm, không phải, là biến hóa trong từng sát na. Sát na biến hóa này, Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta một giây, một giây có bao nhiêu lần biến hóa? Ý niệm này, một ý niệm chính là một sự biến hóa. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất toàn là ý niệm, trạng thái chân thật của nó chính là ý niệm. Một giây có 1600 triệu ý niệm, một giây đã biến hóa 1600 triệu lần. Vậy hai tiếng thì thay đổi biết bao nhiêu? Không phải quý vị của hai tiếng trước, quý vị có biết chăng? Đức Phật biết, nên Phật gọi là thiện tri, ngài biết, chúng ta không biết. Chúng ta tưởng rằng không thay đổi, thật sự đang biến hóa, nên đây gọi là Thế Gian Giải. Khi hiểu rõ mới biết được đây là vô thường. Đã là vô thường, quý vị đừng khống chế nó, nghĩa là đừng chấp trước nó. Quý vị phải biết, nếu muốn khống chế, muốn chiếm hữu, muốn hưởng thụ, ta phải hao tổn biết bao năng lượng! Năng lượng đó đều là hao phí oan uổng, năng lượng này có thể tạo nên thân kim cang bất hoại. Năng lượng của quý vị hao tốn vào đây rất nhiều, bệnh tật của ta sẽ rất nhiều, đạo lý chính là như vậy. Quý vị tiêu hao năng lượng là gì? Khởi tâm động niệm là năng lượng, phân biệt chấp trước là năng lượng. Nói cách khác, hỷ nộ ai lạc toàn là năng lượng, không cần thiết hao tổn vào nơi này. Thuận tâm liền sanh hoan hỷ, đó là nguyên nhân tiêu hao năng lượng. Không thuận tâm liền khởi oán hận não nộ phiền, vẫn là tiêu hao năng lượng. Một ngày từ sáng đến tối đều tiêu hao năng lượng, nên phải bổ sung thật nhiều, ẩm thực chính là bổ sung năng lượng. Nếu như tiêu hao năng lượng ít, không để những điều này trong tâm, ngày ăn một bữa là đủ, ăn một bữa tiết kiệm rất nhiều việc, một bữa là bình thường.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, ngày ăn một bữa, quý vị nói thân thể không mạnh khỏe ư? Mỗi tối ngài ngồi thiền dưới gốc cây, không có phòng ốc. Thân thể ngài không mạnh khỏe, sao ngài không sanh bệnh? Ngày nay nếu chúng ta học theo ngài, đến ngồi thiền dưới gốc cây, ngồi thiền một đêm, đến ngày thứ hai liền đưa đến bệnh viện, ta không bằng ngài. Một ngày ăn một bữa, phân lượng thức ăn không nhiều. Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, A la hán có trí tuệ, năng lượng tiêu hao càng ít, một tuần ăn một bữa. Định công của Bích Chi Phật cao thâm hơn họ, nên Bích Chi Phật trú thế, nửa tháng khất thực một lần, ăn một bữa cơm, nửa tháng ăn một bữa. Quý vị nói tiết kiệm biết bao nhiêu việc.

Đặc biệt là việc ăn uống bây giờ, rất đáng sợ, tất cả đều có chất độc. Trong kinh này Đức Phật dạy rằng: “ẩm khổ thực độc”. Tôi nghĩ Đức Phật nói không phải cho người thời đại đó, mà là nói với người thời đại của chúng ta. Người bây giờ ăn đắng uống độc, đến rau xanh đều có thuốc sâu, đều có phân bón, quý vị nói phải làm sao? Rau xanh này, đến tiến sĩ Townenbe người Anh cũng từng nói: muốn khôi phục sức khỏe của chúng ta, cần phải khôi phục lại phương pháp canh trồng ngày xưa, chúng ta mới có được thực phẩm an toàn. Ông không tán thành những thứ thuộc về khoa học kỹ thuật. Bởi vậy hiện nay bức bách không còn cách nào khác, bản thân chúng ta chỉ còn cách tự trồng trọt.

Năm nay ở Úc Châu, ở học viện Tịnh rông của chúng tôi, tôi mua được mấy ngàn mẫu đất, tính theo mẫu của Trung quốc, để làm gì? Trồng lương thực. Tất cả mọi nhu cầu sinh hoạt, chúng tôi đều tự trồng, tuyệt đối không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu. Chúng tôi trồng rau, trồng quả đã được mười năm, vô cùng thành công. Vườn rau của chúng tôi bình thường có thể cung cấp cho 300 người ăn. Trên thực tế đạo tràng nhỏ của chúng tôi, chính là học viện Tịnh tông, bình thường ăn cơm khoảng bảy tám mươi người, chưa đến 100 người. Nên chúng tôi thu hoạch vô cùng phong phú, liền cung cấp cho một số đồng tu, mỗi ngày đều đến đây lấy rau. Rau rất nhiều, quá nhiều. Chúng tôi tổ chức hoạt động, vườn rau chúng tôi có thể cung cấp cho 1000 người ăn, quy mô rất lớn. Cây ăn trái của chúng tôi rất ngon, rất tươi ngon, cây ăn quả có hơn ba mươi loại. Chúng tôi trồng tre, năm nay thu hoạch rất nhiều măng. Bức bách phải tự mình trồng, không trồng không được, mua bên ngoài ăn không yên tâm. Quý vị xem chúng tôi tự khai thác, bây giờ chuẩn bị trồng lúa, trồng tiểu mạnh. Vì thế hiện nay học viện có nông trường, chúng tôi phải học hỏi cách canh tác, tìm nông phu ở đó đến hướng dẫn chúng tôi. Chúng tôi trồng tốt hơn họ, cây nông nghiệp của chúng tôi đều nghe Phật A Di Đà, đều nghe Phật hiệu. Còn các sâu bọ, chúng tôi chỉ định khu vực riêng, chuyên môn cung cấp cho chúng. Chúng rất nghe lời, chúng tôi hợp tác rất tốt đẹp, hai bên quan tâm lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi phân rõ ranh giới, chúng tuyệt đối không vượt qua ranh giới đó, quý vị yên tâm, dễ giao tiếp hơn con người, biết giữ chữ tín. Con người không giữ chữ tín, chúng giữ chữ tín. Cây ăn trái cũng như vậy, chỉ định vài cây cho chim ăn. Không có chỉ đinh, chim chocc sẽ không đến ăn. Chúng tôi đều rất dụng tâm để chăm sóc cây cối, những cây cho chim sâu ăn đều chăm sóc như vậy, hy vọng chúng đều tươi ngon. Đã được mười năm, cùng làm bạn với côn trùng chim chóc. Chúng ta tín nhiệm chúng, chúng tin tưởng chúng ta, đến sâu kiến chúng tôi đều không làm hại. Ta không làm hại chúng, chúng cũng không làm hại ta. Vì thế hiện nay tiếp xúc với những động thực vật này, dễ hơn nhiều so với con người. Lúa, hiện nay chúng tôi canh tác với quy mô lớn, đều dùng kinh nghiệm này, mười năm kinh nghiệm. Hiện nay gọi là nông trường hữu cơ, chúng tôi có thể ăn được thực phẩm an toàn. Nếu có thể, chúng tôi cũng muốn mở một thị trường ở đây, cây nông nghiệp và rau quả chúng tôi quá nhiều, chúng tôi không dùng hết thì đem ra bán. Cũng có thể để mọi người đều dùng được thực vật an toàn. Thế nên chúng tôi cũng hoan nghênh những xí nghiệp tham gia hoạt động của chúng tôi, nếu có nguyện vọng này, có thể ra nước ngoài mở vài thị trường. Chúng tôi cung cấp thực vật, để họ cùng kinh doanh, đây là việc tốt. Họ dẫn đầu, đề xướng.

Quý vị xem không sát hại sâu bọ, cây nông nghiệp đều rất tươi tốt. Nên đến xem vườn rau của chúng tôi, thấy tươi ngon hơn của họ. Vì thế họ đến hỏi chúng tôi, quý vị trồng như thế nào? Vì sao rau quả không bị sâu bọ ăn? Quý vị xem sâu bọ chúng ăn bên kia, sang bên xem đó quả nhiên toàn là sâu bọ ăn, rất nghe lời. Quý vị không tiếp xúc với chúng, ngày ngày bơm thuốc giết hại chúng, nó liền đến trả thù, như vậy thì rất phiền phức!

Bởi thế ngũ ấm, không những con người là ngũ âm, động vật là ngũ âm, thực vật cũng là ngũ ấm, khoáng vật cũng là ngũ ấm. Quý vị xem tiến sĩ Giang Bổn Thắng làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật, nước có thọ tưởng hành thức chăng? Có, quý vị hát cho nó nghe, nó đang cảm nhận, bài hát hay nó rất hoan hỷ, nhưng rất ghét nhac Rock của phương tây, chúng thể hiện cho chúng ta thấy. Chúng thấy được, quý vị viết cho nó một chữ yêu, nó phản ứng cho chúng ta thấy là một hình ảnh rất đẹp. Quý vị nói tôi hận bạn, viết chữ hận cho chúng xem, nó phản ứng rất khó coi, rất khó chịu. Nước có thọ tưởng hành thức, không những nước có thọ tưởng hành thức, tất cả hiện tượng vật chất đều có thọ tưởng hành thức.

Bồ Tát Di Lặc nói, nói rất hay: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Đây nghĩa là một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, thức nghĩa là thọ tưởng hành thức. Nên vật chất dù nhỏ, sợi lông, đầu sợi lông của chúng ta\_vật chất, Phật pháp gọi là vi trần, ngày nay gọi là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hiện nay nói đến lượng tử. Lượng tử là nhỏ nhất, không thể phân chia. Lượng tử là tiểu quang tử, tất cả đều có sắc thọ tưởng hành thức.

Chúng ta từ đây mới thật sự lãnh hội được, toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ. Nó không phải chết, mà rất linh hoạt. Mặt bàn ghế biết nhìn chăng? Biết nhìn. Mặt đất, trần nhà, tường vách có nhìn được chăng? Biết nhìn. Không những thấy được mà còn nghe được, chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết hết, làm sao che dấu được người khác? Cổ nhân nói: Mười con mắt nhìn vào, mười ngón tay chỉ vào, đó là chuyện nhỏ. Bây giờ ta thật sự đã hiểu, trong pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều có thọ tưởng hành thức. Hay nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm khắp nơi đều biết, không ai không biết. Đừng cho rằng khởi một ác niệm không ai biết được, khắp nơi đều biết. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả.

Chính vì nguyên nhân này, nên ác niệm chúng ta quá nhiều, ý niệm tự tư tự lợi quá nhiều. Khởi tâm động niệm toàn là tham sân si mạn, toàn là tổn người lợi mình. Sơn hà đại địa đều biết, sơn hà đại địa bị mềm nhũn ra, sụp đổ. Vì sao vậy? Vì chúng tiếp nhận được ý niệm, cảm thấy quá bi ai, nên sơn hà đại địa bị sụp lún. Nước biển dâng cao, lục địa chìm xuống, chính là nguyên nhân này. Nếu ý niệm chúng ta thiện, chúng liền hoan hỷ, đại địa kiên cố, địa cầu biến thành thế giới Cực Lạc. Hoàn toàn do tâm con người. Đã là do tâm con người, quý vị sẽ biết giáo dục quan trọng biết bao. Trong giáo dục, đứng hàng đầu là giáo dục thần thánh, người xưa gọi là giáo dục thánh hiền, người Ấn độ gọi là giáo dục của Phật Bồ Tát, rất quan trọng. Người người đều tiếp thu giáo dục Phật giáo, địa cầu này biến thành thế giới Cực Lạc. Người người tiếp thu giáo dục thánh hiền, địa cầu trở thành thiên đường. Ý niệm vừa chuyển, toàn thể vũ trụ liền sanh khởi biến hóa.

Sức mạnh của ý thức tập thể, các nhà khoa học nói, có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất, sức mạnh này rất lớn! Mức độ thay đổi chúng ta không sao tưởng tượng được, có thể sửa đổi quỹ đạo vận hành của tinh cầu trong hư không. Nếu quỹ đạo sai lệch, có thể chỉnh sửa nó lại, quý vị xem sức mạnh của niệm lực lớn biết bao! Bởi thế trong kinh Đức Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Như vậy quý vị sẽ biết thiên đường, địa ngục đều là tâm tưởng sanh, ý niệm như thế nào sẽ biến ra cảnh giới như thế. Cảnh giới đều không phải thật. Thuần chân vô vọng là thường tịch quang, cảnh giới đó quả thật không sanh không diệt, không đến không đi. Hoàn toàn không có đối lập, gọi là nhất chân.

Sau cùng kết luận rằng: “cả ba cách giải thích trên”, ở trước đưa ra ba loại giải thích. “Thế Gian Giải là thánh trí của hóa tha”, đối với tất cả pháp của thế gian, phải biết mới có thể nói một cách rõ ràng minh bạch, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là giúp chúng sanh quay đầu, quay đầu là bờ, đừng tiếp tục tạo nghiệp. Con người chỉ cần khởi tâm động niệm, liền có nhân quả báo ứng. Vì nhân quả là từ trong một sát na của vũ trụ sanh ra, xuất hiện đồng thời cùng với toàn thể vũ trụ.

Trong giáo lý đại thừa chúng ta biết, ý niệm đầu tiên không có nhân, ý niệm thứ hai có nhân. Niệm thứ nhất là nhân của niệm thứ hai, niệm thứ hai là nhân của niệm thứ ba. Niệm thứ hai là quả của niệm thứ nhất, niệm thứ ba là quả của niệm thứ hai, nhân quả liền hiện tiền. Cho nên thiện có thiện quả, ác có ác báo, không sao tránh khỏi. Vì sao vậy? Vì toàn thể là nhất niệm của chính mình tạo nên, gọi là nhất tâm tạo. Ai tạo? Bản thân tạo, tuyệt đối đừng trách người khác, trách người khác là tội càng thêm tội, vì sao vậy? Họ không liên quan đến chúng ta, người nào tạo thì người đó thọ, gọi là tự làm tự chịu. Biệt nghiệp như vậy, cộng nghiệp cũng như vậy, quả là không thể nghĩ bàn. Như vậy mới nói thông suốt về lý và sự. Vì thế cộng nghiệp và biệt nghiệp có ảnh hưởng lẫn nhau. Vũ trụ giống như một mạng lưới vậy, đều liên hệ được với nhau.

Cho nên trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta biết về ba loại chu biến. Bất luận là vật chất hay tinh thần, đầu tiên là nói đến đặc tính của nó: “chu biến pháp giới”. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, tốc độ đó còn nhanh hơn điện, hơn ánh sáng. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, phải hơn tám phút. Ý niệm chúng ta vừa khởi liền chu biến pháp giới. Nên ý niệm vừa khởi lên, trên cảm ứng đạo giao với Chư Phật Bồ Tát, dưới thì cảm ứng đạo giao với lục đạo chúng sanh, khắp nơi đều biết. Họ khởi tâm động niệm chúng ta cũng nhận được.

Ý niệm của chúng ta là một đài phát xạ, cũng là đài tiếp thu. Tiếp nhận vì sao chúng ta không phát giác được? Chúng ta quá sơ ý, tâm quá lơ là. Người có định công có thể tiếp nhận được, họ liền biết được. Người không có định công cũng nhận được, nhưng không biết, không phải không nhận được, nhận được nhưng không biết, là nguyên nhân như vậy.

Thứ hai là: “Xuất sanh vô tận”. Đây là xuất sanh biến hóa. Toàn thể vũ trụ, tất cả hiện tượng, toàn bộ địa cầu, tất cả vạn sự vạn vật, ý niệm vừa khởi liền sanh biến hóa. Thiện niệm biến thành tốt đẹp, ác niệm sẽ biến thành thiên tai.

Đặc chất thứ ba: “Hàm dung không hữu”, đây là nói tâm lượng của chúng ta. Tâm lượng chúng ta vốn như trong kinh nói: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, tâm lượng của mỗi người đều lớn như vậy, đều là biến pháp giới hư không giới. Hiện nay như thế nào? Hiện nay vì mình có cái tôi, tự tư tự lợi, khiến cho tâm lượng ngày càng thu nhỏ lại, nhỏ đến mức hai người cũng không thể bao dung. Vợ chồng còn phải giận hờn, muốn ly hôn, quý vị nói có đáng ngại chăng? Càng phiền phức hơn là chính mình không chấp nhận được chính mình, không thể tiếp tục sống, như vậy là cố chấp quá đáng, đây đều là sai lầm. Phải biết tâm lượng của mình là ôm trọn cả hư không, ôm trọn cả pháp giới.

Hàm dung, bao hàm hư không, hư không đều ôm trọn trong tâm chúng ta. Dung là dung nạp, dung nạp vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ, tâm lượng lớn như vậy, hiện nay trở thành nhỏ hẹp đến thế. Ngạn ngữ xưa có câu: Lượng lớn phước lớn, lượng nhỏ sẽ không có phước. Nếu muốn có phước báo lớn, cần phải có tâm lượng lớn, như trong kinh nói vậy, ta khôi phục tâm lượng vốn có. Phước báo của Phật lớn, dựa vào điều gì? Tâm lượng của Phật lớn, Phật là tâm ôm trọn cả hư không khắp pháp giới, nên phước báo của Phật lớn bậc nhất. Muốn trồng phước phải đến chỗ của Phật để trồng. Thật ra tâm lượng của chúng ta cũng giống như Phật vậy, nhưng chúng ta không thừa nhận, không cần nó. Như trong kinh này Đức Thế Tôn ví dụ, ví tự tánh chúng ta như biển lớn, mỗi người chúng ta là một bọt nước trong biển. Ngày nay chúng ta chấp trước bọt nước là ta, mà quên đi biển lớn. Thế nào gọi là khai ngộ? Bọt nước vỡ tam gọi là khai ngộ, bọt nước vỡ ra, thì ra biển lớn là ta, như vậy mới thật sự thấu triệt. Hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này gọi là giải ngộ, sau khi giải ngộ thấu triệt cần phải tu hành. Sau khi tu hành gọi là chứng ngộ, chứng ngộ mới được lợi ích. Giải ngộ là hiểu nhưng không thực hành, cần phải thực hành nó. Chúng ta phải học cách mở rộng tâm lượng, trong bất kỳ cảnh giới nào phải học cách bao dung người khác, phải học đạo trung thứ như Khổng phu tử vậy. Trung là tâm đặt ngay chính giữa, không được lệch, không được tà ngụy. Không lệch lạc không tà ngụy gọi là trung. Tâm phải đặt ở giữa, lượng phải lớn, như vậy sẽ được phước báo lớn.

Phước báo từ đâu đến? Trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Phước báo của tự tánh hiện tiền, như vậy không tuyệt diệu ư? Phước báo tu được rất có giới hạn. Phải khai phát trí tuệ đức tướng của tự tánh, phước báo viên mãn, nghĩa là phải học cách bao dung. Thấy bất kỳ điều gì đều hoan hỷ, người tốt làm việc tốt liền vui thích, người xấu làm việc xấu cũng hoan hỷ. Không có gì khác, chỉ có một tấm lòng luôn hoan hỷ. Nuôi dưỡng phước báo của mình, vun bồi trí tuệ của mình. Đừng thấy người tốt thì hoan hỷ, thấy người xấu thì ghét, như vậy là đối lập, là người trong tam đồ quả báo. Chúng ta phải ra khỏi tam đồ quả báo đó, vượt thoát lục đạo, siêu việt mười pháp giới, như vậy mới không uổng công học Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 159**

# Tập 160

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:08.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 185, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ thứ bảy.

“Thập hiệu, thứ bảy: Vô Thượng Sĩ. Sĩ là người, tối thắng trong con người, gọi là Vô Thượng Sĩ”.

Chúng ta xem phần trích dẫn trong Kinh Niết Bàn bên dưới. “Kinh Niết Bàn nói: Như Lai gọi là Vô Thượng Sĩ, ví như thân người, đầu là cao nhất, không phải các chi như tay chân. Phật cũng như vậy, là bậc tôn thượng nhất, không phải pháp tăng”.

Sĩ, nghĩa này có mấy cách giải thích. Thứ nhất Sĩ là người, quý vị xem người Trung quốc thường hay gọi nam sĩ, nữ sĩ. Đây là xưng hô người, nghĩa là con người. Xã hội ngày xưa có bố giai cấp: Sĩ nông công thương, sĩ nông công thương đều là người. Người như thế nào mới gọi là sĩ? Thông thường chỉ người đọc sách, hiện nay gọi là phần tử tri thức. Ý nghĩa sâu sắc hơn, sĩ tức là có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, là thánh hiền nhân mới gọi là sĩ. Trong xã hội thường gọi là cao sĩ, nghĩa là người có đức hạnh, có học vấn, mới có được tôn xưng này.

Phật cũng xưng là sĩ, ở trước thêm vào hai chữ Vô Thượng. Từ đó cho thấy, ở đây nói đến sĩ, trong cách xưng hô thông thường của chúng ta, đây là thánh nhân, hiền nhân, trong Phật pháp xưng là Vô Thượng. Vì trong Phật pháp gọi là thượng sĩ, có A la hán. A la hán còn có ở trên, có Bồ Tát, trên Bồ Tát vẫn còn, đó là Phật. Phật là cao nhất, nên xưng Phật Vô Thượng Sĩ chính là ý này.

Trong Kinh Niết Bàn dùng ví dụ để nói rõ. Như Lai gọi là Vô Thượng Sĩ, nghĩa là Phật gọi là Vô Thượng Sĩ, bên dưới có ví dụ. Ví như thân người, đầu là cao nhất, tay chân, thân thể đều không phải cao nhất. Nên Phật cũng như vậy, là bậc tôn quý hơn cả, tôn quý hơn pháp, tôn quý hơn tăng, nghĩa là nói cao hơn pháp và tăng. Phật không xuất thế, thế gian này không có Phật, như vậy tối thượng nhất là gì? Nói cho chư vị biết, pháp là cao nhất, Phật không trú thế pháp là tối thượng. Vì Tăng là những người tu học Phật pháp, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của Tăng, không phải chỉ riêng cho người xuất gia. Hàng tại gia xuất gia hay nam chúng nữ chúng, chỉ cần y theo kinh Phật tu hành, đều gọi là tăng. Trong tăng không có xuất gia tại gia, cũng không có nam hay nữ, gọi là Tăng đoàn.

Tăng là bốn người trở lên cùng nhau tu tập, nên nó có nghĩa của chữ “chúng”, nghĩa là đại chúng. Người xưa nói ba người là một chúng, trong Phật giáo bốn người mới gọi là chúng. Nên tăng nghĩa là chúng, tức là nhiều người. Như quân đội, quân đội nhân số rất nhiều, nhưng một người cũng gọi là quân nhân, nên một người cũng gọi là tăng, ý là như vậy. Những kiến thức của Phật học phổ thông này, chúng ta cần phải biết, không biết thường hay sanh ra rất nhiều ngộ nhận.

Bên dưới, “Lại nói”, đây cũng là trong Kinh Niết Bàn nói, ở đây nói rất rõ ràng. “Hữu sở đoạn gọi là Thượng Sĩ”, thượng sĩ có sở đoạn. “Vô sở đoạn gọi là Vô Thượng sĩ”, đoạn tức là đoạn phiền não. Còn có phiền não, còn có sở đoạn, còn sở đoạn gọi là Thượng Sĩ. Ví dụ ta đã đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng chưa đoạn được trần sa phiền não và vô minh phiền não, còn có cao hơn. Nhưng đoạn tận kiến hoặc, có thể xưng là Thượng Sĩ, thật là Thượng Sĩ. Người xưa xưng sĩ là giành cho giai cấp sĩ đại phu, những người đọc sách, nhưng họ chưa đoạn được kiến tư phiền não. Nếu đoạn được kiến tư phiền não, đương nhiên vượt qua họ, đây là Thượng Sĩ.

Thượng Sĩ là thánh nhân, không phải phàm phu. Thánh nhân có tiểu thánh, có đại thánh. Tiểu thừa là tiểu thánh, Bích Chi Phật cũng là tiểu thánh, đều đã đoạn được kiến tư phiền não, đoạn tập khí kiến tư phiền não. Bích Chi Phật đến tập khí kiến tư phiền não đều không còn, A la hán vẫn còn tập khí. Bồ Tát đoạn trần sa phiền não, chưa đoạn được vô minh phiền não. Nên địa vị của Bồ Tát cao hơn A la hán, đương nhiên đây là Thượng Sĩ.

Đức Phật đến khởi tâm động niệm đều buông bỏ hết, thế xuất thế gian\_chúng ta nói thế gian là lục đạo, xuất thế gian là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là xuất thế gian. Nói thế xuất thế gian nghĩa mười pháp giới, trong mười pháp giới nghiệp nhân đều đã đoạn tận, như vậy là không còn gì để đoạn, biến thành vô sở đoạn. Vô sở đoạn gọi là Vô Thượng Sĩ, nghĩa của tên gọi là như vậy. Không còn nữa, họ đã đoạn tận phiền não.

“Hội Sớ giống như hai thuyết ở trên”, đây là giống với những gì trong Kinh Niết Bàn nói. “Sớ nói”- đây là trong Hội Sớ, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ- “nghiệp hoặc đoạn tận, càng vô sở đoạn. Đối với thiên nhân phàm thánh trong tam giới, đệ nhất tối thượng vô đẳng, nên hiệu là Vô Thượng Sĩ”. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, trong này mục đích chính là thiên nhân, chúng ta nói trời đương nhiên bao gồm người. Dục giới có sáu tầng trời, càng lên cao dục niệm càng ít đi. Nếu dục không khởi tác dụng, không phải thật sự đoạn, mà nó không khởi tác dụng. Vì sao không khởi tác dụng? Vì họ có định công. Trong Phật pháp thường gọi là tứ thiền bát định, chỉ cần được sơ thiền, định công này có thể khống chế được dục vọng, chế phục. Phiền não chưa đoạn, chỉ hàng phục được nó, nó không khởi tác dụng.

Đức Phật chia dục vọng thành năm loại lớn: Tài sắc danh thực thùy. Năm loại dục vọng này đều khống chế, đều không khởi tác dụng. Trong này chúng ta phải lưu ý đến, vì sao vậy? Vì tài có thể không cần, sắc cũng có thể viễn ly, danh cũng có thể không cần, nhưng có thể không ăn ư? Có thể không ngủ ư? Hai vấn đề này hình như rất nghiêm trọng, nhưng đích thực nếu sau khi đạt được sơ thiền, nói với chư vị, không cần ngủ nghỉ, luôn luôn tĩnh táo, không cảm thấy mệt mỏi, cũng không cần ăn uống. Không cần ăn uống, dinh dưỡng từ đâu mà có? Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta: Thiền duyệt vi thực. Thiền duyệt là gì? Phàm phu chúng ta không thể tưởng tượng được. Ngày nay chúng ta hiểu được một chút khoa học, có một chút khoa học thường thức. Thân thể con người là một bộ máy, hoạt động của máy móc cần năng lượng. Ẩm thực là năng lượng bổ sung, ngủ nghỉ cũng là năng lượng hoàn nguyên, rất quan trọng. Người có thiền định, họ tiêu hao năng lượng rất ít.

Chúng ta thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một tăng đoàn như vậy\_lúc còn trú thế, họ mỗi ngày chỉ ăn một bữa, ngày ăn một bữa. Lượng công việc, tôi tin là nhiều hơn chúng ta. Mỗi ngày, tức là hiện tại chúng ta ở trong đạo tràng nhỏ này, mọi người có thể thấy được. Từ bốn phương tám hướng, mọi người đến đây tham học, đến bái phỏng tấp nập, từ sáng đến tối đều phải xã giao, Phật tại thế không phải rất vất vả sao? Ai cũng muốn đến gặp ngài, ai cũng muốn đưa ra nghi vấn để thỉnh giáo ngài, xin Phật khai thị. Chúng ta có thể nghĩ đến, ngài suốt ngày đêm không được nghỉ ngơi, ngày ăn một bữa được chăng? Được, ngài có định công, thật ra ngài không ăn cũng được. Năng lượng, có thể từ trong tự tánh của chính mình hiển lộ ra. Trong tự tánh có năng lượng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, có đức năng viên mãn, có trí tuệ viên mãn, lấy không hết, dùng không tận, đây là thật. Chúng ta mê thất tự tánh, nên những thứ trong tự tánh, chúng ta không dùng được gì cả, chỉ dựa vào công việc. Mỗi ngày ăn cơm, giống như bổ sung năng lượng, đây là một việc khổ sai. Lãng phí bao nhiêu thời gian, lãng phí bao nhiêu tinh thần, có thể không cần thiết. Nhất định phải ăn uống, chú trọng dinh dưỡng này, dinh dưỡng kia. Đó đều là gì? Đó đều là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng sanh, chúng ta cũng làm theo như thế. Thử hỏi, quý vị xem trâu bò suốt đời chỉ ăn cỏ xanh, không phải cũng rất mập mạp, rất mạnh khỏe đó sao? Chúng không ăn loại dinh dưỡng này, không nhiều như vậy. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, chúng ta cầu học thầy dạy chúng ta, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Thật ra đạo lý ẩm thực cũng không ngoại lệ, cũng là chuyên tu một môn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng biểu diễn cho chúng ta thấy, sáu năm khổ hạnh, mỗi ngày ăn ít mè ít lúa mạch. Mè là gì? Là hạt mè, phải chăng là ăn một hạt? Chúng ta không nên nghĩ như thế, nghĩ như thế không hợp tình hợp lý. Là một loại, ngài chỉ ăn một loại thực vật này, điều này hợp tình hợp lý. Có thể duy trì được chăng? Có thể, hết thảy đều là: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Tôi theo học với thầy Lý mười năm, tôi biết thói quen ăn uống của thầy, vô cùng đơn giản, mỗi ngày chỉ ăn một ít mì sợi. Thầy là người Sơn đông, thích ăn mì sợi, mỗi ngày chỉ ăn một ít mì, phân lượng không nhiều, thêm một ít rau xanh. Không có ai chăm sóc thầy, tự nấu ăn. Nồi nấu mì cũng là bát, nồi nhỏ khoảng chừng này, có tay cầm. Nên sau khi nước sôi, bỏ mì sợi vào, khi nó sôi lại liền bỏ thêm rau xanh vào, thêm vài phút cho nó chín. Tắt lửa đậy nắp năm phút, rau chín. Khi đem ra ăn, thêm vào tí dầu, tí muối. Lúc đó tôi cảm thấy rất kỳ lạ, tôi nói: Thầy ơi, dầu và muối vì sao không bỏ vào trước? Như vậy rửa chén bát rất phiền phức, nó không dính dầu, rửa bát dễ dàng hơn. Nên một bữa cơm của thầy, từ khi nấu cho đến lúc ăn xong chưa đến nữa tiếng, nhanh gọn sạch sẽ, ít việc! Thầy ăn ngày một bữa, sáng và tối không ăn, chỉ ăn một bữa trưa, mấy mươi năm như một ngày. Thầy nói với tôi, lúc thầy hơn 30 tuổi, là bắt đầu sống cuộc sống như vậy. Thầy ra đi lúc 97 tuổi, cuộc sống vô cùng đơn giản.

Ở Đài Loan, sinh hoạt phí một tháng của thầy mất bao nhiêu? 60 đồng tiền Đài Loan, bằng một đồng rưỡi USD. Lúc đó USD ở Đài Loan, một đồng đổi thành hơn 30 đồng, cao nhất có thể đổi được 40 đồng. Quý vị thấy đổi được 40 đồng, không phải là một đồng rưỡi sao? Lúc đó tôi cũng học theo thầy, tôi thấy thầy như vậy nên học theo, vì tôi vốn một ngày ăn hai bữa, không ăn tối, nên bỏ bữa ăn sáng rất dễ. Tôi học theo thầy, đã học được năm năm, tôi đã sống như vậy được 5 năm, không khó! Nhưng chúng ta còn trẻ, phiền não nhiều hơn thầy, vọng niệm nhiều hơn thầy. Một ngày thầy dùng hai đồng tiền là đủ, tôi mỗi ngày cần dùng ba đồng, tôi ăn nhiều hơn thầy một chút. Không nhiều hơn bao nhiêu, nhiều hơn một chút. Tôi mỗi tháng cần 90 đồng tiền sinh hoạt phí, khoảng hơn 2 đồng USD.

Tôi ăn đến tháng thứ tám liền báo cáo với thầy, thầy nghe xong câu đầu tiên hỏi tôi: Thân thể cảm thấy có gì khác thường chăng? Tôi nói không có, rất bình thường. Thầy vỗ bàn nói: Tốt, cứ duy trì mãi như thế. Con người đến vô cầu phẩm tự cao, cuộc sống đơn giản không cầu người khác. Nên chúng ta có thể lý giải, người được thiền định, người tâm địa thanh tịnh, có thể đoạn được ẩm thực, cũng có thể đoạn được ngủ ngủ. Chúng ta có thể nghĩ đến 18 tầng trời của Tứ thiền, chúng sanh trong này, họ không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ, tinh thần no đủ. Tinh lực đó dùng mãi không hết, đạt được từ trong thiền định.

Trong dinh dưỡng ẩm thực, trong này tôi ngộ được một ít, từng thỉnh giáo với thầy. Tôi đưa ra nhận xét, cũng là một suy nghĩ: Năng lượng của thân thể chúng ta, năng lượng tiêu hao tôi cảm thấy, khoảng 90% trở lên, ít nhất là 90% đến 95%, tiêu hao vào trong vọng niệm. Chánh niệm tiêu hao không nhiều, lao lực tiêu hao cũng không nhiều. Vì sao vậy? Tôi từ thầy Lý nhận thức được điều này. Lượng công việc của thầy Lý, khoảng bằng lượng công việc của năm người bình thường như chúng ta. Muốn gặp thầy, nhất định phải hẹn trước một tuần, mới có thời gian dành cho quý vị. Nếu đột xuất đến tìm, thầy không có thời gian, thời gian của thầy đều sắp xếp rất sát sao. Mỗi ngày từ sáng đến tối đều sắp kín công việc, công việc hầu như sắp kín đến 9 giờ tối. Buổi tối có một lớp học. Người bận rộn như vậy, nhưng lại sống vô cùng đơn giản. Quý vị xem động tác\_lúc tôi ra đi thầy đã 80 tuổi, năm tôi theo thầy học thầy 70 tuổi, lúc tôi ra đi thầy 80 tuổi. 80 tuổi nhưng quý vị thấy thầy giống như người năm sáu mươi tuổi vậy, động tác vô cùng nhanh nhẹn. Sau đó tôi ở nước ngoài thời gian dài, thầy 97 tuổi ra đi. Tôi dự đoán, thầy ít nhất cũng phải sống đến một trăm hai ba mươi tuổi. Nguyên nhân gì khiến thầy ra đi? Trúng độc thực vật. Thầy là bác sĩ, cũng là hư hỏng ở bác sĩ. Bác sĩ liều mạng, sau khi ăn vào thực phẩm không được an toàn, thầy dùng thuốc giải. Là các vị đồng học, chúng tôi đều quen biết, nấu mì đưa đến mời thầy dùng. Thói quen của thầy, là luôn ăn trước mặt mọi người rồi trả bát lại cho quý vị, để quý vị sanh tâm hoan hỷ. Không ngờ rằng, bát mì thầy dùng chất chống ẩm rất nặng, chính là mua từng bó từng bó bên ngoài, quý vị xem có thể để rất lâu. Nếu không có chất chống ẩm, không thể để được lâu như thế. Khi ăn mùi vị không được bình thường, thông thường chúng ta không dám ăn, nhưng thầy vẫn ăn hết. Lần đầu tiên ăn xong, thầy trở về dùng thuốc giải, quả thật đã giải được độc, không sao. Hình như khoảng nữa năm sau, lại gặp phải một lần nữa, thầy cũng không quan tâm. Lần này trở về dùng thuốc giải thì đã muộn, độc đã lan ra, không chữa kịp, thầy bệnh liền hai tháng. Tôi đến thăm thầy, thăm mấy lần. Mỗi lần đến thăm, câu đầu tiên thầy nói với tôi: Ăn thức ăn phải cẩn thận, tuyệt đối đừng đến quán ăn ăn uống, ăn uống ở đó không an toàn. Bởi thế không thể không chú ý đến ẩm thực. Những thứ hết hạn, thứ đã thay đổi mùi vị, tuyệt đối không được ăn, đừng nói người học Phật phải tích phước. Quý vị tích phước, nhưng suốt đời bệnh hoạn, rất nhiều người phải chăm sóc cho quý vị, như vậy gọi là tích phước sao? Không phiền phức đến người khác gọi là tích phước, bởi thế phải biết coi trọng sức khỏe. Người học Phật không có một thân thể mạnh khỏe, điển hình này không tốt. Người ta thấy quý vị học Phật như vậy, còn ai dám học Phật? Nên phải đặc biệt chú ý đến ẩm thực.

Khi tôi học với thầy, từng tham gia không ít buổi tiệc, trong buổi tiệc tôi thường ngồi bên cạnh thầy. Thầy thấy món ăn nào không được bình thường, liền ra hiệu cho tôi đừng ăn. Đậu khuôn đã hư, mùi vị thay đổi. Ở những nơi này đối với giới luật phải biết cách tùy cơ ứng biến. Ví dụ ngũ tân, ngũ tân là: Hành, tỏi, ném, hẹ, còn có hành tây, năm loại này. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, năm loại này không được ăn, đó là vào thời Đức Phật. Bây giờ ăn được chăng? Hiện nay phải ăn, vì sao vậy? Đây là giải độc, bây giờ có gì không có độc?

Trước đây chúng tôi ở thư viện Hoa Tạng, chúng tôi có duy nhất một đạo tràng nhỏ này. Quản trưởng họ Hàn dẫn dắt mọi người, quy định mỗi tuần nhất định phải ăn một lần hành tây, hành tây rất khó ăn, hành tây sống rất cay nồng. Nhưng bắt buộc mỗi người ít nhất, một tuần phải ăn một lát, vì sao vậy? Vì đây là phương pháp giải độc, tăng sức đề kháng cho chúng ta, nó rất có lợi đối với các bệnh cảm mạo thương hàn. Dùng nó như thuốc để trị bệnh, đây không gọi là phá giới. Trong Phật giáo gọi đây là khai, có khai duyên.

Còn có rượu, trong thức ăn chay có thể dùng rượu để nêm nếm chăng? Được, vì nó không say. Vì sao Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa rượu vào trong ngũ giới? Ngũ giới là giới trọng. Thật ra trong ngũ giới, bốn điều trước gọi là tánh giới, tức bản thân thì không được. Rượu gọi là giá giới, giá là dự phòng, dự phòng gì? Dự phòng sợ quý vị phạm giới, là dụng ý này. Dự phòng sau khi say rượu, phạm sát đạo dâm vọng, là ý này. Nên có lần thầy nói với tôi, khi nói với chúng tôi\_thầy nói nếu tửu lượng của chúng tôi, tửu lượng của mỗi người đều giống như Trịnh Khương Thành, thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không cần chế giới này. Người Trung quốc đều biết câu chuyện 300 ly rượu, câu chuyện này là thật, không phải giả, ông ta là Trịnh Khang Thành\_Trịnh Huyền.

Thầy của Trịnh Huyền là Mã Dung, ông theo học với Mã Dung ba năm. Học vấn của Mã Dung, Trịnh Huyền hầu như nắm bắt được toàn bộ, là một người tuổi còn rất trẻ. Lúc Mã Dung dạy học còn thích nghe âm nhạc. Ông kéo một bức rèm, giống như tấm rèm của chúng ta ở đây. Ông dạy học ở đây, sau bức màn là các cô gái đang đàn ca, hát xướng, ông có nhã hứng này, chức quan của ông cũng rất lớn. Học trò nghe ông diễn giảng, ai không muốn xem những cô gái ở sau bức rèm. Chỉ có mình Trịnh Huyền, ba năm như như bất động, chuyên tâm nghe giảng. Bởi vậy Mã Dung biết, Trịnh Huyền đã học được tất cả học vấn ông có được. Người thầy này rất khó được, là danh nhân của thời nhà Hán, trong Hán Thư có truyện ký của ông. Nhưng tâm lượng rất nhỏ nhen, ông biết học sinh vượt qua thầy, ông có chút đố kỵ, muốn hại Trịnh Huyền. Hại bằng cách nào? Chuốc cho Trịnh Huyền say. Lúc Trịnh Khang Thành ra đi, Mã Dung dẫn theo tất cả học trò tiễn Trịnh Huyền mười dặm đường. Mỗi người chúc ba ly rượu, quả thật là hơn 300 ly, khi say dễ hại. Không ngờ sau khi uống xong 300 ly rượu, dù lễ tiết nhỏ cũng không mất, rất khiến người khâm phục. Ngày xưa uống rượu, về sau không có người nào như Trịnh Huyền. Trước Trịnh Huyền cũng chưa nghe nói, sau Trịnh Huyền cũng chưa từng thấy, hơn 300 ly rượu nhưng không hề hấn gì. Câu chuyện xuất phát từ đây, không phải nói một cách tùy tiện, đích thực có người này chuyện này.

Cho nên thầy nói, nếu tửu lượng của chúng ta đều giống như Trịnh Huyền, thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không cần lập ra giới cấm này, sẽ không có. Phải hiểu đạo lý này, ngài sợ sau khi ta uống say sẽ loạn tính. Đức Phật là người rất nói đạo lý, chúng ta phải hiểu đạo lý này, ta trì giới mới có phương tiện, mới có mực thước, mới không đến nỗi chết trong giới điều, như vậy là sai. Quý vị chết trong giới điều, không phải là chấp trước sao? Trong Phật pháp điều đầu tiên dạy quý vị phá chấp trước, nên đạo lý này không thể không hiểu, mỗi giới cấm đều rất linh hoạt. Nên nhất định phải hiểu giới luật là khai giá trì phạm. Khi nào có khai duyên, giới nhất định phải khai. Lúc nào nhất định phải trì thì nhất định không được khai, trong này đặc biệt là rượu, khai duyên của rượu là nhiều nhất. Ví dụ như lúc bệnh, trong thuốc bắc rất nhiều vị dùng rượu làm thuốc dẫn, lúc này cần phải dùng. Quý vị không thể nói lúc trị bệnh tôi cũng phải trì giới, đó là ngu si. Đức Phật không nói như vậy. Còn có một quy định, điều này trong Phật giáo cũng là\_hiện nay chúng ta không biết, ngày xưa tôi biết trên 70 tuổi, tuổi tác lớn thể lực suy yếu, rượu có thể giúp máu huyết tuần hoàn, nên mỗi bữa ăn có thể uống một ly rượu.

Khi tôi mới học Phật, thường đến Hoa Nghiêm Liên Xã nghe kinh, có khi đến làm công quả. Pháp sư Trí Quang sư phụ của pháp sư Nam Đình, lúc đó ở Đài Loan cũng là người tuổi tác lớn nhất, bảy tám mươi tuổi. Lúc ăn cơm tôi thường ăn cùng họ, bên cạnh hòa thượng có một ly rượu nhỏ, hình như là loại rượu trắng của Cao lương. Tôi cảm thấy rất kỳ lạ nhưng không dám hỏi, về sau đưa vấn đề này ra hỏi thầy Lý. Tôi nói thầy ơi! Con thường ăn cơm với pháp sư Trí Quang, ông đều uống một ly rượu. Thầy gật gật đầu, đó là giúp tuần hoàn máu huyết, là khai duyên, dùng giống như thuốc, chúng tôi mới hiểu được. Bởi thế nếu dùng rượu làm gia vị thì không sao. Hay nói cách khác, nếu đến chổ đặc biệt phải xã giao, cũng có khai duyên. Ví dụ người có địa vị và quyền thế hiển hách, trong yến tiệc lớn đều có rượu, có thể dùng chăng? Có thể, đó là gì? Độ chúng sanh! Không cần tỏ vẻ quá nghiêm túc, khiến người khác nhìn thấy không dám học Phật. Quý vị xem học Phật như vậy cũng không được ăn, rượu cũng không thể uống, như vậy làm sao học Phật? Lúc đó ta phải biết tùy duyên, để họ cảm thấy thì ra học Phật lại linh hoạt như vậy, thế thì tôi cũng học được. Cần phải hiểu rõ đạo lý này.

Có một lần tôi ở Bắc Kinh, ở trong khách sạn Quốc tế. Ngày hôm đó tôi từ trên lầu đi xuống, đi xuống bằng cầu thang, gặp một Hoa kiều ở Hoa Thịnh Đốn DC, cũng là người rất quen thuộc. Gặp được ông, ông ta họ Từ, cùng họ tục gia với tôi. Ông cưới vợ cho con trai, tiệc cưới ở tầng dưới. Người chứng hôn là Trình Tư Viễn, phó chủ tịch của hội nghị hiệp thương chính trị. Nên người đến tham gia hôn lễ, có rất nhiều bộ trưởng, đều là những quan viên. Tân nương là người Nhật, cô dâu chú rể là bạn học, cùng học ở đại học Bắc Kinh. Nên đại sứ quán Nhật bản, đều là những nhân sĩ của giới xí nghiệp và giới chính trị.

Ông Từ gặp tôi, giữ chặt tôi: Thầy ơi, thầy cũng đến làm người chứng hôn cho con tôi. Trình Tư Viễn là ba của diễn viên điện ảnh Lâm Đại, nên tướng mạo của Lâm Đại rất giống ba cô ta, tôi và Trình Tư Viễn ngồi cùng nhau. Hôm đó trong buổi tiệc, đột xuất bắt tôi đến, nên không có cơm chay, như vậy thì sao? Ăn rau trong thịt, tôi cũng uống với ông một ly rượu. Tôi không cần ông ta thêm rượu, chỉ một ly này thôi. Trong đó hình như con trai của Liêu Trung Khải, gọi là Liêu Thừa Chí, anh ta cũng có mặt, anh ta đối với tôi có ấn tượng rất tốt.

 Anh ta nói: Pháp sư, quý vị rất linh hoạt, vậy chúng tôi cũng có thể học Phật. Tôi nói, đúng vậy Phật pháp rất linh hoạt, không hề cứng nhắc. Quý xem lúc đó tôi đã đồng ý, vì người chứng hôn phải nói vài câu, tôi liền dùng mười phút để giới thiệu Phật pháp. Quý vị xem những người này xưa nay chưa từng có nhân duyên này, làm gì gặp được? Cơ hội tốt này sao có thể bỏ qua? Rất hoan hỷ giao lưu cùng họ, làm sao có thể giúp chúng sanh, nhất định phải nắm bắt cơ hội. Đây đều là phương tiện thiện xảo, trong trí tuệ gọi là quyền trí. Bình thường giới luật này, chúng ta giữ một cách rất nghiêm khắc. Nhưng ở trong trường hợp này nhất định phải hoạt bát, vì những người này nếu học Phật, ảnh hưởng rất lớn.

Hôm nay chúng ta thấy danh từ này, danh từ này có thể là thánh hiền. Vô Thượng Sĩ là thánh hiền, là Phật Bồ Tát.

Bên dưới, “Đại Trí Độ Luận lại nói: Niết Bàn là pháp Vô Thượng. Phật tự tri là niết bàn, không nghe người khác nói, cũng giáo hóa chúng sanh khiến đến niết bàn. Như trong các pháp, niết bàn là vô thượng, trong chúng sanh Phật cũng vô thượng”. Chúng ta xem đến đây. Đây mới một nửa chưa đọc xong, mới một nửa. Niết bàn người xưa gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Niết bàn là tiếng Phạn, thông thường dịch là diệt. Diệt nghĩa là gì? Khổ tập diệt đạo trong Tứ đế. Niết bàn dịch là diệt, diệt là diệt phiền não, diệt sanh tử. Phiền não là nhân, sanh tử là quả. Khi nhân đã diệt, quả đương nhiên không còn.

Ở đâu có sanh diệt? Mười pháp giới có sanh tử, trong mười pháp giới có hai loại sanh tử, trong Lục đạo cả hai loại đều có, phân đoạn sanh tử và biến dị sanh tử, đều có cả. Mặc dù mười pháp giới là Trời sắc giới, Trời vô sắc giới. Thọ mạng của trời Vô sắc giới dài, tầng cao nhất là trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp là bao nhiêu thời gian? Trong kinh có đưa ra một ví dụ, thế giới của chúng ta, một lần thế giới thành trụ hoại không là một đại kiếp. Hay nói cách khác, thế giới này thành trụ hoại không tám vạn lần, quý vị nói thọ mạng của họ dài bao nhiêu. Thọ mạng của họ chính là định lực của họ, họ có định lực thâm sâu như vậy. Tám vạn đại kiếp đối với chúng ta thì thấy rất dài, rất lâu, nhưng trong toàn thể vũ trụ nó không dài. Hết thời gian tám vạn đại kiếp, định công mất đi\_trước khi chưa mất, họ đều tự cho rằng đã chứng được đại bát niết bàn, đều đã thành Phật, đây là một sự ngộ nhận. Đến khi định công mất đi, phiền não của họ lại hiện tiền. Khi phiền não tập khí hiện tiền, họ trực tiếp đọa lạc. Ngạn ngữ nói “trèo cao thì té nặng”, họ từ đỉnh của Tam giới rơi xuống, rơi vào nơi thấp nhất của Tam giới. Rơi vào địa ngục A tỳ, họ đọa lạc vào đó.

Vì sao lại rơi vào địa ngục? Họ ở đó nhất định khởi ý niệm: Phật nói chứng được Bát niết bàn là bất sanh bất diệt, sao tôi vẫn còn sanh diệt? Lời Phật nói không đáng tin. Đây gọi là hủy báng Phật, hủy báng Pháp. Tội báng Phật báng Pháp là ở trong địa ngục A tỳ, là nguyên nhân như vậy. Họ có thể đến địa vị cao như vậy, đều là tu được từ trong Phật pháp, tu hành ở trong đạo thánh hiền.

Đức Phật nói Tứ Không Thiên không rốt ráo, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Định này không được coi là chánh định, trong Phật pháp nói Tam ma đề là chánh định, còn định này không được coi là chánh định. Không ra khỏi luân hồi lục đạo không coi là thành tựu. Phật pháp nói thành tựu, thành tựu thấp nhất là vượt thoát luân hồi lục đạo, nghĩa là chứng được quả A la hán, đây mới là thành tựu nhỏ. A la hán gọi là tiểu quả, vĩnh viễn thoát ly lục đạo. Sau khi thoát ly lục đạo, họ ở trong Tứ thánh pháp giới. Cũng tức là dùng Tịnh độ để nói, là cõi phương tiện hữu dư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lục đạo là cõi phàm thánh đồng cư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như vậy mọi người sẽ dể hiểu hơn.

Bí quyết học Phật không có gì khác ngoài cách buông bỏ. Lần đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đại sư nói với tôi: Nhìn thấu buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là thấu triệt, buông bỏ là công phu.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, khiến cho cảnh giới của Nho và Đạo đều được nâng cao, nâng cao lên bằng với đại thừa. Vấn đề là gì? Vấn đề là ta phải tu, giải ngộ chưa đủ, giải ngộ không ra khỏi luân hồi. Cần phải chứng ngộ, chứng không có gì khác, là thật sự buông bỏ.

Chúng ta xem tiểu thừa, xem thập tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm, đây là pháp đại thừa. Bồ Tát sơ tín của thập tín vị, thập tín giống như tiểu học Phật giáo, sơ tín là lớp một. Họ thuộc địa vị gì? Trong kinh điển đại thừa nói, họ đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của Tam giới, nhưng chưa đoạn được tư hoặc. Hoặc nghĩa là mê hoặc, cũng là sai lầm. Tư hoặc là tư tưởng sai lầm, kiến hoặc là kiến giải sai lầm. Đoạn tận kiến giải sai lầm, điều đầu tiên không còn chấp trước thân này là ta, điều đầu tiên trong kiến giải sai lầm, thân không phải là ta. Thân là gì? Thân là ta sở hữu, giống như áo quần vậy, áo quần không phải ta, là ta sở hữu. Nên thân không phải ta, thân là ta sở hữu. Cái gì là ta? Các nhà triết học phương tây nói: “Tôi suy tư tức là tôi hiện hữu”, tôi có thể tưởng tượng, đại khái đó chính là tôi. Đó là đệ lục ý thức, so với chấp trước thân cao siêu hơn nhiều. Họ không chấp trước thân là tôi, họ chấp trước có thể tư duy là tôi, có thể suy nghĩ là tôi.

Thật ra người xưa nói, người xưa nói linh hồn, trong lục đạo linh hồn đích thực là bất diệt, trong lục đạo. Nó ở trong lục đạo xả thân thọ thân đều trôi lăn trong luân hồi, gặp được duyên nó được một thân thể, chúng ta nói nó đầu thai vào trong lục đạo. Khi hết duyên, thân này băng hoại, chúng ta nói đã chết, chết là gì? Thân thể đã chết, thân có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt, nhưng linh hồn mê hoặc. Nếu nó không mê hoặc sẽ không đi đầu thai, mê hoặc mới đi đầu thai. Nên nó không phải là cái tôi thật sự, cái tôi thật trong Phật pháp gọi là linh tánh. Linh tánh là giác ngộ, không mê. Hồn là mê hồn, không linh. Linh hồn là tâng bốc nó, hồn không linh.

Khổng lão phu tử đối với hồn\_trên thực tế ông biết, ông gọi là du hồn, rất có lý, vì tốc độ của linh hồn rất lớn. Ví dụ nói ở Trung quốc, ở Mỹ, quý vị thấy khoảng cách rất xa. Từ HongKong bay đến phía tây nước Mỹ phải mất mười mấy tiếng, linh hồn chỉ trong sát na là đến được, tốc độ của nó rất nhanh. Nên gọi nó là du hồn, rất có lý. Khi chúng ta xem từ trên danh từ này, chúng ta biết Khổng lão phu tử không phải người bình thường. Tôi cho rằng ông là Phật Bồ Tát tái sanh, là Phật Bồ Tát ứng hóa.Tôi cũng từng đem tư tưởng này, nhờ thầy ấn chứng. Thầy nghe xong mĩm cười, về lý có thể nói như thế, nhưng về sự không có chứng cứ. Thầy trả lời tôi hai câu như thế: Về lý thì được, nhưng về sự không có chứng cứ. Ông không tuyên bố, không tuyên bố với mọi người ông là Bồ Tát gì tái sanh, nên hậu nhân gọi ông là Đồng nho Bồ Tát. Đó là cách xưng hô thông thường, không có căn cứ, nhưng chắc chắn là Phật Bồ Tát tái sanh. Nên những gì ông nói, rất nhiều điều gần với khái niệm của đại thừa, mà phương pháp tu hành cũng rất gần gũi. Tuy trước tác của ông không nhiều, nhưng có sức ảnh hưởng rất lớn đối với văn hóa truyền thống xưa.

Thật sự chứng được niết bàn, bản thân tự biết, điều này không cần hỏi người khác. Nhưng không ai ấn chứng cho quý vị, như vậy rất khó chứng minh cho người khác, đây là vì giáo hóa chúng sanh. Vì giáo hóa chúng sanh, nhất định phải tìm một người để chứng minh cho chúng ta. Ai chứng minh? Người chứng minh nhất định phải là người khai ngộ, phải tìm người như vậy.

Lục tổ Huệ Năng, từ Kinh Pháp Bảo Đàn chúng ta thấy, quý vị quan sát tỉ mỉ, ngộ tánh của ngài rất cao. Trong Kinh Kim Cang nói: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, lúc ngài đi bán củi nghe được câu này, liền có sở ngộ rất sâu sắc. Ở Hoàng Mai, nghe Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng đại ý Kinh Kim Cang, cũng nói đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài hoát nhiên đại ngộ, liền đưa ra sự lãnh ngộ của mình đối với tự tánh. Ngài nói ra năm câu 20 chữ, Ngũ Tổ liền ấn chứng cho, truyền y bát cho ngài, làm tổ sư đời thứ sáu của Thiền tông. Bởi thế ngộ, bản thân rất rõ ràng.

Thực tế mà nói, trong kinh nói không sai chút nào, “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Hiện nay thì sao? Hiện nay mê thất tự tánh, chư Phật thấy chúng ta là Phật hồ đồ, các ngài là Phật giác ngộ, chúng ta là Phật hồ đồ. Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, luôn luôn cung kính. Họ cung kính chúng ta, chúng ta không biết cung kính họ. Chúng ta đang mê, còn họ giác ngộ. Họ biết được chân tướng sự thật, chúng ta hoàn toàn không biết gì. Không những tất cả chúng sanh là Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm còn nói “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”. Đó nghĩa là nói mười phương quốc độ vi trần thế giới, đều là Phật. Phật là gì? Phật là Niết bàn, niết bàn là gì? Niết bàn là tự tánh, là một không phải hai.

Những điều trong kinh điển nói không có gì khác, toàn là chính mình. Nếu con người thật sự hiểu được chân tướng sự thật này, tôi tin rằng mỗi người đều thích học tập kinh điển đại thừa. Vì sao vậy? Hiểu rõ bản thân, thế gian chúng ta thường gọi là tự hiểu về mình. Tự biết mình đến cứu cánh viên mãn chính là Phật, sau đó biết được học Phật với chính mình có mối liên quan vô cùng mật thiết, sao có thể không học Phật?

Phật là ai? Phật là chính mình. Tự tánh giác gọi là Phật, tự tánh mê gọi là phàm phu. Tự tánh không có mê ngộ, mê ngộ ở con người, tự tánh làm gì có mê ngộ! Vì thế chúng ta phải buông bỏ mê hoặc, giác ngộ là hiện thành, bóng tôi không còn thì ánh sáng xuất hiện. Cổ nhân thường nói: “đản tận vọng tình, biệt vô thắng giải”, chỉ cần buông bỏ hư vọng tình chấp, như vậy là ngộ!

 “Niết bàn vô thượng, Phật cũng vô thượng. Lại nữa, trì giới, thiền định, trí tuệ giáo hóa chúng sanh, tất cả không có ai bằng được, huống gì có thể vượt qua, nên gọi là vô thượng”. Đoạn này là nói Phật giáo hóa chúng sanh, ngài dùng điều gì để giáo hóa chúng sanh? Là tam học giới định tuệ. Tất cả chúng sanh tu hành chứng quả, chính là trì giới, thiền định và trí tuệ. Đừng cầu trí tuệ, cầu không được, cầu là sai, là mê. Định, định đến một trình độ nhất định liền khai trí tuệ, trí tuệ chưa khai là vì định chưa đủ trình độ.

Thật ra định có rất nhiều tầng lớp, mặc dù trí tuệ đã khai cũng đừng để trong lòng, để trong lòng ta chỉ đứng yên ở vị trí đó, không thể nâng cao, không cần để ý đến nó. Như vậy công phu của định ngày càng thâm sâu, định ngày càng sâu thì trí tuệ ngày càng lớn. Trong định có thể kiểm nghiệm cảnh giới của chính mình, vì sao vậy? Trong định thời gian và không gian đều không có.

Trong khoa học nói, khác tầng không gian ta đều thấy được, phải đến đâu? Nhìn thấy nguyên khởi của A lại da, nhìn thấy nguyên khởi của vũ trụ. Đây là gì? Đây là Bồ Tát. A la hán không thấy được, Bồ Tát nhìn thấy, đó là pháp thân đại sĩ, họ đều thấy được. Còn phải nâng cao, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, nâng cao này gọi là vô công dụng đạo. Cổ nhân nói, “ở đây không thể dùng lực”. Tất cả đều ở trong định, duy trì ở trong định, dần dần đào thải hết tập khí vô minh. Khi tập khí vô thỉ vô minh đoạn tận, cảnh giới nào xuất hiện? Cõi thật báo không còn, bản thân ta biết được mình đi vào Diệu giác vị. Cõi thật báo trang nghiêm là tập khí vô thỉ vô minh hiện ra cảnh giới như vậy. Nên trong kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, là thật hoàn toàn không phải giả. “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Đây là chân tướng sự thật, thuật ngữ Phật pháp gọi là thật tướng các pháp, tướng chân thật của tất cả pháp. Sau đó mới hoát nhiên đại ngộ, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Đó là gì? Ta sẽ chứng được pháp thân, pháp thân là gì? Nhận thức pháp nghĩa là thân, thân của ai? Chính là thân của tôi. Thân của tôi, thân của bạn, thân của anh ta là cùng một thân. Biến pháp giới hư không giới là chính mình, một tâm, một tánh, một tướng, pháp tướng. Nên tánh không sanh diệt, tướng cũng không sanh diệt, nó khởi tác dụng liên tục.

Chúng ta nói trong kiến tư phiền não, không có thân kiến, biên kiến cũng không có. Biên kiến là gì? Là đối lập, ngày nay họi là tương đối. Không có đối lập, không có mâu thuẫn, không có xung đột. Nâng cao hơn nữa là không còn chấp trước, trong chấp trước quan trọng nhất là không còn tình chấp, không còn phân biệt, trí tuệ hiện tiền! Đây là gì? Trì giới, thiền định, trí tuệ hiện tiền. Bồ Tát là thành Phật như vậy, nếu chúng ta muốn thành tựu nhất định phải đi con đường này.

Trì giới bắt đầu từ đâu? Phật giáo truyền vào Trung quốc, đầu tiên phải bắt đầu học từ tiểu thừa. Giới tiểu thừa là gì? Dạy cách làm người, pháp nhân thiên vẫn chưa đến tiểu thừa, vì sao vậy? Vì nền tảng của tiểu thừa, con người chưa tốt, làm sao có thể thành Phật? Làm gì có đạo lý này?

Từ giữa thời nhà Đường về sau, không học tiểu thừa. Kinh điển tiểu thừa tuy cất giữ rất hoàn chỉnh, nhưng không còn ai học. Lúc ở Đài Trung, thầy Lý dạy những người trẻ tuổi như chúng tôi, học giảng kinh, học kinh điển, vẫn phải bắt đầu từ kinh điển tiểu thừa, nên tôi ít nhiều cũng đã học được hơn 30 bộ kinh tiểu thừa. Phân lượng kinh điển tiểu thừa rất nhiều, nhưng kinh văn không dài. Thông thường một bộ kinh không quá 20 trang, không nhiều hơn, nó cũng có gần 3000 loại. Người xưa dùng Nho và Đạo để thay thế. Trước đây vào thời đại Đường Tống, đích thực họ dùng Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, dùng Tứ thư ngũ kinh của Nho gia, dùng những thứ này để thay thế tiểu thừa, rất thích hợp. Những thứ này không kém tiểu thừa, sau khi học xong cảnh giới còn cao hơn tiểu thừa, rất dễ khế nhập đại thừa. Về sau dùng Nho Đạo làm nền tảng, Nho Thích Đạo hợp nhất, trong truyền thống văn hóa xưa có tên là Nho Thích Đạo. Trên thực tế thì sao? Trên thực tế Nho Thích Đạo đã dung hợp thành nhất thể.

Quý vị xem một vài sách cổ\_Đạo sĩ, những đạo trưởng, quý vị hỏi họ có đọc kinh Phật chăng? Có, đọc sách Nho giáo, tất cả đều có. Nhà Nho các thời đại đều học Phật, Chu Hy học Phật, Hàn Dũ sau cùng cũng học Phật, mới đầu là bài xích Phật giáo, về sau gặp được hòa thượng Đại Điên, thông triệt rồi cũng học Phật. Nên nhà Nho lớn của các đời, họ đều học Phật và Đạo. Hổ Khê Tam Tiếu không phải là ba người của Nho Thích Đạo sao? Đại biểu cho Phật giáo là đại sư Huệ Viễn, sơ tổ của Tịnh độ tông. Đào Uyên Minh đại biểu Nho giáo, Lục đạo trưởng đại biểu Đạo giáo. Nho Thích Đạo là bạn tốt của nhau, ngày ngày cùng nhau đàm luận về học vấn, không phân biệt! Vì sao vậy? Vì đến cảnh giới đó mới biết được, toàn là xuất phát từ tự tánh, không có pháp nào không phải từ trong tự tánh hiển lộ ra. Còn có một câu nói rất thú vị: Không có pháp nào không trở về tự tánh. Tôi cảm thấy câu này ý nghĩa rất thâm sâu, từ tự tánh hiển lộ ra, sau cùng lại trở về tự tánh. Đây là gì? Một sự tuần hoàn, nếu không tuần hoàn như vậy, sao trong kinh Phật lại nói một câu như vậy!

Hiện nay sự tuần hoàn này hình như đã được các nhà khoa học phát hiện, khởi nguồn của vũ trụ chính là khởi nguồn của A lại da. Hiện nay các nhà lượng tử lực học phát hiện, họ phát hiện toàn thể vũ trụ là từ dao động phát sanh. Dao động là gì? Ý niệm, tư tưởng. Ý niệm khởi, ý niệm này khởi lên thì ý niệm kia diệt, giống với Bồ Tát Di Lặc nói. Trong kinh thường nói “nhất niệm bất giác”, bất giác là động, giác tâm bất động. Giác ngộ sẽ không động, không giác sẽ động. Động liền sanh ra A lại da, A lại da là chủ tạo vật của vũ trụ, từ nó sanh ra. Trong kinh điển nói rất rõ ràng, năng sanh năng hiện là tự tánh, năng biến là A lại da. Nên thập pháp giới y chánh trang nghiêm thiên biến vạn hóa, đây là A lại da khởi tác dụng. Phải chăng sau cùng là trở về? Hình như là đã trở về. Đây là các nhà khoa học nói, vũ trụ mà máy móc khoa học quan sát được, họ nói chỉ có 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Không thấy là sao? Đã trở về, vẫn là trở về với tự tánh, đã trở về, trở về thường tịch quang. Thường tịch quang, máy móc tinh vi cũng không cách nào đo lường được, vì nó không phải tinh thần, cũng không phải vật chất. Nó không có bất kỳ dấu tích, ta không cách nào đo lường được, giống như là một sự tuần hoàn lớn.

Vấn đề này lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong hội Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lâu Na từng đề cập đến vấn đề này. Hỏi một cách rất thú vị, cũng là điều chúng ta muốn biết. Trở về hoàn nguyên là thành Phật mới trở về, Diệu giác mới trở về, trở về đến thường tịch quang. Từ thường tịch quang biến hiện ra, điều này có thể hiểu vật chất là từ không sanh ra có. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều là từ không sanh ra có. Không là thường tịch quang, là tự tánh, từ đây biến hiện ra.

Mọi người mê muội, càng mê càng sâu nên mười pháp giới xuất hiện, lục đạo xuất hiện, xuất hiện tam đồ, xuất hiện địa ngục, càng mê càng sâu. Có nhân duyên gặp được Phật pháp tu hành từ từ, lại không biết trãi qua bao nhiêu thời gian, nhà Phật nói vô lượng kiếp. Quý vị chứng được A la hán, chứng được Bồ Tát, sau cùng thành Phật lại trở về. Đến Diệu giác vị lại trở về tự tánh, đây là một đại tuần hoàn.

Ngài Phú Lâu Na hỏi: Sau khi trở về tự tánh, có còn trở thành phàm phu chăng? Sau khi đã trở về tự tánh phải chăng là bắt đầu lại từ đầu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói không như vậy, vì sao không? Vì lúc này trí tuệ hoàn toàn hiện tiền, đã viên mãn, trí tuệ viên mãn sẽ không còn mê. Ngài đưa ra một ví dụ, ví dụ như vàng, vàng được luyện ra từ quặng. Sau khi luyện thành vàng, nó sẽ không còn trở lại thành quặng. Đức Phật đã dùng ví dụ như thế. Khi đã luyện ra thuần vàng, nó có biến thành quặng chăng? Chúng ta vứt vàng này vào trong đống rác, xem mấy mươi vạn năm sau nó có biến thành quặng chăng? Tôi tin rằng vàng vĩnh viễn không biến thành quặng, nhưng bên ngoài nó bị nhiễm ô, như vậy sẽ biến thành khoáng thạch. Phải tiếp tục trải qua rèn luyện, không trải qua rèn luyện vẫn không có được thuần kim.

Tôi nghĩ, Đức Phật nói lời này phải chăng là phương tiện nói? Vì nếu tương lai về sau vẫn làm phàm phu, thì thôi vậy, tôi còn học Phật làm gì? Tôi không học nữa. Học đến sau cùng cũng phải luân hồi, vậy thì học có nghĩa lý gì? Tôi thấy đây là lời Đức Phật khuyến khích chúng ta, đồng thời cũng là lời chân thật, vì Phật không vọng ngữ. Trải qua lần tôi luyện này, mặc dù còn nhiễm ô nhưng rất dễ giác ngộ. Căn tánh người đó sao lại sắc bén như thế? Có người căn tánh vì sao lại rất chậm như vậy? Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, người căn tánh sắc bén là gì? Khi quay đầu họ rất sắc bén, huống gì sau khi trở về tự tánh, có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, tùy tâm ứng hóa. Cần dùng thân gì để độ thoát, tự tánh liền hiện ra thân đó. Đây là Như Lai hiện thân, không phải pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo. Pháp thân Bồ Tát có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, mang theo tập khí vô minh. Chư Phật Như Lai trong cõi thường tịch quang, ứng hóa ở thế gian không có tập khí, điều này không giống nhau. Họ khởi tác dụng, chứ chẳng phải không khởi tác dụng. Họ khởi tác dụng, chúng ta tin lời Phật nói là thật, họ sẽ không còn trở thành phàm phu. Cho nên câu này cũng có rất nhiều cách giải thích, đều rất hợp lý, đều có thể nói ra rất nhiều đạo lý, nhưng không bị mâu thuẫn. Đây là diệu dụng vô phương trong Phật pháp. Vì vậy trì giới, thiền định, trí tuệ vô cùng quan trọng.

Tôi cảm thấy những điều Townenbe nói: Tâm lượng người xưa rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, chính là chỉ Phật giáo. Phật giáo truyền đến Trung quốc, người xưa hoàn toàn tiếp thu, không bài xích. Văn hóa Phật giáo làm phong phú nền văn hóa bản địa, đây là dung hợp. Nâng cao nền văn hóa bản địa, nói rất hay. Nâng cao là nâng cao như thế nào? Nghĩa là giới định tuệ, đây là Phật pháp, về sau như thế nào? Nho giáo cũng áp dụng giới định tuệ, Đạo giáo cũng dùng giới định tuệ, phương pháp này học được từ Phật giáo.

Ngày xưa người dạy học, đều là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Quý vị muốn làm nhà thông thái thì mọi thứ đều thông, nhất định phải từ nhất môn thâm nhập, bằng không không thông được. Nhất môn thâm nhập là gì? Kiến tánh là thông triệt tất cả. Minh tâm kiến tánh, trí tuệ khai mở liền thông triệt tất cả. Cho nên quý vị phải biết học Nho, nếu học Nho được định cũng khai trí tuệ, lúc này Phật pháp cũng thông mà Đạo cũng thông. Đạo giáo trì giới, tu thiền định trí tuệ khai, thì Nho cũng thông, Phật cũng thông. Đừng nói Nho Thích Đạo, mà tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới đều thấu triệt hoàn toàn. Vì sao vậy? Vì tâm hiện. Quý vị minh tâm kiến tánh, làm gì có chuyện không thấu triệt, mọi thứ đều thông. Nên trong Phật pháp nói: một kinh thông, tất cả các kinh đều thông; một môn thông các môn đều thông. Phải thông bằng cách nào? Nhất định phải từ thiền định, nhất định phải buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Dùng phương pháp khoa học tuyệt đối không đạt được cảnh giới này, vì sao vậy? Vì họ dùng ý thức. Quý vị xem trong Phật pháp chủ trương điều gì? Lìa tâm ý thức. Tâm là A lại da, ý là Mạt na, thức là đệ lục ý thức. Ngày nay chúng ta nói, ba cái trụ trong hiện tượng tinh thần. Lìa tâm ý thức, tâm là gì? Là ấn tượng. Lìa tâm là gì? Không để lại ấn tượng, tâm địa thanh tịnh, cũng chính là không bị ô nhiễm, đây là lìa tâm. Lìa ý, ý là chấp trước. Thức, thức là phân biệt. Vì có phân biệt, có chấp trước, A lại da liền bị nhiễm ô, vì sao vậy? Nó để lại dấu ấn, rớt lại chủng tử trong A lại da, điều này chúng sanh trong mười pháp giới, đều không sao tránh khỏi.

Vì sao Phật trong mười pháp giới không phải là chân Phật? Đại sư Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật, họ không phải chân Phật, nguyên nhân chính là họ dùng A lại da. Trong A lại da tuy rơi rớt vô lượng chủng tử, nhưng người trong tứ thánh pháp giới rất giỏi, định công của họ là thật không phải giả. Họ có thể chế phục, khiến những chủng tử thiện ác trong A lại da đều không khởi hiện hành. Hình như đã đạt được tâm thanh tịnh, thật ra không phải, họ còn kém một bậc. Vì sao vậy? Họ còn khởi tâm động niệm. Đến không khởi tâm không động niệm, nghĩa là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, trong sinh hoạt hằng ngày không khởi tâm không động niệm, như vậy là không dùng A lại da. Không dùng A lại da là chuyển A lại da thành tứ trí bồ đề, A lại da biến thành đại viên cảnh trí, Mạt na thức biến thành bình đẳng tánh trí, đệ lục ý thức biến thành diệu quan sát trí, tiền ngũ thức biến thành thành sở tác trí, thành tựu sự nghiệp của Bồ Tát.

Sự nghiệp Bồ Tát là gì? Là độ chúng sanh, thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh. Nên đều gọi là trí tuệ, không gọi phiền não. Điều này chúng ta thường nghe trong kinh nói: “chuyển phiền não thành bồ đề”. Cho nên công phu thật sự là nắm bắt được điều này, sẽ biết được nên tu như thế nào. Trong cuộc sống hằng ngày từ sáng đến tối, thấy sắc nghe âm thanh, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, huấn luyện điều gì? Huấn luyện không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm. Không khơi tâm không động niệm là chuyển A lại da thức, không phân biệt là chuyển đệ lực ý thức, không chấp trước là chuyển Mạt na thức, công phu thật sự! Nếu chúng ta vẫn dùng đệ lục ý thức để phân biệt, nghiên cứu kinh giáo, đang phân biệt kinh giáo, như vậy không được. Đây là học gì? Đây là Phật học, đây không phải học Phật, học Phật không dùng phân biệt. Không dùng phân biệt, để kinh trước mặt có hiểu được chăng? Hiểu, chẳng những hiểu, mà còn thâm nhập. Nghĩa là một số người cùng xem kinh này, nhưng họ không hiểu được ý nghĩa, quý vị lại thấy có rất nhiều ý nghĩa, mỗi chữ mỗi câu đều vô lượng nghĩa. Nói thật với quý vị, mỗi chữ, trong mỗi chữ có bao nhiêu ý nghĩa? Tất cả biến pháp giới hư không giới đều ở trong này. Đừng nói là một cuốn, mà chỉ trong một câu này, trong một chữ này, vậy mà không ai tin. Nhưng đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Một thông tất cả đều thông, huống gì một bộ kinh thông. Một câu thông là thông tất cả, một chữ thông cũng thông tất cả, vì sao vậy? Xưng tánh. Không có pháp nào không phải tự tánh biến hiện ra, chỉ cần kiến tánh là thông hoàn toàn, đạo lý là như vậy.

Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, thật sự học đại thừa không được dùng tư tưởng. Nhưng tư tưởng dùng thành thói quen, dùng tư tưởng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Bây giờ có người nói phải dùng trực giác, rất có lý, đừng nghĩ đến nó. Vừa thấy, vừa nghe, vừa tiếp xúc liều thấu triệt hoàn toàn, dùng trực giác đừng nghĩ đến nó. Không nghĩ đến nó là sao? Đây chính là định, ta dùng tâm thanh tịnh, mới bắt đầu luyện điều này. Sau khi luyện được tâm thanh tịnh thì luyện tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là gì? Toàn thể vũ trụ với ta là nhất thể, lấy điều này làm nòng cốt. Tuyệt đối không có phân biệt, vì sao vậy? Vì sắc thọ tưởng hành thức hoàn toàn tương đồng! Sắc là giả, căn bản không có thứ này, thọ tưởng hành thức có. Thọ tưởng hành thức từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn đầy đủ kiến văn giác tri, trong tự tánh gọi là kiến văn giác tri. Giác ngộ gọi là kiến văn giác tri, mê gọi là thọ tưởng thành thức. Nó là một thứ, nhưng có hai mặt mê và ngộ. Vật chất là giả, do thọ tưởng hành thức biến hiện. Trong kinh điển Pháp tướng tông nói rất rõ ràng, nói về khởi nguồn của vật chất. Trước tiên có kiến phần, phải thấy được kiến phần, liền xuất hiện tướng phần, nên tướng phần là hư vọng.

Ngày nay các nhà khoa học giải thích với chúng ta rằng, bản chất của hiện tượng vật chất là tích lũy của hiện tượng tinh thần, huyễn tướng do tích lũy liên tục sanh ra. Vì sao hiện tượng vật chất có nhiều loại như vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận. Câu nói này của quốc sư Hiền Thủ là lấy từ trong kinh, trong kinh điển. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “xuất sanh vô tận”. Đều là gì, không có gì là thật, giống như kính vạn hoa vậy, chúng ta mới thật sự hiểu được chân tướng này. Trong vật chất có rất cứng, có rất mỏng manh như không khí. Đây là các nhà khoa học giải thích cho chúng ta biết, do tần suất khác nhau. Tần suất chậm biến thành thể cứng, tần suất nhanh hơn một chút trở thành mềm hơn, giống như cây cỏ hoa lá hoặc da thịt chúng ta, nhanh hơn nữa liền biến thành sóng điện từ. Hoàn toàn là do tần suất khác nhau mà biến hóa ra những thứ này, chúng ta không biết. Những thứ nó biến hiện ra, sanh diệt vô cùng nhanh chóng. Một giây\_từ trong đối thoại của Bồ Tát Di Lặc chúng ta có thể lãnh hội được. Một giây nếu khảy móng tay năm lần, là 1600 triệu lần sinh diệt, như vậy làm sao là thật được? Chúng ta hoàn toàn xem nó như thật, đây là phân biệt chấp trước. Cho nên phân biệt chấp trước là phiền não nghiêm trọng, đặc biệt là chấp trước tạo ra luân hồi lục đạo. Không chấp trước, lục đạo liền biến mất. Không phân biệt, mười pháp giới không còn. Trong kinh điển nói: phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, chúng ta phải nắm bắt nguyên lý này.

Trong cuộc sống hằng ngày tu hành ở đâu? Ở ngay trong sinh hoạt đời thường. Không cần dồn hết tâm trí, như vậy là sai. Các bậc tổ sư đại đức tận lực chế ra những nghi thức quy củ này, đó là để làm gì? Để độ chúng sanh, một loại phương tiện để tiếp dẫn đại chúng. Chúng ta cố ý làm như vậy là để biểu diễn cho đại chúng học hỏi, khiến họ khởi tâm động niệm, tiếp dẫn họ.

Phật pháp khiêm tốn, Phật pháp là sư đạo. Người thầy thật sự có học vấn, có đạo đức, quý vị thỉnh giáo họ: Tôi vô đức vô năng, không có sở trường nào cả. Họ nói là thật chăng? Là thật, không sai, họ nói thật nhưng ta không tin, cho nên làm gì có chuyện thầy đi chiêu sinh? Rất can đảm! Bây giờ gọi là chiêu sinh, cổ nhân thấy vậy là giật mình, sao quý vị giám chiêu sinh? Coi mình là thầy, quá cuồng vọng, như vậy phải làm sao? Một người thầy tốt giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bản thân ngài không biểu lộ thái độ, lại rất khiêm tốn. Chúng ta biết thì học theo ngài, không biết phải làm sao? Học sinh chúng ta phải làm ta tấm gương tốt, sanh khởi tâm cung kính đối với họ. Người khác thấy vậy, chúng ta đến học theo họ, ý là như vậy. Nên những hình tượng đó gọi là quảng cáo chiêu sinh, phải hiểu điều này.

Trước đây học Phật, đại sư Chương Gia nói: Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, tự tu phải trọng thực chất. Hình thức, tôi mới biết chiêu sinh. Căn tánh chúng sanh không giống nhau, nên chủng loại hình thức cũng không giống nhau, chủng loại nào cũng tốt cả, đều có thể thu nhiếp tất cả chúng sanh đi vào, khiến họ thấy được sanh tâm hoan hỷ giác ngộ. Đều là phương pháp hay, gọi là phương tiện thiện xảo, phải hiểu điều này. Nhưng chúng ta coi thiện xảo phương tiện là thật, như vậy là sai, sai hoàn toàn. Nên sau khi tự độ mới có thể độ tha, mới có thể biểu diễn tốt được. Trong lúc biểu diễn biết được tất cả là giả, không phải thật. Chỉ là làm cho người khác noi theo, không phải cho mình thọ dụng, là tha thọ dụng, như vậy mới đúng. Đây mới thật sự gọi là tùy duyên diệu dụng.

Từ xưa đến nay những văn nghệ biểu diễn, Phu tử có một tiêu chuẩn: “tư vô tà”. Phương thức biểu diễn rất nhiều, nhưng phương châm chỉ đạo chỉ có một. Không được để cho người xem, nghe, tiếp xúc sinh ra tư tưởng tà ngụy, như vậy là sai. Tà chánh phân biệt từ chỗ này.

Phật giáo vượt khỏi điều này, cao hơn tiêu chuẩn này nhiều. Trong quá trình biểu diễn, trong lúc lợi tha ta phải giữ tâm thanh tịnh của mình, phải dùng tiêu chuẩn của Phật pháp. Tức là năm chữ trong Kinh Vô Lượng Thọ: “thanh tịnh bình đẳng giác”. Trong lúc biểu diễn, biểu diễn cho tất cả chúng sanh, trong này không đánh mất thanh tịnh bình đẳng giác, đó nghĩa là diệu dụng. Biểu diễn là tùy duyên, nếu đánh mất thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy ta bị phàm phu dẫn dắt. Ta độ người, sau cùng bị người dẫn đi. Như vậy không phải giống họ sao? Khởi tâm động niệm, khiến cho tất cả tập khí phiền não của chúng ta đều khởi hiện hành, như vậy là sai.

Bởi vậy ở đây chúng ta phải coi trọng việc trì giới, chưa đến trình độ nhất định không thể biểu diễn, vừa biểu diễn đã bị người khác dắt đi. Ta đi độ chúng sanh, kết quả lại bị chúng sanh khiến cho mê hoặc.

Hòa thượng xuống tóc cho tôi, tức là pháp sư Tâm Ngộ, thầy thế phát cho tôi. Hai năm sau thầy hoàn tục, kết hôn với Phật tử nữ của thầy. Thầy độ cô ta, không ngờ lại bị cô ta cám dỗ, còn quá trẻ. Lúc đó thầy nhỏ hơn tôi một tuổi, tôi lớn hơn thầy một tuổi. Thầy biết giảng kinh, cũng biết viết bài, khi tôi chưa xuất gia, chúng tôi thường hay giao tiếp, là bạn bè của nhau. Nên khi tôi học kinh điển với thầy Lý ở Đài Trung, có ý xuất gia, thầy đến tìm tôi. Hình như trong vòng hai tháng, đến tìm tôi chín lần. Tôi thấy tâm ông ta rất khẩn thiết nên đã đồng ý, đến chùa Lâm Tế ở Viên Sơn, lúc đó ông ta làm trú trì, và xuống cho tôi. Nên còn quá trẻ làm trú trì rất nguy hiểm.

Cổ nhân\_thầy lý nói với tôi, sau 40 tuổi mới có thể đi giảng kinh, có chút định lực khi tiếp xúc với đại chúng bên ngoài, trước 40 tuổi vẫn chưa ổn định. Chúng tôi ở Đài Trung tuân thủ lời dạy này của thầy Lý. Trước 40 tuổi học giảng kinh là luyện tập, ở trong nhà không ra ngoài, không nhận lời mời bên ngoài, chỉ ở nhà luyện tập Liên Xã Đài Trung, thư viện Từ Quang ở Đài Trung, còn một ngôi chùa, trú trì là một ni sư, cũng là học trò của thầy Lý. Chúng tôi chỉ luyện tập giảng kinh nơi ba chỗ này, không được ra bên ngoài giảng. Thầy quy định phải trên bốn mươi tuổi, nhưng lúc đó chúng tôi chưa đến 40 tuổi, không được ra ngoài giảng kinh. Cửa ải này thầy giữ rất nghiêm khắc, chỉ sợ chúng tôi chưa đủ định lực, dễ bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài. Bởi thế làm thầy rất khó, học trò nghe lời, nếu học trò không nghe lời họ sẽ ra đi. Có, nhưng không nhiều, không phải không có. Những người rời thầy sớm, đều không có thành tựu, vấn đề này về sau chúng tôi đều nhìn thấy.

Ngày nay nói đến kinh nghiệm, đây là kinh nghiệm nhiều năm của tôi, cảm nhận được một cách sâu sắc. Giới luật phải học từ Đệ Tử Quy, phải học từ Cảm Ứng Thiên. Từ trong Đệ Tử Quy học luân lý đạo đức, từ trong Cảm Ứng Thiên học nhân quả. Sức mạnh của nhân quả, lớn mạnh hơn nhiều so với sức mạnh của Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy ba phần sức mạnh, Cảm Ứng Thiên có bảy phần sức mạnh. Con người mặc dù học rất tốt luân lý đạo đức, nhưng vẫn động tâm trước địa vị danh lợi, vẫn là biết mà cứ phạm. Vì sao vậy? Vì không vượt qua được sự cám dỗ của danh lợi, điều này trong lịch sử rất nhiều, không phải họ không hiểu. Nhưng người hiểu nhân quả họ không dám, vì sao vậy? Người biết nhân quả, họ sẽ nghĩ đến tương lai như thế nào? Bây giờ ta có được địa vị, có được của cải này, không phải là thủ đoạn chính đáng, được rồi tương lai cũng phải trả, giết người phải đền mạng. Chưa nghe nói giết người, nói cho chư vị biết, nạo thai chính là giết người, có cần đền mạng chăng, quý vị có dám chăng? Không dám! Quý vị nợ mạng nợ tiền người khác, đều là việc phiền phức, oan oan tương báo không bao giờ dứt, quý vị dám chăng? Bởi vậy một ý niệm bất thiện làm tổn thương chúng sanh, trên thực tế là tổn thương chính mình, gọi là lực phản kháng. Quý vị đánh ra nó lại dội ngược về mình, rất nhanh. Cho nên nhân quả có bảy phần sức mạnh câu thúc con người, Đệ Tử Quy chỉ có ba phần sức mạnh.

Phật pháp đến viên mãn, giới luật sơ học của Phật pháp rất đơn giản, chỉ mười điều, Thập Thiện Nghiệp: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Nhưng nếu không có hai nền tảng của Nho và Đạo giáo, ta không thực hành được Thập Thiện Nghiệp. Có nền tảng luân lý, đạo đức, nhân quả, nền tảng sâu dày sẽ thực hành được thập thiện. Cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo gọi là pháp nhân thiên, đời sau không mất thân người, tu thật tốt đời sau được sanh lên cõi trời, đây là tiêu chuẩn của pháp nhân thiên. Lên cao hơn nữa là Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, đây là tứ thánh pháp giới. Tiếp tục lên nữa là vô thượng bồ đề. Căn bản của cứu cánh quả Phật đều ở Thập thiện nghiệp. Gốc của Thập thiện nghiệp là Cảm Ứng Thiên và Đệ Tử Quy. Quý vị có thể không nổ lực để học chăng? Không tinh tấn học không được.

Tuổi tác đã lớn, bây giờ khi tuổi tác đã lớn, chúng ta phải dùng một giáp làm tiêu chuẩn. Trên 60 tuổi, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Chưa học Đệ Tử Quy không sao, chưa học Cảm Ứng Thiên cũng không sao, hãy giữ vững Thập Thiện Nghiệp Đạo, niệm niệm không quên, vĩnh viễn không bỏ một câu A Di Đà Phật.

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, tu Tịnh độ là phải đổi tâm, phải đổi tâm. Thay đổi tâm như thế nào? Đổi thành Phật A Di Đà. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi. Hay nói cách khác, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, đều vứt bỏ hết. Đây gọi là gì? Đây gọi là đạo cộng giới, Phật A Di Đà mọi giới luật đều đã viên mãn. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, không có gì khác, đây là gì? Đối với người lớn tuổi nhất tâm chuyên chú. Những trò của thế gian đều đã thấy, không có gì kỳ lạ, không muốn xem thêm nữa, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, như vậy là đúng, không có ai không vãng sanh.

Phát tâm như vậy, trong Di Đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói: Tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề, nói rất hay. Tâm bồ đề là gì, không hiểu, không biết. Quý vị xem, rất nhiều ông bà cụ, họ chỉ biết một câu A Di Đà Phật, khi lâm chung họ đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, không hề bệnh hoạn. Chúng tôi tận mắt chứng kiến, đây không phải giả. Quý vị hỏi họ Đệ Tử Quy là gì, họ không biết, họ cũng không biết đến Cảm Ứng Thiên. Suốt đời thật thà trung hậu, tuyệt đối không có tâm hại người, niệm rốt ráo một câu A Di Đà Phật. Có người mỗi ngày tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, có người không tụng Kinh Vô Lượng Thọ.

Quý vị thấy người đệ tử làm nghề thợ hàn của hòa thượng Đế Nhàn, Kinh Di Đà cũng không biết đọc, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật mà thành tựu, quả là không thể nghĩ bàn. Chúng ta không thể không biết điều này. Bởi vậy chỉ cần nhất tâm sẽ tiếp cận với thiền định, nhất tâm đến trong tâm không có chút tạp loạn nào, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, bản thân ta biểu hiện trên đoan tướng khi vãng sanh, đó nghĩa là giáo hóa chúng sanh. Khiến rất nhiều người nhìn thấy liền sanh khởi tín tâm, niệm Phật quả thật rất hay, mỗi người đều làm được, mỗi người đều có thể thành tựu viên mãn ngay trong đời này, tại sao chúng ta không thực hành?

Lần này chúng ta giảng tường tận bộ kinh này, tôi dự tính khoảng 1000 tiếng đồng hồ là giảng xong. Mục đích là gì? Mục đích là để lại cho hậu nhân, thời kỳ mạt pháp còn 9000 năm, trong 9000 năm này độ chúng sanh thành Phật đạo. Bây giờ chúng ta có thể cảm nhận được, chính là bộ kinh này. Nên chúng tôi phải bỏ ra một ít thời gian, để giảng giải bộ kinh này. Đương nhiên chính mình nhất định phải thay đổi tâm, không để tâm có tạp niệm, chân thành niệm Phật. Mọi việc trong thế gian chỉ tùy duyên mà không phan duyên, có nhân duyên lợi ích chúng sanh chúng ta phải làm, không có duyên thì thôi đừng tìm kiếm, như vậy mới đúng. Có nhân duyên, đó là Phật Bồ Tát để chúng ta làm, không có duyên Phật Bồ Tát dạy chúng ta chân thành học Kinh Vô Lượng Thọ, thật thà niệm Phật. Tốt, tâm sẽ định, không bị dao động. Tâm định, tâm thanh tịnh.

Cho nên thấy ba chữ này: Trì giới, thiền định, trí tuệ, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu hành, tất cả không có phương pháp nào bằng. Tất cả pháp không có gì bình đẳng với nó, đương nhiên cũng không thể vượt qua nó, nên gọi là vô Thượng. Vô Thượng Sĩ chúng ta chỉ học đến đây.

Hôm nay hết giờ rồi.

**Hết tập 160**